

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC**



**TÀI LIỆU**

**ĐÀO TẠO GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG**

**(Tài liệu lưu hành nội bộ – Dành cho người lao động  
Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS)**

**MỤC LỤC**  
**TÀI LIỆU ĐÀO TẠO GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH EPS NĂM 2022**

STT	Mục lục	Nội dung	Số tiết	Trang
1	<b>Phần I</b>	<b>Văn hóa Việt Nam Hàn Quốc</b>	13	1
2	Chương 1	Truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam	2	1
3	Chương 2	Phong tục, tập quán, văn hóa Hàn Quốc	3	15
4	Chương 3	Hướng dẫn sinh hoạt tại Hàn Quốc	4	43
5	Chương 4	Những tồn tại của lao động Việt Nam	2	65
6	Chương 5	Hướng dẫn thủ tục xuất- nhập cảnh	2	70
7	<b>Phần II</b>	<b>Văn hóa ứng xử trong lao động và đời sống</b>	<b>10</b>	79
8	Chương 1	Cách ứng xử trong lao động	4	79
9	Chương 2	Cách ứng xử trong đời sống	4	92
10	Chương 3	Những sai phạm và người lao động Việt Nam hay mắc phải	2	99

11	<b>Phần III</b>	<b>Pháp luật Việt Nam</b>	<b>11</b>	106
12	Chương 1	Pháp luật Việt Nam	4	106
13	Chương 2	Bảo hộ công dân	3	121
14	Chương 3	Những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc	4	128
15	<b>Phần IV</b>	<b>Pháp luật Hàn Quốc</b>	<b>3</b>	146
16	Chương 1	Luật xuất nhập cảnh của Hàn Quốc	1.5	146
17	Chương 2	Các chế độ bảo hiểm	1.5	158
18	<b>Phần V</b>	<b>Hợp đồng lao động và Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài</b>	<b>6</b>	170
19	Chương 1	Chương trình cấp phép việc làm	1	170
20	Chương 2	Luật tiêu chuẩn lao động và Hợp đồng lao động	3	177
21	Chương 3	Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	2	198

22	<b>Phần VI</b>	<b>Kỹ luật lao động, an toàn và vệ sinh lao động</b>	<b>12</b>	201
23	Chương 1	Các quy định chung về an toàn lao động	4	201
24	Chương 2	Tai nạn lao động và cách phòng tránh	2	225
25	Chương 3	Đảm bảo an toàn trong lao động	2	229
26	Chương 4	An toàn lao động theo ngành	4	235
27	<b>Phần VII</b>	<b>Kiến thức cơ bản về bình đẳng giới, cưỡng bức lao động và các kỹ năng phòng ngừa</b>	<b>8</b>	257
28	Chương 1	Kiến thức cơ bản về bình đẳng giới và cưỡng bức lao động; lạm dụng và quấy rối tình dục	4	257
29	Chương 2	Kỹ năng phòng, chống và cách ứng phó bạo lực, kỳ thị và phân biệt đối xử	2	271
30		Chia sẻ về tình hình thực tế tại Hàn Quốc của đại diện HRD tại Việt Nam	2	274

31	<b>Phần VIII</b>	<b>Quản lý tài chính, kỹ năng chi tiêu và định hướng tiếp cận cơ hội việc làm</b>	<b>6</b>	275
32	Chương 1	Quản lý tài chính cá nhân	2	275
33	Chương 2	Hướng dẫn chuyển tiền về Việt Nam	2	281
34	Chương 3	Định hướng tiếp cận cơ hội việc làm sau khi về nước	2	288

Trung tâm Lao

ng ngoài n

c

# PHẦN I: VĂN HÓA VIỆT NAM – HÀN QUỐC

## CHƯƠNG 1. TRUYỀN THỐNG, BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM

### I. NHIỆM VỤ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

#### 1. Giới thiệu về Việt Nam

##### 1.1. Vị trí địa lý, lãnh thổ:

Việt Nam là quốc gia nằm ở phía Đông, thuộc bán đảo Đông Dương, khu vực Đông Nam Á, lục địa châu Á, có diện tích đất liền 331.210 km<sup>2</sup>, phía Bắc tiếp giáp với Trung Quốc, phía Tây giáp với Lào và Campuchia, phía Tây Nam giáp vịnh Thái Lan, phía Đông và phía Nam giáp với Biển Đông.

Việt Nam có đường bờ biển uốn cong hình chữ S dài 3.260 km, biên giới đất liền dài 3.730 km. Trên đất liền, từ điểm cực Bắc (Hà Giang) đến điểm cực Nam (Cà Mau) dài 1.650 km (theo đường chim bay), từ điểm cực Đông sang điểm cực Tây nơi rộng nhất 600 km (Bắc bộ), 400 km (Nam bộ), nơi hẹp nhất 50 km (Quảng Bình). Quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa ở Biển Đông là 02 quần đảo thuộc chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

##### 1.2. Dân số và các dân tộc

Dân số Việt Nam tính đến ngày 21/12/2021 ước tính 98,564 triệu người, chiếm 1,25% dân số thế giới, đứng thứ 15 trên thế giới, thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á, mật độ dân số 318 người/km<sup>2</sup> (theo số liệu thống kê từ Liên Hợp Quốc).



Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, gồm 54 dân tộc, trong đó, dân tộc Kinh (Việt) chiếm 85,7%, 53 dân tộc còn lại là các dân tộc thiểu số. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa riêng mang đậm bản sắc địa phương, nhưng 54 dân tộc anh em cùng gắn bó chặt chẽ với nhau trong vận mệnh chung của cuộc đấu tranh, hòa hợp lâu dài, lấy tộc người Việt làm trung tâm. Điều này đã tạo nên văn hóa dân tộc Việt Nam thống nhất trên cơ sở đa dạng sắc thái văn hóa của các dân tộc với những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp.

### 1.3. Quốc ca, quốc kỳ:

**Quốc ca** là bài ca vĩ đại, là biểu tượng của mỗi quốc gia, gắn với lịch sử đặc biệt, vận mệnh thiêng liêng và ý chí, khát vọng của mỗi dân tộc. Chao cờ và hát Quốc ca là một nghi lễ thiêng liêng, nghi thức quan trọng thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc và trách nhiệm của mỗi công dân đối với đất nước, với nhân dân.

Tiền thân của bài Quốc ca Việt Nam hiện nay là bài hát "*Tiến quân ca*" do Cố nghệ sĩ Văn Cao sáng tác, bài hát nhằm mục đích là cổ vũ tinh thần đấu tranh, khơi gợi lòng yêu nước của người Việt Nam cùng đứng lên giành độc lập. Sau Cách mạng Tháng Tám, khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì bài Tiến quân ca được chọn làm Quốc ca Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Điều này được ghi vào hiến pháp ngày 9/11/1946. Bài hát này tiếp tục là Quốc ca của Việt Nam cho tới ngày nay.

**Quốc kỳ:** Lá cờ đỏ sao vàng là biểu tượng, là niềm tự hào dân tộc của mỗi người dân Việt Nam. Nền cờ đỏ tượng trưng cho nhiệt huyết cách mạng, biểu tượng cho sự chiến đấu và chiến thắng. Màu vàng của ngôi sao tượng trưng cho linh hồn dân tộc, năm cánh sao vàng tượng trưng cho các tầng lớp nhân dân cùng đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.





Trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ chống thực dân Pháp cuối 1940, Cờ đỏ sao vàng xuất hiện đầu tiên, tung bay ở nhiều địa phương, sau đó trở thành lá cờ của Việt Minh. Người có công vẽ ra lá Cờ đỏ sao vàng đầu tiên là liệt sỹ Nguyễn Hữu Tiến. Năm 1976, sau khi Việt Nam thống nhất, Quốc hội Việt Nam khóa VI đã lấy cờ đỏ sao vàng, quốc kỳ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, làm quốc kỳ của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

## **2. Những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam**

Truyền thống là những yếu tố về sinh hoạt xã hội, phong tục, tập quán, lối sống, đạo đức của một dân tộc được hình thành trong quá trình lưu truyền từ đời này sang đời khác, từ xưa đến nay.

Truyền thống văn hóa là hệ thống giá trị tinh thần và vật chất, hữu hình và vô hình, những phong tục, tập quán, lối sống, thói quen được xã hội tích lũy và truyền lại, tồn tại và phát triển dưới nhiều hình thái.

Truyền thống của dân tộc Việt Nam được hình thành qua việc con người từng bước chinh phục hoàn cảnh sống, đồng thời hoàn cảnh cũng tác động ngược lại làm thay đổi con người. Mối quan hệ này đã đem lại cho người Việt Nam những phẩm chất tinh thần cần thiết để tồn tại và phát triển. Đó là khả năng thích ứng, phát huy nội lực của bản thân để vượt qua hoàn cảnh.

Trên con đường đổi mới, đất nước đang từng bước hội nhập với khu vực và thế giới, vượt qua lạc hậu, đói nghèo, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp.

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dân tộc Việt Nam đã viết lên những trang sử hào hùng. Trong

tiến trình lịch sử của dân tộc đã tạo nên nhân cách con người Việt Nam với các giá trị đạo đức vô cùng phong phú. Cùng với thời gian, các giá trị đạo đức này được lưu truyền qua các thế hệ, trở thành truyền thống tốt đẹp, là sức mạnh và động lực của dân tộc. Là người lao động khi ra nước ngoài làm việc không chỉ có điều kiện mở rộng tầm nhìn, mở rộng giao lưu quốc tế, được hòa nhập và hiểu biết văn hóa của các dân tộc khác mà còn là cơ hội để giới thiệu và quảng bá bản sắc dân tộc Việt Nam. Khi sống và làm việc ở nước ngoài, mỗi chúng ta còn có bổn phận thực hiện tốt vai trò ngoại giao nhân dân. Vì vậy, phải biết kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc; tiếp thu tinh hoa của các dân tộc trên thế giới góp phần làm giàu thêm nền văn hóa dân tộc.

Là người Việt Nam chúng ta có quyền tự hào với các truyền thống dựng nước và giữ nước đã được hình thành và phát triển qua nhiều thế hệ.

## **2.1. Lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần bất khuất, ý chí độc lập và tự cường dân tộc**

Lịch sử dựng nước của dân tộc ta luôn gắn liền với lịch sử giữ nước, nó rèn luyện, hun đúc tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết tạo nên khí phách anh hùng, quật cường của dân tộc Việt Nam, sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh gian khổ bảo vệ độc lập và toàn vẹn chủ quyền quốc gia.

Yêu nước là truyền thống quý báu của dân tộc ta được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước, trở thành tình cảm thiêng liêng trong mỗi người dân Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước giữ vị trí chuẩn mực cao nhất của đạo lý và đứng đầu trong bậc thang giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Việt Nam, là động lực nội sinh to lớn của cộng đồng dân tộc Việt Nam, tạo nên sức mạnh vô địch trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và trong công cuộc xây dựng đất nước.

Hòa nhập vào thế giới để tiến lên mà không hòa tan, không đánh mất bản sắc dân tộc là một cuộc đấu tranh đầy gian nan, thử thách. Chỉ có yêu nước mới xây dựng và bảo vệ đất nước, đem lại hạnh phúc cho nhân dân và vinh quang cho dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước là tình cảm chung thiết tha của toàn dân Việt Nam, cả những người Việt Nam đang sống và làm việc ở nước ngoài; là sức mạnh tiềm tàng, thường trực trong lòng mỗi người dân Việt Nam; là nguồn lực không bao giờ cạn vì có cơ sở vững bền, lâu đời trong lịch sử đất nước và phù hợp với tính cách, nguyện vọng và là trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam.

Truyền thống yêu nước của dân tộc ta rất phong phú và sâu sắc, nó thể hiện ở tình yêu quê hương xứ sở, nơi sinh ra, lớn lên của mỗi người, đó là xóm, làng, là cộng đồng làng, xã ... là sự gắn bó giữa những thành viên của dân tộc, là tình cảm gắn liền với thiên nhiên, với con người ở quê hương.

Đất nước Việt Nam có đặc điểm địa hình, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên nhiều thuận lợi, song không ít khó khăn. Trong quá trình khai phá mảnh đất này, cha ông ta đã phải đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên. Từng tấc đất đều thấm đượm mồ hôi, nước mắt và xương máu của bao thế hệ, vì thế, mọi người Việt Nam đều nặng tình, nặng nghĩa với quê hương.

Tình yêu nước còn thể hiện ở lòng tự hào, tự tôn dân tộc, dường như trong mỗi người Việt Nam đều tiềm ẩn lòng tự hào, tự tôn, tự cường dân tộc, lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, cần cù sáng tạo... chúng ta tự hào về pho sử vàng 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, không khuất phục ách ngoại xâm; tự hào về lòng yêu nước thương nòi; Tự hào về hành động xả thân vì dân, vì nước của cha ông ta, của các anh hùng dân tộc; tự hào về nền văn hóa Việt Nam; tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của dân tộc ta, danh nhân văn hóa thế giới, Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.

## 2.2. Truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, trọng tình nghĩa

Tình yêu nước gắn chặt với lòng nhân ái: thương nước, thương nhà, thương người và thương mình. Biểu hiện của lòng nhân ái được bắt nguồn từ chữ tình: tình cảm đối với đồng sinh thành, tình anh em, tình nghĩa vợ chồng và tình hàng xóm láng giềng... Giàu lòng nhân ái, giúp đỡ lẫn nhau, trọng tình trọng nghĩa luôn là nét đẹp truyền thống trong đời sống của nhân dân ta, được thể hiện qua những câu ca dao lưu truyền từ đời này sang đời khác:

*“Nhiều điều phủ lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng”*

Hay: *“Bầu ơi thương lấy bí cùng  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”*

Đây là truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc ta, đó là tình nghĩa ruột thịt, đồng bào. Tất cả người dân Việt Nam đều là con một nhà, cùng chung một cha mẹ, coi nước như cái nôi cái bọc chung, tình cốt nhục, nghĩa đồng bào coi nhau như ruột thịt là cơ sở chính để tồn tại, phát triển để bảo vệ nòi giống và danh dự của mình, chính nhờ đó mà chúng ta có sức mạnh để chiến thắng mọi kẻ thù, chung tay xây dựng đất nước ta ngày càng to đẹp, đàng hoàng hơn.

Tuy nhiên, cũng chính vì trọng tình nghĩa cũng có mặt tiêu cực tồn tại, đó là cả nể, sợ bị chỉ trích, không coi trọng quy định, ngại va chạm, đấu tranh để bảo vệ cái tốt, không dám có hành động dứt khoát và dễ bị lợi dụng.

Ra nước ngoài làm việc, người lao động luôn hướng về Tổ Quốc, có trách nhiệm với quê hương đất nước, với cộng đồng, cùng vui với những niềm vui của Đất nước, cùng san sẻ với những nỗi đau, mất mát của những người dân kém may mắn hay do thiên tai gây ra. Sống nhân nghĩa, thủy chung, vị tha, kính trên nhường dưới, thân thiện với bạn bè đồng nghiệp, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống và trong công việc. Nhưng đồng thời, người lao động cũng

cần hiểu và tôn trọng pháp luật nước sở tại, tôn trọng các quy định của công ty, có ý thức trong việc đấu tranh với những hành động không phù hợp của những lao động khác, dứt khoát trong thái độ để tránh cả nể và bị lợi dụng.

### **2.3. Truyền thống cần cù, sáng tạo, tiết kiệm trong lao động sản xuất**

Cần cù, siêng năng là một trong những giá trị đạo đức nổi bật, phẩm chất đáng quý của người Đông Á, trong đó có Việt Nam. Phẩm chất cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động của người Việt Nam luôn gắn với sự dành dụm, tiết kiệm và trở thành đức tính cần có như một lẽ tự nhiên. Như vậy, đầu tiên, đức tính cần cù, sáng tạo và tiết kiệm trong lao động chính là yếu tố quan trọng giúp con người có thể đảm bảo được việc duy trì cuộc sống cá nhân.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, sự cần cù, sáng tạo đi đôi với thực hành tiết kiệm trong lao động sản xuất của mỗi người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa thiết thực, bởi đây chính là động lực tiên quyết nhằm tăng năng suất, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy nền kinh tế đất nước phát triển, qua đó tự mỗi người đóng góp một phần vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Người lao động khi ra nước ngoài làm việc một cách chuyên cần, sáng tạo sẽ chính là tạo cho mình có cơ hội để tăng thu nhập, làm giàu cho bản thân, gia đình và quê hương đất nước mình và cao hơn nữa là góp phần vào giữ gìn và phát huy truyền thống quý báu của dân tộc.

### **2.4. Truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo**

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống hiếu học từ lâu đời. Người Việt Nam lấy sự học làm điều căn bản để thực hiện đạo lý làm người. Do đó trong suốt mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, qua mọi giai đoạn thăng trầm của lịch sử, giáo dục luôn là một lĩnh vực được coi trọng và đề cao.

Sự hiếu học thể hiện ở việc ham học hỏi những cái mới, cái hay, cái tốt trong cuộc sống và trong lao động, tiếp thu được những công nghệ mới, phương thức sản xuất, kinh doanh và quản lý tiên tiến những kinh nghiệm quý giá để áp dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Người lao động đi làm việc ở nước ngoài phát huy tính tích cực trong lao động, trong học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp và nâng cao trình độ ngoại ngữ để góp phần phát triển sự nghiệp xây dựng đất nước sau này.

## **2.5. Người Việt sống lạc quan, yêu đời**

Lạc quan luôn là chìa khóa để con người vượt qua thử thách. Đây là giá trị đạo đức nhân văn sâu sắc được sinh dưỡng trong chính đau thương, mất mát qua các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và cuộc sống lam lũ hàng ngày của dân tộc Việt Nam.

Khi ra nước ngoài làm việc, các bạn sẽ phải sống ở một đất nước xa lạ, văn hóa khác biệt, ngôn ngữ bất đồng... xa bạn bè, xa người thân và áp lực cuộc sống công nghiệp... Ngoài ra còn rất nhiều khó khăn khác, nhưng với tinh thần lạc quan, yêu cuộc sống, yêu gia đình sẽ luôn là động lực giúp các bạn vượt qua mọi khó khăn thách thức, kiên trì làm việc để góp sức mình làm giàu thêm bản sắc lạc quan, yêu đời, yêu lao động, yêu gia đình của con người Việt Nam.

## **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN KHI ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI.**

### **1. Đặc trưng của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam**

#### **1.1. Khái niệm về bản sắc văn hóa dân tộc**

Bản sắc văn hoá dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được hình thành, tồn tại và phát triển suốt quá trình lịch sử lâu đời của đất nước, nó thể hiện linh hồn, đạo đức, lối sống của người Việt. Bản sắc văn hóa Việt Nam là việc sống quần tụ và có tình nghĩa, không ngẫu nhiên hình thành mà nó là kết quả tất yếu của con người với môi trường tự nhiên.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, với 54 dân tộc anh em chung sống, mỗi dân tộc vừa mang đặc điểm chung của bản sắc văn hóa Việt Nam, vừa có vốn văn hóa riêng, mang một bản sắc riêng, tạo nên tính đa dạng và phong phú, các nền văn hóa giao lưu với nhau, bổ sung cho nhau.

Trong quá trình phát triển, văn hoá Việt Nam đã hội nhập tiếp thu tinh hoa văn hoá và những giá trị ưu tú của các dân tộc khác trên toàn thế giới, sàng lọc những gì không phù hợp, làm giàu cho nền văn hoá của dân tộc ta.

Bản sắc văn hoá dân tộc là những vấn đề nòng cốt nhất, nền tảng nhất để làm nên những nét riêng của cộng đồng dân tộc này so với cộng đồng dân tộc khác. Nó có tính ổn định vì phải trải qua quá trình đúc kết, tích lũy, sàng lọc lâu dài.

Đặc trưng đầu tiên của Bản sắc văn hoá dân tộc cũng là lòng yêu nước nồng nàn, thể hiện tâm thức con người Việt Nam qua lễ sống, ý chí độc lập tự cường... Bộ lộ được tính cách con người Việt Nam qua cách sống tương thân tương ái, tính cần cù sáng tạo trong lao động, yêu nghệ thuật, giản dị, tế nhị trong ứng xử.

## **1.2 Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại mới**

- Thường xuyên bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu;

- Có tinh thần tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung;

- Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa; ngăn chặn đẩy lùi những tiêu cực, tệ nạn xã hội, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống;

- Phải tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước cộng đồng; đảm bảo an toàn giao thông; đẩy mạnh việc bảo tồn phát huy các truyền thống văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường tự nhiên sạch đẹp;

- Thường xuyên học tập nâng cao hiểu biết, trình độ văn hóa, trình độ thẩm mỹ và thể lực;

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích bản thân, gia đình, tập thể và xã hội;

- Thường xuyên tu dưỡng và phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam; quan hệ giữa người với người phải thân ái, giữa cấp trên và cấp dưới phải tôn trọng và đoàn kết; xây dựng gia đình hạnh phúc, no ấm.

## **2. Trách nhiệm của người lao động Việt Nam khi làm việc ở nước ngoài trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống bản sắc văn hoá dân tộc**

Người lao động Việt Nam sống và làm việc có thời hạn ở nước ngoài là những sứ giả giới thiệu và quảng bá nền văn hoá của dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác, đồng thời, tiếp thu tinh hoa văn hoá của các dân tộc trên thế giới để làm giàu cho nền văn hoá của dân tộc Việt Nam. Dù sống ở đâu và làm bất cứ công việc nào, chúng ta cũng phải nhận thức sâu sắc được vinh dự và trách nhiệm này để luôn phấn đấu hoàn thiện mình, trau dồi bản lĩnh tự tin, tự trọng để góp phần tôn vinh dân tộc Việt Nam, kiên quyết tránh những việc xấu làm tổn hại đến danh dự, đến hình ảnh của đất nước và dân tộc ta.

Là người làm công ăn lương được pháp luật nước sở tại bảo hộ, mỗi chúng ta phải tuân thủ Pháp luật nước sở tại, chấp hành nội quy, kỷ luật lao động, tuân thủ quy định của người sử dụng lao động;

Có ý thức học hỏi nâng cao trình độ tay nghề, ngoại ngữ, rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp hiện đại, tiên tiến; tác phong sinh hoạt văn minh, lịch sự; phấn đấu để tự bảo vệ quyền lợi chính đáng của bản thân;

Quan hệ ứng xử đúng mực với chủ sử dụng, với đồng nghiệp, với cộng đồng và người dân nước sở tại.



Cảnh giác với những thủ đoạn khác nhau của các thế lực thù địch làm mê muội con người bằng các loại văn hóa phẩm độc hại, với những luận điệu mị dân, lừa bịp, thúc đẩy lối sống hưởng lạc, thực dụng, quên quá khứ, bàng quan chính trị, xa rời lý tưởng, dễ bị cám dỗ không phân biệt thật giả, đúng sai, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kích động gây áp lực kinh tế, chính trị đối với đất nước.

### **III. NHỮNG LỢI ÍCH TỪ HOẠT ĐỘNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI**

#### **1. Lợi ích đối với người lao động và gia đình**

Chương trình đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng là công cuộc “đổi đời” cho người lao động

**Thu nhập** là mục tiêu hàng đầu của người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Người lao động được hưởng một khoản thu nhập được quy định trong hợp đồng lao động. Sau những năm làm việc người lao động có thể tích lũy được một khoản tiền tương đối lớn khoảng 300 triệu – 500 triệu đồng/năm (tùy vào mức lương và thời gian làm việc của người lao động). Với số tiền tích lũy được, không chỉ xóa được nghèo mà còn có khả năng đầu tư vào sản xuất kinh doanh, phát triển sản xuất, ổn định kinh tế.

**Giảm bớt gánh nặng kinh tế cho gia đình:** với mức thu nhập ổn định, ngoài mức chi tiêu cho cá nhân, người lao động có thể dư giả gửi về cho gia đình trang trải cuộc sống và phát triển kinh tế ở quê hương.

**Cơ hội trau dồi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề và trình độ ngoại ngữ:** Môi trường làm việc tại nước ngoài luôn là môi trường với mật độ công việc lớn đòi hỏi người lao động cần phát huy mọi năng lực, khả năng của mình để hoàn thiện tốt công việc. Cùng với sự phát triển khoa học và công nghệ với những dây chuyền sản xuất hiện đại được trang bị đầy đủ những công nghệ tiên tiến nhất, vì thế, khi làm việc ở nước ngoài, từ nền tảng môi trường làm việc nhiều thử thách

cùng với sự phát triển của công nghệ, sẽ tạo động lực, tiền đề giúp người lao động có cơ hội *được học hỏi* kinh nghiệm từ những đồng nghiệp khác, đồng thời được *nâng cao kiến thức và ngôn ngữ* của mình ngay trong quá trình làm việc. Đồng thời, sẽ tạo cơ hội để người lao động phát huy tinh thần năng động, nhạy bén hơn trong công việc. Điều này không chỉ giúp ích rất nhiều khi còn làm việc tại nước sở tại mà còn mang lại nhiều cơ hội tìm việc làm sau khi về nước.

***Cơ hội được trải nghiệm văn hóa:*** Không chỉ được thử thách bản thân với những điều mới mẻ tại nơi làm việc, khi ra nước ngoài còn là những cơ hội được sống, khám phá và trải nghiệm những nét văn hóa, phong tục thú vị của người bản địa. Mỗi một vùng trên thế giới đều có những nét đặc sắc đa dạng về văn hóa với những phong tục độc đáo mới mẻ cùng các món ăn truyền thống hấp dẫn mang hương vị khác nhau. Vì thế, khi sinh sống và làm việc tại nước ngoài, người lao động sẽ có dịp được tận hưởng những nét văn hóa mới mẻ đó cũng như cơ hội được khám phá, tham quan các địa điểm du lịch nổi tiếng của nơi mình làm việc.

***Mở ra nhiều cơ hội việc làm sau khi về nước:*** Kinh nghiệm làm việc thực tế, trình độ ngoại ngữ vững và chuẩn cùng với tư duy và đạo đức nghề nghiệp cao là những điểm cộng vô cùng lớn giúp lao động về nước sau thời gian xuất khẩu dễ dàng tìm việc ở các vị trí cao (như kỹ sư, giám sát, quản lý, quản đốc, giám đốc...) hay đàm phán mức lương xứng đáng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài ra, người lao động cũng có thể ứng tuyển vào các vị trí công việc hoàn toàn mới như phiên dịch viên hay giáo viên dạy ngôn ngữ tương ứng nếu muốn và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng của tổ chức, doanh nghiệp.

## **2. Lợi ích đối với xã hội**

***Về kinh tế:*** Xuất khẩu lao động có vai trò đặc biệt trong hoạt động kinh tế. Trước hết, nó góp phần giải quyết việc làm trong nước

và tăng thu nhập cho người lao động. Có thể nói, xuất khẩu lao động giữ một vị trí rất quan trọng trong chương trình việc làm quốc gia, đây là một công cụ hữu hiệu để thực hiện mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta đặt ra để xoá đói giảm nghèo. Xuất khẩu lao động là một giải pháp khắc phục tình trạng thất nghiệp có hiệu quả cao.

Bên cạnh những đóng góp trên, xuất khẩu lao động còn đem lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể cho đất nước. Hàng năm, hàng trăm nghìn người lao động đi làm việc tại nước ngoài đã gửi về nước một lượng ngoại tệ đáng kể, giúp Việt Nam có thêm nguồn thu ngoại tệ ổn định, góp phần tăng cường dự trữ ngoại hối, cân đối cán cân thanh toán thương mại, do vậy rút ngắn khoảng cách giàu- nghèo giữa nước phát triển và nước đang phát triển. Đồng thời, Nhà nước đã tiết kiệm được một lượng vốn đầu tư tạo chỗ làm mới cho người lao động.

**Về xã hội:** Việt Nam có hơn 98 triệu dân (tính đến năm 2022), với trên một nửa là số người trong độ tuổi lao động, nhưng số người thất nghiệp lại cao, dẫn đến áp lực xã hội như vấn đề an sinh, tệ nạn xã hội, y tế, giáo dục... Người lao động khi tham gia chương trình đi làm việc tại nước ngoài, giúp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp ở trong nước, giảm các tệ nạn xã hội do thất nghiệp gây ra.

**Về quan hệ đối ngoại:** Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động là vô cùng quan trọng, từ đó quan hệ giữa nước cung ứng lao động và nước tiếp nhận lao động trở nên gắn bó hơn, hiểu nhau hơn, tạo ra mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước. Cung cấp cho nhau những thông tin quan trọng về những vấn đề hai nước cùng quan tâm và thống nhất quan điểm hai bên cùng có lợi. Sự đa dạng hoá các quan hệ hợp tác quốc tế được mở rộng thông qua hợp tác về lao động sẽ tạo điều kiện mở rộng hơn nữa các quan hệ hợp tác khác.

Tuy nhiên, bên cạnh tác động tích cực, xuất khẩu lao động cũng đã bộc lộ những ảnh hưởng tiêu cực không chỉ đối với bản thân

người lao động mà còn đối với gia đình và cộng đồng có người đi xuất khẩu lao động, như: chức năng gia đình bị biến đổi, vai trò giới truyền thống bị xáo trộn, mối quan hệ gia đình trở nên lỏng lẻo đã dẫn đến nhiều vấn đề xã hội, như: tha hoá về đạo đức, lối sống; mắc các tệ nạn xã hội; quan hệ tình dục ngoài hôn nhân; gia đình lục đục, tan vỡ; thiếu quản lý, giáo dục con cái; nợ nần... Vậy nên, khi tham gia chương trình đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài, người lao động cần biết cân đối giữa công việc với gia đình, ghi nhớ mục đích ban đầu trước khi tham gia các chương trình xuất khẩu lao động nhằm hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến gia đình, xã hội để đạt mục tiêu “ích nước, lợi nhà”./.

# CHƯƠNG 2. PHONG TỤC, TẬP QUÁN, VĂN HÓA HÀN QUỐC

## I. GIỚI THIỆU VỀ ĐẤT NƯỚC HÀN QUỐC

### 1. Vị trí địa lý

Bán đảo Triều Tiên trải dài 1000km từ Bắc tới Nam, phía Bắc tiếp giáp với Trung Quốc và Nga, phía Đông là biển Đông và Nhật Bản, phía Tây là biển Hoàng Hải. Ngoài bán đảo chính còn có hơn 3.200 đảo lớn nhỏ.

Hàn Quốc, tên gọi chính thức là **Đại Hàn Dân Quốc** (대한민국), nằm ở nửa phía nam của bán đảo Triều Tiên, phía đông châu Á. Quốc gia duy nhất có biên giới đất liền với Hàn Quốc là Bắc Triều Tiên, nằm ở phía bắc của bán đảo Triều Tiên

Hàn Quốc chủ yếu được biển bao quanh và có 2,413 km đường bờ biển dọc theo ba biển; phía tây là biển Hoàng Hải (biển Tây), phía nam là biển Hoa Đông và phía đông là biển Nhật Bản (được gọi là "biển Đông" ở Hàn Quốc).

Diện tích của toàn bán đảo Triều Tiên là 220.258km<sup>2</sup>, trong đó diện tích của Hàn Quốc là 99.720km<sup>2</sup>, đứng thứ 109 trên thế giới. Địa hình núi non chiếm khoảng 2/3 diện tích lãnh thổ.

### 2. Khí hậu

Hàn Quốc có khí hậu ôn đới với 4 mùa rõ rệt. Mùa xuân và mùa thu khá ngắn, mùa hè nóng và ẩm ướt, mùa đông thì lạnh, khô và tuyết rơi nhiều, đặc biệt là ở các khu vực miền núi, dọc theo bờ biển phía nam.



Mùa xuân thường từ tháng 4 đến tháng 5, thời tiết se lạnh, độ ẩm thấp, nhiệt độ khoảng từ 10 đến 17,4 độ C, trời ẩm vào ban ngày, lạnh vào sáng sớm và về đêm.

Mùa hè thường từ tháng 6 đến tháng 8, thời tiết nóng nực, mưa nhiều, độ ẩm cao, nhiệt độ trung bình khoảng 25 đến 35 độ C. Mùa hè là mùa mưa của Hàn Quốc, mưa nhiều vào cuối tháng 7 và tháng 8, có những đợt mưa to gây ngập lụt, sạt lở núi. Tuy nhiên, Hàn Quốc thường mưa to nhưng cũng nhanh tạnh ráo, không kéo dài nhiều ngày.

Mùa thu từ tháng 9 đến tháng 11, nhiệt độ trung bình khoảng 12 đến 20 độ C, thời tiết mát mẻ, lượng mưa ít, độ ẩm thấp. Không khí khô và bầu trời trong xanh nên mùa thu là mùa mà người Hàn Quốc rất yêu thích. Đi ngắm lá đỏ và leo núi là những hoạt động rất được ưa thích ở Hàn Quốc vào mùa thu.

Mùa đông tính từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau, trời lạnh giá, nhiệt độ thường dưới 0 độ C, đợt lạnh nhất có thể xuống -20 độ, tuyết rơi nhiều nhưng hầu như không có mưa nên rất khô hanh. Trời lạnh cóng nhưng vẫn có nắng.

Lưu ý khi sử dụng các thiết bị sưởi vào mùa đông dễ gây tình trạng bí, thiếu oxy trong phòng. Do vậy, thỉnh thoảng cần phải mở hé cửa sổ, cửa ra vào để không khí lưu thông, tránh tình trạng thiếu khí là nguyên nhân tử vong trong khi ngủ, đặc biệt với những người mệt mỏi.

Thời điểm giao mùa từ mùa xuân sang mùa hè và mùa hè sang mùa thu là thời điểm chuyển đổi thời tiết giữa nóng – lạnh và ngược lại nên thường hay bị ốm như cảm cúm, ho, sốt, mệt mỏi... nên người lao động cần phải chú ý giữ gìn sức khỏe, mặc trang phục phù hợp với thời tiết, sinh hoạt điều độ và không sử dụng nhiều bia rượu, chất kích thích.

### **3. Dân số, tôn giáo, ngôn ngữ**

#### **3.1. Dân số:**

Theo thống kê tháng 03/2022, dân số Hàn Quốc là **51.321.676** người và là quốc gia đứng thứ 28/235 trên bảng xếp hạng dân số và vùng lãnh thổ trên thế giới. Mật độ dân số là 528 người/km<sup>2</sup>, trong đó 81,8% dân số sống tập trung tại các khu đô thị lớn.

Thành phố đông dân nhất là Seoul với 9.976.000 người, gấp hơn 3 lần thành phố có dân số đông thứ 2 là Busan với 3.468.000 người. Tỉnh có dân số đông nhất là tỉnh Gyeonggi với 13.775.175 người, tiếp theo là Gyeongsangnamdo với 3.324.773 người.

*Hiện nay, có khoảng hơn 1.300.000 người nước ngoài trên 15 tuổi sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, trong đó Người Việt đông thứ nhì, đứng sau Trung Quốc.*

*Có khoảng trên 200.000 người Việt Nam sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, bao gồm phụ nữ kết hôn, du học sinh và người lao động.*

#### **3.2. Tôn giáo:**

Hàn Quốc là quốc gia tự do về tôn giáo. Có gần ½ dân số Hàn Quốc (43,1%) theo một tôn giáo, trong đó nhiều nhất là Đạo Phật (chiếm 22,8%), Đạo Tin lành (chiếm 18,3%) và Đạo Thiên chúa (chiếm 10,9%). Các tôn giáo khác chỉ chiếm 1,1% dân số.

Chính phủ Hàn Quốc không cấm việc truyền giáo và không quy định “Quốc giáo” (tôn giáo quốc gia). Ngày Lễ Phật đản (mùng 8/4 âm lịch) và Lễ Noel (25/12 dương lịch) hằng năm được quy định là ngày nghỉ Lễ (ngày lịch đỏ).

#### **3.3. Ngôn ngữ:**

Ngôn ngữ chính thức là tiếng Hàn Quốc. Tùy theo từng địa phương, người dân cũng dùng tiếng bản ngữ nhưng không hề gây trở ngại trong việc giao tiếp.

Hàn Quốc sử dụng bảng chữ cái tiếng Hàn “Han-geul”, là bảng chữ cái được vua Sejong 25 sáng tạo vào năm 1443 và được Unesco công nhận “Di sản văn hóa thế giới”. Bảng chữ cái Hangeul gồm 19 phụ âm và 21 nguyên âm; các phụ âm và nguyên âm được ghép với nhau để tạo thành từ hoàn chỉnh. Chỉ cần học bảng chữ cái thì người học tiếng Hàn có thể dễ dàng đọc được chữ tiếng Hàn.

Người Hàn Quốc rất tự hào về sự độc đáo và khoa học của bảng chữ cái Hangeul, thể hiện sự sáng tạo của người Hàn Quốc. Chính phủ Hàn Quốc quy định ngày 9/10 hằng năm là “Ngày chữ Hangeul”, là ngày lịch đỏ. Vào ngày này, người dân Hàn Quốc, đặc biệt là sinh viên tổ chức các ngày hội đọc sách để kỷ niệm ngày chữ Hangeul ra đời.

#### 4. Quốc kỳ, Quốc hoa và trang phục truyền thống

4.1. Quốc kỳ của Hàn Quốc hay còn gọi là **Thái cực kỳ**, là hình chữ nhật có nền màu trắng, ở chính giữa là hình âm dương với bán nguyệt đỏ ở trên và bán nguyệt xanh ở dưới, xung quanh là 4 quẻ bát quái.



Nền trắng tượng trưng cho sự trong sáng, thuần khiết, và tính cách yêu chuộng hòa bình đã có từ lâu của người Hàn Quốc.

Hình ảnh thái cực thể hiện sự tuần hoàn không bao giờ kết thúc của vạn vật trong vũ trụ, trong đó màu đỏ là biểu hiện của sự tôn quý, tính dương và màu xanh biểu hiện của sự hy vọng, tính âm. Bát quái là biểu tượng của Thiên – Địa – Nhật – Nguyệt, bốn mùa, bốn phương, tứ đức, gia đình và tính cách.



## 4.2. Quốc hoa

**Mugunghwa**- mang vẻ đẹp giản dị, như tính cách của người Hàn, được chọn là quốc hoa của Hàn Quốc và biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

Loài hoa này có thời gian nở kéo dài, từ tháng 7 đến tháng 9, có sức chịu đựng rất dẻo dai nên tượng trưng cho sinh lực mạnh mẽ. Do hoa nở liên tục trong thời gian 3 tháng nên nó còn biểu tượng cho tinh thần bất khuất.

Từ thời cổ đại, Mugunghwa được xem là biểu tượng của tinh thần dân tộc Hàn, từng được gọi là “quân hoa thảo” tức là hoa quân tử. Tình yêu của người Hàn Quốc dành cho loài hoa này được thể hiện rõ nét khi đưa loài hoa này vào trong quốc ca Hàn Quốc “Hoa Mugung nở ngàn dặm trên những ngọn núi và bên những dòng sông tươi đẹp”.

## 4.3. Trang phục truyền thống

**Hanbok** (Hàn phục) là bộ trang phục truyền thống của người Hàn Quốc mặc thường ngày từ cách đây khoảng 100 năm. Ngày nay, Hanbok truyền thống hầu như chỉ còn được mặc trong những dịp đặc biệt như lễ tết, khi có sự kiện trọng đại đối với người Hàn Quốc.

Trang phục Hanbok được tạo thành từ hai bộ phận chính: áo jeogori (được mặc bởi cả nam và nữ), quần dài baji (cho nam) và váy dài chima (cho nữ). Theo truyền thống, các bộ phận của Hanbok đều được thiết kế rất rộng rãi, thoải mái. Điều này tượng trưng cho sự ấm no đồng thời cũng để nói lên tính cách đặc trưng của người Hàn Quốc là khoáng đạt, rộng rãi, thích tự do. Ngoài ra, Hanbok còn sử dụng kèm một số phụ kiện như áo choàng, áo vest, áo khoác ngoài.



## 5. Tiền tệ:

Đơn vị tiền tệ của Hàn Quốc là **Won** (KRW), trong đó, tiền giấy có các mệnh giá 1.000 won, 5.000 won, 10.000 won và 50.000 won; tiền xu bao gồm các mệnh giá 10won, 50won, 100won và 500won.



Ngoài tiền mặt, Hàn Quốc cũng sử dụng ngân phiếu thay tiền mặt. Ngân phiếu thường có giá trị từ 100.000 won, có thể dùng để đổi tiền tại ngân hàng, hoặc dùng để mua hàng tại các cửa hàng thương mại, dịch vụ. Khi sử dụng ngân phiếu, người dùng phải cung cấp thông tin cá nhân (số hộ chiếu/ số Thẻ đăng ký người nước ngoài và số điện thoại) để liên hệ khi cần.

Chính phủ Hàn Quốc thực hiện ngân hàng điện tử để quản lý thu nhập và chi tiêu của người dân, nên ngoài tiền mặt, thẻ ngân hàng được sử dụng rộng rãi trong các giao dịch mua-bán ở các cửa hàng lớn, nhỏ khắp cả nước. Hơn 80% người dân Hàn Quốc sử dụng thẻ để thanh toán trong đời sống hàng ngày. Việc sử dụng thẻ khi thanh toán tiêu dùng sẽ được ghi nhận là khoản chi được khấu trừ khi thực hiện quyết toán thuế cuối năm.

*\* Quy đổi tỉ giá: 1.000won có mệnh giá tương đương với khoảng từ 17.000 ~ 19.000 đồng Việt Nam tùy từng thời điểm.*

## 6. Kinh tế Hàn Quốc

Hàn Quốc có nền kinh tế phát triển, đứng thứ 4 ở châu Á và đứng thứ 10 trên thế giới theo GDP danh nghĩa năm 2020. So với các quốc gia khác, Hàn Quốc chỉ mất một nửa thời gian để chuyển mình từ một nước nông nghiệp lạc hậu, nghèo đói để trở thành cường quốc phát triển có thu nhập cao. Quốc gia này được biết đến bởi tốc độ

phát triển kinh tế thần kỳ được ví với cụm từ “kỳ tích sông Hán”. Sự phát triển vượt bậc này đã đưa Hàn Quốc sánh ngang với các quốc gia trong OECD và G-20.

Trong những năm 1970 đến 1980, kinh tế Hàn Quốc tập trung vào ngành công nghiệp nặng và sản xuất ô tô. Với sự hỗ trợ của chính phủ, công ty sản xuất thép POSCO được thành lập trong vòng gần 3 năm, là một xương sống đầu tiên cho nền kinh tế Hàn Quốc trong những năm tiếp theo. Ngày nay, POSCO là nhà sản xuất thép đứng thứ 3 trên thế giới. Ngành sản xuất ô tô cũng phát triển một cách nhanh chóng, trở thành một trong những nước đứng đầu thế giới, điển hình là Hyundai Kia Automotive Group, đưa Hàn Quốc thành nước đứng thứ 5 trên thế giới về sản xuất ô tô. Các công ty hoạt động đa quốc gia như Hyundai Heavy Industries và Samsung Heavy Industries luôn thống trị thị trường đóng tàu toàn cầu.

Kể từ năm 1990, các nhà sản xuất Hàn Quốc bắt đầu lên kế hoạch đổi mới sản xuất công nghệ cao. Các sản phẩm trong mảng vật liệu mới, kỹ thuật điện, điện tử, hóa học, hàng không vũ trụ và cơ điện tử, robot công nghiệp cùng với các mặt hàng thuộc lĩnh vực dệt may, tàu thủy, ô tô và thép, sản phẩm điện tử trở thành một trong những mặt hàng xuất khẩu quan trọng nhất của Hàn Quốc. Ngoài ra, với sự phát triển của truyền thông đã kéo theo sự bùng nổ của ngành công nghiệp giải trí; “xuất khẩu văn hóa” đã trở thành chiến dịch thành công của Hàn Quốc khi văn hóa Hàn Quốc không chỉ ảnh hưởng đến các quốc gia trong khu vực mà còn phủ sóng mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới, góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Làn sóng văn hóa Hàn Quốc “hallyu” đã tác động mạnh mẽ đến thị trường âm nhạc, thời trang, mỹ phẩm, ẩm thực, đồng thời thúc đẩy ngành du lịch Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ với các sản phẩm du lịch ảnh hưởng từ chiến dịch truyền thông của mình.

## 7. Hệ thống chính trị và các đơn vị hành chính

Hàn Quốc là nước dân chủ theo chế độ cộng hòa, trong đó Tổng thống được người dân bầu cử trực tiếp với nhiệm kỳ 5 năm. Tổng thống vừa là nguyên thủ quốc gia vừa là người đứng đầu bộ máy hành pháp. Bộ máy nhà nước được tổ chức theo thể chế tam quyền phân lập giữa bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp. Thể chế này được áp dụng nhằm tránh sự tập trung quyền lực, đảm bảo cao nhất tự do và quyền lợi của nhân dân thông qua việc “kiềm chế và đối trọng” lẫn nhau. Chế độ tự trị địa phương được thực thi tạo nên sự phát triển cân bằng giữa các địa phương.

### Hệ thống các đơn vị hành chính:

Gần giống như Việt Nam, các đơn vị hành chính của Hàn Quốc bao gồm:

- **Cấp thứ nhất:** Thành phố đặc biệt là Thủ đô Seoul (특별시), 6 thành phố trực thuộc Trung ương (광역시), 01 thành phố tự trị đặc biệt (특별자치시), 08 tỉnh (도) và 01 đặc khu (특별자치도), gồm:

+ Thủ đô: Seoul;

+ Các thành phố trực thuộc Trung ương, gồm 6 thành phố lớn có dân số từ 1 triệu người trở lên: Busan, Daegu, Incheon, Daejeon, Gwangju, Ulsan;

+ Thành phố tự trị đặc biệt: Sejeong;

+ Các tỉnh: Gyeonggi-do, Gangwon-do, Chungcheongbuk-do, Chungcheongnam-do, Jeollabuk-do, Jeollanam-do, Gyeongsangbuk-do, Gyeongsangnam-do;

+ Đặc khu: Jeju.

- **Cấp thứ hai:** bao gồm các quận (구) thuộc thủ đô và các thành phố (시) trực thuộc tỉnh.

- **Cấp thứ ba:** bao gồm các phường (동), thị trấn (읍) và xã (면).

- **Cấp thứ tư:** bao gồm các thôn (리).

Thủ đô Seoul là thành phố lớn nhất Hàn Quốc có diện tích khoảng 606 km<sup>2</sup> với gần 10 triệu dân, nằm ở phía Tây Bắc Hàn Quốc, cách biên giới Bắc Hàn (khu vực phi quân sự) khoảng 50 km, bị chia cắt thành hai nửa bắc và nam bởi sông Hàn và được bao quanh bởi 8 ngọn núi.

Seoul là trung tâm kinh tế, văn hóa và chính trị của Hàn Quốc. Tuy nhiên, do đặc điểm địa lý (gần biên giới Bắc Hàn) nên hiện nay, chính phủ Hàn Quốc đã cho di chuyển các cơ quan Chính phủ về địa phương hình thành nên khu hành chính (Sejeong).

## **8. Danh lam thắng cảnh nổi bật của Hàn Quốc**

### **8.1. Cung điện Gyeongbokgung**

Còn có tên gọi khác là Cảnh Phúc Cung, là cung điện lớn nhất và nổi tiếng nhất Hàn Quốc trong số 5 công trình cung điện hoàng gia. Gyeongbokgung có diện tích khoảng 410.000 m<sup>2</sup>, là biểu tượng của Seoul và là niềm tự hào



của người dân Hàn Quốc. Lối kiến trúc cổ kết hợp hài hòa với những khu vườn thượng uyển xung quanh đã tạo nên một khung cảnh thiên nhiên đẹp mê đắm.

Ngoài Gyeongbukgung 경복궁(Cảnh Phúc cung) ở Seoul còn có các cung Changdeokgung 창덕궁 (Cung Xương Đức), Changgyeonggung 창경궁 (Cung Xương Khánh), Gyeonghuigung 경희궁 (Cung Khánh Hi), Deoksugung 덕수궁 (Cung Đức Thọ), mỗi cung điện mang một dấu ấn hình thành và phát triển ở xứ sở kim chi, mang vẻ đẹp riêng.

## 8.2. Chùa Bulguk-sa - Phật Quốc Tự

Chùa Bulguk-sa tọa lạc trên sườn núi Toham thuộc thành phố Gyeongju, một thành phố được biết đến là vùng đất Phật với hơn 1000 năm lịch sử. Bulguk-sa được xây dựng vào năm 528 dưới triều đại Silla - triều



địa hưng thịnh nhất của Phật giáo Hàn Quốc. Sau đó, ngôi chùa được tái thiết lại vào năm 751 và hoàn thành vào năm 774. Trải qua rất nhiều thăng trầm lịch sử và bị thiêu rụi, hư hại khá nhiều trong các cuộc chiến tranh, đến năm 1973, ngôi chùa được tái thiết lần cuối cùng và giữ nguyên vẹn cho đến giờ và trở thành quốc bảo quý báu của Hàn Quốc.

Chùa Bulguksa có nét kiến trúc độc đáo với các vật liệu được làm chủ yếu từ đá, gỗ và những họa tiết hoa sen, mây trời, chim thú ngũ sắc tạo nên nét đặc trưng rất riêng. Chùa gồm có 2 tòa tháp là Seokgatap – 석가탑- tòa tháp của Phật Thích ca, biểu trưng cho sự giản dị và Dabotap – 다보탑 - tòa tháp bảo bối, biểu trưng cho tính đa dạng của thế giới; cùng các cây cầu Cheongungyo - 청운교, Baegungyo - 백운교 và Chibogyo - 치보교, được coi là những cây cầu dẫn tới thế giới của Phật giáo. Ngoài ra, tại Bulguk-sa còn có nhiều di chỉ văn hóa được bảo tồn, trong đó có tượng Phật thiên định bằng vàng được coi là quốc bảo của Hàn Quốc. Năm 1995, Phật Quốc tự được Unesco công nhận là di sản văn hóa thế giới.

## 8.3. Làng cổ Bukchon Hanok

Làng cổ Bukchon Hanok nằm bên trong thành phố Seoul, là một làng nghề truyền thống đã được bảo tồn nguyên vẹn trong đô thị

600 tuổi, bao gồm rất nhiều con hẻm, các ngôi nhà hanok truyền thống và những mái chùa cổ. Làng Hanok Bukchon được xây dựng theo một lối kiến trúc riêng biệt. Nó độc đáo không chỉ bởi dáng vẻ mộc mạc



nhưng vững chắc ở bên ngoài mà còn về phong cách trang trí hài hòa phía bên trong của ngôi nhà. Những vật liệu xây dựng chủ yếu là những chất liệu từ thiên nhiên được chọn lọc kĩ càng nên cho đến bây giờ rất nhiều ngôi nhà vẫn giữ được dáng vẻ cổ xưa nằm nép mình dưới hàng cây ngân hạnh. Những ngõ phố dọc ngang, mái ngói màu tro lô xô nổi dài theo triền ngõ dốc, những con đường lát đầy đá xanh hay những đám hũ sành muối kim chi và làm đậu tương bên hiên nhà mang đầy nét hoài cổ.

Ngày nay, có rất ít người sống trong khu vực này, thay vào đó, các ngôi nhà được sử dụng như nhà hàng truyền thống, bán đồ lưu niệm, nhà nghỉ, quán trà và các trung tâm văn hóa. Ngôi làng là một không gian hoàn hảo ngập tràn dấu ấn lịch sử của Hàn Quốc.

#### **8.4. Đảo Jeju – Đảo Tế châu**

Đảo Jeju (đảo Tế châu) là hòn đảo nằm trên eo biển Triều Tiên, phía nam bán đảo Triều Tiên, là hòn đảo có diện tích lớn nhất xứ sở kim chi với khoảng 1.846 km<sup>2</sup>. Đảo Jeju cấu tạo từ nham thạch qua nhiều đợt địa chấn và phun thạch từ núi lửa, tầng tầng lớp lớp chồng lên nhau đôn đôn đảo ngày càng cao hơn với những bãi đá đen.

Đảo Jeju là nơi có khí hậu tuyệt vời nhất của Hàn Quốc, thời tiết ôn hòa mát mẻ quanh năm, thời điểm nóng nhất trong năm nhiệt độ cũng chỉ tới 33 độ C. Người dân đảo Jeju tự hào với “3 không và

5 có” trên đảo: không có ăn xin và bán hàng rong, không trộm cắp, không cần đóng cửa nhà và đảo Jeju có “Đá – Gió – Phụ nữ đẹp – Cam/quýt và Hoa.

Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, các bãi biển trắng trải dài, nước biển xanh cùng với vẻ đẹp hoang sơ, Đảo Jeju là một trong những điểm du lịch nổi tiếng của Hàn Quốc với du khách trong và ngoài Hàn Quốc.

### **8.5. Công viên giải trí Everland Theme Park**

EverLand Theme Park là công viên giải trí lớn nhất, hiện đại bậc nhất Hàn Quốc, cách Seoul khoảng 1 tiếng đi ô tô, nằm ở Yongin tỉnh Gyeonggi-do với diện tích khoảng 70 ha, nằm giữa núi, do tập đoàn Sam Sung Hàn Quốc đầu tư xây dựng và mở cửa vào năm 1976. Công viên được đặt với cái tên EverLand mang tính đột phá, tạo cho du khách khi đến với công viên như được chu du khắp thế giới. Công viên được xây dựng với rất nhiều lâu đài, cung điện theo phong cách của Châu Âu, như thế giới của những câu chuyện cổ tích.



Công viên EverLand có đầy đủ các mô hình trò chơi phù hợp với mọi lứa tuổi vui chơi giải trí, gồm 5 địa điểm chính: khu chợ toàn cầu (Global Fair), khu vui chơi mạo hiểm kiểu Mỹ (American Adventure), khu mạo hiểm kiểu Châu Âu (European Adventure), miền đất kì diệu (Magic Land), vườn bách thú (Zoo Topia).

### **8.6. Các lễ hội hoa anh đào:**

Khi không khí mùa xuân dần đến là lúc các loài hoa đua nở trên khắp mọi miền đất nước Hàn Quốc. Khác với quang cảnh tuyết trắng và cái lạnh thấu xương của mùa đông, tháng 4 khi không khí



âm áp tràn về, quang cảnh thiên nhiên Hàn Quốc như khoác lên mình tấm áo mới, tấm áo mùa xuân với sắc màu phớt hồng của những cánh hoa anh đào. Những con đường ngập tràn ánh nắng và sắc hoa mang đến cảm giác rất mới lạ và đẹp đẽ. Nếu như bạn ở Seoul, bạn có thể tham gia lễ hội hoa xuân Yeongdeungpo, Yeouido hay lễ hội hoa anh đào hồ Seokchon, hoặc bạn cũng có thể ngắm hoa anh đào ở công viên Namsan, trong cung điện Gyeongbokgung. Nếu bạn ở Incheon, bạn có thể đến Công viên Jayu & Công viên lớn Incheon để chiêm ngưỡng hoa anh đào. Đảo Nami ở tỉnh Gangwon-do cũng là nơi có hàng anh đẹp nổi tiếng. Nếu bạn ở phía nam, bạn có thể tham gia lễ hội hoa Jinhae, Gunhangje ở thành phố Changwon, hay ở Namcheon-dong, Busan, đường chạy ngắm hoa anh đào Gyeongju tỉnh Gyeongju. Còn nếu bạn đang có chuyến đi thăm đảo Jeju thì cũng đừng bỏ lỡ Lễ hội hoa anh đào Jeju, Seogwipo nhé!

## **II. PHONG TỤC, TẬP QUÁN, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI HÀN QUỐC**

Hàn Quốc là một trong những quốc gia mang đậm dấu ấn Nho giáo. Nho giáo được tiếp nhận vào Hàn Quốc rất sớm, từ năm 392 và được các triều đại phong kiến áp dụng triệt để. Nho giáo ở Hàn Quốc thậm chí đậm nét hơn hẳn Nho giáo Trung Hoa. Trải qua nhiều năm, hiện nay Nho giáo không phải là tư tưởng chính thống tại Hàn Quốc, nhưng các giá trị của nó đã ăn sâu vào tiềm thức của người Hàn Quốc nên sự ảnh hưởng của giá trị Nho giáo vẫn diễn ra trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Nho giáo tập trung nhiều vào giá trị đạo đức, về cơ bản nhấn mạnh đến “nhân” trong mỗi quan hệ nhân sinh. Trong đó, “nhân” theo quan niệm của Khổng Tử có nhiều nghĩa: tình yêu, sự hòa hợp, lòng tốt và tính thiện trong con người. “Nhân” cũng là sự hiếu thảo, nhận thức đúng sai.

Trong xã hội chịu ảnh hưởng của Nho giáo sâu sắc, mỗi cá nhân có vai trò và trách nhiệm riêng tùy vào vị trí của mình trong xã hội ấy. Những giá trị này đã tạo nên sự phân biệt thứ bậc xã hội mạnh mẽ ở Hàn Quốc. Nó không chỉ ảnh hưởng đến kết cấu của xã hội mà còn ảnh hưởng đến cả ngôn ngữ Hàn Quốc. Đó là khi nói chuyện với người có thứ bậc cao hơn, thì người có thứ bậc thấp hơn phải sử dụng kính ngữ, và ngược lại, người có thứ bậc cao hơn chỉ cần sử dụng khẩu ngữ khi nói chuyện với người dưới. Chính sự tồn tại của nhiều mức giao tiếp trong ngôn ngữ đã là một điển hình cho tính thứ bậc sâu sắc ở Hàn Quốc, ảnh hưởng lên các mặt của đời sống xã hội.

## 1. Văn hóa giao tiếp của người Hàn Quốc

### 1.1. Tư thế và cách chào hỏi



10도 자세  
가볍게 인사하는 자세



30도 자세  
중립 자세



45도 자세  
경례 자세 (면접 시 인사 자세)  
경사의 비움이나 사과 등의 정중한 자세

Người Hàn Quốc đặc biệt coi trọng văn hóa chào hỏi, đặc biệt là ở lần gặp đầu tiên, đây cũng là một trong những nét văn hóa đặc trưng riêng của họ.

Khi chào hỏi người Hàn sẽ cúi đầu để thể hiện lòng kính trọng của mình đối với người lớn tuổi hơn hoặc người có địa vị cao hơn, kèm với câu “An-nyeong-ha-se-o” hoặc “An-nyeong-ha-sim-ni-ka” tùy vào độ trang nghiêm cũng như đối tượng được chào. Khi chào, người Hàn Quốc thường cúi mặt xuống nhưng vẫn giữ nét tươi tỉnh, cúi thấp người từ phần eo và thắt lưng, giữ thẳng lưng, hai tay áp sát người, khép đầu gối; tùy vào tình huống mà có thể cúi người ở các góc nghiêng từ 15 độ đến 45 độ. Không chấp tay trước ngực, hoặc vừa cúi đầu vừa ngược mắt nhìn người đối diện.

## 1.2. Quy tắc bắt tay:

Hành động bắt tay nhau đang ngày càng trở nên phổ biến trong cuộc sống, đặc biệt là giao tiếp công việc ở Hàn Quốc. Khi bắt tay người đối diện thì người trẻ hơn/cấp dưới phải đợi người lớn tuổi/cấp trên chìa tay ra trước, cúi đầu và dùng 2 tay để đáp lễ: tay phải bắt nhẹ tay đối phương, tay trái nắm hờ ở cổ tay phải của mình. Không nắm chặt tay hay dùng cả hai tay để nắm vào tay đối phương.

## 1.3. Khi cảm ơn và xin lỗi:

“Cảm ơn” “Xin lỗi” là những câu giao tiếp thông dụng được sử dụng nhiều trong xã hội Hàn Quốc. Người Hàn Quốc cũng cúi người trong trường hợp bày tỏ lòng cảm ơn hay xin lỗi. Đặc biệt khi xin lỗi, người xin lỗi thường cúi thấp 45 độ hoặc thấp nhất có thể, giữ yên trong vài giây và nói câu xin lỗi để thể hiện sự chân thành. Không được cười khi xin lỗi, sẽ bị hiểu là thái độ đùa cợt, không chân thành.

## 1.4. Xưng hô trong giao tiếp:

Ngôn ngữ tiếng Hàn được chia ra làm 02 hệ: hệ kính ngữ và hệ khẩu ngữ. Kính ngữ được sử dụng với cấp trên, với người lớn tuổi hơn người gặp lần đầu để thể hiện sự tôn trọng đối phương. Khẩu ngữ dùng trong trường hợp là người trong gia đình, bạn bè thân thiết hoặc với người ít tuổi hơn.

Xưng hô trong tiếng Hàn coi trọng địa vị xã hội nên thường gọi họ kèm chức vụ của người được gọi, cộng thêm từ “nim” để thể hiện sự kính trọng, trong trường hợp không biết chức vụ của thì gọi họ kèm thêm từ seonsaengnim. Còn những người ngang hàng thì gọi tên cùng với từ “ssi” đằng sau.

김과장님: Tô trưởng Kim/ 김선생님

박부장님: Trưởng phòng Park / 박선생님

정사장님: Giám đốc Jeong / 정선생님

이은주씨/ 은주씨: Chị Lee Eun Ju/ Chị Eun Ju

김우빈씨 / 우빈씨: Anh Kim Woo Bin/ anh Woo Bin

## 1.5. Văn hóa tiền bối – hậu bối:

Người Hàn Quốc rất coi trọng cấp bậc trong một tập thể. Những người đi trước, người thuộc thế hệ trước sẽ được gọi là tiền bối còn những người thuộc thế hệ sau sẽ được gọi là hậu bối.

Văn hóa tiền bối – hậu bối đã ăn sâu vào trong suy nghĩ của từng người. Nét văn hóa này được thể hiện rõ nét nhất trong các trường học hay công sở. Hậu bối là người luôn phải nghe theo lời của tiền bối và tiền bối là người phải có trách nhiệm dìu dắt và giúp đỡ hậu bối.

## 1.6. Một số lưu ý khác:

- Không nhìn chằm chằm vào người khác khi nói chuyện.
- Không đụng chạm vào người khác, trừ khi bắt tay.
- Hạn chế nói “Không” mà nên sử dụng các câu nói lịch sự như: chúng tôi sẽ cố gắng,...
- Không gọi tên của người khác trừ khi họ cho phép.
- Chú ý tư thế và thái độ khi chào hỏi. Đứng thẳng người, vẫy tay,.. khi chào, quàng vai, bá cổ, vẫy tay với người trên hoặc mới gặp được coi là thất lễ.

## 2. Văn hóa ẩm thực và ứng xử trong ăn uống

### 2.1. Văn hóa ẩm thực

Văn hóa ẩm thực Hàn Quốc có sự kết hợp hài hòa giữa tính truyền thống và nghệ thuật, có chút ảnh hưởng của ẩm thực Trung Hoa và chút cầu kỳ của ẩm thực Nhật Bản, cùng với yêu cầu về giá trị dinh dưỡng phù hợp với người Hàn, khiến ẩm thực Hàn Quốc rất đa dạng, phong phú, có những nét đặc trưng riêng.

Giống như các nước ở khu vực châu Á, cơm cũng là món ăn chính ở Hàn Quốc, cùng với các món ăn phụ như súp, món hầm, rau, .. nhằm cung cấp đủ dinh dưỡng cho người ăn.

Ẩm thực Hàn Quốc còn có tính theo mùa, được chế biến từ những nguyên liệu tốt nhất, ngon nhất của từng mùa. Ngoài ra, do

đặc điểm của khí hậu lạnh, người Hàn Quốc cũng dùng rất nhiều gia vị có tính nóng trong chế biến thức ăn để làm ấm cơ thể. Hầu hết các món ăn đều nêm nếm hương vị cay nồng, màu sắc hấp dẫn, được phục vụ trong các nồi sành, ăn khi còn nóng.

### **Một số món ăn đặc trưng của Hàn Quốc:**

- Kim chi: Nhắc đến Hàn Quốc là người ta nghĩ ngay đến món kim chi, món ăn không thể thiếu trong bữa ăn của người Hàn. Kim chi được làm bằng cách lên men từ các loại rau, củ,... Có nhiều loại kim chi nhưng được biết đến nhiều nhất là kim chi cải thảo.



Kim chi có thể ăn trực tiếp hoặc chế biến thành các món canh kim chi, cơm rang kim chi,...

- Món cơm trộn (bibimbap): là món ăn phổ biến và rất được ưa thích ở xứ sở kim chi. Gọi là cơm trộn vì món ăn này là sự kết hợp của 6-7 loại nguyên liệu với nhiều màu sắc bắt mắt, đánh thức vị giác của người ăn.

- Cơm cuộn rong biển (Gimbap): giống như sushi của Nhật Bản, nhưng gimbap của Hàn Quốc mang nét đặc trưng riêng của ẩm thực xứ Hàn. Gimbap bao gồm cơm cùng với nhân là các loại cà rốt, dưa chuột, trứng rán, thanh cua được cuộn trong lá kim, tạo thành món ăn dân dã, tiện lợi được mọi người ưa chuộng.

- Gà tần sâm (Samgyetang): là món ăn truyền thống bổ dưỡng, thường được dùng vào mùa hè nhằm tiếp thêm sinh lực cho người dùng vào mùa nóng ở xứ sở kim chi.

- Miến trộn (japchae): là món ăn phụ gồm miến xào với thịt và rau theo mùa cùng với dầu mè, xì dầu, ớt tạo nên món ăn ngon, đặc trưng của Hàn Quốc.

- Canh rong biển (Miyeonguk): là món canh truyền thống, bổ dưỡng, rất tốt cho sức khỏe nên có thể sử dụng cho người ốm và chị em phụ nữ sau sinh.

Người Hàn có một truyền thống là vào buổi sáng ngày sinh nhật sẽ ăn một bát canh rong biển để mong tuổi mới thuận lợi (mọi sự trôi chảy như bát canh rong biển).

- Thịt nướng: Hàn Quốc cũng đặc trưng với các món thịt nướng như thịt bò nướng, thịt lợn ba chỉ nướng, sườn nướng,.. Các món nướng này khá hấp dẫn và phù hợp với những buổi liên hoan của cả đối tượng khách bình dân đến khách sang trọng.

## 2.2. Ứng xử trong ăn uống

Khi ăn ở công ty với những người lớn tuổi hơn, thứ tự chỗ ngồi cũng được sắp xếp theo cấp bậc, chức vụ, tuổi tác,.. Khi vào bàn ăn, người có địa vị cao nhất dùng đũa thì những người khác mới bắt đầu ăn. Khi ăn nên giữ nhịp độ theo người đó cho tới khi kết thúc bữa ăn cùng lúc. Người Hàn Quốc đặc biệt coi trọng những người lớn tuổi. Vì thế, trong bữa ăn, bạn nên chú ý tốc độ ăn uống của mình. Bởi nếu bạn kết thúc bữa ăn quá sớm và rời khỏi bàn ăn trước những người lớn tuổi hơn, bạn sẽ bị đánh giá là thiếu lễ độ. Nếu bạn đã ăn xong, hãy xếp đũa và ngồi tại bàn chờ những người khác hoàn thành bữa ăn của họ.

- Khi ăn, đặt bát cơm, canh ở trên bàn, không cầm bát cơm, bát canh lên.

- Không nói chuyện khi đang nhai thức ăn hoặc trong miệng có thức ăn.

- Không dùng tay để nhón thức ăn.

- Không cầm thìa đồng thời với đũa trên một tay.

- Không gác, cắm hay đặt đũa hoặc thìa lên trên bát.

- Không úp thìa xuống mặt bàn.

- Khi nhai, không để đũa và thìa va vào bát gây nên tiếng động lớn.

- Không dùng đũa và thìa để đảo cơm canh và thức ăn. Không lấy đũa hoặc thìa của mình để dùng để lựa thức ăn trong đĩa chung.

- Không nên để thức ăn còn thừa lại trên đũa, thìa.

- Không hút thuốc lá trong khi ăn uống.

Trong văn hóa ẩm thực Hàn Quốc, uống rượu cũng là một nét văn hóa truyền thống rất đặc trưng. Người Hàn có thể uống rất nhiều rượu nhưng họ uống không phải để say mà còn là để tạo dựng mối quan hệ, gắn chặt hơn quan hệ bạn bè, đồng nghiệp, giúp cho câu chuyện thêm thú vị.

Khi uống rượu, người Hàn Quốc khác với người Việt là không tự rót rượu cho bản thân mà thường rót rượu cho nhau. Người trẻ tuổi nhất hoặc có vị trí thấp nhất rót rượu cho mọi người trên bàn ăn, đến chén của mình thì nhận lại rượu từ một người khác. Khi rót rượu cũng như khi nhận phải thể hiện thái độ kính trọng nên phải dùng hai tay. Khi rót rượu cho ai đó, bạn nên tránh để miệng chai chạm vào miệng ly; hành động này theo quan niệm của người Hàn chỉ để rót rượu cúng lễ nên cần đặc biệt chú ý điều này để tránh gây mất thiện cảm với người Hàn Quốc.

Khi uống rượu, người Hàn không để ly trống, nhưng cũng không rót rượu vào ly uống dở, điều này là cấm kỵ trong văn hóa Hàn Quốc.

Ngoài ra người Hàn còn có tục trao chén, theo đó, người mời sẽ trao chén của mình (không có rượu) cho người mà họ quý mến; người được mời cầm chén để người mời rót rượu vào. Người được mời có trách nhiệm uống hết ly rượu đó để trả lại chén cho chủ nhân của nó (sau khi dùng giấy ăn lau sạch miệng chén).

### **3. Văn hóa làm việc của người Hàn Quốc**

Người Hàn được biết đến là con người cần mẫn, chịu khó, luôn chăm chỉ trong công việc và có khả năng chịu áp lực tốt. Trong công ty, người Hàn hay nói “빨리 빨리” (nhanh lên, nhanh lên) để thúc

đẩy tinh thần, tốc độ và tạo động lực làm việc cho nhân viên. Họ sẵn sàng làm tăng ca khi được yêu cầu và đặc biệt chú trọng đến những nguyên tắc như:

- **Đi làm đúng giờ:** Công ty dù lớn hay nhỏ đều rất kỳ việc nhân viên đi làm muộn. Đây là hành động khiếm nhã và bị coi là thiếu trách nhiệm, không tôn trọng kỷ luật, quy định đề ra.

“Đúng giờ” trong quan niệm của người Hàn là phải sớm hơn 5 ~ 10 phút.

- **Đề cao tính làm việc tập thể:** Theo quan điểm của người Hàn, chỉ khi tất cả mọi người cùng đồng lòng, nhất trí và thống nhất ý kiến chung mọi việc sẽ đều được giải quyết triệt để. Dù có tài giỏi đến đâu, khi ở trong một tập thể nếu không có sự đoàn kết sẽ không thể đi xa hơn được. Đây cũng là cách giúp mọi người hiểu nhau và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc.

- **Coi trọng kết quả:** Kết quả chính là thước đo đánh giá về công sức cũng như nỗ lực đã cống hiến cho công ty.

- **Coi trọng thể diện:** Người Hàn rất coi trọng thể diện, từ phong cách ăn mặc cho đến lễ nghi chào hỏi, hiệu quả công việc. Ngay cả cách họ thể hiện quyền lực đối với cấp dưới cũng là một cách để họ giữ thể diện.

- **Quan tâm đến lời chào hỏi:** Luôn chào nhau khi gặp mặt, cấp dưới cúi đầu chào cấp trên.

#### 4. Đặc điểm giao thông ở Hàn Quốc

Hàn Quốc là quốc gia có hệ thống giao thông phát triển và phần lớn người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Vì vậy, vấn đề văn hoá giao thông là điều người nước ngoài cần phải chú ý khi muốn lưu trú lâu dài.

##### 4.1. Văn hoá giao thông ở Hàn Quốc

Chịu ảnh hưởng bởi lối ứng xử trong hệ tư tưởng Nho giáo, người Hàn Quốc rất “tiết kiệm” trong việc bấm còi, họ muốn giữ thanh bình, yên tĩnh ngay cả ở những nơi công cộng.



Chỉ trong một số trường hợp thực sự đặc biệt như cảnh báo người xung quanh tránh nguy hiểm, tiếng còi mới được sử dụng đến. Bên cạnh đó, rất hiếm khi chứng kiến cảnh các phương tiện phóng nhanh, vượt ẩu hay ẩu đả sau va chạm giao thông.

Trong trường hợp tắc đường, các phương tiện vẫn di chuyển theo làn và có hàng lối, rất ít khi xảy ra tình trạng chen chúc hay đi ngược chiều, điều này tương đồng với nét đặc trưng trong văn hoá xếp hàng của người Hàn Quốc.

#### **4.2. Vị trí ưu tiên khi tham gia giao thông công cộng**

Trên các tàu điện ngầm ở Hàn Quốc luôn thiết kế những ghế dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ và người tàn tật. Dù cho tàu có đông đúc khi vào giờ cao điểm, những vị trí đó thường sẽ được dành cho đúng đối tượng hoặc để trống.

Đối với xe bus, đặc điểm này cũng được áp dụng. Tuy nhiên, do quy mô xe bus nhỏ hơn rất nhiều so với tàu nên những vị trí ưu tiên này có thể sẽ có khách bình thường ngồi nếu không có ai lên xe thuộc một trong các đối tượng ưu tiên trên.

Văn hoá giao thông Hàn Quốc chú trọng sử dụng phương tiện công cộng.

#### **4.3. Lối ứng xử phù hợp với văn hoá giao thông của Hàn Quốc**

Bên cạnh 2 nét đặc trưng nổi bật trên, văn hóa giao thông tại Hàn Quốc cũng có những lưu ý khác như:

- Người Hàn Quốc rất coi trọng văn hoá xếp hàng. Vì vậy dù đi tàu điện ngầm, xe bus hay taxi, hãy xếp hàng theo thứ tự, nhường khách xuống trước rồi mới bước lên xe, tàu. Chen lấn là không được phép trong văn hoá giao thông Hàn Quốc.

- Khi sử dụng các phương tiện công cộng, nên để điện thoại của mình ở chế độ rung, hoặc để chuông mức thấp nhất; nói chuyện nhỏ giọng nếu nghe điện thoại ở nơi công cộng.

- Không cười đùa lớn tiếng, nghịch ngợm khi đang đi tàu, xe; Sử dụng tai nghe khi xem phim, nghe nhạc lúc tham gia phương tiện công cộng.

- Tuyệt đối tuân thủ các luật lệ giao thông khi tham gia giao thông: đi bộ hoặc xe đạp đúng phần đường/ làn đường, sang đường đúng nơi quy định; tôn trọng đèn tín hiệu giao thông.

## **5. Một số điều kiêng kỵ trong văn hóa Hàn Quốc**

### **5.1. Kiêng số 4**

Người Hàn Quốc cho rằng số 4 sẽ đem lại những điều không may mắn, xui xẻo. Nguyên nhân là trong tiếng Hàn phát âm số 4 (사/sa) cùng âm với từ chết (tử - tử). Vì thế, người Hàn thường tránh sử dụng số 4 trong thang máy, hay các tòa nhà chung cư và thay thế bằng các chữ số khác như 3A, 3B, F (four).

Ngoài ra, số 13 cũng là số xấu trong quan điểm của người Hàn Quốc.

### **5.2. Không viết tên bằng mực đỏ**

Người Hàn Quốc không bao giờ viết tên bằng mực đỏ. Họ quan niệm đây là điều không hay và đem lại điềm xấu, tượng trưng cho sự chết chóc. Người Hàn Quốc cho rằng chỉ có người chết mới viết tên bằng mực đỏ. Vì thế không nên sử dụng mực đỏ để ký tên, viết thư, thông báo, viết lời chúc mà nên sử dụng màu đen.

### **5.3. Không đi chân không hoặc đi giày vào nhà**

Theo lối sống truyền thống, người Hàn Quốc thường có nhiều hoạt động ngay trên sàn nhà. Do đó họ để lại giày, dép trước khi vào nhà để giữ sàn nhà sạch sẽ.

Khi cởi giày dép để vào nhà nếu không đi tất sẽ bị cho là mất lịch sự, thiếu tôn trọng người khác. Vì thế nhớ đi tất và không mang tất rách.

### **5.4. Không sử dụng tay trái trong giao tiếp:**

Sử dụng tay trái trong giao tiếp được coi là thiếu tôn trọng đối với người nhận. Vì vậy, không nên sử dụng tay trái để bắt tay, đưa hoặc nhận vật gì đó từ người khác, đặc biệt là từ người trên.

Nên sử dụng hai tay khi nhận đồ, hoặc đưa đồ cho người trên.

## 6. Các ngày lễ lớn trong năm

### 6.1. Lễ Tết và Lễ hội theo mùa:

Người Hàn Quốc sử dụng cả lịch dương và lịch âm, theo đó, họ tổ chức ngày nghỉ Lễ theo mùa hội.

- **Tết Nguyên đán (설날/ 구정):** giống như Việt Nam, đây là ngày bắt đầu năm mới theo âm lịch, cả nước được nghỉ 3 ngày. Tết Nguyên đán là một ngày lễ lớn trong năm, là dịp để các thành viên trong gia đình đoàn tụ, chào hỏi người lớn tuổi đi thăm họ hàng, người thân và thăm chùa chiền. Người Hàn Quốc có quan niệm là nếu ngủ vào đêm giao thừa thì lông mày sẽ bị bạc trắng nên trước đây họ hay thức đến sáng để thực hiện nghi thức chúc thọ người trên.

- **Tết Trung thu (추석):** là một trong hai ngày Lễ lớn nhất trong năm ở Hàn Quốc. Giống như ở Việt Nam, ngày này diễn ra vào ngày rằm tháng 8 hàng năm, khi việc đồng áng trong một năm dần bước vào giai đoạn thu hoạch. Tết Trung thu là ngày cảm tạ mùa vụ trong năm, người dân được nghỉ 3 ngày để về quê cúng tổ tiên, tạ mộ thể hiện hiếu đạo với bề trên, đón trăng cảm tạ mùa màng.

Đây là hai dịp Lễ lớn nhất trong năm theo lịch âm. Ngoài ra, người Hàn Quốc cũng có những ngày lễ nhỏ theo mùa, như: Tết Nguyên tiêu, Tết Hàn thực,... hoặc tính tiết trời theo lịch âm như các dịp lập xuân, xuân phân,...

### 6.2. Các ngày Lễ lịch đỏ trong năm:

- Ngày 1 tháng 1 (새해):

Tết Dương lịch.

- Ngày 1 tháng 3 (삼일절):

Ngày phong trào Độc lập, kỷ niệm phong trào đấu tranh giành độc lập quy mô lớn vào thời kỳ Nhật chiếm đóng (ngày 1/3/1919).



- Ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch (석가탄신날): ngày Lễ Phật đản.
- Ngày 5 tháng 5 (어린이날): Tết thiếu nhi, ngày kỉ niệm với ý nghĩa mang lại sự hạnh phúc và coi trọng nhân cách của trẻ em.
- Ngày 6 tháng 6 (현충일): Ngày thương binh liệt sĩ, tưởng nhớ các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc trong chiến tranh Hàn Quốc.
- Ngày 15 tháng 8 (광복절): Ngày giải phóng, là ngày Hàn Quốc độc lập, thoát khỏi sự chiếm đóng của quân Nhật (15/8/1945).
- Ngày 3 tháng 10 (개천절): Ngày Lập quốc, là ngày kỉ niệm ông tổ của người Hàn (tướng Dangun) lập quốc.
- Ngày 9 tháng 10 (한글날): Ngày chữ Hàn, là ngày kỉ niệm vua Sejeong ban bố chữ Hangeul và khích lệ việc nghiên cứu, phổ cập chữ viết Hàn.
- Ngày 25 tháng 12 (크리스마스): Ngày Noel, ngày chúa Jesu ra đời.

\* **Ghi chú:** Từ năm 2022, áp dụng quy định về các ngày Lễ Tết, lịch đồ cho tất cả các công ty có từ 5 người lao động trở lên ( xem phần Pháp luật Hàn Quốc).

### III. CON NGƯỜI HÀN QUỐC

#### 1. Quan hệ trong gia đình

Trong gia đình truyền thống tuân theo quy phạm Nho giáo thì người ông, người cha có quyền quyết định cao nhất. Tất cả việc lớn trong nhà đều do họ quyết định. Đồng thời, họ cũng là người có trách nhiệm và nghĩa vụ lớn nhất đối với cuộc sống gia đình. Họ phải “tu thân” tốt thì “tề gia” mới tốt. “Tu thân” ở đây không chỉ hiểu ở nghĩa trau dồi đạo đức, nhân phẩm của cá nhân mà còn phải phấn đấu đạt tới những điều tốt đẹp liên quan đến kinh tế gia đình và bản thân, mà con đường đi sáng sủa nhất là học hành thành tài, thi cử đỗ đạt.

Đối với người con thì phải lễ phép nghe lời cha mẹ, con phải đặt đạo Hiếu lên trên hết. Đạo Hiếu là đạo ứng xử của con cái đối với

cha mẹ, hiểu theo nghĩa rộng hơn, còn là đạo ứng xử đối với thế hệ trên nữa, tức các bậc tiên tổ. Làm người có hiếu không chỉ đối xử lễ phép, chu đáo với ông bà, cha mẹ khi còn sống mà cả khi qua đời; lo ma chay chu đáo, trông nom.

Quan hệ anh em nêu cao sự hòa thuận, kính trên nhường dưới, trách nhiệm và “quyền” của người anh và sự tuân thủ, tôn trọng của người em. Quan hệ vợ chồng cũng đề cao “nghĩa phu thê” trong trách nhiệm đối với gia đình.

Trong gia đình truyền thống thường có nhiều thế hệ sống trong cùng một nhà, trong đó, người đàn ông là người trụ cột về kinh tế, người phụ nữ ở nhà nuôi dạy con cái và làm nội trợ. Vì vậy tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn ít nhiều trong xã hội Hàn Quốc hiện đại. Ngày nay, cùng với sự phát triển của xã hội thì gia đình Hàn Quốc ngày nay đang biến đổi mạnh mẽ. Gia đình hạt nhân chỉ gồm bố mẹ và con cái đang dần thay thế gia đình truyền thống (tứ đại đồng đường); Người phụ nữ trong xã hội hiện đại cũng đã khẳng định được vai trò trong xã hội.

## **2. Quan hệ trong công ty**

Do ảnh hưởng của Nho giáo nên người Hàn Quốc rất tôn trọng thứ bậc trong quan hệ gia đình và xã hội. Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc rất chặt chẽ và kỷ luật, đa số đàn ông Hàn Quốc đều trải qua môi trường quân đội nên quen với tư tưởng chấp nhận và phục tùng, trên nói dưới nghe và tuyệt đối chấp hành.

### **2.1. Lối lãnh đạo gia trưởng:**

Mối quan hệ trong các công ty của Hàn Quốc được xây dựng trên mối quan hệ gia đình, khi hầu hết các doanh nghiệp Hàn Quốc là các doanh nghiệp nhỏ, tư nhân, các công ty gia đình. Công ty được quản lý bởi các thành viên trong gia đình. Điều này sẽ giúp công ty nhanh chóng đưa ra các quyết định, nhưng đôi khi sẽ mang tính độc đoán, cảm tính, không tận dụng được nguồn lực từ bên ngoài.

Nhân viên làm việc trong công ty vì thế cũng phải phục tùng cấp trên; có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ mà không có sự lựa chọn.

## 2.2. Cấu trúc thứ bậc và quan hệ đồng môn:

Trong công ty, địa vị của một người được xác định trước hết bởi chức vụ, sau mới đến tuổi tác, kinh nghiệm và môi trường giáo dục.

Mối quan hệ trong doanh nghiệp của người Hàn Quốc có sự phân cấp thứ bậc rất rõ ràng, người Hàn không quan trọng độ tuổi mà dựa vào kinh nghiệm làm việc để ứng xử trong giao tiếp. Những người có kinh nghiệm, vào làm trong công ty trước sẽ được gọi là **tiền bối**; còn những người vào làm việc sau sẽ được gọi là **hậu bối**. Tiền bối sẽ truyền lại các kinh nghiệm và các mối quan hệ sẵn có của mình để giúp đỡ, hỗ trợ các hậu bối để nắm bắt công việc; Hậu bối có trách nhiệm phục tùng tiền bối. Mối quan hệ tiền bối – hậu bối giúp phát triển tinh thần đoàn kết, làm việc nhóm của tập thể, tuy nhiên hậu bối cũng có thể gặp khó khăn, triệt tiêu tinh thần sáng tạo khi bị tước quyền bày tỏ ý kiến cá nhân.

## 3. Một số nét tính cách của người Hàn Quốc

Xã hội Hàn Quốc là một xã hội đặc trưng truyền thống, lễ nghĩa phương Đông, nhưng cùng với sự phát triển của xã hội kinh tế, ít nhiều nét đặc trưng của người Hàn Quốc cũng thay đổi. Do ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, người Hàn Quốc có những nét tính cách ưu điểm và nhược điểm tiêu biểu sau đây:

Tinh thần lao động **cần cù, chăm chỉ** của người công nhân Hàn vào bậc nhất thế giới. Người Hàn Quốc ưu tiên mọi thứ cho công việc, ghét sự lười biếng và đi muộn về sớm. Tuân thủ thời gian làm việc đúng giờ, cần cù, trung thực được đánh giá cao trong doanh nghiệp Hàn Quốc. Dù làm việc gì, họ lúc nào cũng gấp gấp, nhanh nhanh (“ppali ppali” 빨리 빨리). Ở Hàn Quốc, đập vào mắt là hình ảnh người Hàn luôn vội vã, tất bật.

Cùng sử dụng chung một ngôn ngữ, với những nét văn hóa đồng nhất, ít bị phân hóa văn hóa theo lãnh thổ nên người Hàn Quốc rất **đoàn kết, coi trọng chủ nghĩa tập thể** và lối sống cộng đồng. Người Hàn cũng là những người cực kỳ **yêu nước**, lòng tự tôn dân tộc cao và sẵn sàng hi sinh. Sinh sống ở Hàn Quốc, muốn hòa nhập nhanh chóng vào các thói quen nếp sống của người Hàn nên tham gia nhiều các hoạt động tập thể, hòa đồng trong giao tiếp.

Tính **kiêm tốn** luôn được người Hàn rất coi trọng. Họ đề cao những người chăm chỉ, giỏi giang nhưng biết khiêm nhường và cầu thị. Vì vậy rất ít thấy những người Hàn Quốc khoe khoang về năng lực hay công việc của họ dù đó là những người thành công trong cuộc sống và có những dấu ấn nhất định.

Người Hàn Quốc rất **coi trọng tình cảm**, thậm chí hay bị tình cảm chi phối trong xử lý các mối quan hệ cũng như công việc. Với nền tảng tư tưởng rộng lượng, nhân đạo, người Hàn luôn nồng hậu, hào hiệp và mến khách. Là những người thân thiện và dễ gần, luôn đối xử chu đáo và quan tâm đến những người xung quanh. Họ là những người rất yêu quý và coi trọng gia đình, con cái hiếu thảo với cha mẹ, kính trọng người lớn tuổi.

Người Hàn quốc là những người cực kỳ **coi trọng hình thức**, có **thiên kiến và thành kiến rất mạnh**. Chính vì vậy khi tiếp xúc với người Hàn lần đầu tiên, cần tạo ấn tượng tốt với họ về hình thức và cách cư xử. Người Hàn nhiều khi quyết định một việc chỉ bằng một cuộc gặp và chỉ cần ấn tượng ban đầu tốt. Khi có ấn tượng không tốt thì thực sự khó để sửa đổi, chỉnh sửa những hình ảnh của mình trong con mắt người Hàn Quốc.

Người Hàn Quốc thường có **tư tưởng bảo thủ**, thiếu mềm dẻo trong suy nghĩ, cứng nhắc và họ ngại thay đổi dù là tốt hay xấu. Rất không dễ để khuyên một người Hàn Quốc thay đổi.

**Chủ nghĩa độc đoán cấp bậc**, đặc biệt trong gia đình và trong quan hệ thân thuộc. Người Hàn Quốc sẵn sàng làm theo mệnh lệnh chính thức của cấp trên, e sợ cấp trên và ít khi dám đưa ra chủ kiến của mình nếu trái lại ý kiến cấp trên, có xu hướng nịnh trên, dè dặt dưới (kể cả cùng người Hàn Quốc với nhau). Phục tùng, xu nịnh, phụng dưỡng cấp trên chính là đặc tính lớn nhất trong tổ chức của người Hàn Quốc.

Người Hàn Quốc **lẫn lộn giữa công và tư**, đôi khi họ sử dụng nhân viên dưới quyền vào việc cá nhân và thường những nhân viên đó cũng phải tuân thủ theo yêu cầu của cấp trên.

Cuối cùng người Hàn là những con người **nóng vội**, thiếu chu đáo và hay tìm cách giải quyết vấn đề trước mắt. Tính cách khá nóng vội và nhanh nhẹn, vì vậy khi giao việc cho nhân viên thường yêu cầu công việc phải được thực hiện nhanh.



## CHƯƠNG 3.

# HƯỚNG DẪN SINH HOẠT TẠI HÀN QUỐC

## I. NHÀ Ở VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN NHÀ Ở

### 1. Nhà ở:

Người lao động khi nhập cảnh vào Hàn Quốc được chủ sử dụng lao động bố trí cho nhà ở là ký túc xá của công ty (là nhà xây dựng nhà tập thể, nhà container) hoặc nhà thuê bên ngoài (như là căn hộ chung cư, villa, nhà dân riêng hoặc one-room). Khi bố trí nơi ở cho người lao động, chủ sử dụng phải đảm bảo các yếu tố đã được quy định trong Luật Lao động tiêu chuẩn (*Nội dung Quy định về nơi ăn, ở - Phần hướng dẫn Hợp đồng lao động*).

Một số công ty có thể có ký túc xá riêng để bố trí cho người lao động ở và sinh hoạt, thuận tiện cho người lao động làm việc. Một số công ty nhỏ thì có thể cải tạo container thành nhà ở cho người lao động sử dụng nhưng phải đảm bảo an toàn. Nhà nilong hiện nay không được phép bố trí cho người lao động ở.

Thông thường, khi thuê nhà ở Hàn Quốc có 02 hình thức:

- Jeon-se (전세): là hình thức thuê nhà đặt cọc tiền, bên thuê phải chuyển cho bên cho thuê một số tiền nhất định (bằng khoảng 50 – 80% giá trị căn nhà) trong thời gian hợp đồng thuê. Kết thúc thời hạn hợp đồng, bên cho thuê sẽ trả lại bên thuê toàn bộ số tiền đó, hoặc được phép khấu trừ để sửa chữa nhà ở nếu bị hỏng do lỗi của người thuê.

- Wol-se (월세): là hình thức thuê nhà trả tiền theo tháng. Ngoài số tiền trả hàng tháng, thì khi 2 bên ký hợp đồng, bên thuê nhà vẫn phải đặt cọc một số tiền nhất định cho bên cho thuê nhà và sẽ được nhận lại sau khi kết thúc hợp đồng.

Hiện nay đa số các nhà cho thuê theo diện Wol-se. Chủ sử dụng lao động thường sẽ hỗ trợ tiền đặt cọc để thuê nhà, người lao động phải chi trả tiền thuê hàng tháng và tiền dịch vụ phát sinh liên quan đến nhà ở (điện, nước, gas,...).

Nhà chung cư hoặc nhà dạng villa thường có mức đặt cọc và giá thuê cao; nhà dân ở riêng, sinh hoạt độc lập giống như gia đình, giá thuê vừa phải; nhà one-room thường có 1 phòng ngủ và khu vệ sinh riêng, rất riêng tư và tiện dụng. Tùy vào nhu cầu công ty hoặc cá nhân mà có thể chọn các dạng nhà thuê phù hợp.

Ở Hàn Quốc, từ khâu tìm nhà, xem nhà, ký hợp đồng thường phải thông qua văn phòng bất động sản (và cả bên thuê và cho thuê đều phải trả phí cho văn phòng bất động sản). Văn phòng bất động sản sẽ giới thiệu nhà cho thuê phù hợp với mong muốn và điều kiện thuê, làm thủ tục ký hợp đồng thuê nhà. Hợp đồng được ký thành 03 bản, trong đó bên cho thuê, người thuê và văn phòng bất động sản mỗi bên giữ một bản. Thời hạn hợp đồng thông thường là 02 năm nếu không có thỏa thuận khác và được tự động gia hạn. Trường hợp không muốn gia hạn hợp đồng nhà thì phải báo trước khi kết thúc hợp đồng từ 30 đến 60 ngày.

Cũng có những trường hợp thuê nhà không qua văn phòng bất động sản mà thuê trực tiếp từ chủ nhà. Việc này có thể dẫn đến rủi ro mất tiền đặt cọc, hoặc khi phát sinh vấn đề liên quan đến việc thuê nhà sẽ không có bên thứ ba hỗ trợ giải quyết hoặc thuê nhà không đủ điều kiện pháp lý,...

Sau khi chuyển nhà trong vòng 14 ngày, người nước ngoài nhất định phải khai báo việc thay đổi địa điểm lưu trú với văn phòng quản lý xuất nhập cảnh hoặc văn phòng chính quyền (동사무소). Nếu không khai báo thay đổi nơi lưu trú, người nước ngoài có thể bị phạt tới 1 triệu KRW.

## 2. Các dịch vụ liên quan nhà ở:

### 2.1. Điện và sử dụng điện:

Các thiết bị điện gia dụng trong gia đình ở Hàn Quốc chủ yếu sử dụng nguồn điện 220V, tần số 60Hz. Ổ cắm điện thường là loại ổ hai chấu tròn, ăn sâu vào bên trong. Loại dùng trong nhà tắm thì thường có nắp đậy để chắn nước. Nguồn điện của Hàn Quốc tương đối ổn định, ít xảy ra tình trạng mất điện.



Giá điện sinh hoạt cũng được tính theo giá bậc thang theo 03 mức (chênh lệch giữa bậc 2 với bậc 1 là 200% và bậc 3 so với bậc 1 là 300%), trong đó lượng tiêu thụ cho bậc 1 là từ 0 đến 200kwh. Do vậy mức tiêu thụ điện sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến chi phí tiền điện. Hóa đơn tiền điện được gửi đến người sử dụng và thanh toán qua ngân hàng.

Lượng tiêu thụ điện có thể tăng lên vào mùa hè nếu có sử dụng điều hòa hoặc tăng vào mùa đông nếu sử dụng máy sưởi nhiều. Vì vậy, khi sử dụng các thiết bị điện, các bạn nên tìm mua loại máy có lượng tiêu thụ điện thấp, sử dụng hợp lý để tiết kiệm điện.

### 2.2. Nước và sử dụng nước:

Nguồn nước ở Hàn Quốc tương đối sạch, có nhiều nguồn nước lấy từ trong núi được kiểm nghiệm có thể sử dụng để uống trực tiếp. Với những nguồn nước lấy trực tiếp từ trong núi thì được kiểm nghiệm thường xuyên để đảm bảo chất lượng sử dụng. Còn với nguồn cung cấp nước từ các nhà máy thì phải đảm bảo các quy định chung về lọc và tẩy trùng nên khi mới lấy từ vòi, nước hơi có mùi clo (chất dùng để tẩy nguồn nước).

Tiền sử dụng nước có thể được thanh toán hàng tháng hoặc 2 tháng một lần thông qua ngân hàng.

### 2.3. Gas và sử dụng gas

Hệ thống đường ống gas của Hàn Quốc rất an toàn và thuận tiện. Với những khu dân cư ở các thành phố, thị trấn thì có đường cung cấp gas tới tận nhà và sử dụng đồng hồ đo khối lượng gas sử dụng trong tháng. Cuối tháng hóa đơn tiền gas sẽ được gửi về nhà và người sử dụng có thể thanh toán tiền gas này qua ngân hàng. Khi chuyển đến nơi ở mới, cần phải gọi điện cho nhà cung cấp để yêu cầu họ khóa van gas và chốt số tiền phải thanh toán.

Còn đối với khu vực nông thôn hoặc các dạng nhà cũ chưa có hệ thống đường ống gas thì phải mua bình gas để sử dụng và thanh toán tiền trực tiếp cho nhà cung cấp. Gas trong gia đình được sử dụng để đun nấu và sử dụng cho hệ thống đun nước nóng và sưởi sàn trong nhà.

### 2.4. Sưởi và hệ thống sưởi sàn:

Mùa đông Hàn Quốc rất lạnh, nên phải sử dụng sưởi khi ở trong nhà mới đảm bảo không bị lạnh.

Với các khu căn hộ hoặc nhà riêng đã được sửa mới thường sử dụng hệ thống sưởi sàn (난방). Đây là hệ thống sử dụng đường ống nước nóng được lắp đặt dưới sàn nhà để làm nóng nền nhà và không khí trong nhà. Việc điều chỉnh nhiệt độ trong phòng được thực hiện thông qua bảng điều khiển. Hệ thống sưởi nền tốn rất nhiều gas nên khi không sử dụng thì cần tắt hoặc giảm bớt nhiệt độ, tránh lãng phí.

Với những khu nhà riêng hoặc nhà cũ, nhà tạm không có hệ thống sưởi sàn thì phải sử dụng các dạng máy sưởi khác. Người sử dụng có thể mua quạt sưởi điện, quạt sưởi dầu hoặc chần điện. Khi sử dụng những máy sưởi này, cần chú ý tránh để xảy ra hỏa hoạn.

Lưu ý việc sử dụng thiết bị sưởi, đặc biệt là các loại quạt sưởi điện dễ gây khô, nóng và đốt không khí (Oxy) trong căn hộ, gây nên tình trạng bí, khó thở dẫn đến cơ thể mệt mỏi. Người lao động nên mở cửa để không khí bên trong và ngoài căn hộ trao đổi, đảm bảo lượng oxy trong nhà.

## 2.5. Rác thải và xử lý rác thải:

Ở Hàn Quốc việc xử lý rác thải không chỉ đơn thuần là “đổ rác” như cách làm tại Việt Nam mà là sự “phân loại và đổ rác” (쓰레기분리수거).

Rác thải được phân chia và gom theo từng loại gồm:

- Rác cần phân loại gồm:

giấy, chai lọ, can, đồ sắt, đồ nhựa, ni-long được phân loại và bỏ vào các thùng rác tương ứng.

- Rác thức ăn: được để riêng vào túi đựng rác thức ăn.

- Rác thải loại lớn (giường, tủ, ghế,..) phải mua tem vớt rác trước khi vớt.

Rác thải đã phân loại được bỏ trong từng loại túi nilong để rác theo quy định. Thông thường có hai loại túi là túi đựng rác thức ăn (thường có màu vàng, dày, chắc chắn để đảm bảo không chảy nước) và túi đựng các loại rác phân loại (loại túi mỏng hơn). Túi để rác có nhiều kích cỡ khác nhau để người sử dụng dễ dàng chọn được loại túi phù hợp với nhu cầu sử dụng. Túi rác có thể mua ở các cửa hàng tạp hóa, các cửa hàng tiện lợi ở nơi cư trú; mỗi khu vực có túi rác riêng và không sử dụng chung.

Ngoài ra, khi vớt rác phải tuân thủ giờ/ngày vớt rác, địa điểm tập trung rác; rác từ khu vực này không được mang sang vớt tại khu vực khác. Việc vớt rác không đúng quy định sẽ bị xử phạt như sau:

- Phạt 100.000won đối với các hành vi: vi phạm về địa điểm và thời gian vớt rác; Bỏ lẫn lộn rác trong túi đựng rác; các vi phạm khác về quy định vớt rác (như không buộc miệng túi rác).

- Phạt 200.000won đối với hành vi vớt rác không đúng quy định (như sử dụng túi nilong màu đen).



- Đốt rác bất hợp pháp: 500.000won
- Vứt các loại rác mang theo như đầu mẫu thuốc lá: 80.000won.

Phân loại trước khi vứt rác đã trở thành thói quen, thành quy tắc của người Hàn. Để nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống tại Hàn Quốc thì những việc đơn giản như đổ rác chúng ta cũng cần phải biết và thực hiện.

## II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

Hệ thống giao thông ở Hàn Quốc được đánh giá là hiện đại và thông minh hàng đầu thế giới, tất cả thông tin về phương tiện giao thông đều được số hóa. Năm 2011, Hàn Quốc đã hoàn thành việc lắp đặt cáp quang Internet tốc độ cao trên 3.500km đường cao tốc, tạo nên một mạng lưới giao thông thông minh quốc gia (ITS). Hệ thống tập hợp đầy đủ các dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: Dịch vụ quản lý xe buýt, hệ thống thẻ giao thông công cộng, hệ thống thu vé tự động, hệ thống phát thanh truyền hình giao thông, cảnh sát và Ủy ban Giao thông đường bộ (KoRoad) để giám sát và quản lý tất cả tình hình giao thông ở Seoul và cung cấp cho người sử dụng các thông tin cần thiết về tình trạng giao thông, thông tin về các tuyến xe bus, tàu điện ngầm...

Bên cạnh đó, Hàn Quốc cũng phát triển các ứng dụng phần mềm như “Subway Navigation”, “Seoul bus” để người dùng có thể tìm kiếm thông tin về các tuyến xe, tàu cũng như hành trình di chuyển. Với xe ô tô cá nhân, trên xe hầu hết đều có đầu “Navigation” là thiết bị chỉ đường để tài xế dễ dàng chọn tuyến đường đi phù hợp với lộ trình và tình hình giao thông.

### 1. Thẻ giao thông T-money:

Với hệ thống giao thông công cộng thuận lợi và phù rộng, việc thanh toán lại càng dễ dàng hơn khi tất cả những gì chúng ta cần là thẻ giao thông T-Money.

## 1.1. Các tiện ích khi sử dụng thẻ T-money Hàn Quốc:

- Tích hợp tính năng thanh toán: Thẻ T-Money được sử dụng rộng rãi trong việc thanh toán các loại vé xe bus, tàu điện ngầm, phí taxi và thậm chí còn có thể sử dụng để thanh toán ở các cửa hàng tiện lợi, siêu thị,...



- Chính sách ưu đãi: được giảm giá vé tàu, xe (100won) so với sử dụng tiền mặt; trong thời hạn hiệu lực được chuyển đổi tàu, xe mà không mất thêm phí.

- Sử dụng dễ dàng: Thuận tiện khi sử dụng, không phải mua vé mỗi lần đi tàu, xe. Việc mua thẻ và nạp tiền vào thẻ cũng rất dễ cho người sử dụng.

Thẻ T-Money được bán ở nhiều nơi: các ga tàu điện ngầm, các cửa hàng tiện lợi (GS25, CU, 7-Eleven, Mini Stop, With Me, Buy The Way, Story Way) có logo T-money. Thẻ có giá từ 2.500won đến 10.000won, tùy thuộc vào hình dạng Thẻ (loại trơn thông thường, hay loại có hình dạng đặc biệt).

Sau khi mua thẻ, cần nạp sẵn một số tiền nhất định vào thẻ (nạp tối thiểu 1000won). Mỗi lần sử dụng thẻ, số tiền trong thẻ bị trừ dần cho đến hết.

- Chính sách hoàn tiền: Khi không có nhu cầu sử dụng nữa, có thể lấy lại số tiền còn dư trong thẻ tại các điểm bán thẻ (nếu số tiền từ 20.000won trở xuống) hoặc tại trụ sở T-money (nếu số tiền lớn hơn); tiền mua thẻ sẽ không được trả lại.

Tính năng T-money còn được tích hợp trong thẻ ngân hàng và smartphone để thuận tiện cho người sử dụng. Khi muốn sử dụng tính năng này, người dùng phải đăng ký với ngân hàng hoặc công ty cung cấp dịch vụ điện thoại. Nhiều người Hàn Quốc đăng ký dịch vụ này, nhưng đối với người nước ngoài thì hơi phức tạp. Do vậy, việc sở hữu một thẻ giao thông là thuận lợi và dễ quản lý nhất.

## 1.2. Hướng dẫn sử dụng thẻ T-money Hàn Quốc

Khi đi tàu, xe, áp thẻ lên đầu đọc thẻ có logo T-money ở cửa ra vào ga tàu hoặc ở cửa lên xe cho đến khi phát ra tiếng bíp. Màn hình sẽ hiển thị số tiền phải chi trả bên trên và số dư còn lại ở phía dưới.



Khi ra khỏi nhà ga hoặc khi xuống xe, quét thẻ lên đầu đọc để hoàn tất chuyến đi. Có thể dùng 01 thẻ T-money để thanh toán tiền vé xe bus cho nhiều người một lần bằng cách đọc số lượng người bạn muốn trả cho tài xế để họ xác nhận số người lên xe trên máy đọc thẻ trước khi bạn quét thẻ. Nhưng chỉ có thể sử dụng 01 thẻ cho 01 người khi sử dụng tàu điện ngầm.

Khi chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng (từ xe bus này sang xe bus khác, từ xe bus sang tàu điện ngầm và ngược lại) giá vé hiển thị là 0 won. Nếu bạn đi hành trình dài, vượt quá số km quy định (10km) thì phải trả thêm phí (100won cho 5km tiếp theo).

### 1.3. Quy định về xử phạt:

- Nếu không quét thẻ khi xuống xe thì sẽ không được chuyển tàu, xe theo quy định và bị trừ 02 lần số tiền vé ở lần đi tiếp theo.

- Hành vi trốn vé, sử dụng vé không đúng đối tượng (người lớn sử dụng thẻ trẻ em,..) khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng có thể bị phạt ít nhất bằng 30 lần số tiền vé.

## 2. Các loại phương tiện giao thông công cộng:

### 2.1. Xe bus nội thành

Đây là phương tiện giao thông phổ biến và rẻ nhất. Loại xe bus này thông thường chỉ hoạt động trong khu vực nội thành, song cũng có thể đi đến các khu vực ngoại ô của thành phố đó.

Người đi xe bus có thể chi trả tiền vé bằng cách sử dụng thẻ giao thông hoặc trả bằng tiền mặt thông qua máy thu tiền tự động



được đặt cạnh tài xế lái xe. Máy thu tiền có hai cửa để nhận tiền, một dành cho tiền giấy, một dành cho tiền xu. Máy sẽ nhận dạng và thông báo “Cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của chúng tôi” trong trường hợp bạn đã trả đủ tiền. Nếu người đi xe chưa trả đủ tiền hoặc cho tiền giấy vào bị nhàu nát, không thẳng nếp máy đẩy trả lại và thông báo “Đề nghị quý khách kiểm tra lại”. Nếu bạn nhét thừa tiền, người tài xế sẽ ấn nút trả lại tiền. Lưu ý không trả tiền vé xe bus bằng loại tiền mệnh giá lớn như 10.000 won và 50.000 won hoặc quá nhỏ như 10 won.

Ở các bên dừng đỗ xe bus hiện nay đều có trang bị bảng điện tử theo dõi thông tin xe để theo dõi các chuyến xe xe và thời gian di chuyển của các tuyến xe chạy qua điểm dừng đỗ này.

Khi sử dụng xe bus, lưu ý là lên ở cửa trước và xuống ở cửa sau; xếp hàng khi lên xe và bấm nút báo dừng xe khi sắp đến điểm dừng; tự giác trả tiền mặt hoặc quét thẻ khi lên/xuống xe.

Xe bus nội thành có 3 loại:

- Xe bus thông thường: chạy ở các tuyến phố, đường trục chính và dừng ở các bên xe bus theo lộ trình và kết nối các bên xe, tàu điện ngầm với nhau;

- Xe bus làng: là dạng xe bus nhỏ hơn chạy xung quanh làng hoặc tuyến đường nhỏ để đưa người đi từ các điểm mà xe bus thông thường không đến xuống các bên xe bus hoặc tàu điện ngầm ở tuyến đường chính.

Xe bus thông thường và xe bus làng thường chỉ có một số ít ghế và có khu vực ghế dành cho người già, ốm yếu và phụ nữ có thai. Khi lên xe lưu ý nhường ghế cho các đối tượng trên.

- Xe bus có ghế ngồi (liên tuyến): là tuyến xe bus chạy từ các thành phố vệ tinh vào trung tâm và chỉ dừng lại ở một số bên chính. Xe có chỗ ngồi cho hành khách nhưng không cố định cho khách.

## 2.2. Xe bus liên tỉnh:

Xe bus liên tỉnh có hai loại là xe bus ngoại thành (시외버스) và xe bus cao tốc (고속버스) chạy các tuyến đường dài nối từ vùng, miền này với các vùng/ miền khác trong nước.

- Xe bus ngoại thành khi chạy từ tỉnh/thành này đến các tỉnh/thành khác chỉ dừng lại ở các bến xe ở các thành phố. Xe bus ngoại thành có 02 loại là loại thường (일반) và xe chạy thẳng (직행 hoặc 무정차); có tuyến chạy buổi ngày và tuyến chạy đêm, tuyến chạy đêm thường có giá vé đắt hơn chạy buổi ngày.

- Xe bus cao tốc là loại xe bus chạy liên tỉnh thông qua đường cao tốc, chỉ dừng đỗ ở các trạm nghỉ chân. Giá vé xe bus thường chia làm 2 loại là hạng phổ thông (일반) và hạng thương gia (우등) và tùy theo điểm đến.

Để mua vé xe bus liên tỉnh có thể đến mua trực tiếp tại bến xe hoặc mua trên website bán vé tàu, xe, hoặc cũng có thể dụng thẻ giao thông để thanh toán.

Xe bus liên tỉnh thường rất đúng giờ, thuận tiện, nhanh và có nhiều chuyến trong ngày nên cần phải xác định đúng tuyến xe và bến xe xuất phát.

Có 3 loại bến xe là: bến xe bus ngoại thành(시외버스터미널) chỉ có xe bus ngoại thành xuất bến; bến xe bus cao tốc (고속버스터미널) chỉ có xe bus cao tốc xuất bến và bến xe tổng hợp (종합버스터미널) gồm cả xe bus ngoại thành và xe bus cao tốc. Vì vậy khi có nhu cầu đi liên tỉnh, bạn phải kiểm tra thông tin chuyến đi, thông tin giờ xe, bến xe để đến đúng bến và đúng giờ, tránh việc đi nhầm bến xe, trễ giờ.



### 2.3. Tàu điện ngầm

Tàu điện ngầm là phương tiện giao thông công cộng hiện đại, thuận lợi, hoạt động liên tục từ 5h30 sáng đến 24h00 và luôn đúng giờ. Hiện nay tàu điện ngầm chỉ có tại một số thành phố lớn như Seoul (9 tuyến và 9 tuyến đi các thành phố vệ tinh), Incheon, Busan (4 tuyến và 1 tuyến ngoại ô), Daegu (2 tuyến), Daejeon (1 tuyến), Kwangju (1 tuyến).

Để sử dụng tàu điện ngầm thì cần có thẻ giao thông và bản đồ tàu điện ngầm (지하철노선도). Các tuyến đường tàu được đánh số thứ tự với màu sắc khác nhau.

Trên bản đồ, chọn điểm đi và điểm đến thì sẽ xác định được tuyến đường đi, các tuyến tàu và điểm chung chuyển, đổi tàu. Bản đồ tàu điện ngầm có thể xin ở các nhà ga tàu điện ngầm hoặc có thể tải ứng dụng về điện thoại để sử dụng.

Trong trường hợp không có thẻ giao thông, bạn có thể mua vé lẻ tại máy bán vé tự động đặt tại các cửa vào các ga tàu điện ngầm bằng cách nhập tên ga đi – ga đến trên máy bán vé tự động, chọn mua vé và thanh toán tiền vé phải trả. Ngoài tiền vé, bạn phải trả tiền đặt cọc thẻ nhựa (500 won) để nhận vé. Tiền đặt cọc sẽ được hoàn trả sau khi bạn hoàn thành chuyến đi và trả lại thẻ nhựa ở máy hoàn tiền tự động (thường đặt cạnh máy bán vé).

Trong nhà ga và trên tàu điện ngầm có bảng hướng dẫn và hệ thống loa thông báo bằng 4 thứ tiếng: Hàn, Anh, Nhật, Trung. Theo dõi ga đến được phát trên loa hoặc trên bảng điện tử để đến đúng nơi mong muốn. Quẹt thẻ giao thông hoặc vé lẻ khi vào/ra khu vực lên/xuống tàu.



## 2.4. Taxi

Taxi ở Hàn Quốc rất thông dụng, sạch sẽ, an toàn và giá phải chăng, tuy nhiên đắt hơn so với việc sử dụng xe bus, đặc biệt vào giờ tan tầm.

Có thể dùng điện thoại để đặt taxi và giá sẽ đắt hơn so với việc gọi xe ở khu vực đợi taxi (thường ở các khu Trung tâm thương mại) hoặc xe đang chạy ngoài đường.

Các taxi không có khách sẽ hiện đèn màu đỏ trên biển gắn ở khu vực kính chắn gió phía trước hoặc đèn trên nóc xe bật sáng. Tiền cước taxi có thể trả bằng tiền mặt hoặc thanh toán qua thẻ ngân hàng, thẻ giao thông.

Có hai loại taxi ở Hàn Quốc là taxi thông thường có giá rẻ và thường có màu vàng, trắng và taxi cao cấp (모범) có màu đen với ký hiệu màu vàng ở trên nóc xe và hàng chữ *taxi cao cấp* được viết hai bên hông xe với dịch vụ tốt, chỗ ngồi rộng rãi nên giá cao. Khách ngồi trên xe buộc phải thắt dây an toàn; các trường hợp không thắt dây an toàn có thể bị phạt 30.000 won.

Khi đi taxi có vấn đề, có thể phản ánh đến số điện thoại 120 và nhớ ghi lại thời điểm, địa điểm xảy ra sự việc, biển số xe. Lái xe có thể bị phạt tiền và bắt lỗi phạm lỗi vào thẻ hành nghề taxi.

## 2.5. Tàu hỏa

Là một trong những phương tiện giao thông thuận lợi nhất khi sử dụng để di chuyển và là phương tiện giao thông nhanh thứ hai sau máy bay. Các tuyến và các ga tàu đều được liên kết với hệ thống xe bus và tàu điện ngầm nên rất thuận tiện trong việc chuyển tàu, xe. Lịch trình của tàu hỏa rất ổn định, không bị ảnh hưởng bởi tình trạng giao thông chung nên thường rất đúng giờ.



Hiện nay Hàn Quốc có một số loại tàu như sau: tàu cao tốc KTX, tàu ITX, tàu Se-ma-ul (세마을), tàu Mu-kung-hoa (무궁화).

Vé tàu được mua tại các nhà ga tàu hoặc đặt mua qua website bán vé tàu. Tàu chạy rất đúng giờ nên cần đến sớm trước giờ lên tàu 10 phút để không bị lỡ tàu.



Có 04 loại vé được bán cho khách sử dụng tàu hỏa tại Hàn Quốc gồm:

- Vé loại đặc biệt (우등석): Là loại vé đắt nhất; hành khách được phục vụ trong khoang đặc biệt trên tàu, có chỗ ngồi rộng rãi và riêng tư.

- Vé thường (일반석): là loại vé phổ thông được bán chủ yếu cho hành khách sử dụng dịch vụ, giá vé rẻ hơn so với loại trên.

- Vé tự do (자유석): Là loại vé được bán vào các ngày thường, người mua vé có thể sử dụng chỗ ngồi tự do trên tàu, hoặc ngồi vào những ghế trống khi chưa có khách. Giá vé rẻ hơn 5% so với giá vé thường.

- Vé đứng (입석): được bán vào những ngày cuối tuần hoặc ngày lễ (khi không bán vé tự do) và khi đã bán hết các loại vé khác. Giá vé rẻ hơn 15% so với giá vé thường..

### III. CÁC DỊCH VỤ KHÁC

#### 1. Dịch vụ viễn thông

##### 1.1. Điện thoại công cộng

Khi mới sang Hàn Quốc, chưa có điện thoại, người lao động có thể sử dụng điện thoại công cộng để liên lạc trong phạm vi Hàn Quốc và đi quốc tế. Các bộ điện thoại công cộng phải sử dụng tiền xu hoặc thẻ điện thoại. Khi sử dụng, máy sẽ hiển thị số tiền đã cho vào, hoặc số tiền có trong thẻ.

Để liên lạc quốc tế, bạn cần mua thẻ gọi điện thoại quốc tế. Cách sử dụng thẻ được hướng dẫn cụ thể ở mặt sau của thẻ bằng nhiều thứ tiếng. Hiện nay có rất nhiều nơi bán thẻ điện thoại có hướng dẫn bằng tiếng Việt cho người Việt Nam. Mã số quốc gia của Việt Nam là: +84.

## 1.2. Điện thoại thuê bao

Sau khi nhận được giấy chứng minh người nước ngoài, người lao động có thể đăng ký sử dụng điện thoại cố định và điện thoại di động. Tuy nhiên, bạn chỉ có thể dùng số đăng ký người nước ngoài của mình để đăng ký cho một đầu số. Ở Hàn Quốc hiện nay, có ba nhà mạng là SKT (Olleh), KTF, LG U.

Khi đăng ký mua máy và hòa mạng, cần mang theo giấy chứng minh người nước ngoài, sổ tài khoản ngân hàng. Trong trường hợp bạn đăng ký thuê bao trả sau, nhất thiết phải cung cấp số tài khoản ngân hàng của mình để nhà cung cấp dịch vụ tự động trừ tiền trong tài khoản của chủ thuê bao. Đối với thuê bao trả trước, hàng tháng mỗi tuần hoặc mỗi khi hết tiền, bạn trực tiếp ra cửa hàng điện thoại để nạp tiền. Giá cước cuộc gọi của thuê bao trả trước thường đắt tiền hơn thuê bao trả sau.

Hiện nay, điện thoại thông minh (smartphone) ngày càng phổ biến trên thị trường. Ngoài việc mua máy thì có thể mua bằng hình thức trả góp.

Khi mua trả góp, chủ thuê bao phải cam kết sử dụng điện thoại kèm gói cước trả sau trong thời gian 24 tháng. Tiền mua máy sẽ được chia đều theo số tháng mà bạn đăng ký, cộng với phí điện thoại và phí dịch vụ khác, nên thông thường số tiền mà bạn phải trả một tháng thường giao động từ 50.000W đến 70.000W. Gói cước trả sau thông thường bao gồm dữ liệu data và số phút cuộc gọi miễn phí nhất định.

Khi đăng ký, các bạn chú ý đọc kỹ các phần điều khoản trong hợp đồng. Ngoài ra các bạn có thể đăng ký các dịch vụ khác như: bảo

hiểm mất máy, dịch vụ cung cấp tin nhắn và số điện thoại gọi nhờ trong khi điện thoại di động tắt. Khi đăng ký mua trả góp và gói bảo hiểm mất máy, điện thoại sẽ bị khóa chỉ sử dụng đúng sim đã đăng ký, không thể sử dụng sim khác cho máy điện thoại này.

Trước khi về nước, người lao động cần phải đến cửa hàng điện thoại của nhà mạng bạn đăng ký để tiến hành làm thủ tục ngưng sử dụng dịch vụ và thanh toán các khoản tiền phát sinh và tiền máy còn lại (nếu có).

**\* Gọi điện thoại quốc tế từ số điện thoại di động ở Hàn Quốc:**

- Gọi trực tiếp: 001/002/006 + mã quốc gia (84) + số điện thoại cần gọi.

*(001/002/006 lần lượt là mã gọi đi quốc tế của nhà mạng KT, LG và SK).*

- Gọi qua tổng đài điện thoại quốc tế với chi phí rẻ:

Bấm số 00350 /00380+ mã quốc gia (84) + số điện thoại cần gọi.

## **2. Dịch vụ internet:**

Hàn Quốc là quốc gia có tốc độ internet nhanh nhất thế giới và phủ khắp. 94% người dân Hàn Quốc truy cập internet. Có rất nhiều điểm truy cập wifi miễn phí ở Hàn Quốc như sân bay, tàu điện ngầm, quán café,...

Có thể đăng ký sử dụng internet qua các nhà mạng KTT, SKT, LG U+... đồng thời đăng ký dịch vụ truyền hình kỹ thuật số với nhiều kênh truyền hình của các nhà đài SBS, MBC, KBS,...

## **3. Dịch vụ ngân hàng**

Việc giao dịch ngân hàng khi sống ở Hàn Quốc là điều rất cần thiết vì tất cả các công ty sẽ trả lương cho người lao động vào tài khoản ngân hàng, đồng thời trong sinh hoạt hàng ngày, đa số người dân Hàn Quốc dùng thẻ để thanh toán. Loại hình ngân hàng có nhiều dịch vụ đa dạng, có thể sử dụng thuận tiện như gửi tiết kiệm, rút tiền, chuyển tiền, đổi tiền,...

### 3.1. Tài khoản ngân hàng:

Để gửi tiền ở ngân hàng và quản lý thuận tiện, trước tiên bạn phải làm sổ ngân hàng, hay còn được gọi là mở tài khoản. Để mở tài khoản, bạn cần mang theo Thẻ người nước ngoài đến và điền đầy đủ thông tin vào mẫu đơn đăng ký của ngân hàng (họ tên, số chứng minh thư người nước ngoài, địa chỉ, số điện thoại, đồng ý với các điều khoản ...), nhập mã số gồm 4 chữ số và một chữ ký mẫu.

Thông thường, sau khi mở tài khoản, bạn sẽ được cấp thẻ ATM. Thẻ ATM dùng để rút – nộp tiền, chuyển tiền, thanh toán các khoản phí dịch vụ như tiền điện, tiền nước, tiền gas,... và thanh toán khi mua hàng tại các cửa hàng, siêu thị, các trung tâm thương mại và thương mại điện tử (mua online).

Lưu ý là nếu rút tiền từ máy ATM tại ngân hàng mở thẻ thì sẽ không mất phí, còn nếu rút tiền ở các ngân hàng khác thì phải mất phí (từ 500 ~ 1.000 KRW).

Để thuận tiện hơn trong sinh hoạt, thì bạn có thể đăng ký dịch vụ tài chính điện tử (Internet banking - 인터넷뱅킹), bằng cách mang theo giấy tờ tùy thân đến ngân hàng để đăng ký vào tờ khai theo hướng dẫn của ngân hàng. Với dịch vụ này, bạn có thể thực hiện giao dịch chuyển tiền mà không cần đến ngân hàng và có thể vào bất cứ thời gian nào. Sau khi đăng ký thành công, ngân hàng sẽ cấp cho bạn một Thẻ bảo mật (Security card – 코트표) để sử dụng khi chuyển tiền.

#### *Lưu ý:*

- Tuyệt đối không cho người khác mượn hoặc sử dụng sổ ngân hàng của mình. Những người tiếp cận bạn để hỏi mua hoặc mượn sổ ngân hàng đều là đều không có mục đích tốt. Việc cho mượn sổ ngân hàng có thể bị phạt theo pháp luật.

- Không được cho người khác biết mật khẩu, Thẻ bảo mật, cũng như không tạo mật khẩu bằng số chứng minh thư, số điện thoại, ngày tháng năm sinh của mình. Đặc biệt chú ý không viết mật khẩu lên sổ tài khoản hoặc những nơi dễ bị nhìn thấy.



- Khi đăng ký Internet Banking, bạn cũng nên đăng ký dịch vụ nhận tin nhắn qua điện thoại để được báo khi tài khoản có sự thay đổi. Không truy cập mạng wifi công cộng để đăng nhập và sử dụng dịch vụ ngân hàng do các mạng này tính bảo mật không cao, dễ bị xâm nhập.

### **3.2. Chuyển tiền về Việt Nam**

Người lao động khi muốn chuyển tiền về Việt Nam chỉ nên sử dụng các dịch vụ chuyển tiền của các ngân hàng hoặc các công ty chuyển tiền được Chính phủ Hàn Quốc cho phép và được pháp luật bảo hộ.

Chuyển tiền tay ba là hình thức chuyển tiền bất hợp pháp, rủi ro cao và nếu bị phát hiện sẽ bị xử phạt theo khung pháp luật quy định tại khoản 2, điều 27 và điều 29 Luật giao dịch ngoại hối của Hàn Quốc, cụ thể:

- Phạt tù dưới 3 năm hoặc phạt tiền dưới 300 triệu won (thông thường mức xử phạt gấp 03 lần số tiền giao dịch).

- Không được gia hạn hoặc cấp mới visa.

Để chuyển tiền về Việt Nam, người lao động có thể chuyển qua tài khoản ngân hàng đã mở sẵn tại Việt Nam trước khi xuất cảnh, hoặc chuyển qua các công ty chuyển tiền có liên kết với các ngân hàng ở Việt Nam.

*(Xem phần Kỹ năng chi tiêu)*

### **4. Dịch vụ bưu điện**

Khi cần gửi thư hoặc bưu kiện trong nội địa Hàn Quốc hoặc về Việt Nam, bạn có thể tìm đến bưu điện gần nhất để gửi. Có hai hình thức để gửi là gửi bình thường và gửi đăng ký (là cách gửi giống như gửi đảm bảo ở Việt Nam).

Bên cạnh đó, khi gửi hàng nặng, cồng kềnh, bạn có thể liên hệ tới dịch vụ bưu điện (1588-1300) đến tận nhà nhận bưu kiện. Hàng không được quá nặng, quá cồng kềnh và phải được đóng trong thùng

theo đúng tiêu chuẩn của bưu điện (có thể mua thùng của bưu điện để đóng đồ; có 5 loại kích cỡ to nhỏ khác nhau). Nhân viên bưu điện sẽ kiểm tra hàng trước khi gửi và bọc lại hộ bạn nếu cần thiết. Phí gửi thư hoặc bưu kiện tùy thuộc vào cân nặng, kích cỡ của thư, bưu kiện.

Khi gửi hàng kể cả trong nội địa hay đi nước khác, cần ghi rõ thông tin (bao gồm họ tên, địa chỉ, số điện thoại, mã bưu chính) của người gửi và người nhận. Đảm bảo hàng không có các loại hàng cấm như: tiền, kim loại quý, chất kích thích, hàng thủy tinh dễ vỡ,...

Ngoài việc giao nhận hàng hóa, bưu điện còn có dịch vụ tài chính tiền tệ, như dịch vụ tài chính của các ngân hàng.

Bên cạnh việc sử dụng dịch vụ bưu điện, khi bạn muốn chuyển hàng gọn, nhẹ trong nội địa Hàn Quốc, có thể gửi ở các cửa hàng tiện lợi như CU, GS25,...

### **5. Dịch vụ khám chữa bệnh – Nhà thuốc:**

Hàn Quốc thực hiện hệ thống bảo hiểm sức khỏe bắt buộc đối với người dân và người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc từ 03 tháng trở lên. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế gồm 02 nhóm: đối tượng tham gia theo doanh nghiệp và đối tượng tham gia theo khu vực.

Người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình EPS phải tham gia bảo hiểm y tế theo doanh nghiệp. Theo đó, người lao động được doanh nghiệp hỗ trợ 50% phí bảo hiểm y tế, phần còn lại sẽ được doanh nghiệp trích trong lương để đóng cho công ty bảo hiểm.

Tham gia bảo hiểm y tế, người lao động được hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh khi ốm đau, thai sản và được kiểm tra sức khỏe định kỳ (2 năm/lần). Do vậy, khi bị ốm đau, bị bệnh người lao động không nên chịu đựng hoặc tự chữa theo kinh nghiệm mà nên đến các phòng khám, bệnh viện để được khám và chuẩn đoán về tình trạng sức khỏe, từ đó có hướng điều trị kịp thời.

Các cơ quan y tế của Hàn Quốc được phân loại theo phạm vi và nội dung sử dụng dịch vụ, gồm:

Cơ sở loại 1: gồm các phòng khám (bao gồm các phòng khám Đông y và Tây y), trung tâm y tế, các bệnh viện tổng hợp.

Cơ sở loại 2: gồm các bệnh viện đa khoa thuộc các trường Đại học.

Khi bị bệnh thông thường như cảm cúm, tiêu hóa,... thì có thể đến các cơ sở y tế loại 1 để khám, chữa bệnh ban đầu. Khi cần điều trị chuyên sâu thì cơ sở y tế loại 1 sẽ giới thiệu đến các cơ sở y tế loại 2, trừ trường hợp cấp cứu, sinh đẻ.

Khi đến các cơ sở y tế để khám chữa bệnh, người lao động lưu ý mang theo Thẻ bảo hiểm y tế và Thẻ người nước ngoài, nộp ở quầy tiếp nhận và chờ được gọi vào khám bệnh, nhận đơn thuốc (02 bản) sau khi được chẩn đoán. Bệnh nhân có thể nhận thuốc điều trị tại bệnh viện hoặc mua thuốc tại các hiệu thuốc.

Hiệu thuốc có ở nhiều nơi và được quản lý rất chặt chẽ. Thuốc được bán theo 02 loại gồm các loại thuốc thông thường như thuốc hạ sốt, giảm đau, thuốc tiêu hóa, các loại thuốc bôi,... và các loại thuốc đặc trị bán theo đơn. Hiệu thuốc sẽ giữ lại 01 bản đơn thuốc với những thuốc bán theo đơn.

*(Xem nội dung các loại bảo hiểm phần Pháp luật)*

## **IV. HƯỚNG DẪN MUA SẴM TẠI HÀN QUỐC**

### **1. Tiệm tạp hóa**

Là các tiệm bán hàng tạp hóa truyền thống giống như ở Việt Nam. Giá cả ở các cửa hàng này rẻ hơn so với ở cửa hàng tiện ích nhưng hàng hóa không phong phú. Các tiệm tạp hóa thường có ở các khu dân cư, có cửa hàng bán hàng chuyên biệt (cửa hàng bán thịt, cửa hàng bán rau quả, ...), có cửa hàng bán tổng hợp đa dạng nhiều món hàng.

Ở nông thôn, các tiệm tạp hóa đóng vai trò quan trọng là nhà cung cấp hàng hóa chính cho vùng nông thôn. Lợi thế của các cửa tiệm tạp hóa thường là ở gần nhà dễ tìm, đồ tươi, thái độ nhân viên bán hàng thân thiện.

## 2. Cửa hàng tiện ích

Có rất nhiều hệ thống cửa hàng tiện ích ở Hàn Quốc, ví dụ như: 24 giờ, 7 – eleven, CU, Family mart... Cửa hàng tiện ích có rất nhiều ở các thành phố, đặc biệt là khu đông dân cư, nhưng thưa thớt tại các vùng nông thôn hẻo lánh.

Giá cả của các loại hàng hóa trong cửa hàng tiện ích thường nhỉnh hơn so với các cửa hàng tạp hóa và siêu thị. Mặt hàng chủ yếu tập trung vào đồ uống đóng lon, đồ ăn nhanh, thuốc lá, vật dụng bỏ túi, quà tặng... Thường trong các cửa hàng tiện ích đều có lò vi sóng, bình nước nóng, bàn ghế để khách hàng ăn uống ngay tại chỗ. Cửa hàng tiện ích thường mở đến 2,3 giờ sáng, có những cửa hàng phục vụ 24/7 để phục vụ khách.

## 3. Hệ thống siêu thị

Ở Hàn Quốc có hai hệ thống siêu thị lớn là Emart và Homeplus. Siêu thị Emart thuộc tập đoàn Lotte nên nó thường được đặt bên cạnh các trung tâm mua sắm của Lotte. Cả Homeplus và Emart đều có từ 2-3 chi nhánh trong mỗi thành phố, và phân bố rộng rãi trong toàn quốc. Hàng hóa của hai hệ thống siêu thị này rất phong phú, giá cả lại phải chăng và có nhiều khuyến mãi.

Trong siêu thị Homeplus có bán cả những sản phẩm mang nhãn hiệu Homeplus, giá cả thường rẻ hơn những nơi khác và có chế độ giảm giá bán thực phẩm vào cuối ngày, thường bắt đầu từ 8 giờ tối cho đến 12 giờ đêm, chia làm 2~3 lượt.

Cả hai hệ thống siêu thị này hiện đều có các quầy tự phục vụ thanh toán. Nếu hàng hóa của các bạn ít và muốn thanh toán nhanh thì các bạn có thể ra quầy tự phục vụ thanh toán, tự cầm máy đọc mã vạch, trả tiền vào máy theo đúng như hướng dẫn trên màn hình và của nhân viên siêu thị.

#### **4. Trung tâm mua sắm**

Các trung tâm mua sắm thường tập trung ở Seoul, Busan và các thành phố lớn khác. Những thành phố như Gwangju, DaeJeon thường có 2~3 khu mua sắm, trong khi đó ở Seoul và Busan, con số này cao gấp mấy lần.

Trong các trung tâm mua sắm, các khu mua sắm, ngoài các cửa hàng riêng của các hãng lớn nhỏ, thường có một hai tòa nhà lớn làm trung tâm của cả khu. Thông thường, đó là các tòa nhà của Lotte, Miliore. Trong đó, Lotte rất nổi tiếng với hệ thống siêu thị Emart, hệ thống bách hóa Lotte Department Store, Lotte Duty Free, Lotte Mart. Các trung tâm mua sắm này thường được đặt bên cạnh các khu vực đông dân cư và khu vui chơi (Ví dụ: khu Myeongdong ở Seoul, khu vực đại học HongIk ở Seoul) và gần các bến xe nhà ga nhiều hành khách qua lại (Ví dụ: bến xe cao tốc Sasang của Busan, nhà ga tàu hỏa của Seoul...).

Sản phẩm được bán trong các trung tâm mua sắm thường đa dạng, nhưng giá cao. Tuy nhiên, các trung tâm mua sắm thường có những đợt giảm giá theo mùa. Và ở đây, bạn có thể dễ dàng tìm thấy các loại quần áo, túi xách thời trang nổi tiếng của chính hãng.

#### **5. Chợ truyền thống:**

Các chợ của Hàn Quốc thường ở ngoại thành và một số khu chợ truyền thống trong nội thành. Có một số chợ họp theo phiên (Ví dụ: chỉ mở vào các ngày có các chữ số 2,4,7); có một số chợ mở thường xuyên. Ở một số chợ, người nông dân trực tiếp vận chuyển nông sản của mình lên bán, nên giá nông sản rất rẻ. Có một số tiệm làm bánh, làm kim chi, lá kim và rong biển để bán nên đồ tươi và rẻ hơn so với siêu thị. Chợ truyền thống thích hợp với những ai tự nấu vì thức ăn đa dạng và rẻ.

## 6. Mua hàng qua mạng Internet

Hiện nay, ở Hàn Quốc có rất nhiều trang web bán hàng trên mạng, phổ biến nhất là gmarket.co.kr; auction.co.kr; 11st.co.kr... Ngoài ra còn có nhiều website bán hàng riêng biệt nhỏ lẻ của các shop, các cửa hàng nhỏ.

Để có thể mua hàng qua mạng, bạn cần phải có tài khoản ngân hàng và đăng ký Internet banking. Sau đó bạn đăng ký thành viên của trang web bạn muốn mua bằng chính tên thật và số giấy chứng minh người nước ngoài của mình. Bạn cần điền đầy đủ thông tin liên lạc như địa chỉ (để nhận hàng) hay số điện thoại (để liên hệ).

Thanh toán qua mạng ở Hàn Quốc rất an toàn và tiện lợi. Thời gian chuyển hàng thường chỉ mất 2~3 ngày; Nếu bạn mua hàng ở trong khu vực Seoul và tỉnh Gyeonggi thì có thể nhận hàng trong ngày. Bạn có thể mua được hàng rẻ hơn ở cửa hàng, nhưng cũng có thể mua phải đồ kém chất lượng nên trước khi mua cần suy nghĩ và quan sát thật kỹ.

# CHƯƠNG IV. NHỮNG TỒN TẠI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đều là những nước nằm ở phía Đông châu Á, Hàn Quốc và Việt Nam có những tương đồng trong văn hóa, phong tục tập quán, tuy nhiên cũng tồn tại những điểm khác biệt đặc trưng. Đối với những người sinh ra và lớn lên ở Hàn Quốc, những nét văn hóa xã hội và lối sống đã khắc sâu trong tiềm thức của họ, khiến họ cảm thấy như một lẽ tự nhiên, nhưng đối với người nước ngoài, đặc biệt là người lao động mới sang Hàn Quốc thường có rất nhiều ngạc nhiên. Những bờ ngõ khác thường, cú sốc văn hóa Hàn Quốc và những thử thách trong những ngày đầu khiến họ phải học cách thích nghi với cuộc sống và môi trường mới.

## I. NHỮNG LƯU Ý KHI SINH HOẠT TẠI NƠI CÔNG CỘNG

Khi đi làm việc và sinh sống tại Hàn Quốc, để nhanh chóng hòa nhập và thích nghi với sinh hoạt nơi đây, cần chú ý các quy tắc, lễ nghi trong giao tiếp xã hội, nhất là những quy tắc ứng xử nơi công cộng.

### 1. Giữ gìn trật tự trong đời sống

Người Hàn Quốc không thích sự ồn ào và tôn trọng không gian riêng tư của người khác. Chính vì thế phải chú ý giữ gìn trật tự mọi lúc, mọi nơi. Không nên tụ tập bạn bè ăn uống, nhậu nhẹt gây mất trật tự về an ninh, mở nhạc, hát hò quá to gây ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Nếu bị nhắc nhở nhiều sẽ bị báo lên công an và không thay đổi có thể sẽ bị phạt.

Ở nơi công cộng, phương tiện giao thông, quán xá,.. không nói to gây ồn ào ảnh hưởng đến người khác, kể cả khi nghe điện thoại. Nhất là khi đi xe bus, lưu ý hàng ghế đầu tiên trên xe thường cấm nói chuyện với người ngồi cạnh hoặc nói chuyện điện thoại vì sẽ gây ảnh hưởng đến tài xế phía trước, làm mất sự tập trung của tài xế khi lái xe.

## **2. Ý thức khi tham gia giao thông**

Ý thức về giao thông của người Hàn rất cao, hầu như rất ít trường hợp vi phạm luật giao thông.

Đối với người đi bộ, không sang đường nếu đèn giao thông đang đỏ, kể cả khi không có xe chạy mà phải chờ đến lượt đèn xanh mới đi qua và đi với tốc độ nhanh trước khi đèn xanh tắt; ở những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ thì phải sử dụng cầu vượt sang đường.

Đối với người lái xe ô tô, hạn chế tối đa việc sử dụng còi; nhường đường cho người đi bộ và đặc biệt phải giảm tốc độ ở những nơi có biển báo trường học. Tuân thủ các quy định Luật giao thông, không lái xe khi sử dụng bia rượu.

Khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng, nghiêm cấm các hành vi trốn, gian lận vé tàu, xe.

## **3. Ứng xử tại nơi công cộng**

- Khi đi ra ngoài nên mặc trang phục phù hợp với phong tục, tập quán và tính chất nơi sẽ đến. Nếu tham quan cung điện, chùa chiền thì nên mặc trang phục lịch sự: nam không mặc quần short, không đi dép lê; nữ nên mặc trang phục kín đáo, không mặc váy ngắn, quần áo lửng, đồ mỏng, đồ bó sát, không đi dép lê.

Bình thường khi đi ra ngoài, giới nữ Hàn Quốc có thể thoải mái mặc váy ngắn, quần ngắn miễn là không quá ngắn nhưng hiếm khi mặc áo hở vai. Phần lớn người Hàn cho rằng mặc áo hở vai là “hở hang” và khá nhạy cảm.

Người Hàn rất ngại khoe chân trần, thường sử dụng tất kể cả khi đi dép lê vào mùa hè. Đi giày không đi tất, hoặc đi giày, dép hở mũi chân khi tiếp khách được cho là không lịch sự.

- Không nhìn chằm chằm hoặc chỉ trỏ vào người khác tại nơi công cộng; không bình luận không phù hợp về người khác kể cả trên các trang mạng xã hội.



- Không tự ý quay phim, chụp ảnh người khác mà không được sự đồng ý của họ, hành vi tự ý chụp ảnh người khác mà không được sự đồng ý của họ có thể bị phạt mức cao nhất là 5 năm tù và 10 triệu won.

- Xếp hàng mọi lúc mọi nơi, khi chờ lên xe buýt, tàu điện ngầm, chờ cầu thang máy hoặc chờ đến lượt thanh toán, mua hàng... Việc chen ngang hàng sẽ gây khó chịu với người xung quanh, và nếu ở các điểm mua hàng thì sẽ không được thanh toán.

- Cấm các hành vi ăn cắp, lấy trộm hàng hóa ở siêu thị, tự ý lấy đồ của người khác, nhặt được đồ không trả lại... Ở Hàn Quốc CCTV có mặt ở khắp nơi nên nếu nhặt ví tiền hay điện thoại của người khác mà không trả lại thì sẽ bị kết tội chiếm đoạt tài sản của người khác. Có thể phải nộp phạt tới 3 triệu KRW (tương đương 60 triệu VND), không được gia hạn visa hoặc nặng hơn là trục xuất về nước. Khi nhặt được đồ của người khác thì phải đem nộp ngay cho đồn cảnh sát gần nhất hoặc phòng bảo vệ nơi nhặt được đồ.

- Có ý thức bảo vệ môi trường, không hút thuốc lá ở nơi công cộng, trong phòng ở, không ngắt hoa, bẻ cành, hái quả trong công viên hoặc cây bên đường.

- Không có các hành động gây mất vệ sinh chung hay khắc nhổ ngoài đường. Trong trường hợp không tìm thấy thùng rác, có thể bỏ vào túi mang về nhà chứ không được vứt rác bừa bãi ra ngoài đường.

## II. HÌNH THÀNH THÓI QUEN TỐT

“Gieo thói quen, gặt tính cách” là câu ngạn ngữ nói về vai trò của thói quen trong đời sống. Thói quen là những chuỗi phản xạ có điều kiện, hay đơn giản hơn là những hành vi được hình thành và lặp đi lặp lại nhiều lần. Thói quen có thể có thói quen tốt và thói quen xấu, trong đó thói quen tốt sẽ mang lại những điều tích cực cho bản thân mỗi người và cả những người xung quanh. Trái ngược lại, thói quen xấu có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt như sức khỏe, thái độ, tâm trạng của bản thân, từ đó sẽ mang lại năng lượng tiêu cực trong cuộc sống.

Do vậy, việc hình thành một lối sống lành mạnh, những thói quen tốt là cần thiết đối với mỗi người lao động. Đặc biệt khi ra môi trường nước ngoài, để hòa nhập được với cuộc sống ở môi trường mới có những quy tắc mà chúng ta bắt buộc phải thực hiện và có những điều chúng ta cần rèn luyện để hình thành một nếp sống mới, phù hợp với môi trường mới.

- Học tập mỗi ngày là điều đầu tiên chúng ta nên thực hiện khi sang Hàn Quốc. Học ngôn ngữ bản xứ (tiếng Hàn), học việc, học thái độ và phong cách làm việc từ đồng nghiệp, cấp trên.

- Nâng cao sức khỏe qua các môn thể thao, hoặc các hoạt động hàng ngày như leo núi, đi bộ, chơi các môn thể thao phù hợp với sở thích.

- Ăn uống điều độ, đúng giờ, xây dựng chế độ ăn uống khoa học, đủ dinh dưỡng.

- Trải nghiệm nhiều hơn, học hỏi nhiều hơn ở những người đi trước, những kinh nghiệm trong công việc, cuộc sống.

- Thân thiện, cởi mở với những người xung quanh, không phán xét người khác. Chỉ trích, phán xét người khác chỉ khiến bạn xấu xí trong mắt mọi người. Nếu có thể, hãy giúp đỡ người khác. Nhiều khi chỉ bằng những hành động nhỏ của bạn những sẽ để lại ấn tượng sâu sắc trong con mắt người xung quanh.

- Kiểm soát việc chi tiêu hàng tháng, sử dụng tiền có kế hoạch, tránh tiêu tiền lãng phí hoặc vào những mục tiêu không lành mạnh.

- Từ bỏ những thói quen xấu không tốt cho sức khỏe: hút thuốc lá, uống nhiều bia, rượu, thức khuya, lười vận động,.. Không lạm dụng các thiết bị điện tử, mạng xã hội ảo.

- Tập thói quen đúng giờ, trung thực trong công việc, hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp và thái độ tích cực với công việc được giao.

- Tuân thủ đúng các quy định pháp luật của nước sở tại, các quy tắc xã hội chung cũng sẽ dần hình thành ý thức pháp luật tốt cho bản thân mỗi người.

Hãy loại bỏ những lý do, những biện minh cho việc không thể hình thành thói quen tốt và hãy tự thưởng cho mình mỗi khi đạt được một mục tiêu. Đối với những thói quen xấu hoặc chưa tốt, hãy dừng thỏa hiệp và nuông chiều bản thân. Ra nước ngoài, ở môi trường mới chúng ta phải bắt đầu lại mọi thứ, hãy xây dựng, hình thành thói quen tốt ngay từ đầu bằng cách rèn luyện bản thân để đưa bản thân sang một hướng tích cực hơn, lành mạnh hơn. Không bao giờ là quá muộn cho việc bắt đầu cả./.

## CHƯƠNG 5.

# HƯỚNG DẪN THỦ TỤC XUẤT – NHẬP CẢNH

## I. HƯỚNG DẪN VỀ THỦ TỤC XUẤT – NHẬP CẢNH

### 1. Hộ chiếu và visa:

Hộ chiếu và visa (thị thực) là giấy tờ được sử dụng khi xuất cảnh khỏi Việt Nam và nhập cảnh một nước khác. Có những quốc gia không yêu cầu visa nhưng vẫn bắt buộc phải có hộ chiếu. Đối với Hàn Quốc, để nhập cảnh thì bắt buộc phải có visa được Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam cấp.

**1.1.** Hộ chiếu phổ thông cấp cho người Việt Nam có thời hạn 10 năm; khi hết thời hạn hộ chiếu không còn giá trị. Hộ chiếu hợp lệ là hộ chiếu còn thời hạn, không bị rách nát, tẩy xóa, chưa bị hủy hoặc báo mất. Khi hộ chiếu hết hạn thì phải làm lại hộ chiếu mới.

**1.2.** Thị thực hay còn gọi là visa được Đại sứ quán Hàn Quốc cấp cho người nước ngoài muốn đến Hàn Quốc với mục đích cụ thể theo quy định của luật Kiểm soát xuất nhập cảnh. Người nước ngoài muốn xin visa nhập cảnh Hàn Quốc phải nộp đơn, kèm theo hồ sơ có liên quan cho cơ quan đại diện ngoại giao của Hàn Quốc tại nước có công dân xin cấp visa. Visa được cấp kèm theo hộ chiếu và chỉ có giá trị khi sử dụng đúng quyền hộ chiếu đã nộp khi xin cấp visa.

Visa dành cho lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình EPS ký hiệu là E-9. Người lao động phải nhập cảnh Hàn Quốc trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày visa được cấp.

### 2. Xuất cảnh Việt Nam

#### 2.1. Thủ tục xuất cảnh

(1) Tập trung làm thủ tục xuất cảnh **đúng địa điểm và thời gian** theo thông báo của Trung tâm Lao động ngoài nước, thực hiện theo đúng nội dung trong thông báo xuất cảnh của Trung tâm Lao động ngoài nước.

Tại địa điểm tổ chức xuất cảnh, người lao động sẽ được bố trí kiểm tra sức khỏe, xét nghiệm Covid -19 theo yêu cầu của Hàn Quốc, nộp các khoản tiền theo quy định của chương trình, các loại giấy tờ theo quy định (02 bản Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài) và kiểm tra hành lý.

Người lao động sẽ được nhận hộ chiếu, Phiếu xét nghiệm Covid-19 (lưu ý kiểm tra thông tin visa và trên Phiếu xét nghiệm), Thẻ tên, Giấy chứng nhận tham gia Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước và đồng phục; nghe hướng dẫn khai báo các mẫu tờ khai nhập cảnh, phiếu khai báo thông tin, khai báo các ứng dụng nhập cảnh theo yêu cầu của cơ quan xuất nhập cảnh Hàn Quốc.

Nộp lại hộ chiếu sau khi đã kiểm tra thông tin.

(2) Lên ô tô ra sân bay:

Người lao động phải tập trung để đi ô tô ra sân bay theo hướng dẫn của cán bộ xuất cảnh, không tự đi xe của người nhà lên sân bay.\*

Tập trung tại sân bay theo hướng dẫn của cán bộ Trung tâm để làm thủ tục check-in và ký gửi hành lý; nhận lại hộ chiếu và Thẻ lên máy bay.

Chuẩn bị sẵn hộ chiếu và Thẻ lên máy bay để xuất trình khi làm thủ tục hải quan. Cán bộ an ninh sân bay sẽ kiểm tra hiệu lực của hộ chiếu, visa, soi chiếu hành lý xách tay và cho phép vào khu vực cách ly. Những trường hợp bị sai hộ chiếu hoặc bị cấm xuất cảnh sẽ bị từ chối vào khu vực cách ly.

(3) Trong khu vực cách ly, tìm ra cửa lên máy bay, chờ đến giờ để lên máy bay và ngồi đúng số ghế của mình (cửa lên máy bay và số ghế được in trên Thẻ lên máy bay).

*\* Nếu có vấn đề phát sinh, người lao động có thể liên hệ trực tiếp với cán bộ phụ trách xuất cảnh theo số 0915.807.295 để được hướng dẫn, giải quyết.*

## **2.2. Các trường hợp bị cấm xuất cảnh:**

- Có **nhều hơn 1 quyền hộ chiếu** và hộ chiếu người lao động nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước để xin visa đã báo mất/hủy.
- Người lao động có liên quan đến các vụ khiếu kiện dân sự, hình sự tại địa phương như đánh nhau, đánh bạc, vay nợ, kiện tụng...chưa được các cơ quan chức năng xử lý trước ngày xuất cảnh.
- Vì lý do ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm lây lan.

*(Xem thêm phần Pháp luật Việt Nam)*

## **3. Nhập cảnh Hàn Quốc**

### **3.1. Thủ tục nhập cảnh:**

Khi nhập cảnh vào Hàn Quốc, người lao động sẽ phải trải qua thủ tục kiểm soát nhập cảnh. Người lao động cần điền đầy đủ thông tin vào các loại Tờ khai nhập cảnh Hàn Quốc được cung cấp trên máy bay để xuất trình:

(1) Nộp Tờ khai kiểm dịch y tế tại quầy ngay sau khi xuống máy bay.

(2) Xuất trình Hộ chiếu và Tờ khai nhập cảnh khi làm thủ tục hải quan.

Cơ quan kiểm soát nhập cư của Hàn Quốc sẽ kiểm tra visa, tư cách và thời hạn lưu trú tại Hàn Quốc; chụp ảnh và lấy dấu vân tay để phục vụ việc quản lý. Đồng thời kiểm tra việc khai báo các ứng dụng trên điện thoại để kiểm soát người nhập cảnh.

(3) Sau khi làm thủ tục hải quan, người lao động ra phía ngoài để nhận lại hành lý của mình và nộp Tờ khai hải quan (Tờ khai hành lý) ở phía cửa khi đi ra ngoài khu vực cách ly.

Những người không đủ căn cứ chứng minh đủ điều kiện nhập cảnh sẽ bị từ chối nhập cảnh.

### **3.2. Các trường hợp bị cấm nhập cảnh**

Người nước ngoài thuộc các trường hợp dưới đây có thể bị cấm nhập cảnh vào Hàn Quốc quy định tại Điều 11, Luật xuất nhập cảnh Hàn Quốc:

- Người bị mắc bệnh truyền nhiễm, người nghiện ma túy và những người được coi là có nguy cơ gây hại cho sức khỏe cộng đồng.

- Người có ý định nhập cảnh mang theo súng, kiếm, chất hóa học một cách bất hợp pháp.

- Người mà có căn cứ hợp lý để cho rằng có thể thực hiện một hành động gây tổn hại đến lợi ích của Hàn Quốc hoặc đến an toàn công cộng.

- Người mà có căn cứ hợp lý để cho rằng có thể thực hiện hành động gây tổn hại đến trật tự kinh tế, trật tự xã hội hoặc làm tổn hại đến đạo đức xã hội.

- Người bị khuyết tật tâm thần mà không có người hỗ trợ trong thời gian lưu trú tại Hàn Quốc; những người không có khả năng chi trả các chi phí lưu trú trong nước và những người cần cứu trợ khác.

- Một người bị trục xuất khỏi Hàn Quốc mà chưa qua thời hạn 05 năm.

- Những người mà được cho là không thích hợp để nhập cảnh.

Ngoài ra, người nước ngoài đã từng cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc nếu làm giả giấy tờ để xin cấp visa sẽ bị trục xuất khỏi Hàn Quốc khi làm thủ tục nhập cảnh tại cửa khẩu ở sân bay.

## **4. Xuất cảnh Hàn Quốc**

### **4.1. Thủ tục xuất cảnh**

Người lao động khi hết hạn hợp đồng về nước, hoặc về nghỉ phép trong thời gian hợp đồng làm thủ tục xuất cảnh khỏi Hàn Quốc. Thủ tục xuất cảnh được tiến hành tại các cửa khẩu trong sân bay hoặc các địa điểm khác theo quy định của Chính phủ Hàn Quốc. Người nước ngoài khi xuất cảnh phải có hộ chiếu hợp lệ hoặc giấy tờ hợp pháp khác (giấy thông hành) được luật pháp Hàn Quốc công nhận và không thuộc diện cấm xuất cảnh khỏi Hàn Quốc (đối tượng là tội phạm đang bị truy nã hoặc bỏ trốn khi đang trong thời gian thi hành án).

- Làm thủ tục check-in và ký gửi hành lý tại quầy của hãng hàng không tương ứng.

- Xuất trình Thẻ lên máy bay, hộ chiếu hoặc giấy thông hành tại khu vực an ninh. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh sẽ kiểm tra hộ chiếu hoặc các giấy tờ hợp pháp khác, chụp ảnh và lấy dấu vân tay của người xuất cảnh.

- Vào khu vực cách ly, đến cửa ra máy bay tương ứng và lên máy bay.

## **4.2. Các trường hợp bị cưỡng chế xuất cảnh:**

Những người vi phạm pháp luật Hàn Quốc bị cưỡng chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc theo quy định của Luật xuất nhập cảnh Hàn Quốc. Người bị cưỡng chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc sẽ bị cấm nhập cảnh trong một khoảng thời gian nhất định, và kể cả sau thời gian cấm nhập cảnh cũng rất khó xin visa để nhập cảnh Hàn Quốc.

*(Tham khảo nội dung cưỡng chế xuất cảnh phần Pháp luật Hàn Quốc)*

## **5. Thủ tục xuất cảnh Việt Nam – nhập cảnh Hàn Quốc trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19**

**1.1.** Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ thông báo người lao động tập trung xuất cảnh trong vòng 02 ngày để làm các thủ tục xuất cảnh. Trong đó:

- Ngày thứ nhất: sẽ tiến hành khám sức khỏe trước xuất cảnh theo quy định và xét nghiệm Covid-19 theo yêu cầu của phía Hàn Quốc.

- Ngày thứ hai: sau khi có kết quả khám sức khỏe và xét nghiệm Covid-19, Trung tâm sẽ hướng dẫn người lao động khai các loại tờ khai (tùy từng thời điểm có các loại tờ khai khác nhau theo yêu cầu từ phía Hàn Quốc); tải và khai báo ứng dụng QR code kiểm soát tình trạng tiêm phòng và khả năng nhiễm bệnh của người nhập cảnh và các ứng dụng khác (người lao động cần mang theo điện thoại smartphone có kết nối mạng internet để thực hiện các ứng dụng khai báo trực tuyến).



**1.2. Phía Hàn Quốc kiểm tra ứng dụng QR code ngay khi làm thủ tục nhập cảnh và các loại tờ khai khác theo quy định.**

- Người lao động cần **đăng ký 01 tài khoản thư điện tử** (email) để làm thủ tục khai báo và nhận mã QR code khi làm thủ tục xuất cảnh.

- Thực hiện cho người lao động nhập cảnh cách ly theo yêu cầu; người lao động phải tự chịu chi phí cách ly (người lao động chuẩn bị và mang theo chi phí cách ly khi xuất cảnh).

**1.3. Đảm bảo phòng chống dịch Covid-19 trước, trong và sau khi làm thủ tục xuất cảnh:**

- Người lao động phải chấp hành nghiêm các khuyến cáo của cơ quan y tế về việc phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương, trong quá trình di chuyển lên địa điểm tập trung xuất cảnh, khi làm thủ tục xuất cảnh và khi xuất cảnh.

- Khuyến cáo người lao động không tổ chức các sự kiện liên hoan, chia tay, không tham gia các hoạt động tập trung đông người trước xuất cảnh.

- Nếu có hiện tượng bị cảm cúm hoặc có các triệu chứng sốt, ho, khó thở thì chủ động test Covid-19 và không lên tập trung xuất cảnh nếu kết quả dương tính.

- Đề nghị người lao động thông báo ngay cho Trung tâm nếu không thể xuất cảnh theo kế hoạch để có biện pháp xử lý.

- Không đi cùng người thân khi ra xuất cảnh và khi làm thủ tục tại sân bay.

- Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ sắp xếp địa điểm tổ chức xuất cảnh phù hợp, đảm bảo giãn cách cho người lao động; tổ chức đo thân nhiệt, các triệu chứng lâm sàng và tiến hành làm xét nghiệm PCR đối với người lao động xuất cảnh.

## **II. HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ HÀNH LÝ KHI XUẤT CẢNH:**

### **1. Chuẩn bị hành lý:**

Người lao động được mang theo 01 hành lý xách tay và 01 kiện hành lý ký gửi, trong đó:

- Hành lý xách tay: trọng lượng tối đa 7kg, có tổng kích thước 03 chiều (dài x rộng x cao) không được vượt quá 115cm (56 cm x 36 cm x 23 cm); không được để chất lỏng, các vật sắc nhọn nguy hiểm như: dao, kéo, cắt móng tay... trong hành lý xách tay.

- Hành lý ký gửi: trọng lượng tối đa 23kg, có tổng kích thước 03 chiều không vượt quá 203cm; Không để các vật phẩm có giá trị (tiền, trang sức, máy ảnh, máy tính, điện thoại,...), không sạc pin dự phòng, các loại pin trong hành lý ký gửi.

Ngoài ra, còn được mang theo túi xách hoặc balo nhỏ để đựng ví tiền, điện thoại, đồ dùng cần thiết.

## **2. Đồ dùng mang theo:**

### **2.1. Chuẩn bị các vật dụng các nhân để mang theo**

- Giấy tờ, vật dụng cần thiết theo thông báo của Trung tâm;
- Quần, áo theo mùa: không nên mang quá nhiều.
- Một số thuốc thông dụng, như: thuốc đau bụng, đau đầu, sỏ mũi, dầu gió thuốc nê,.. và thuốc trị bệnh nếu đang điều trị bệnh theo đơn.
- Dầu gội, sữa tắm, xà phòng, để sử dụng trong thời gian cách ly hoặc trong thời gian đào tạo.
- Một số đồ ăn nhẹ hoặc một số thực phẩm không vi phạm quy định về hàng hóa bị cấm theo quy định của hàng không và của Hàn Quốc.

### **2.2. Hàng hóa bị cấm:**

- Tuyệt đối không mang theo các hàng hóa bị cấm do cảng hàng không quy định như: vũ khí quân dụng, vật liệu dễ cháy nổ; vật liệu oxi hóa; chất ăn mòn; các loại chất, khí độc hại; chất lây nhiễm..(bật lửa gas, pháo sáng, thuốc nhuộm tóc,..).

- Sản phẩm là thịt và chế biến từ thịt như: thịt bò, thịt lợn, thịt gà, xúc xích, giò, chả, chân giò, thịt bò khô, thịt kho, thịt hộp, thịt luộc, dăm bông, ruốc, lạp sườn...

- Các loại lương thực: bao gồm cả các loại mì, cháo, phở ăn liền kèm gói sốt thịt, thịt sấy khô,...

- Sản phẩm từ sữa và trứng: Sữa, phomat, bơ, sữa chua, tất cả các loại trứng (sống hoặc đã chín), bột trứng...

- Các loại thực vật gồm: cây giống, hạt giống, tỏi, hành củ, chanh, xoài, ớt, gừng, riềng, xả, hạt tiêu nguyên hạt, lạc, đỗ, hạt sen, hoa quả các loại, rau xanh các loại, lá phơi khô...

- Các loại chất lỏng không có nhãn mác của nhà sản xuất: rượu, mật ong, các loại mắm, dưa muối...

- Các sản phẩm bột không có nhãn mác, đóng gói của nhà sản xuất

Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ kiểm tra hành lý của người lao động tại **địa điểm** tổ chức **xuất cảnh và sân bay**; người lao động được yêu cầu bỏ lại các sản phẩm trên, nếu cố tình phát hiện mang các loại hàng cấm, sẽ lập biên bản và tạm dừng xuất cảnh để xử lý theo quy định.

Đồng thời, phía Hàn Quốc cũng thực hiện nghiêm ngặt việc kiểm tra hành lý, kiểm dịch đối với người nhập cảnh; những trường hợp vi phạm có thể bị phạt đến 10 triệu won hoặc hạn chế lưu trú hoặc trục xuất ngay khi nhập cảnh.

### III. LƯU Ý KHI LÀM THỦ TỤC XUẤT - NHẬP CẢNH

#### 1. Đảm bảo sức khỏe trước khi xuất cảnh:

- Trước thời gian xuất cảnh từ 3-4 ngày người lao động không sử dụng các loại thuốc có thành phần Codein, Scopolamin và các hoạt chất có trong cây thuốc phiện, gồm các loại thuốc như: thuốc ho, thuốc giảm đau, thuốc chống say tàu xe, thuốc đi ngoài, thuốc chống nôn,... Tránh trường hợp người lao động không đạt kết quả sức khỏe phải xét nghiệm lại.

- Có thể chủ động khám sức khỏe trước khi ra tập trung xuất cảnh, để phát hiện sớm các bệnh và kịp thời điều trị.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo khuyến cáo của Bộ Y tế, không để bản thân bị dương tính với Covid-19.

## **2. Thực hiện tốt nội vụ tại ký túc xá:**

- Khi đến tập trung làm thủ tục xuất cảnh, người lao động được bố trí ở tại ký túc xá ở nơi xuất cảnh. Người lao động phải thực hiện việc giữ gìn vệ sinh chung, bảo quản đồ dùng được cấp, tránh làm mất hoặc hỏng hóc, tiết kiệm điện, nước,.

- Không tụ tập uống bia rượu tại ký túc xá, không tổ chức đánh bài dưới mọi hình thức (những trường hợp vi phạm sẽ bị hoãn xuất cảnh và xử lý hủy hồ sơ).

- Không gây ồn ào làm ảnh hưởng đến người khác, không gây gổ đánh nhau, không ra ngoài địa điểm tổ chức xuất cảnh để tránh những rủi ro đáng tiếc.

## **3. Làm thủ tục tại sân bay:**

- Khi làm thủ tục xuất cảnh ra khỏi Việt Nam, người lao động phải tập trung theo sự hướng dẫn của cán bộ tổ chức chuyên bay: tập trung đúng quầy làm thủ tục theo số hiệu chuyến bay được in trên thẻ tên; nhận lại hộ chiếu và Thẻ lên máy bay, bảo quản không để bị mất, ướt, bẩn.

- Khi làm thủ tục nhập cảnh vào Hàn Quốc cần chú ý theo hướng dẫn của cán bộ đón tại sân bay; chuẩn bị sẵn hộ chiếu, tờ khai, bỏ mũ, kính ra để làm thủ tục nhập cảnh.

Có một số trường hợp có thể bị yêu cầu vào phòng thẩm tra tại sân bay hoặc không được nhập cảnh do bị nghi ngờ thuộc đối tượng cấm nhập cảnh, thì cần bình tĩnh và nhờ cán bộ liên hệ với Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Hàn Quốc, Văn phòng EPS để được hỗ trợ (cán bộ của Ban Quản lý và Văn phòng EPS sẽ ra sân bay đón lao động, cần lưu số điện thoại của các cơ quan trên).

- Phòng ngừa hành vi vi phạm lĩnh vực xuất nhập cảnh: người lao động tuyệt đối không mang hộ, cầm hộ hành lý cho người khác, tránh bị kẻ xấu lợi dụng và vu khống./.

# PHẦN II: VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG LAO ĐỘNG VÀ ĐỜI SỐNG

## CHƯƠNG 1: CÁCH ỨNG XỬ TRONG LAO ĐỘNG

Mặc dù đã hòa nhập và kết nối sâu rộng với văn minh phương Tây và là một đất nước công nghiệp phát triển nhưng con người Hàn Quốc vẫn giữ được những truyền thống văn hóa Á Đông, đặc biệt là các mối quan hệ trong đời sống gia đình giữa ông bà, bố mẹ, con cái và trong môi trường làm việc giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các thế hệ người già và người trẻ.

Những hành vi ứng xử tưởng chừng đơn giản nhưng nếu không hiểu hết văn hóa ứng xử của Hàn Quốc, không kiểm soát hành vi ứng xử của mình cho phù hợp thì sẽ dẫn đến những mâu thuẫn và những va chạm văn hóa không đáng có trong quá trình làm việc tại Hàn Quốc.

Một bộ phận lao động người nước ngoài nhập cảnh vào Hàn quốc với mục đích lao động nhưng chưa nắm rõ được những nội dung chủ yếu của luật Lao động tiêu chuẩn, các quy định liên quan do đó bị nhận một số những thiệt thòi nhất định, hoặc có những phản ứng thái quá, không phù hợp với ứng xử thông thường hoặc quy định của pháp luật nên dễ đến những mâu thuẫn khó giải quyết.

Nhằm giảm những bất lợi mà lao động nước ngoài đang gặp phải trong thời gian lao động tại Hàn quốc, chúng ta cùng tìm hiểu về vị trí người lao động nước ngoài khi làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình EPS, những mâu thuẫn có thể phát sinh và hướng giải quyết những mâu thuẫn đó.

## I. QUAN HỆ LAO ĐỘNG GIỮA CHỦ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

### 1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ lao động

Quan hệ giữa chủ sử dụng lao động và người lao động là một quan hệ pháp luật được xác lập, thực hiện, duy trì và chấm dứt dựa trên các quy định của pháp luật thông qua hợp đồng lao động. Quan hệ lao động có 03 đặc điểm chính:

- Người lao động phải tự mình thực hiện công việc: tức là người lao động phải tự thực hiện các hành vi lao động cần thiết để tiến hành, hoàn thành công việc. Người lao động phải bằng chính hành vi, sức lực, thao tác kỹ năng của mình để thực hiện công việc mà không được sử dụng biện pháp thay thế nghĩa vụ đó bằng cách chuyển giao cho người khác không có quan hệ lao động với người sử dụng lao động.

- Người sử dụng lao động có quyền quản lý với người lao động: đó là quyền tuyển dụng, sắp xếp, phân công, giám sát, đánh giá chất lượng công việc của người lao động; phân phối lợi nhuận, thu nhập; khen thưởng và cả xử lý kỷ luật khi người lao động có hành vi vi phạm. Tuy nhiên, mọi hoạt động thuộc hành vi quản lý của người sử dụng lao động phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật.

- Trong quá trình xác lập, duy trì, chấm dứt quan hệ pháp luật lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động có sự tham gia của đại diện lao động.

Đối với người lao động đi làm việc ở Hàn Quốc theo chương trình EPS, quan hệ pháp luật giữa chủ sử dụng lao động và người lao động được xác định dựa trên các quy định của chương trình (về tư cách lưu trú, thời hạn làm việc, loại hình công việc và những hạn chế khác) và Hợp đồng lao động. Các cơ quan liên quan (Cơ quan xuất nhập cảnh, Trung tâm việc làm) thực hiện các thủ tục cần thiết để xác lập, công nhận quan hệ lao động này.

## **2. Vị trí của NLD nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình EPS.**

Như đã biết, chương trình Cấp phép việc làm (chương trình EPS) là chương trình hợp tác giữa Chính phủ Hàn Quốc và chính phủ các quốc gia phái cử thông qua Bản Thỏa thuận về việc đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc. Theo chương trình này, các doanh nghiệp Hàn Quốc khi không tuyển dụng được lao động trong nước, nếu đáp ứng các yêu cầu theo quy định, sẽ được cấp phép tuyển dụng lao động người nước ngoài với số lượng giới hạn.

Người lao động ở các quốc gia phải cử nếu muốn sang Hàn Quốc làm việc theo chương trình EPS buộc phải đáp ứng các điều kiện của chương trình (điều kiện về độ tuổi, sức khỏe, về tiếng Hàn, điều kiện pháp lý,...), thực hiện các nghĩa vụ theo quy định (nộp chi phí phải cử, tham gia các chế độ bảo hiểm và các điều kiện nhập cảnh khác) và được hưởng các quyền lợi của chương trình (tư cách pháp lý, giờ làm việc, chế độ tiền lương, chế độ bảo hiểm,..). Người lao động nhập cảnh vào Hàn Quốc làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết với chủ sử dụng lao động và được các cơ quan pháp luật Hàn Quốc công nhận về tính hợp pháp của quan hệ lao động.

Tóm lại, vị trí pháp lý người lao động tham gia chương trình EPS đó là:

- Người lao động nước ngoài được tuyển chọn và thực hiện các công việc không đòi hỏi tay nghề.
- Tư cách lưu trú là lao động phổ thông, được cấp visa E-9.
- Có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật Hàn Quốc và chương trình EPS, tuân thủ hợp đồng lao động và nội quy công ty. Phải chịu trách nhiệm nếu vi phạm các quy định trên.
- Phải tự mình thực hiện công việc theo như hợp đồng đã ký kết; tuân theo sự phân công, sắp xếp của chủ sử dụng lao động và được hưởng mức lương theo năng lực làm việc.
- Có đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Hàn Quốc và được pháp luật bảo vệ.

Những người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình theo quy định thì sẽ không được hưởng quyền lợi, cũng như không được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, người lao động sang Hàn Quốc làm việc theo chương trình EPS cần tìm hiểu kỹ các quy định của chương trình, pháp luật nước sở tại và các nghĩa vụ phải thực hiện để luôn có tư cách làm việc hợp pháp.

### 3. Vị trí người lao động nước ngoài trong các công ty tại Hàn Quốc

Các doanh nghiệp Hàn Quốc có cung cách quản trị nghiêm khắc, coi trọng quyền và mệnh lệnh của cấp trên, áp dụng những hình thức quản lý nghiêm ngặt, đòi hỏi ý thức, tinh thần và thái độ làm việc chuyên nghiệp, phù hợp với một xã hội công nghiệp hiện đại.

Người lao động Hàn Quốc luôn mong có việc làm lâu dài và ổn định nên thường coi doanh nghiệp như nhà mình và gắn bó hết lòng. Đồng thời, các doanh nghiệp ở Hàn Quốc cũng thường là các công ty gia đình, do người trong gia đình cùng quản lý, điều hành nên môi trường làm việc vừa mang tính công sở, vừa mang tính gia đình. Tính tôn ti, trật tự trong các doanh nghiệp Hàn Quốc càng được coi trọng. Chính vì vậy, trong các doanh nghiệp Hàn Quốc ít có tranh chấp lao động lớn. Đình công chỉ xảy ra ở diện rộng, do công đoàn ngành hay Liên đoàn lao động toàn quốc lãnh đạo và thường để phản đối một chủ trương, chính sách nào đó của Nhà nước có ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

Các tập đoàn, công ty lớn ở Hàn Quốc thường dễ thu hút người lao động trong nước do mức lương cao, chế độ đãi ngộ tốt, điều kiện làm việc đảm bảo. Nhưng các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các công ty gia đình có mức ưu đãi cũng như điều kiện làm việc kém hơn nên khó tuyển dụng lao động trong nước. Đây chính là khoảng trống về lực lượng lao động mà chính phủ Hàn Quốc muốn bù vào bằng các chương trình nhập cư lao động (chương trình visa E-7 dành cho lao động có tay nghề, chương trình EPS cấp visa E-9 cho lao động phổ thông, visa E-8 cho lao động nông nghiệp ngắn hạn, visa E-10 cho thuyền viên,...).

Do vậy, người lao động nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc thường làm những công việc lao động phổ thông mà các doanh nghiệp Hàn Quốc không tuyển dụng được lao động trong nước với điều kiện làm việc và mức lương thấp hơn nhưng vẫn đáp ứng các



tiêu chuẩn tuyển dụng lao động theo Luật Lao động tiêu chuẩn. Thêm vào đó, người lao động cũng chưa quen với thói quen, phong cách và môi trường làm việc ở nước ngoài, ngôn ngữ giao tiếp kém nên thường dẫn đến việc bị cấp trên to tiếng khi hướng dẫn thực hiện công việc. Điều này càng làm cho nhiều người lao động có suy nghĩ không tích cực, chán nản và có suy nghĩ bị chủ sử dụng lao động phân biệt đối xử so với các đồng nghiệp Hàn Quốc.

Tuy nhiên, ta cần hiểu rõ khái niệm phân biệt và phân biệt đối xử. Phân biệt là sự nhận thức về sự khác nhau để đối xử khác nhau (bạn là người nước ngoài, khác với người bản xứ là người Hàn Quốc để ứng xử phù hợp với văn hóa; phân biệt giữa nam và nữ khi giao công việc phù hợp với giới tính,..); còn phân biệt đối xử là thái độ đối xử khác biệt bất chấp khả năng, ý thức của người bị phân biệt đối xử (bị đối xử kém thuận lợi hơn những người khác vì những đặc điểm không liên quan đến năng lực của người đó hoặc các yêu cầu vốn có của công việc). Nhiều bạn luôn cho rằng mình bị phân biệt đối xử nên luôn tỏ thái độ hằn học, bất mãn, cảm thấy tự ti và giữ mãi định kiến về những người Hàn Quốc *lạnh lùng, thực dụng và giả tạo* cho tới tận ngày xuất cảnh về nước. Nhưng có những người dũng cảm chấp nhận việc mình đến từ một nước Đông Nam Á kém phát triển hơn và sự phân biệt này là điều có thể hiểu để từ đó cố gắng học tập, chăm chỉ làm việc, vươn lên khẳng định bản thân, hòa nhập vào xã hội Hàn Quốc, trở thành một *đại sứ văn hóa*, xây dựng những hình ảnh mới về người Việt Nam ở nước ngoài.

Sự khác biệt về văn hóa cũng đôi khi gây nên mâu thuẫn và hiểu lầm, dẫn đến sự đối xử khác biệt. Ví dụ một chủ sử dụng lao động đã rất tức giận và quyết định đuổi việc một lao động người Việt Nam với lý do người lao động không có thái độ nghiêm túc nhận sai, luôn cười cợt hoặc lý lý không nói và bỏ đi khi bị phê bình vì thực hiện sai thao tác trong công việc. Đối với người Hàn, khi có lỗi thì

cần tiếp nhận việc bị phê bình với thái độ nghiêm túc, nhận lỗi chứ không được cười cợt. Nhưng với người Việt, vì lòng tự trọng cao nên khi có lỗi thương dùng nụ cười để mong xí xóa và thay cho lời xin lỗi. Do đó, trong trường hợp này, thái độ thành khẩn, cầu thị và xin lỗi về hành vi của mình trước khi thanh minh thì sẽ dễ nhận được sự thông cảm. Người Hàn đánh giá cao những người chịu khó tìm hiểu, đặt câu hỏi khi gặp việc chưa biết, chưa hiểu và sẵn sàng hướng dẫn cho đến khi có thể thao tác đúng công việc để đạt kết quả tốt nhất.

## **II. Mâu thuẫn GIỮA CHỦ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT**

### **1. Mâu thuẫn về lợi ích:**

#### **1.1. Chủ sử dụng lao động vi phạm các điều khoản của hợp đồng**

- Nguyên tắc: Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận về các quyền và nghĩa vụ trong quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động. Theo Điều 15 Luật Lao động tiêu chuẩn, hợp đồng lao động tiêu chuẩn phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu theo quy định của Luật trên, những hợp đồng có điều khoản không đạt được các tiêu chuẩn theo quy định thì điều khoản đó sẽ không có hiệu lực. Mặc dù trước đó hai bên có trao đổi, thỏa thuận về những điều kiện liên quan đến hợp đồng lao động nhưng nếu không đáp ứng theo Luật thì thỏa thuận đó cũng không có hiệu lực pháp lý.

- Vi phạm hợp đồng lao động: là việc một bên không thực hiện nghĩa vụ, hoặc thực hiện nhưng không đầy đủ, hoặc không đúng theo thỏa thuận và theo quy định pháp luật.

Như vậy, nếu hợp đồng lao động có những điều khoản không đáp ứng tiêu chuẩn của Luật Lao động hoặc chủ sử dụng lao động không thực hiện/ thực hiện không đúng/ thực hiện không đầy đủ nội dung hợp đồng lao động thì người lao động có quyền yêu cầu chủ sử dụng lao động hủy bỏ các điều khoản vi phạm quy định hoặc yêu cầu phải thực hiện đúng, đầy đủ nội dung hợp đồng đã ký. Trong trường

hợp chủ sử dụng vẫn không thực hiện theo yêu cầu của người lao động thì người lao động có thể khiếu nại lên Trung tâm việc làm hoặc Cơ quan thanh tra lao động và có quyền yêu cầu hủy hợp đồng. Ngoài ra, người lao động có thể yêu cầu chủ sử dụng lao động bồi thường thông qua Hiệp hội lao động hoặc Tòa án.

Trong trường hợp người lao động vi phạm hợp đồng lao động, chủ sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động bồi thường hợp đồng, sa thải. Ngoài ra, nếu vi phạm của người lao động có liên quan đến các quy định của chương trình hoặc pháp luật nước sở tại thì có thể bị trục xuất về nước.

- Giải quyết mâu thuẫn:

(1) Người lao động và chủ sử dụng lao động có thể thông qua thương lượng, hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp về lao động. Đây là biện pháp được khuyến khích sử dụng khi giải quyết tranh chấp, có mức độ đảm bảo thực hiện cao do dựa trên tinh thần tự nguyện của 02 bên.

(2) Khiếu nại lên cơ quan quản lý lao động liên quan: Nếu hai bên không thể giải quyết thông qua hòa giải thì có thể khiếu nại lên cơ quan liên quan để yêu cầu đối phương thực hiện hợp đồng đã ký. Người lao động có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng lao động để chuyển đổi nơi làm việc; Chủ sử dụng lao động có quyền sa thải người lao động do vi phạm hợp đồng.

(3) Yêu cầu Tòa án giải quyết: Một trong hai bên có thể đệ trình đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, việc này thường mất nhiều thời gian và chi phí theo quy định của pháp luật.

## **1.2. Chủ sử dụng lao động chậm trả lương:**

Khi bị chủ sử dụng lao động chậm trễ trong việc chi trả tiền lương làm việc, người lao động có quyền yêu cầu chủ sử dụng thanh toán hoặc báo cáo lên Cơ quan lao động và việc làm địa phương (고용노동청) để được hỗ trợ. Cơ quan này sẽ tiến hành điều tra sự

việc, gửi văn bản yêu cầu công ty trả lương cho người lao động bằng cách gây sức ép với công ty. Nếu vẫn không được chi trả, người lao động có thể nộp đơn khởi kiện dân sự. Chủ doanh nghiệp sẽ có thể bị phạt tù đến 3 năm hoặc phạt tiền dưới 20 triệu won.

Lưu ý: khi nộp đơn khởi kiện lên tòa án cần thực hiện trước khi thời hiệu giải quyết sự việc hết hiệu lực (trong thời hạn tối đa là 03 năm).

Ngoài ra, người lao động có thể đề nghị được hưởng bảo hiểm bảo đảm chậm trả lương theo quy định (*tham khảo nội dung phần bảo hiểm bảo đảm chậm trả lương* - 임금체불 보증보험)

### **1.3. Chủ sử dụng LĐ không hoàn thành nghĩa vụ theo quy định của pháp luật**

- Chủ sử dụng lao động khấu trừ các khoản tiền không đúng quy định; không cung cấp phiếu trả lương hàng tháng, không nộp các loại bảo hiểm theo quy định.

- Hàng tháng, người lao động kiểm tra bảng lương để kiểm tra các khoản tiền phải khấu trừ theo quy định, các khoản bảo hiểm phải nộp. Trong trường hợp chủ sử dụng lao động không thực hiện đúng theo quy định, người lao động báo cáo với Trung tâm việc làm và các cơ quan bảo hiểm liên quan để được hỗ trợ.

### **2. Mâu thuẫn về ứng xử với chủ sử dụng lao động:**

Rất khó để không xảy ra những mâu thuẫn hoặc xung đột về văn hóa giữa những người đến từ các quốc gia có nền văn hóa khác nhau. Nhưng không phải là không có cách để chúng ta có thể hạn chế những mâu thuẫn ấy.

Chúng ta cần hiểu rằng nền văn hóa của Việt Nam – Hàn Quốc chỉ gần nhau chứ không tương đồng. Ở hai nền văn hóa gần nhau tồn tại nhiều hiện tượng có hình thức bề ngoài giống nhau nhưng thực chất là khác nhau. Sự khác biệt văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc nằm ở tầng sâu do thuộc hai loại hình văn hóa khác nhau. Còn sự tương đồng nằm ở bề mặt do cùng chịu ảnh hưởng của Nho giáo và

văn hóa Trung Hoa. Việc ứng xử sai trong một số lĩnh vực như tín ngưỡng, văn hóa có thể dẫn đến hiểu lầm lẫn nhau, và từ những hiểu lầm sẽ dẫn đến xung đột đáng tiếc.

Do vậy, để giao tiếp và ứng xử một cách chuẩn mực với những người đến từ các quốc gia có nền văn hóa khác, trước tiên chúng ta phải hiểu rõ ngôn ngữ và từ đó tìm hiểu cách giao tiếp, ứng xử trong các tình huống cụ thể.

Chúng ta cùng xem bảng so sánh dưới đây về sự khác biệt trong ứng xử giữa người Việt và người Hàn.

<b>Cử chỉ</b>	<b>Tình huống</b>	<b>Người Hàn Quốc</b>	<b>Người Việt Nam</b>
Chào hỏi	Người nhỏ chào người lớn	Cúi người chào	Cúi đầu chào
	Chào khi cấp trên đi vào nơi làm việc	Nhân viên dừng công việc đang làm, đứng lên chào cung kính	Nhân viên chào trong khi vẫn ngồi làm việc.
Xin lỗi	Cấp dưới xin lỗi cấp trên	Xoa tay xin lỗi	Gãi đầu, cười, xin lỗi
Thể hiện việc tốt	Cho người khác biết tiến triển công việc	Chạm ngón tay trở vào ngón tay cái đưa lên cao	Giơ ngón tay cái lên
Không hài lòng	Cho người khác biết phản ứng của mình với việc đó	Dùng hai ngón tay trở dựng lên đầu	Chau mày nhăn mặt
Không nên làm	Khuyên người khác đừng tiếp tục việc đó	Bắt chéo hai tay trước ngực	Xua tay, phẩy tay
Tức giận	Thể hiện thái độ bực tức	Đập tay vào ngực	Vò đầu bứt tóc

Hành vi tự tin	Trước khi bắt đầu 1 công việc hay 1 kế hoạch	Nắm tay phải thành nắm đấm đưa ra trước	Nắm tay phải thành nắm nắm đấm giờ lên cao
Hiểu ra vấn đề	Vấn đề được tìm hiểu lâu giờ mới hiểu	Đập tay lên trán hoặc đấm nhẹ tay vào đầu	Gật đầu liên tục vài lần
Hết giờ	Hết giờ làm việc hành chính	Cấp dưới chưa về khi cấp trên chưa về	Cấp dưới về khi hết giờ làm việc

### III. CÁCH ỨNG XỬ TRONG LAO ĐỘNG:

Văn hóa là yếu tố quan trọng quyết định người lao động gắn bó lâu dài với công ty. Bạn có thể có một công việc tốt nhưng cần tìm hiểu kỹ về văn hóa công ty đó để hòa nhập và gắn bó. Tìm hiểu văn hóa của công ty mình làm việc là việc cần thiết để các bạn có thể thích nghi một cách dễ dàng và thuận tiện hơn, giúp chúng ta có cách ứng xử phù hợp trong giao tiếp để từ đó hòa nhập với xã hội Hàn Quốc. Khi cảm thấy phù hợp với văn hóa công ty thì bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc trong công việc và làm việc hiệu quả hơn.

Những quy tắc dưới đây là những điều được người Hàn Quốc đánh giá cao:

- Trung thực và chăm chỉ là những đức tính mà người Hàn Quốc rất coi trọng, là mong muốn của một người chủ Hàn Quốc khi tiếp nhận người lao động nước ngoài, đó là:

+ Khả năng nói tiếng Hàn (không cần xuất sắc nhưng có thể giao tiếp chính xác trong công việc).

+ Nhân cách trung thực, siêng năng.

+ Nghiêm chỉnh: thực hiện đúng nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao.

+ Khả năng ứng xử: thái độ “kính trên, nhường dưới”, biết lắng nghe, nhận khuyết điểm khi có lỗi và tinh thần cầu thị, sửa sai.

- Tuân thủ đúng nội quy công ty, quy định về an toàn lao động.

- Trong giờ làm việc phải tập trung vào công việc được giao, không được xao nhãng, chây lười, không làm việc riêng hay sử dụng điện thoại trong khi đang làm việc. Việc xao nhãng công việc dễ dẫn đến tai nạn trong lao động hoặc làm sai, hỏng sản phẩm, gây tổn thất đến tài sản của công ty.

- Khi công ty tiếp nhận người lao động sẽ thực hiện huấn luyện và đào tạo cho họ các kỹ năng thích hợp. Bạn cần có ý thức chung về công việc như: mình làm ở bộ phận nào? thực hiện công việc gì? phải tuân theo luồng công việc nào trong toàn bộ quy trình sản xuất? Ai là người tham gia cùng quy trình với bạn? Khi phát sinh vấn đề phải báo cáo cho ai?

Các chủ tuyển dụng đánh giá cao những lao động biết đặt ra câu hỏi và tìm cách làm việc đạt hiệu quả cao hơn. Khi bạn có thành tích xuất sắc, họ sẽ giao cho bạn những công việc đòi hỏi tay nghề cao hơn và tạo điều kiện tăng lương cho bạn. Ngay cả khi bạn không thích công việc hiện tại, bạn cũng cần hoàn thành chúng với sự kiên nhẫn, đồng thời chủ động xử lý công việc bằng cách nắm bắt những hướng dẫn từ cấp trên.

- Khi đi làm, cần đến sớm trước khi bắt đầu giờ làm việc ít nhất 5 phút để sắp xếp, chuẩn bị công việc và về muộn 5 phút so với giờ tan làm để dọn dẹp nơi làm việc. Nếu có việc cần phải vắng mặt hoặc đi làm muộn thì phải thông báo với cấp trên vào ngày hôm trước và nói rõ lý do.

- Không nên làm việc cá nhân trong giờ làm việc. Nếu phải rời chỗ làm trong giờ làm việc, bạn phải thông báo với đồng nghiệp hay cấp trên và thông báo chính xác thời gian sẽ quay trở lại.

- Nếu cấp trên gọi hoặc nhắc nhở công việc, bạn cần trả lời rõ “có”, “vâng” để đáp lại các chỉ dẫn của cấp trên và giao tiếp ngắn gọn, rõ ràng, thấp giọng, lịch sự.

- Hãy ghi lại số ngày công làm việc để tự tính lương; lập sổ chi tiêu để quản lý thu chi của bản thân. Hãy thử đối chiếu mức lương mình tự tính và mức lương được nhận trên thực tế và hỏi chủ tuyển dụng về những điểm sai khác. Đây cũng là cách để bạn chứng tỏ cho cấp trên thấy bạn thực sự nghiêm túc và kiểm soát công việc của bản thân.

- Có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt, tác phong làm việc chuyên nghiệp: chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của công ty, tôn trọng thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi; tuân thủ quy trình sản xuất và vệ sinh an toàn lao động, không được tự làm theo ý mình.

- Chấp hành sự phân công công việc từ người quản lý; trong trường hợp có điều chưa hài lòng hoặc chưa thỏa đáng thì cần tìm hiểu, thẳng thắn nêu ý kiến với cấp trên để được giải thích (lưu ý nên gặp riêng khi có ý kiến đề xuất, tránh nơi đông người). Phục tùng mệnh lệnh của người sử dụng lao động và người quản lý, không được từ chối mệnh lệnh công việc hợp lý, không được rời bỏ vị trí làm việc mà chưa có sự cho phép của người sử dụng lao động. Nếu cố ý vi phạm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ thiệt hại gây ra: phải đền bù thiệt hại, bị sa thải hoặc trục xuất về nước.

- Không tiết lộ kế hoạch sản xuất, bí mật công nghệ, kỹ thuật của công ty ra bên ngoài (thường xảy ra khi tụ tập bạn bè). Không được có các hành vi gây bất lợi cho công ty trong sản xuất, kinh doanh.

- Tôn trọng văn hóa và tập quán, tín ngưỡng của những người lao động nước ngoài khác cùng làm việc tại công ty, nhà xưởng. Nếu có mâu thuẫn trong quá trình làm việc và sinh hoạt, nên có ý kiến riêng với cấp trên để được hỗ trợ, giải quyết. Tôn trọng, hòa nhã và đoàn kết với đồng nghiệp là người Việt Nam cũng như người nước ngoài khác làm việc cùng công ty. Không được có thái độ nhạo báng, cười cợt với các thói quen và tập quán, tín ngưỡng tôn giáo của những người lao động đến từ nước khác.



- Không nên có thái độ kiêu ngạo, kể công tại nơi làm việc vì không có gì là không thể thay thế. Dù bạn có đóng góp cho công ty, có vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh sản xuất nhưng phải biết giới hạn những yêu cầu, đòi hỏi của bản thân.

- Không được có hành vi gây ảnh hưởng đến hình ảnh của công ty, danh dự của người sử dụng lao động, như: kiện tụng người sử dụng lao động mà không có căn cứ xác thực nhằm đạt mục đích của bản thân; nói không đúng về tình trạng công ty gây bất lợi cho công ty,..

Trong quá trình làm việc, nếu điều kiện làm việc, vệ sinh an toàn lao động không đảm bảo, có khiếu nại về tiền lương hoặc thời gian làm việc,.. thì người lao động cần bình tĩnh và chủ động đàm phán với chủ sử dụng lao động; không được có thái độ nóng giận, cãi nhau với chủ sử dụng lao động hoặc người quản lý; không phản đối bằng cách chây lười công việc, làm việc với hiệu quả thấp hoặc nghỉ không đi làm. Vì đây sẽ là những lý do bất lợi cho bạn khi chuyển xin việc hoặc xin gia hạn hợp đồng sau này.

Nếu việc đàm phán không thành công, người lao động cần liên hệ với các cơ quan chức năng để được giải quyết (*xem các địa chỉ hỗ trợ lao động trong phần Phụ lục*).

## CHƯƠNG 2. CÁCH ỨNG XỬ TRONG ĐỜI SỐNG

Trong sinh hoạt hàng ngày, người lao động cũng cần phải có thái độ phù hợp với các quy định của pháp luật, quy định chung của chính quyền nơi ở, tôn trọng phong tục, tập quán, thói quen của người dân nước sở tại để sớm hòa nhập với cuộc sống. Có những điều là bình thường ở Việt Nam nhưng sẽ bị xử lý trong luật Hàn Quốc. Chúng ta cùng tìm hiểu một số quy định cơ bản trong sinh hoạt tại Hàn Quốc để có cách ứng xử đúng đắn.

### I. LUẬT SINH HOẠT CỦA HÀN QUỐC VÀ VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA HÀN QUỐC VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI.

#### 1. Tội nhẹ (Luật xử phạt đối với tội nhẹ)

##### 1.1. Mục đích:

- Luật xử phạt đối với tội nhẹ là quy định đối với các hành vi mặc dù không nghiêm trọng, không phải tội lớn, nhưng có gây thiệt hại cho người khác hoặc vi phạm trật tự công cộng.

※ Cần lưu ý đối với người nước ngoài có một số hành vi tuy không có vấn đề gì ở nước sở tại nhưng có thể là hành vi vi phạm ở Hàn Quốc.

- Đối với các hành vi vi phạm (tội nhẹ) có thể xử lý bằng hình thức phạt tiền hoặc xử lý tại chỗ.

##### 1.2. Các hình thức xử phạt:

###### 1.2.1. Phạt tiền đối với các hành vi sau đây:

- Vứt đầu mẩu thuốc lá, bã kẹo cao su, giấy vệ sinh, rác v.v bừa bãi;
- Nhổ nước bọt, đại tiểu tiện bừa bãi ở trên đường hoặc công viên;
- Mang các loại vật nuôi như chó..., đến cho đại tiểu tiện, và không dọn đi;
- Bẻ cành, hái hoa hoặc viết chữ ở công viên hoặc nơi vui chơi giải trí;
- Chặn đường hoặc gây sự mà không có lý do chính đáng;
- Chơi nhạc cụ, mở đài hoặc tivi quá to.

- Gây tiếng ồn hoặc hát to.

- Không xếp hàng, chen lấn xô đẩy khi đang xếp hàng ở ga tàu, bến xe.

### **1.2.2. Đối tượng xử lý tại chỗ gồm các hành vi như sau:**

- Tàng trữ, mang theo các hung khí như dao.. mà không có lý do chính đáng;

- Khai báo gian dối với người có thẩm quyền về tội phạm không có hoặc các thiệt hại không có thật;

- Thực hiện các việc không được yêu cầu và đòi tiền cho các công việc đó;

- Gây ồn ào để lôi kéo khách hàng nhằm mục đích kinh doanh ở nơi tụ tập đông người hoặc nơi có nhiều người qua lại;

- Dán tờ rơi quảng cáo hoặc viết chữ bừa bãi lên tường nhà của người khác;

- Khoe thân quá đáng ở nơi công cộng khiến người khác cảm thấy xấu hổ hoặc không thoải mái;

- Gọi điện, nhắn tin, gửi thư,.. nhiều lần làm phiền người khác mà không có lý do chính đáng.

### **2. Tội bạo hành (Luật liên quan đến xử phạt hành vi bạo lực)**

- Các hành vi có tính bạo lực như bạo hành đối với cơ thể con người, uy hiếp, đe dọa người khác; xâm nhập vào nơi ở của người khác và làm hư hại đồ đạc thuộc sở hữu của người khác đều bị xử phạt.

Đặc biệt, nếu các hành vi vi phạm trên có tính thường xuyên, hoặc phạm tội có tổ chức, hoặc sử dụng các vật dụng nguy hiểm như hung khí,.. thì sẽ bị xử phạt tăng nặng hơn.

- Trường hợp đánh nhau không được xem là trường hợp ngoại lệ nên sẽ không được coi là hành vi phòng vệ chính đáng (khi xảy ra đánh nhau nên tránh khỏi nơi đó).

※ Những người có ý định nhập cảnh Hàn Quốc mà vi phạm pháp luật, mang theo súng, dao kiếm, thuốc nổ có thể bị cấm nhập

cảnh vào Hàn Quốc; những người đã nhập cảnh vào Hàn Quốc mà vi phạm pháp luật, mang theo súng, dao kiếm, thuốc nổ có thể bị cưỡng chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc.

### **3. Tội vi phạm giao thông (Luật giao thông đường bộ)**

#### **3.1. Khái quát**

- Các hành vi vi phạm luật giao thông, nếu ở mức độ nhẹ có thể chỉ bị xử phạt tiền, nhưng ở mức độ nặng có thể bị xử phạt hình sự.

- Đặc biệt, xử phạt nặng đối với hành vi lái xe không có bằng hoặc lái xe sau khi uống rượu; nếu mức độ xử phạt tăng nặng với số tiền nộp phạt lớn thì có thể bị hủy tư cách lưu trú hoặc không thể gia hạn thời gian lưu trú.

#### **3.2. Các hành vi bị xử phạt:**

- Hành vi đi ở đường dành cho ô tô ở khu vực phân cách giữa đường dành cho xe ô tô và đường dành cho người đi bộ;

- Qua đường không ở khu vực có vạch qua đường hoặc không sử dụng cầu vượt đi bộ;

- Để các vật dụng bừa bãi trên đường gây cản trở giao thông;

- Uống rượu say lang thang trên đường;

- Hành vi nằm, đứng hoặc ngồi trên đường gây cản trở cho giao thông;

- Ném vật dụng, đồ đạc từ trong xe đang lưu thông trên đường

ra ngoài;

- Người lái xe máy và người đi cùng không đội mũ bảo hiểm;

- Lái xe ô tô, mô tô không có bằng lái;

- Lái xe trong tình trạng say rượu.

#### **4. Tội đánh bạc (Luật hình sự)**

- Tất cả các hành vi đánh bài có cá cược tiền bạc thì đều bị xử phạt vì tội đánh bạc, ngoại trừ trường hợp chơi bài giải trí; nếu việc đánh bạc thường xuyên thì sẽ bị tăng nặng hình phạt.

- Hành vi đó có phải là giải trí nhất thời hay không sẽ do tòa án đưa ra phán xét cuối cùng. Phán xét này được tổng hợp từ tất cả

các tình tiết như thời gian và địa điểm đánh bạc, vị trí xã hội và tài sản của người đánh bạc, mức độ tiền bạc, quá trình đánh bạc của người tham gia.

## **5. Giao dịch ngoại hối trái phép (Luật giao dịch ngoại hối)**

### **5.1. Khái quát:**

- Khi muốn chuyển tiền cho gia đình ở trong nước thì nhất định phải chuyển tiền qua các ngân hàng ngoại hối; việc chuyển tiền thông qua các tổ chức chuyển tiền bất hợp pháp đều bị xử lý.

- Giao dịch ngoại hối chỉ được thực hiện ở các tổ chức đăng ký hợp pháp; các tổ chức không đăng ký nếu thực hiện giao dịch sẽ bị xử phạt.

### **5.2. Ví dụ liên quan:**

Đối tượng tên là A cầu kết với công ty đổi tiền ở Trung Quốc đã mở 10 tài khoản ngoại hối lấy tên mình và tên người quen; trong vòng 7 năm đã thực hiện khoảng 4.000 lần chuyển tiền với số tiền tương đương 35 tỷ won (tương đương 700 tỷ đồng). A đã bị bắt vào tháng 5/2009.

Năm 2017, cảnh sát Hàn Quốc đã phá một đường dây chuyển tiền tay ba trái phép của một du học sinh người Việt Nam, thực hiện truy tố theo quy định pháp luật Hàn Quốc và trục xuất về nước.

## **6. Làm việc tại các điểm vui chơi giải trí**

- Xử phạt đối với các hành vi uống rượu với khách tại các điểm hát karaoke, hoặc vừa hát, hoặc vừa nhảy làm khách hàng hưng phấn, hoặc môi giới, giới thiệu để người khác thực hiện các hành vi đó.

- Người có tư cách lưu trú hợp pháp nhưng làm việc ở nơi không được cấp phép, nếu bị phát hiện lần đầu sẽ bị phạt tiền;

- Trường hợp trên nếu bị phát hiện làm việc ở nơi vui chơi giải trí sẽ bị cưỡng chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc ngay lập tức.

## II. ỨNG XỬ TRONG SINH HOẠT TẠI CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ:

### 1. Tôn trọng cộng đồng cư dân sống xung quanh:

- Ngăn nắp, gọn gàng trong sinh hoạt tại nơi ở, có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung, không gây ảnh hưởng đến những người ở cùng. Tôn trọng và nghiêm túc thực hiện sự phân công làm vệ sinh nơi ở;

- Giữ yên tĩnh ở nơi ở, không nói chuyện to, mở nhạc ồn ào gây ảnh hưởng đến người khác; Việc gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến người xung quanh sẽ bị khiếu nại với cảnh sát và bị xử phạt, thậm chí trục xuất về nước.

- Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân và tài sản chung; không tham lam đồ của người khác;

- Quần áo phải phù hợp với thời điểm, tình huống, vị trí. Cách ăn mặc thể hiện cá tính của bạn. Vì vậy bạn phải tạo ấn tượng gọn gàng, sạch sẽ. Sẽ không người Hàn Quốc nào cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với một người râu tóc xồm xoàm, áo sơ mi nhàu nhĩ hoặc phả mùi hôi chân, hôi miệng...

- Cần bảo quản tài sản, tiền bạc của bản thân, không được để hở hên, vứt bừa bãi để đề phòng mất cắp; đồng thời, không được tự ý lấy đồ dùng, tiền bạc của người khác. Những hành vi này khi bị phát hiện sẽ bị xử phạt nặng hoặc bị trục xuất về nước.

- Không tự do vào phòng ngủ của người khác giới.

- Không kích động, rù rê người khác vi phạm quy định.

- Tiết kiệm điện, gas, nước,... trong sinh hoạt dù được công ty hỗ trợ chi trả hay không. Có một số công ty hỗ trợ chi trả cho người lao động các khoản tiền này. Tuy nhiên, khi phát hiện người lao động sử dụng không hợp lý, lãng phí thì công ty sẽ cắt hỗ trợ và khi đó, người lao động sẽ phải tự chi trả.

- Trong thời gian nghỉ, người lao động nên tham gia vào các hoạt động giải trí lành mạnh như đến các Trung tâm hỗ trợ người lao động nước ngoài học tiếng Hàn nâng cao trình độ, đọc sách, giao lưu với người lao động khác, hoặc tham gia chơi thể thao;

- Không tự ý thay đổi phòng, thay đổi trang thiết bị, hay dán tranh ảnh và treo mắc quần áo lộn xộn trong phòng ở.

## **2. Tạo thói quen sinh hoạt tốt, phù hợp với điều kiện làm việc:**

- Chào hỏi người xung quanh, người lớn tuổi khi gặp.

- Dậy sớm tập thể dục hoặc tham gia vào các hoạt động lành mạnh vào thời gian nghỉ ngơi (đi bộ, leo núi,..)

- Tiết kiệm trong sinh hoạt: không để đồ ăn thừa, không uống bia rượu quá nhiều,..

- Không tổ chức nhậu nhẹt, say xỉn làm sức khỏe suy giảm dẫn đến những hệ lụy không tốt như mệt mỏi không làm được việc, giảm năng suất lao động, thậm chí dẫn đến tử vong; Có nhiều trường hợp người lao động do uống rượu nhiều, ăn uống sinh hoạt không hợp lý dẫn đến đột tử trong khi ngủ.

- Khi sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, phải tuân theo quy định: xếp hàng khi lên/xuống xe, không chen lấn xô đẩy, chen ngang, không gây ồn ào, nói chuyện to trên xe, nhường chỗ cho những đối tượng được ưu tiên (người già, trẻ em, phụ nữ có thai và người khuyết tật,..); Xếp hàng ở các địa điểm công cộng (siêu thị, các nơi vui chơi giải trí,..).

- Tuân thủ luật lệ giao thông khi đi bộ cũng như khi lái xe: đi đúng phần đường dành cho người đi bộ, không tự ý băng qua đường ở nơi không được phép; chú ý đèn hiệu giao thông; đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác;

- Khi đi ra ngoài nên mặc trang phục phù hợp với phong tục, tập quán và tính chất nơi sẽ đến; không tụ tập gây ồn ào;

- Không tự ý quay phim, chụp ảnh người khác mà không được sự đồng ý của họ, nếu như không muốn bị xử phạt (*hành vi tự ý chụp ảnh người khác mà không được sự đồng ý của họ có thể bị phạt mức cao nhất là 5 năm tù và 10 triệu won*);

- Cấm các hành vi ăn cắp: lấy trộm hàng hóa ở siêu thị; tự ý lấy đồ của người khác; nhặt được đồ không trả lại,.. Những hành vi này khi bị phát hiện sẽ bị xử phạt và trục xuất về nước;

- Tích cực tham gia các lớp học tiếng Hàn miễn phí, thường xuyên luyện tập tiếng Hàn để nâng cao trình độ ngoại ngữ sẽ thuận lợi trong công việc và sinh hoạt;

- Không được tham gia vào các tệ nạn xã hội như: sử dụng các chất cấm, tổ chức chơi cờ bạc, cá cược, các hoạt động giải trí không lành mạnh;

- Không tham gia vào các hoạt động chính trị.



# CHƯƠNG 3. NHỮNG SAI PHẠM MÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM HAY MẮC PHẢI

## I. TRONG LAO ĐỘNG:

- Không đảm bảo thời gian làm việc: đi làm muộn hoặc rời khỏi vị trí làm việc trước giờ quy định; Làm việc riêng trong giờ làm việc: ra ngoài hút thuốc lá, nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại,...

Người lao động vẫn còn giữ thói quen “giờ cao su” và thái độ tùy tiện, chưa thực sự tôn trọng giờ giấc làm việc. Điều này đôi khi có thể gây hậu quả rất đáng tiếc, như: làm sai hỏng sản phẩm, không kịp quy trình trong dây chuyền ảnh hưởng đến khâu khác, có những trường hợp do mãi làm việc riêng mà làm hỏng máy phải đền bù, hoặc có thể xảy ra tai nạn lao động,.

- Làm việc ể oải, không tích cực, không chú tâm đến công việc làm tăng tỷ lệ sản phẩm lỗi/hỏng; Khi có việc không vừa ý thì tỏ thái độ bất hợp tác, cản trở người khác làm việc.

Có nhiều trường hợp có ý muốn lựa chọn công việc này, không làm việc khác nên khi không được phân công đúng công việc thì tỏ thái độ không hài lòng và làm việc ể oải. Hoặc khi có điều không thỏa mãn thì luôn tỏ thái độ bất hợp tác, cố tình không làm việc và thậm chí cản trở, lôi kéo, không cho người khác làm việc.

- Hay so sánh, có tư tưởng “đúng núi này trông núi kia”.

Luôn có suy nghĩ so sánh về thu nhập, phúc lợi với người lao động khác, mà không tìm hiểu về thời gian làm việc hay khối lượng công việc mà người lao động đó phải thực hiện. Chính vì tư tưởng này mà tỉ lệ chuyển đổi công việc của lao động Việt Nam luôn ở mức cao, làm ảnh hưởng đến hình ảnh lao động Việt Nam tại Hàn Quốc. Nhưng rất nhiều người sau khi chuyển công ty thì lại chán nản, thất vọng vì không đạt được mức thu nhập như kỳ vọng.

Thêm vào đó, luôn có suy nghĩ người quản lý này tốt, người kia không tốt mà không biết rằng thái độ của người khác đối với mình phản ánh chính thái độ của mình đối với công việc, hay cách ứng xử với cấp trên và đồng nghiệp.

- Tự ý nghỉ việc không có lý do, không báo trước với người quản lý hoặc viện lý do nghỉ không hợp lý (hay xảy ra vào các ngày đầu tuần hoặc ngày làm việc sau một kỳ nghỉ do đi chơi qua đêm không về kịp, hoặc sử dụng bia rượu quá nhiều vào ngày hôm trước dẫn đến mệt mỏi không muốn đi làm,).

- Không tuân thủ quy trình sản xuất, quy định về an toàn vệ sinh lao động; hay tự ý làm theo ý mình.

Hay tự làm theo ý mình, làm tắt, không tuân theo quy trình sản xuất. Điều này dễ dẫn đến việc làm sai, hỏng sản phẩm, ảnh hưởng đến khâu sản xuất khác hoặc có thể gây tai nạn do làm sai quy trình.

- Không thu dọn nơi làm việc gọn gàng, sạch sẽ khi kết thúc công việc.

Nơi làm việc bừa bộn, không gọn gàng cũng là một trong những nguyên nhân gây nên tai nạn lao động; hoặc khi có vấn đề xảy ra trong nhà xưởng sẽ làm cản trở đường thoát hiểm của chính bản thân mình và của người khác.

## **II. TRONG SINH HOẠT:**

- Gây ồn ào ở nơi ở: tụ tập bạn bè ăn uống, nhậu nhẹt gây mất trật tự về an ninh; mở nhạc, tivi quá to ảnh hưởng đến những người xung quanh;

- Không tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, gas,.. Lãng phí đồ ăn;

- Không có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, vứt rác còn tùy tiện;

- Hút thuốc lá trong phòng ở;

- Trốn vé khi đi tàu, xe;

- Ý thức xếp hàng còn kém;

- Khạc nhổ ngoài đường;

- Ngắt hoa, hái quả trong công viên hoặc cây bên đường;
- Khi tham gia vào các hoạt động chung thường rụt rè, né tránh, nhưng lại rất thích “thể hiện” khi ở cùng với nhóm quen biết;
- Hay bình phẩm, bình luận không phù hợp về người khác và trên các trang mạng xã hội.

Người lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc phải xác định rõ mục tiêu, lập kế hoạch cho bản thân để quyết tâm làm việc. Và để nhanh chóng hòa nhập vào xã hội Hàn Quốc, người lao động cần phải tích cực học tập ngôn ngữ và văn hóa của Hàn Quốc, học cách làm việc chuyên nghiệp và luôn có thái độ tích cực với công việc được giao. Người lao động có mục tiêu và quyết tâm sẽ là những con người thành công trong cuộc sống.

### **III. MỘT SỐ LƯU Ý KHÁC TRONG SINH HOẠT TẠI HÀN QUỐC :**

#### **1. Hãy chú ý những điểm sau khi giao tiếp với người lớn tuổi**

Ở Hàn Quốc thì người ta rất coi trọng “tuổi tác”, cách ứng xử theo đó sẽ tùy theo độ tuổi có sự khác nhau.

- Khi chào hỏi người lớn hơn nhớ giữ tư thế cúi thấp người, càng là người phải kính trọng thì càng phải cúi thấp với thái độ cung kính.

- Khi nói chuyện với người lớn tuổi bắt buộc phải dùng kính ngữ, nếu không, có thể bị coi là vô lễ. Ngược lại, người lớn tuổi hơn thì không cần dùng kính ngữ mà có thể dùng khẩu ngữ thông thường. Do vậy, khi học tiếng Hàn chúng ta cố gắng học cách sử dụng kính ngữ để sử dụng đúng. Có thể bạn được thông cảm khi không dùng đúng kính ngữ một vài lần, nhưng nếu không rèn luyện việc sử dụng kính ngữ mà cứ quen dùng ngôn ngữ thông thường thì bạn sẽ không bao giờ dùng đúng, và làm việc thời gian lâu thì bạn sẽ không nhận sự thông cảm nữa.

- Việc gọi tên người khác, đặc biệt người lớn tuổi, là không được phép vì đây được coi là hành động vô lễ. Cách gọi đúng là gọi họ và chức vụ của đối phương. Trong trường hợp là người hoàn toàn xa lạ, thì gọi bằng các đại từ nhân xưng phù hợp với tuổi tác, như: ông (할아버지), bà (할머니), bác, chú (아저씨), cô, dì (아주마, 이모), anh (형님), chị(누님),...

- Khi nói chuyện với người lớn tuổi, không nhìn chằm chằm vào mặt họ vì điều này có thể gây hiểu lầm có thái độ không nghiêm túc, phản kháng. Tuy nhiên, nếu nhìn đi chỗ khác thì cũng có thể bị đánh giá là né tránh hoặc có điều gì che giấu. Cách đúng là nhìn hướng về phía mặt đối phương, nhìn vào mắt nhưng không liên tục, thái độ chân thành, tỏ rõ sự chú ý, lắng nghe và tôn trọng.

- Khi đưa và nhận đồ vật từ người lớn tuổi phải nhận hoặc đưa bằng cả hai tay. Dù không phải là người lớn tuổi thì ở Hàn Quốc việc đưa hoặc nhận đồ vật bằng một tay có thể được coi là vô lễ.

## **2. Phép lịch sự phải tuân thủ ở nơi công cộng**

Ở Hàn Quốc có một số quy tắc trên đường phố hoặc nơi công cộng mà bắt buộc chúng ta phải tuân thủ. Việc không tuân thủ theo có thể bị xem là không có ý thức, hoặc có những bất lợi nhất định.

- Xếp hàng tại nơi công cộng được xem là việc đương nhiên cần thực hiện.

- Tôn trọng không gian của người khác, không nói chuyện lớn tiếng hoặc gây ồn ào ảnh hưởng tới người khác, như: nên để chuông điện thoại nhỏ hoặc ở chế độ rung; nói chuyện điện thoại nhỏ giọng và không nói chuyện điện thoại dài trên xe buýt; nên dùng tai nghe khi sử dụng điện thoại.

- Đeo khẩu trang tại nơi công cộng là một yêu cầu quan trọng trong tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Nếu không đeo khẩu trang có thể sẽ bị chỉ trích hoặc không được phép sử dụng các không gian công cộng như nhà hàng, văn phòng, phương tiện giao thông công cộng và có thể bị xử phạt. Tuy Hàn Quốc đang hướng đến một bình thường mới sau dịch bệnh Covid-19, bãi bỏ nhiều biện pháp giãn cách xã hội, tuy nhiên, đeo khẩu trang vẫn là điều bắt buộc phải thực hiện ở nơi công cộng.

## **3. Rác thải và biện pháp hạn chế rác thải.**

Không thể vứt rác thải bừa bãi mà bắt buộc phải phân loại rác và bỏ rác vào đúng nơi quy định. Việc phân loại các loại rác thải khi vứt và sử dụng đúng túi đựng rác được quy định theo từng khu vực. Nếu không tuân thủ việc này, bạn sẽ bị phạt tiền.

Ngày cả ở những nơi công cộng, cũng có các loại thùng rác khác nhau để phân loại rác. Ở những nơi không đặt thùng rác thì cũng không được tùy tiện vứt rác, kể cả rác nhỏ như giấy ăn, đầu mẫu thuốc lá,.. mà nên để rác trong túi và vứt khi có thể bỏ rác đúng quy định. Việc vứt rác thải bừa bãi có thể bị phạt tiền tới 80.000won.

Để hạn chế rác thải, một số siêu thị hoặc cửa hàng bán đồ ở Hàn Quốc không cung cấp túi nilong khi mua hàng. Nếu muốn sử dụng túi nilong thì bạn phải bỏ tiền để mua. Do đó, khi đi siêu thị bạn nên mang theo sẵn túi đựng hoặc đóng hàng vào các thùng giấy được cung cấp miễn phí.

Rác thải sinh hoạt cũng được khuyến khích hạn chế, đặc biệt là rác thức ăn. Tất cả rác thải phải đựng vào trong túi đựng rác chuyên dụng được bán riêng; rác thức ăn phải để trong túi đựng riêng có giá cao hơn so với túi rác khác; hoặc ở một số chung cư có đặt thùng rác thức ăn có chức năng cân trọng lượng rác để tính chi phí. Vứt rác được đựng trong những túi nilong thông thường có thể bị phạt tiền.

#### 4. So sánh một số tình huống trong sinh hoạt:

<b>Khi</b>	<b>Tình huống</b>	<b>Người Hàn Quốc</b>	<b>Người Việt Nam</b>
Bữa ăn	Sắp bàn ăn	Đặt bát ngửa, ngửa thìa	Đặt bát úp, úp thìa
	Sử dụng đũa và thìa	Sử dụng cả đũa và thìa	Chỉ sử dụng đũa; Thìa chỉ dùng cho trẻ nhỏ.
	Tư thế khi ăn	Đặt bát cơm hoặc canh trên bàn, dùng đũa hoặc thìa để ăn	Nâng bát lên để ăn

Bữa ăn	Khi bắt đầu bữa ăn	Người nhỏ mời người lớn, người lớn cầm đũa trước rồi mới đến người nhỏ	Người nhỏ mời người lớn dùng rồi cùng ăn
	Trong khi ăn	Tránh phát ra âm thanh khi ăn: như tiếng nhai cơm, uống canh, va đũa thìa vào bát. Hạn chế nói chuyện khi ăn.	Không có hạn chế nào.
Uống bia, rượu	Rót bia rượu	Không tự rót cho mình. Nâng ly khi người khác rót cho mình. Không rót vào ly, cốc còn bia, rượu	Rót cho mình và cho người khác. Đề nguyên ly ở bàn khi người khác rót. Rót đều vào các ly.
	Uống bia rượu	Người lớn uống trước, người nhỏ uống sau. Quay người sang bên, tránh uống trước mặt người lớn.	Cùng uống. Không cần phải quay người.
Hút thuốc lá	Đứng hút với người lớn tuổi hơn	Quay mặt sang bên hoặc ra phía ngoài.	Không cần quay mặt ra ngoài.

Mời bạn đến nhà	Bạn bè hoặc đồng nghiệp	Rất ít khi mời bạn bè đến chơi nhà	Thường mời bạn bè đến nhà chơi
Tặng quà		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tặng quà là vật sắc nhọn như dao, kéo.</li> <li>- Không tặng khăn tay.</li> <li>- Không tặng giấy.</li> </ul>	Không tặng quà là vật sắc nhọn như dao, kéo.
	Mừng tân gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy vệ sinh</li> <li>- Xà phòng</li> <li>- Đồ gia dụng</li> </ul>	Tùy thuộc

# PHẦN III: PHÁP LUẬT VIỆT NAM

## CHƯƠNG 1. PHÁP LUẬT VIỆT NAM

### I. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG VỀ VIỆC NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI (LUẬT SỐ 45/2019/QH14)

#### 1. Thực trạng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Tính đến năm 2017 có khoảng 258 triệu người nhập cư trên toàn thế giới, trong đó chiếm gần 65% là người lao động đi làm việc ở nước ngoài với số lượng trên 164 triệu người. Theo đó, việc di cư ra nước ngoài làm việc hợp pháp là phương án hiệu quả nhất trong việc giải quyết vấn đề thiếu việc làm trong nước. Những người lao động khi làm việc ở nước ngoài không chỉ có thu nhập cao hơn mà cùng với đó còn là cơ hội học hỏi, mở rộng tri thức lao động, kỹ năng tay nghề được nâng cao. Bên cạnh đó, hoạt động đi làm việc ở nước ngoài đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của quốc gia thông qua lượng kiều hối gửi về, nguồn thu ngoại tệ. Năm 2016, Ngân hàng Thế giới ước tính khoảng 11.9 tỷ đô la Mỹ kiều hối được gửi về Việt Nam. Con số này chiếm hơn 6% GDP của Việt Nam và đưa Việt Nam trở thành nước đứng thứ hai trong khu vực Đông Nam Á nhận được lượng kiều hối lớn nhất.

Số lượng người lao động Việt Nam được đưa đi làm việc ở nước ngoài đang gia tăng đều hằng năm, đặc biệt trong 5 năm gần đây, mỗi năm tăng thêm khoảng 10.000 người, cụ thể: trong năm 2016 đã đưa được 126 nghìn người; năm 2017: 135 nghìn; năm 2018: 143 nghìn; năm 2019: 152 nghìn.

Hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã góp phần rất lớn trong việc giải quyết các vấn đề về việc làm cho người lao động trong nước (khoảng 7 - 9% số lượng lao động được giải quyết việc làm và tạo việc làm hàng năm của cả nước) qua đó còn góp phần nâng cao đời sống của người lao động và gia đình.



Những đóng góp của lao động di trú còn được thể hiện qua cách mà họ đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội lâu dài của đất nước sau khi hồi hương. Có thể thấy rằng đối với Việt Nam nói riêng và các nước trong khu vực ASEAN nói chung, lao động di trú được đánh giá có tác động đáng kể đến công cuộc giảm nghèo bền vững, giảm tỷ lệ người sống dưới mức nghèo sau khi đi làm việc ở nước ngoài. Đa số lao động di trú Việt Nam trước khi đi làm việc ở nước ngoài làm trong lĩnh vực nông nghiệp, do vậy việc sang các quốc gia phát triển làm việc đã tạo điều kiện cho người lao động được tiếp xúc với những tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, công nghiệp hóa lực lượng lao động một cách hiệu quả. Mặc dù lao động di trú Việt Nam sau khi về nước mang theo những kỹ năng nghề mới được học từ nước ngoài nhưng chỉ có tỷ lệ nhỏ có khả năng áp dụng các kỹ năng, kiến thức đó ở quê hương. Họ phải đối với mặt với nhiều thách thức như: Tư liệu lao động chưa bắt kịp với thế giới, chi phí sản xuất theo dây chuyền của nước ngoài còn cao, không đủ vốn để phát triển, tiền lương thấp hơn nhiều so với làm việc ở nước ngoài ... vì vậy còn hạn chế khả năng đóng góp của lao động di trú vào sự phát triển kinh tế chung của xã hội, đất nước.

## **2. Quan điểm của Nhà nước về việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Khoản 1, Điều 150 Luật Lao động ghi rõ: *“Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân tìm kiếm và mở rộng thị trường lao động để đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.*

*Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác”.*

Từ quan điểm đó, Nhà nước quy định cụ thể về quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG LUẬT NGƯỜI VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG (LUẬT SỐ 69/2020/QH14 NGÀY 13/4/2020)

Trong hơn một thập kỷ vừa qua, có thể thấy rằng lao động di trú đã, đang và sẽ tiếp tục là một chủ đề mang tính thời sự, đòi hỏi tính tiệm cận với thực tế đồng thời có tính dự trù cao trong bối cảnh toàn cầu hóa cũng như cách mạng công nghiệp 4.0. Trên cơ sở đó, bằng việc nghiên cứu, tiếp thu những ưu điểm của hệ thống pháp luật quốc tế về lao động di trú, Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã sửa đổi và ban hành luật sửa đổi luật “Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng” năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Luật sửa đổi đã có những thay đổi tích cực, phù hợp hơn với tình hình thực tiễn.

### 1. Khái niệm và điều kiện của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

#### 1.1. Khái niệm:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 thì “*Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên cư trú tại Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của Luật này.*”

#### 1.2. Điều kiện:

Điều 44 quy định “*Điều kiện của người lao động do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đưa đi làm việc ở nước ngoài*” như sau:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
2. Tự nguyện đi làm việc ở nước ngoài.
3. Đủ sức khỏe theo quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của bên nước ngoài tiếp nhận lao động.

4. Đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, trình độ, kỹ năng nghề và các điều kiện khác theo yêu cầu của bên nước ngoài tiếp nhận lao động.

5. Có giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng.

6. Không thuộc trường hợp bị cấm xuất cảnh, không được xuất cảnh, bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.**

Điều 6 quy định về “*Quyền và nghĩa vụ của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*” gồm 9 điều về quyền và 9 điều về nghĩa vụ, như sau:

### **2.1. Người lao động có các quyền sau:**

a) Được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Việt Nam về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chính sách, pháp luật và phong tục, tập quán của nước tiếp nhận lao động có liên quan đến người lao động; quyền, nghĩa vụ của các bên khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Được tư vấn, hỗ trợ để thực hiện quyền, nghĩa vụ và hưởng lợi ích trong hợp đồng lao động, hợp đồng đào tạo nghề;

c) Hưởng tiền lương, tiền công, chế độ khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động và quyền lợi, chế độ khác theo hợp đồng lao động; chuyên về nước tiền lương, tiền công, thu nhập, tài sản hợp pháp khác của cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận lao động;

d) Được bảo hộ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận lao động, pháp luật và thông lệ quốc tế;

đ) Đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bị người sử dụng lao động ngược đãi, cưỡng bức lao động hoặc có nguy cơ rõ ràng đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe hoặc bị quấy rối tình dục trong thời gian làm việc ở nước ngoài;

e) Hưởng chính sách hỗ trợ về lao động, việc làm và quyền lợi từ Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật;

g) Không phải đóng bảo hiểm xã hội hoặc thuế thu nhập cá nhân hai lần ở Việt Nam và ở nước tiếp nhận lao động nếu Việt Nam và nước đó đã ký hiệp định về bảo hiểm xã hội hoặc hiệp định tránh đánh thuế hai lần;

h) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

i) Được tư vấn và hỗ trợ tạo việc làm, khởi nghiệp sau khi về nước và tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý xã hội tự nguyện.

Đây là những quyền cơ bản và quan trọng đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, trang bị cho họ những kiến thức cần thiết để tự bảo vệ quyền lợi của mình trước, trong và sau khi đi làm việc ở nước ngoài; đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi chính đáng, được pháp luật công nhận và bảo hộ.

## **2.2. Người lao động có các nghĩa vụ sau:**

a) Tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận lao động;

b) Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam; tôn trọng phong tục, tập quán của nước tiếp nhận lao động; đoàn kết với người lao động tại nước tiếp nhận lao động;

c) Hoàn thành khóa học giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài;

d) Nộp tiền dịch vụ, thực hiện ký quỹ theo quy định của Luật này;

đ) Làm việc đúng nơi quy định; chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động; tuân thủ sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động;

e) Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận lao động;

g) Về nước đúng thời hạn sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng đào tạo nghề; thông báo với cơ quan đăng ký cư trú nơi trước khi đi làm việc ở nước ngoài hoặc nơi ở mới sau khi về nước theo quy định của Luật Cư trú trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhập cảnh;

h) Nộp thuế, tham gia bảo hiểm xã hội, hình thức bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận lao động;

i) Đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.

### **3. Quy định về ký quỹ của người lao động đối với đơn vị sự nghiệp**

Theo hướng dẫn tại Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021, người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua đơn vị sự nghiệp thực hiện thỏa thuận về biện pháp ký quỹ phù hợp với thỏa thuận quốc tế. Trong đó, đơn vị sự nghiệp là đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện đưa người nước ngoài đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Trường hợp thỏa thuận quốc tế không có quy định về biện pháp ký quỹ thì đơn vị sự nghiệp và người lao động thỏa thuận thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự nhưng không vượt quá mức trần ký quỹ quy định tại Nghị định này (mức trần ký quỹ tại Nghị định này là 36 triệu đồng).

### **4. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động.**

Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài để có kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kiến thức cơ bản về pháp luật và kiến thức cần thiết khác phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động ngoài nước.

Cụ thể, Điều 65 quy định nội dung giáo dục định hướng bao gồm:

a) *Truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam;*

b) Kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam và pháp luật nước tiếp nhận lao động;

c) Nội dung cơ bản của các loại hợp đồng liên quan đến việc người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

d) Kỹ năng chi tiêu, tiết kiệm, gửi tiền về nước trong thời gian làm việc ở nước ngoài;

đ) Kỹ luật lao động, an toàn và vệ sinh lao động;

e) Phong tục tập quán, văn hóa của nước tiếp nhận lao động;

g) Cách thức ứng xử trong lao động và đời sống;

h) Sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc, giao thông, mua bán; sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ sinh hoạt đời sống hằng ngày;

i) Kiến thức cơ bản về cưỡng bức lao động, phòng, chống buôn bán người, bình đẳng giới, lạm dụng tình dục, bạo lực giới và các kỹ năng phòng ngừa;

k) Nội dung cơ bản về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề cần phòng ngừa trong thời gian làm việc ở nước ngoài;

l) Định hướng về việc tiếp cận cơ hội việc làm sau khi về nước;

m) Thông tin về các địa chỉ và đường dây nóng hỗ trợ người lao động khi gặp khó khăn trong thời gian làm việc ở nước ngoài.

Việc hoàn thành khóa giáo dục định hướng không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của mỗi người lao động Việt Nam khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, vì những nội dung này không chỉ giúp người lao động thích nghi nhanh hơn với cuộc sống, văn hóa của nước bản xứ mà còn trang bị hành trang giúp chính bản thân những người lao động có thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi làm việc ở các quốc gia tiếp nhận lao động, hướng tới xây dựng môi trường lao động ngoài nước an toàn, hiệu quả.

## **5. Quy định về Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước**

“Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm

*hỗ trợ phát triển, ổn định và mở rộng thị trường; phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro đối với người lao động và doanh nghiệp; bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.” – Theo Khoản 1 – Điều 66 – Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020.*

Đồng thời quy định về mức phí đóng góp quỹ, nội dung chi và mức chi đối với các trường hợp người lao động được hỗ trợ theo Điều 67 của Luật và Quyết định số 40/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước như sau:

**5.1. Mức phí đóng góp:** 100.000 đồng/người/hợp đồng

**5.2. Mức hỗ trợ giải quyết rủi ro:**

a) Người lao động phải về nước trước thời hạn do bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật đến mức không còn khả năng tiếp tục làm việc;

Mức hỗ trợ: từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/trường hợp.

b) Người lao động phải về nước trước thời hạn vì người sử dụng lao động ở nước ngoài giải thể, phá sản hoặc thu hẹp sản xuất do thiên tai, dịch bệnh, bất ổn chính trị, chiến tranh, suy thoái kinh tế hoặc vì lý do bất khả kháng khác;

Mức hỗ trợ: từ 7.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/trường hợp.

c) Người lao động phải về nước trước thời hạn do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 của Luật này;

Mức hỗ trợ: từ 7.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/trường hợp.

d) Giải quyết tranh chấp phát sinh liên quan đến người lao động trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Mức hỗ trợ: chi phí thuê luật sư, tư vấn pháp lý, án phí giải quyết vụ việc. Mức hỗ trợ bằng 50% chi phí thuê luật sư, tư vấn pháp lý, án phí nhưng tối đa 50.000.000 đồng/vụ việc; trường hợp vụ việc liên quan đến nhiều người lao động, mức hỗ trợ tối đa 100.000.000 đồng/vụ việc

đ) Hỗ trợ thân nhân người lao động trong trường hợp người lao động chết, bị mất tích trong thời gian làm việc ở nước ngoài.”

Mức hỗ trợ: 40.000.000 đồng/trường hợp.

Quy định mới này đã giải quyết vấn đề còn tồn đọng trước đây đó là xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động đồng thời mở rộng phạm vi hỗ trợ người lao động của Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước. Quy định này đã thể hiện tính minh bạch trong quản lý, đảm bảo những quyền lợi mà người lao động được hưởng từ trước, trong và sau khi đi làm việc ở nước ngoài.

### **5.3. Hồ sơ đề nghị:**

- Người lao động nộp hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đến Cơ quan điều hành quỹ để được hỗ trợ:

+ Giấy đề nghị hỗ trợ

+ 01 bộ hồ sơ chứng minh nội dung người lao động cần hỗ trợ

+ Văn bản ủy quyền (ghi rõ nội dung ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh quyền đại diện theo pháp luật theo quy định trong trường hợp người được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ.

- Ngoài các nội dung trên, tùy từng trường hợp hỗ trợ, người lao động, người thân người lao động nhận hỗ trợ nộp bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản sao văn bản thanh lý hợp đồng ký giữa doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi và người lao động, nêu rõ lý do về nước trước thời hạn;

+ Bản sao giấy khám sức khỏe của người lao động hoặc giấy tờ khác chứng minh tình trạng bệnh tật, thương tật do cơ quan y tế nước sở tại cấp;

+ Bản sao hộ chiếu của người lao động;

+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại về việc tiếp nhận hồ sơ khiếu nại của người lao động được hợp pháp hóa bởi



cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại; bản sao hợp đồng thuê luật sư, tư vấn pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích của người lao động khi phát sinh tranh chấp với người sử dụng lao động;

+ Bản sao giấy chứng tử của người lao động hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam về việc tuyên bố người lao động đã chết hoặc mất tích trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

+ Giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân với người lao động;

- Thời hạn nộp giải quyết: Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan điều hành Quỹ kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thực hiện hỗ trợ theo quy định. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **III. QUY ĐỊNH LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM**

#### **1. Khái niệm**

Luật này quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong đó: Xuất cảnh là việc công dân Việt Nam ra khỏi lãnh thổ Việt Nam qua cửa khẩu của Việt Nam; Nhập cảnh là việc công dân Việt Nam từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam qua cửa khẩu của Việt Nam.

#### **2. Giấy tờ xuất nhập cảnh**

Căn cứ theo quy định tại Điều 6 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì giấy tờ xuất nhập cảnh bao gồm:

- a) Hộ chiếu ngoại giao;
- b) Hộ chiếu công vụ;
- c) Hộ chiếu phổ thông;
- d) Giấy thông hành.

Trong các loại giấy tờ xuất nhập cảnh trên, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sẽ được cấp và sử dụng “*Hộ chiếu phổ thông*”.

Hộ chiếu là giấy tờ thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho công dân Việt Nam sử dụng để xuất cảnh, nhập cảnh, chứng minh quốc tịch và nhân thân. Thông tin trên hộ chiếu bao gồm: ảnh chân dung; họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; ký hiệu, số giấy tờ xuất nhập cảnh; ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; ngày, tháng, năm hết hạn; số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân. Khi nhận hộ chiếu, người lao động phải kiểm tra tính chính xác của các thông tin trên để đảm bảo hộ chiếu hợp lệ, không có sai sót về thông tin.



Hộ chiếu là giấy tờ có thời hạn sử dụng, trong đó “*Hộ chiếu phổ thông cấp cho người từ đủ 14 tuổi trở lên có thời hạn 10 năm và không được gia hạn*”.

### **3. Xuất cảnh, nhập cảnh và tạm hoãn xuất cảnh**

#### **3.1. Điều kiện xuất cảnh**

Công dân Việt Nam được xuất cảnh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có giấy tờ xuất nhập cảnh còn nguyên vẹn, còn thời hạn sử dụng; đối với hộ chiếu phải còn hạn sử dụng từ đủ 6 tháng trở lên;
- b) Có thị thực hoặc giấy tờ xác nhận, chứng minh được nước đến cho nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực;
- c) Không thuộc trường hợp bị cấm xuất cảnh, không được xuất cảnh, bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

#### **3.2. Điều kiện nhập cảnh**

Công dân Việt Nam được nhập cảnh vào Việt Nam khi có giấy tờ xuất nhập cảnh còn nguyên vẹn, còn thời hạn sử dụng.

### 3.3. Các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh

1. Bị can, bị cáo; người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có căn cứ xác định người đó bị nghi thực hiện tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo trong thời gian thử thách, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Người có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nếu có căn cứ cho thấy việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ của họ đối với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để bảo đảm việc thi hành án.

4. Người phải thi hành án dân sự, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đang có nghĩa vụ thi hành bản án, quyết định được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự nếu có căn cứ cho thấy việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để bảo đảm việc thi hành án.

5. Người nộp thuế, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

6. Người đang bị cưỡng chế, người đại diện cho tổ chức đang bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.

7. Người bị thanh tra, kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người đó vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.

8. Người đang bị dịch bệnh nguy hiểm lây lan, truyền nhiễm và xét thấy cần ngăn chặn ngay, không để dịch bệnh lây lan, truyền nhiễm ra cộng đồng, trừ trường hợp được phía nước ngoài cho phép nhập cảnh.

9. Người mà cơ quan chức năng có căn cứ cho rằng việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

#### **IV. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG.**

##### **1. Quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.**

Người lao động có quyền được khiếu nại khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi của tổ chức sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Người lao động tiến hành khiếu nại trực tiếp với người đứng đầu tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hoặc khiếu nại tới Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước trong việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của mình, người giải quyết khiếu nại lần đầu (người đứng đầu tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) phải thụ lý giải quyết và thông báo bằng văn bản về việc thụ lý giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại và Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước. Kể từ ngày thụ lý thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết không quá 45

ngày. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

Sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định mà người khiếu nại không khiếu nại lần hai hoặc không khởi kiện vụ án tại Tòa án thì những người có liên quan (người giải quyết khiếu nại, người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có thẩm quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan) có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật trước đó.

## **2. Quy định của pháp luật về giải quyết tố cáo liên quan đến lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.**

Người lao động có quyền gửi đơn hoặc tố cáo trực tiếp với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Quyền và nghĩa vụ của người bị tố cáo và người giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan.

Theo quy định tại Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018, Cục trưởng Cục Quản lý Lao động ngoài nước giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xác minh, kết luận về nội dung tố cáo, quyết định việc xử lý tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.

Trường hợp kết luận người bị tố cáo có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì việc xử lý hành vi vi phạm hành chính đó phải tuân thủ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trung tâm Lao

ng ngoài n

C

# CHƯƠNG 2. BẢO HỘ CÔNG DÂN

## I. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO HỘ CÔNG DÂN

### 1. Khái niệm về bảo hộ công dân

Bảo hộ công dân là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích của công dân nước mình ở nước ngoài, khi các quyền và lợi ích này bị xâm hại ở nước ngoài đó. Đồng thời bao gồm cả các hoạt động giúp đỡ về mọi mặt mà nhà nước dành cho công dân của nước mình đang ở nước ngoài, kể cả trong trường hợp không có hành vi xâm hại nào tới các công dân của nước này.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định: “*Công dân Việt Nam ở nước ngoài được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ*”. Luật Quốc tịch Việt Nam ghi nhận: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ quyền lợi chính đáng của công dân Việt Nam ở nước ngoài. Các cơ quan nhà nước ở trong nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm thi hành mọi biện pháp cần thiết, phù hợp với pháp luật của nước sở tại, pháp luật và tập quán quốc tế để thực hiện sự bảo hộ đó*”.

### 2. Cơ quan chịu trách nhiệm bảo hộ công dân

Bộ Ngoại giao, trực tiếp là Cục Lãnh sự và Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, có nhiệm vụ thực hiện chức năng bảo hộ quyền lợi công dân Việt Nam ở nước ngoài. Cục Lãnh sự thực hiện các chức năng liên quan đến bảo hộ công dân, như: Quản lý nhà nước về hoạt động di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài; bảo hộ lãnh sự đối với công dân, pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam xuất cảnh và cư trú ở nước ngoài

Trong lĩnh vực lao động, Cục Quản lý lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Ban quản lý lao động trực thuộc cơ quan đại diện Việt Nam do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ thành lập ở những nước, khu vực có nhiều lao động Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam có ban quản lý lao động ở 6 quốc gia và vùng lãnh thổ có đông lao động Việt Nam đang làm việc, gồm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ma-lai-xi-a, Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE), Ả-rập Xê-út. Đối với các nước chưa thành lập Ban quản lý lao động thì cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại (Đại sứ quán Việt Nam) sẽ thay mặt Nhà nước quản lý và hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan tới người lao động Việt Nam đang làm việc tại nước đó.

Khi có tình huống cần phải bảo hộ công dân thì nhiều biện pháp nghiệp vụ đã được các cơ quan đại diện chủ động triển khai, góp phần tích cực, hiệu quả cho công tác bảo hộ công dân; có thể kể đến như: thường xuyên trao đổi với cơ quan chức năng nước sở tại tạo thuận lợi cho công dân Việt Nam sinh sống, học tập, làm ăn hợp pháp; kịp thời bảo hộ công dân khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam do vi phạm pháp luật nước sở tại; hỗ trợ, giúp đỡ đối với trường hợp gặp khó khăn; vận động hội đoàn người Việt Nam hỗ trợ tích cực cho công tác bảo hộ công dân; cử cán bộ tham dự các phiên tòa để bảo vệ quyền lợi cho người lao động và yêu cầu phía người sử dụng lao động, công ty bảo hiểm bồi thường cho công dân khi gặp tai nạn lao động; đưa tin khuyến cáo công dân và cử cán bộ trực điện thoại đường dây nóng 24/7 để kịp thời có biện pháp bảo hộ trong tình huống khủng hoảng. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã góp phần giải quyết nhiều vụ, việc được thân nhân, gia đình công dân Việt Nam gặp khó khăn, hoạn nạn ở nước ngoài ghi nhận và đánh giá cao.



## II. ĐỊA CHỈ, ĐƯỜNG DÂY NÓNG HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG:

### 1. Cơ quan trong nước:

#### - *Cục Quản lý Lao động ngoài nước*

Là đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ: số 41B Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

SĐT: 024.3824.9517; Website: [www.dolab.gov.vn](http://www.dolab.gov.vn)

#### - *Trung tâm Lao động ngoài nước (cơ quan phái cử)*

Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, có chức năng tuyển chọn, đào tạo và đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Luật cấp phép việc làm cho người lao động nước ngoài của Hàn Quốc (gọi tắt là chương trình EPS); thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật và lao động ngành xây dựng, đóng tàu đi làm việc tại Nhật Bản theo Thỏa thuận giữa Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Tổ chức phát triển nhân lực Quốc tế Nhật Bản (gọi tắt là IM Japan) và đưa lao động Việt Nam sang học tập và làm việc trong ngành điều dưỡng, chăm sóc người già tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Địa chỉ: số 1 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

SĐT: 024.7303.0199; Website: [www.colab.gov.vn](http://www.colab.gov.vn)

#### - *Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước*

Thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm hỗ trợ phát triển, ổn định và mở rộng thị trường; phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro đối với người lao động và doanh nghiệp; bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Địa chỉ: số 41B Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

SĐT: 024-3938-7273

#### - *Trung tâm EPS Việt Nam (HRD Việt Nam)*

Là văn phòng đại diện tại Việt Nam của Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc (HRD Korea) có nhiệm vụ giám sát, hỗ trợ, phối hợp với cơ quan phải cử thực hiện các nội dung đã ký trong bản Thỏa thuận về đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình EPS.

Địa chỉ: tầng 20, tòa nhà Chamvit, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội;

SĐT: 024-3773-7273

## **2. Cơ quan ở Hàn Quốc:**

### **- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc**

Là cơ quan đại diện ngoại giao của nhà nước Việt Nam tại Hàn Quốc, có nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc.

Trong đó, bộ phận Lãnh sự có chức năng cấp, chứng nhận, công chứng, giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân Việt Nam.

Địa chỉ: 123 Bukchon-ro, Jongno-gu, Seoul (03052)

SĐT: 02-720-5124 (Đại sứ quán); 027-399-399 (phòng Lãnh sự)

### **- Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Hàn Quốc**

Trực thuộc Đại sứ quán có nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu lao động và người lao động Việt Nam làm việc tại Hàn Quốc.

Địa chỉ: Phòng 1304 tầng 13, tòa nhà SunHwa, số 89, Seosomunro, quận Chunggu, Seoul.

SĐT: 02-364-1043/45 ; Fax: 02-364-1049;

Email: banqlldhanquoc@gmail.com

### **- Văn phòng quản lý lao động Việt Nam theo chương trình EPS**

Là văn phòng thuộc Trung tâm Lao động ngoài nước tại Hàn Quốc nhằm quản lý, hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động EPS.

Địa chỉ: Phòng 910 tầng 9, toà nhà SunHwa, số 89, Seosomunro, quận Chunggu, Seoul.

SDT: 02-393-6868; Fax: 02-393-6888; Email: colab@colab.gov.vn

Người lao động khi nhập cảnh vào Hàn Quốc và trong quá trình lưu trú tại Hàn Quốc phải thực hiện khai báo thông tin về Văn phòng trong các trường hợp sau :

+ Lần đầu: sau khi nhập cảnh và được cấp Thẻ người nước ngoài  
+ Các lần bổ sung : khi thay đổi nơi làm việc, thay đổi số điện thoại và được tái tuyển dụng (gia hạn 1 năm 10 tháng).

+ Lần cuối : khi làm thủ tục kết thúc hợp đồng về nước

\* Người lao động chuyển đổi visa sang E-7, F-2, F-6 làm thủ tục khai báo trực tiếp tại Văn phòng.

### 3. Các cơ quan thuộc Hàn Quốc:

#### 3.1. Các cơ quan hỗ trợ lao động tại Hàn Quốc:

Là những Trung tâm hỗ trợ lao động nước ngoài do HRD Korea ủy quyền để thực hiện việc hỗ trợ, tư vấn người lao động trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc.

ST T	Tên Trung tâm	Địa chỉ	Số điện thoại
1	Trung tâm Hàn Quốc 한국 외국인노동자지원센터	서울특별시구 로구남부순환 로 1291 B 동 1,3,4 층	1644-0644 phím 3
2	Trung tâm Uijeongbu 의정부 외국인노동자지원센터	경기도의정부 시경의로 94 (으정부동)	070-4912-7023
3	Trung tâm Incheon 인천 외국인노동자지원센터	인천광역시남 동구논현동 636-3 명진프라자 12 층	032-431-4545

4	Trung tâm Cheonan 천안 외국인노동자지원센터	충청남도천안 시서북구성정 동 1300 스카이빌딩 4층	041-411-7000 phím 3
5	Trung tâm Daegu 대구 외국인노동자지원센터	대구광역시 달성군 다사읍 달구벌대로 863 진광타워 8- 9층	053-654-9700 phím 2
6	Trung tâm Gwangju 광주 외국인노동자지원센터	광주광역시 광산구 풍영로 145 번길 82 (구. 흑석동 510 번지)	062-946-1199
7	Trung tâm Kimhee 김해 외국인노동자지원센터	경상남도 김해시 성상동 154-3 번지 아이조이빌딩 6층	070-8894-4845
8	Trung tâm Changwon 창원 외국인노동자지원센터	경상남도 창원시 마산합포구 3.5 대로 203. 1층	1899-5002 phím 1
9	Trung tâm Yangsan 양산 외국인노동자지원센터	경상남도 양산시 연호로 28	055-912-0255 phím 1

### 3.2. Các số điện thoại hỗ trợ khác:

Đơn vị	Điện thoại	Hỗ trợ
Trung tâm tư vấn (Bộ Việc làm và Lao động HQ)	1350 phím 5, sau đó phím 4	Hỗ trợ, tư vấn cho người lao động nước ngoài
Trung tâm tư vấn lao động nước ngoài (HRD Korea)	1577 -0071 phím 3*	Tư vấn, xử lý các vấn đề lao động, việc làm
Cơ quan xuất nhập cảnh	1345 phím 0*, sau đó phím 4 *	Tư vấn các vấn đề liên quan đến xuất nhập cảnh
Công ty bảo hiểm Samsung	02-2261- 8400 phím 3	Bảo hiểm hồi hương; mãn hạn xuất cảnh; rủi ro
Công đoàn Phúc lợi lao động	1588-0075	Cơ quan phụ trách bảo hiểm tai nạn lao động
Công đoàn Bảo hiểm y tế	1577-1000	Cơ quan phụ trách bảo hiểm y tế
Dịch vụ phiên dịch miễn phí	1588-5644 phím 15	Phiên dịch hai chiều tiếng Hàn qua 17 ngôn ngữ
Khai báo các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự, tội phạm,..	120	Số điện thoại của cảnh sát.

# CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN PHÒNG NGỪA TRONG THỜI GIAN LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

## I. ĐỀ PHÒNG TAI NẠN

### 1. Phòng cháy, chữa cháy

Mùa hanh khô, nắng nóng là thời điểm dễ gây ra các nguy cơ cháy nổ tại nhà xưởng cao, khi các nhà xưởng đã là nơi tiềm ẩn nhiều yếu tố dễ gây ra cháy, nổ. Ngoài ra, các hộ gia đình, các địa điểm công cộng cũng chứa đựng nguy cơ gây ra hỏa hoạn. Và dù là vụ cháy lớn hay nhỏ đều sẽ gây ra những thiệt hại về người và của. Xác định nguyên nhân cháy, nổ để mỗi người chủ động phòng tránh, hạn chế các tình huống xấu sẽ xảy ra.

#### 1.1. Nguyên nhân gây ra cháy:

- Cháy do nấu nướng;
- Cháy do chập điện: do sử dụng nguồn điện quá tải, chập mạch, hở mạch điện ở những vị trí không được chú ý.
- Cháy do hút thuốc;
- Cháy do hóa chất: có rất nhiều hóa chất được sử dụng trong nhà xưởng dễ bắt lửa như dầu, sơn, gas, xăng,... nên cần đặc biệt lưu ý.
- Cháy do sử dụng các thiết bị điện không an toàn: sử dụng máy sai cách, làm rối loạn máy, gây thay đổi dòng điện đột ngột dễ khiến làm cháy nổ.
- Cháy do sử dụng máy cắt, máy hàn gần nơi dễ cháy: các loại máy này thường tạo ra các tia nóng, mảnh vụn nóng gây cháy nếu không cẩn trọng.

#### 1.2. Phòng cháy, chữa cháy

Từ những nguyên nhân trên có thể thấy để phòng cháy cần ngăn chặn các nguy cơ có thể dẫn đến cháy, như:

- Cẩn trọng khi dùng nguồn điện trong khi đun nấu, sử dụng thiết bị điện, tránh để tình trạng chập điện, quá tải nguồn điện hoặc làm thay đổi dòng điện đột ngột.

- Cần tìm hiểu các kỹ năng sử dụng thiết bị điện an toàn.
- Lưu ý khi làm việc ở những nơi có hóa chất hoặc với máy hàn, máy cắt; thu dọn và cất máy, hóa chất vào nơi an toàn sau khi sử dụng.
- Không hút thuốc gần nơi có vật dễ cháy; dập tắt lửa khi vứt đầu mẫu thuốc lá.
- Rút phích cắm, tắt nguồn các dụng cụ, thiết bị điện sau khi sử dụng.
- Khi xảy ra hỏa hoạn cần bình tĩnh báo động cháy, cắt điện khu vực có cháy; sử dụng các thiết bị chữa cháy như bình cứu hỏa để ngăn không cho ngọn lửa lan ra. Nếu đang ở trong đám cháy, cần xem xét tình huống để có hành động xử lý phù hợp, kịp thời.

## **2. Phòng ngừa tai nạn giao thông**

### **2.1. Các nguy cơ tai nạn giao thông**

- Nguy cơ do điều kiện thời tiết xấu;
- Nguy cơ do sử dụng rượu bia dẫn đến say xỉn mất khả năng kiểm soát;
- Nguy cơ do không tuân thủ luật giao thông;

### **2.2. Để phòng chống tai nạn giao thông cần:**

- Không uống bia rượu khi tham gia giao thông;
- Không đi bộ dưới lòng đường;
- Không tự ý băng qua đường, phải theo tín hiệu đèn xanh đèn đỏ hoặc đi bộ dưới đường hầm để qua đường.;
- Trên đường cao tốc không được đi tắt qua đường bằng cách chạy, trèo qua dải phân cách;
- Không sử dụng phương tiện giao thông trong điều kiện thời tiết xấu.

### **2.3. Xử lý khi xảy ra tai nạn giao thông**

- Khi bị tai nạn giao thông cần kiểm tra tình trạng sức khỏe cả bản thân mình và người đi cùng (nếu có), của đối phương để gọi cứu thương trong trường hợp cần thiết.

- Cố gắng ghi nhớ các thông tin về người gây tai nạn: số xe, tên, số điện thoại (nếu có), chụp ảnh hiện trường tai nạn để cung cấp cho các cơ quan chức năng.

- Báo ngay cảnh sát (số máy 112) để xác định sự việc và địa điểm xảy ra. Yêu cầu bảo hiểm các bên đến giải quyết sự việc (nếu có).

- Đề nghị với cảnh sát được đi khám sức khỏe nếu bị thương hoặc cảm thấy có vấn đề không bình thường về sức khỏe do tai nạn giao thông. Thông tin về kết quả khám bệnh và bảo quản hóa đơn khám chữa bệnh để yêu cầu bồi thường.

### **3. Phòng ngừa đuối nước**

#### **3.1. Các nguy cơ dẫn đến đuối nước**

Tai nạn do đuối nước có thể xảy ra trong các trường hợp: ngạt nước, những người không biết bơi ngã xuống nước; ngất đột ngột khi vừa tiếp xúc với nước; lặn sâu dưới nước khi hết hơi không ngoi lên kịp bị ngạt; bơi quá mệt, cơ thể mất nhiệt do nước lạnh, bị chuột rút, đột quỵ trong khi bơi,...

#### **3.2. Phòng ngừa đuối nước**

- Không nên nhảy xuống vùng nước mà không biết nơi đó nông hay sâu, có lối thoát khi gặp nguy hiểm hay không.

- Khi đi bơi nên đi chung với những người bơi giỏi và nên mang theo phao khi đi bơi và đi tàu thuyền.

- Không ăn no, không uống rượu trước khi xuống nước.

- Chỉ đi bơi ở các hồ bơi bảo đảm an toàn và có nhân viên cứu hộ giám sát.

- Cần thực hiện nghiêm túc về an toàn giao thông đường thủy như: An toàn về phương tiện, có đầy đủ phao cứu sinh, áo phao, chèo đúng số người quy định.

#### **3.3. Xử lý khi gặp tai nạn đuối nước**

- Khi phát hiện thấy người bị rơi ngã xuống nước, cần hô hoán, kêu gọi mọi người đến ứng cứu, giúp đỡ ngay từ khi nhìn thấy nạn nhân đồng thời gọi số cấp cứu để được trợ giúp.



- Tuyệt đối không được nhảy theo cứu nạn nhân nếu mình không biết bơi và không biết cách cứu đuối vì bản thân mình cũng có thể bị đuối nước.

- Nhanh chóng đưa nạn nhân ra khỏi nước bằng cách đưa cánh tay, cây sào dài cho nạn nhân nắm, ném phao có buộc dây thừng... và kéo nạn nhân lên bờ một cách an toàn. Có thể ném một sợi dây dai, chắc... từ bờ để nạn nhân túm lấy được dây thừng và kéo nạn nhân vào bờ, hoặc cùng với mọi người vớt nạn nhân lên...

- Đặt nạn nhân nằm chỗ thoáng khí.

- Nếu nạn nhân bất tỉnh, kiểm tra xem còn thở không bằng cách quan sát chuyển động của lồng ngực:

+ Nếu lồng ngực không chuyển động tức là nạn nhân ngưng thở, hãy thổi ngạt miệng qua miệng. Sau đó kiểm tra mạch cổ, mạch bẹn xem có đập không; nếu không bắt được mạch tức là nạn nhân đã ngưng tim, phải ấn tim ngoài lồng ngực ở nửa dưới xương ức. Phối hợp ấn tim và thổi ngạt liên tục trên đường chuyển nạn nhân tới cơ sở y tế.

+ Nếu nạn nhân còn thở được, hãy đặt nạn nhân nằm nghiêng một bên để chất nôn dễ thoát ra.

- Cởi bỏ quần áo ướt, đắp khăn khô lên người nạn nhân để giữ ấm.

- Nhanh chóng đưa nạn nhân đến cơ sở y tế ngay cả khi nạn nhân có vẻ bình thường hoặc đã hồi phục hoàn toàn sau sơ cứu vì nguy cơ khó thở thứ phát có thể xảy ra vài giờ sau khi ngạt nước...

## **II. PHÒNG NGỪA DỊCH, BỆNH NGUY HIỂM**

### **1. Dịch cúm SARS-CoV-2 (Covid-19)**

Covid-19 (bệnh vi-rút corona 2019) là một bệnh do vi-rút có tên SARS-CoV-2 gây ra và được phát hiện vào tháng 12 năm 2019 ở Vũ Hán, Trung Quốc. Căn bệnh này rất dễ lây lan và đã nhanh chóng lan ra khắp thế giới. Covid-19 thường gây ra các triệu chứng hô hấp,

có thể cảm thấy giống như cảm lạnh, cúm hoặc viêm phổi. Covid-19 có thể tấn công không chỉ phổi và hệ hô hấp mà các bộ phận khác của cơ thể cũng có thể bị ảnh hưởng bởi căn bệnh này.

### ***Sự khác biệt giữa Covid-19 và bệnh cúm mùa khác:***

- Bệnh Cúm (Cúm) và Covid-19 đều là các bệnh hô hấp truyền nhiễm nhưng do các loại vi-rút khác nhau gây ra. Covid-19 là do nhiễm vi-rút Corona chủng mới (gọi là SARS-CoV-2), còn cúm là do nhiễm vi-rút cúm.

- Covid-19 dường như dễ lây lan hơn bệnh cúm và gây ra nhiều bệnh nghiêm trọng hơn ở một số người. Người nhiễm Covid-19 có thể mắc bệnh trong thời gian dài hơn trước khi xuất hiện các triệu chứng và có thể gây lây nhiễm lâu hơn. Bởi vì bệnh cúm và Covid-19 có một số các triệu chứng tương tự nhau nên có thể khó để phân biệt hai loại bệnh này chỉ dựa trên triệu chứng, do đó có thể cần thực hiện xét nghiệm để giúp xác nhận chẩn đoán bệnh.

- Các triệu chứng có thể xuất hiện 2-14 ngày sau khi phơi nhiễm với vi-rút. Bất cứ ai cũng có thể có các triệu chứng từ nhẹ đến nghiêm trọng. Những người có các triệu chứng này có thể nhiễm Covid-19:

- + Sốt hoặc ớn lạnh
- + Ho
- + Hụt hơi hoặc khó thở
- + Mệt mỏi
- + Đau cơ hoặc đau người
- + Đau đầu
- + Mờ mắt vị giác hoặc khứu giác
- + Đau họng
- + Ngạt mũi hoặc chảy nước mũi
- + Buồn nôn hoặc nôn mửa
- + Tiêu chảy

- + Khó thở
- + Đau hoặc tức ngực thường xuyên
- + Trạng thái lẫn lộn mới
- + Không thể thức dậy hay duy trì sự tỉnh táo
- + Da, móng tay hoặc môi nhợt nhạt, xám hoặc có màu xanh, tùy vào tông da.

## **2. Dịch cúm H1N1**

- Cúm A/H1N1 là bệnh lây chủ yếu qua đường hô hấp. Loại vi-rút này có thể lan truyền từ người này sang người khác do ho hoặc hắt hơi. Ngoài ra, với khả năng tồn tại từ 2 - 8 tiếng đồng hồ sau khi bám vào các bề mặt mà A/H1N1 có thể lây lan khi một người bình thường vô tình chạm tay vào bề mặt đó và có những hành động như xoa mũi, che mặt...

- Triệu chứng lâm sàng khi bị lây nhiễm vi rút cúm H1N1 tương tự như các triệu chứng của cúm thông thường theo mùa, gồm bị sốt, ho, đau cổ họng, cơ thể đau nhức, đau đầu, rung lạnh và mệt mỏi uể oải, một số bệnh nhân có triệu chứng tiêu chảy, nôn mửa.

### ***Cách ngăn chặn Covid-19 và dịch cúm H1N1 lây lan:***

+ Giữ khoảng cách an toàn với người khác, kể cả khi họ không có biểu hiện bệnh.

+ Đeo khẩu trang ở nơi công cộng, nhất là khi ở trong nhà hoặc khi không thể giữ khoảng cách.

+ Chọn những không gian mở, thông thoáng thay vì những không gian kín. Mở cửa sổ nếu ở trong nhà.

+ Thường xuyên rửa tay; dùng xà phòng và nước hoặc dung dịch rửa tay chứa cồn.

+ Tiêm vaccine khi đến lượt. Tuân thủ chỉ dẫn của địa phương về việc tiêm vaccine.

+ Khi ho hoặc hắt hơi, hãy che mũi và miệng bằng khăn giấy hoặc khuỷu tay.

+ Ở nhà khi bạn cảm thấy không khỏe.

+ Có chế độ ăn hợp lý, vận động nhẹ nhàng, phù hợp.

### **3. Bệnh sốt xuất huyết “Dengue”**

- Triệu chứng : Bị sốt đột ngột (trên 38°C), có dấu hiệu đau đầu, đau hốc mắt sau, đau cơ bắp, đau khớp xương, nổi ban.

- Cách phòng chống và xử lý:

+ Định kỳ làm sạch nguồn phát tán mầm bệnh, dọn sạch những đồ chứa nước trong và ngoài nhà;

+ Nên tránh để muỗi truyền mầm bệnh đốt, có các biện pháp phù hợp để chống muỗi: lắp lưới chống muỗi, phun thuốc muỗi,...;

+ Khi phải ra vào những nơi có nguy cơ bị nhiễm bệnh, nên mặc áo dài tay và quần dài, bôi (xịt) thuốc chống muỗi lên những phần da hở;

+ Nếu có dấu hiệu nghi là bị sốt xuất huyết Dengue, phải đi khám ngay, khi bị sốt đi khám bệnh, phải cho bác sỹ biết người lao động đã từng đi qua những nơi nào và đã từng tiếp xúc những gì.

### **4. Bệnh thương hàn**

- Trường hợp bị nhiễm trùng: do ăn thực phẩm, uống nước đã bị nhiễm trùng, nguồn bị ô nhiễm thường là từ phân hoặc nước tiểu của người mắc bệnh, thời gian ủ bệnh thường là một đến ba tuần.

- Triệu chứng nhiễm trùng: bị sốt liên tục, đau đầu, khó chịu trong người, biếng ăn, tương đối khởi phát trường hợp nhịp tim đập chậm, lá lách lớn ra, nổi đốm đỏ trên thân người, ho, là người lớn thì thường bị táo bón hoặc tiêu chảy, gây biến chứng cho tổ chức bạch huyết; còn có trường hợp bị nhiễm trùng nhẹ hoặc phi lâm sàng.

- Cách phòng chống và xử lý :

+ Đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước, xử lý phân, rác triệt để, hợp vệ sinh.

+ Ăn chín, uống sôi;

+ Phòng chống ruồi.

+ Rửa tay đúng cách: trước khi chế biến đồ ăn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh;

+ Khi có dấu hiệu bị sốt, đau bụng, tiêu chảy hoặc khó chịu trong người, thì phải thông báo chủ sử dụng lao động để được khám, điều trị.

+ Tiêm phòng thương hàn.

### III. PHÒNG TRÁNH CÁC THẢM HỌA THIÊN TAI

Bão, lụt, động đất, sóng thần là những thiên tai có thể xảy ra bất ngờ, khó lường trước, gây tổn thất nặng nề về người và của. Thiên tai là những hiện tượng tự nhiên đã xuất hiện từ ngàn năm nay, nhưng ngày nay do sự biến đổi khí hậu ảnh hưởng toàn cầu nên những thảm họa thiên tai càng gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng. Chúng ta không thể chống lại nhưng cần nắm được những kiến thức cơ bản để ứng phó khi có tai nạn thiên tai xảy ra.

#### 1. Phòng chống bão lụt:

Hàng năm khi đến mùa mưa, nếu bạn ở những khu vực trũng, thường hay xảy ra việc ngập, lụt trước đó thì hãy chuẩn bị tốt để ứng phó kịp thời:

- Thường xuyên nghe thông tin dự báo thời tiết;

- Chuẩn bị các vật phẩm mang đi trong trường hợp khẩn cấp như thực phẩm, nước uống, thuốc men, đèn pin, đồ vật có giá trị.

- Tìm nơi trú ẩn an toàn, không đi ra ngoài đề phòng bị cây cối đổ, đồ vật bay vào người; Kiểm tra địa điểm dùng làm nơi sơ tán để có thể di chuyển trong trường hợp cần thiết.

- Sau bão, tránh đi vào những vùng tường nghiêng, vùng núi dễ sạt lở, chỗ nước sâu hoặc chảy xiết và những nơi chưa được thu dọn.

#### 2. Đối phó với động đất:

Nếu động đất bắt đầu xảy ra người lao động cần:

- Giữ bình tĩnh; Ngay lập tức ngắt cầu dao điện, tắt bếp ga và khoá van tự động bếp ga; Nhớ trong đầu nguyên tắc: “núp - che -

giữ”, ví dụ: núp dưới một cái bàn hay một vật chắc chắn để che chở bản thân, bảo vệ đôi mắt bằng cách úp mặt vào cánh tay và cứ giữ như thế cho đến khi an toàn;

- Nếu đang ở trong nhà hãy cứ ở nguyên đó nấp xuống gầm bàn hoặc chạy vào những chỗ chắc chắn như gầm cầu thang, gầm cửa ra vào và lấy những vật mềm che chắn lên đầu hoặc chui xuống một cái bàn, dùng tay và lưng hơi nâng nó lên để kéo rê tới sát góc tường hoặc cửa ra vào;

- Không được ở trong nhà bếp vì đó là nơi nguy hiểm khi có động đất, không sử dụng diêm, bật lửa, thiết bị gas, điện hoặc bất kỳ trang thiết bị nào cho đến khi biết chắc chắn không có sự rò rỉ khí đốt;

- Nếu đang ở ngoài đường hãy tránh xa các cao ốc, đường dây điện cao thế, trụ điện, ống khói, bảng quảng cáo các cây to, dưới hoặc trên cầu. ở nơi đông người, không nên xô đẩy nhau để chạy, tránh giẫm đạp lên nhau. Nếu đang lái xe phải lái vào bãi đất trống và đỗ xe lại.

Sau khi động đất người lao động cần chú ý:

- Nếu đang ở trong nhà, hãy mở cửa sổ hoặc cửa ra vào để có lối thoát hiểm, rời khỏi nhà ngay vì có thể còn những dư chấn, đừng chạy ra ngoài bằng chân không, hãy bảo vệ đầu, khi có khói dùng khăn ướt che mũi và cúi thấp người để chạy ra. Ở các toà nhà cao tầng phải thoát hiểm bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không được sử dụng cầu thang máy vì khi đó dễ mất điện không thoát ra ngoài được;

- Xác định nơi sơ tán khẩn cấp; chuẩn bị nước uống, thực phẩm 2- 3 ngày, băng cứu thương, đèn pin, radio, hãy nghe thông tin thường xuyên;

- Cẩn thận khi mở cửa nhà kho hay tủ đựng đồ vì có thể đồ đạc sẽ đổ up lên đầu; cố định vào vách tường những đồ đạc dễ nghiêng đổ;

- Kiểm tra những vết rạn nứt của ngôi nhà, ống dẫn ga, đường dây điện, ống nước... nếu thấy có bất thường phải báo cho người quản lý lao động biết;

- Nếu bị kẹt trong đồng đồ nát nên làm các động tác gây tiếng động gõ để người khác nghe thấy báo hiệu mình đang ở đó.

- Nếu sống và làm việc gần biển, khi có động đất và cảnh báo sóng thần phải sơ tán kịp thời không được chù quan. Phải chuẩn bị tư trang cần thiết, gọn nhẹ để có thể di chuyển nhanh nhất; không nên quay lại nhà vì một lý do nào đấy vì sóng thần ập đến rất nhanh gây nguy hiểm. Phải chạy thật nhanh đến những vùng đất cao hoặc trên tầng cao của những ngôi nhà chắc chắn;

- Cấp cứu, di tản các nạn nhân và những người xung quanh, ưu tiên cho trẻ em và những người tàn tật, già yếu. Nếu không may bạn bị nước cuốn trôi thì cần phải hết sức bình tĩnh, bám vào các vật nổi như tấm ván, can nhựa...

#### **IV. PHÒNG TRÁNH MA TUÝ, MẠI DÂM, HIV, AIDS VÀ CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

##### **1. Phòng ngừa lây nhiễm HIV – AIDS**

- HIV là virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người; AIDS là hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải, là giai đoạn cuối của quá trình nhiễm HIV, khi đó cơ thể bị suy giảm hệ miễn dịch và người bị nhiễm HIV dễ dàng mắc các bệnh như ung thư, viêm phổi, lao, viêm da hoặc suy kiệt.

- Đặc điểm của virus HIV là:

+ HIV không sống lâu khi ở ngoài cơ thể;

+ HIV dễ bị chết trong các nước tẩy uế thông thường như nước tẩy javel, chloramine B và trong nước sôi trên 20 phút;

+ Nhiệt độ lạnh dưới 0°C , sự khô ráo, tia X, tia cực tím không tiêu diệt được HIV;

+ HIV có thể sống trong xác người bệnh sau 24 giờ và trên giọt máu từ 2 – 7 ngày. Muốn biết người đã bị nhiễm HIV hay chưa, sau khi có kết quả thử máu ở một cơ sở xét nghiệm được Bộ Y tế công nhận.

## **Bốn giai đoạn nhiễm HIV/AIDS:**

Giai đoạn 1 nhiễm HIV cấp tính (sơ nhiễm): lúc này nồng độ virus trong máu cao với các triệu chứng giống như cảm cúm (sốt, mỏi mệt, sưng hạch) rồi tự khỏi. Vì vậy, người có HIV thường không để ý và từ lúc này đã có thể lây bệnh sang người khác mặc dù đi xét nghiệm vẫn cho kết quả âm tính vì kháng thể kháng HIV chưa tạo lập đủ. Giai đoạn này kéo dài từ 2 tuần đến 3 tháng, đôi khi kéo dài tới 6 tháng.

Giai đoạn 2 nhiễm HIV không triệu chứng: nồng độ virus thấp hơn nhưng sự nhân lên của virus vẫn tiếp diễn. Giai đoạn này có thể kéo dài từ đến 10 năm tùy thuộc vào chủng loại HIV (HIV1 hay HIV2), lứa tuổi (người lớn tuổi và trẻ em diễn biến nhanh hơn), thể trạng (dinh dưỡng, nghiện ma túy, rượu, thuốc lá), các bệnh nhiễm trùng khác kèm theo (đặc biệt là các bệnh hoa liễu).

Giai đoạn 3 nhiễm HIV có triệu chứng (cận AIDS): Virus sinh sôi không kiểm soát được, hệ miễn dịch bắt đầu suy sụp, thấy sự xuất hiện của các bệnh nhiễm trùng và cơ hội ung thư, những biểu hiện thường gặp như: sốt không rõ nguyên nhân; sốt và đau đầu; sốt và ho; nứt da; loét vùng sinh dục; các tổn thương nốt trên da; tiêu chảy kéo dài; nổi hạch; suy mòn sức khỏe.

Giai đoạn 4 AIDS: là giai đoạn cuối cùng của quá trình nhiễm HIV trong cơ thể, giai đoạn này thường kéo dài từ 6 tháng đến 2 năm. Những biểu hiện đặc trưng của AIDS là: sụt cân; tiêu chảy kéo dài; sốt kéo dài; ho dai dẳng; ban đỏ; mụn rộp toàn thân (138erp (138erpes), bệnh zona (giời leo) tái đi tái lại; bệnh đẹn ở họng; nổi hạch; suy giảm trí nhớ; một số bệnh khác như ung thư, lao phổi... Bệnh AIDS là căn bệnh thế kỷ, hiện nay vẫn chưa có thuốc chữa. Bệnh AIDS lây nhiễm qua con đường tình dục, đường máu, khi mẹ mang thai hay cho con bú

### **Cách phòng tránh:**

- Quan hệ tình dục an toàn bằng cách luôn dùng bao cao su.
- Không dùng chung bơm kim tiêm, không để vết thương hở tiếp xúc với máu của người khác khi không biết chắc chắn người đó không bị nhiễm HIV.



- Các bệnh lây truyền qua đường tình dục đều làm tăng khả năng lây nhiễm HIV do vậy cần phát hiện sớm và điều trị tích cực nếu như thấy các triệu chứng không bình thường ở bộ phận sinh dục như: sưng, ngứa, đau rát, có mủ, sần sùi...

- Không tiêm chích, sử dụng ma túy.

## **2. Phòng chống ma túy:**

Việc lạm dụng ma túy không những có mối lo vi phạm pháp luật, còn sẽ nguy hại sức khỏe của bạn, nguy hại tới công việc và đời sống của bạn, đồng thời khó cai bỏ, dễ rơi vào tình cảnh nghiêm trọng nguy cấp, tinh thần mơ mơ màng màng, còn ẩn tàng sự nguy hại tới mạng sống, sau cùng thường kết thúc bằng cái chết.

Trong thời gian sống và làm việc tại nước ngoài, nghiêm cấm người lao động hút, tiêm chích hoặc buôn bán, vận chuyển ma túy. Nếu bị phát hiện, sẽ bị khởi tố hình sự. Việc sử dụng ma túy thường bắt đầu từ những thói quen xấu như nghiện hút thuốc lá, nghiện rượu, bia, sau đó rất dễ bị lôi kéo sử dụng chất kích thích hoặc heroin... Những người muốn có cảm giác cuồng nhiệt này dễ trở nên nghiện ma túy. Do đó, cách tốt nhất để tránh nghiện là từ chối ngay từ đầu những thói quen xấu.

Hãy thận trọng và nói không với ma túy, đừng để bị sa ngã vì tò mò và đừng bao giờ thử ma túy, đừng bao giờ nghĩ rằng “tôi có bản lĩnh vững vàng nên không bao giờ bị nghiện” mà thử ma túy. Ma túy hoàn toàn có hại cho sức khỏe, cuộc sống và phẩm giá của bạn. Bạn hãy tự trọng và có trách nhiệm với cuộc sống của mình.

Hãy dùng cách tốt nhất để thư giãn những lúc thần kinh căng thẳng: có những lúc mọi việc không được may mắn, người ta sẽ cảm thấy thất vọng hoặc chán nản. Bạn nên tìm cách giải trí, thư giãn lành mạnh như: nghe nhạc, xem phim, chuyện trò với bạn bè để giải tỏa những nỗi buồn, đừng bao giờ nghĩ tới ma túy.

Hãy tránh xa những nơi ăn chơi sa đọa. Những kẻ buôn bán ma túy sẽ dùng mọi cách, mọi mảnh khoé để lôi kéo, quyến rũ hoặc cưỡng ép thanh niên sử dụng ma túy. Vì thế phải luôn luôn cảnh giác ở những chỗ lạ, không nên nhận lời mời hút thuốc lá, uống nước hay ăn bất kỳ đồ ăn gì của người lạ mặt để đảm bảo an toàn cho chính bạn.

Có một số thuốc chữa bệnh có chứa chất gây nghiện, vì vậy khi dùng bạn phải nghe theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.

### **3. Phòng ngừa nhiễm dịch bệnh truyền nhiễm:**

Bệnh truyền nhiễm là các bệnh có mầm bệnh là các vi sinh vật – virút, vi khuẩn, vi nấm, các loại giun sán, ký sinh đơn bào. Các tác nhân vi sinh này có khả năng xâm nhập vào cơ thể người và gây bệnh. Các bệnh sốt virus, cúm, sởi, quai bị, sốt xuất huyết, viêm gan do virut, tay - chân - miệng, thương hàn, viêm màng não... đều không xa lạ với mọi người và được gọi chung là bệnh truyền nhiễm.

Bệnh này gia tăng nhanh trong những năm gần đây và có nguy cơ cao thành các đợt dịch bệnh lớn, đe dọa sức khỏe con người. Thời tiết đang lạnh dần và có những hình thái thất thường. Đây là cơ hội cho các bệnh truyền nhiễm phát triển. Tuy nhiên, điều đáng mừng là hiện bệnh dạng này đã có cách phòng ngừa nhờ những việc vô cùng đơn giản:

- **Tiêm vắc-xin:** Là biện pháp chủ động tạo miễn dịch cho người có khả năng bị lây nhiễm khi tiếp xúc với mầm bệnh. Việc tiêm phòng phải được thực hiện khi người còn khỏe mạnh và theo lịch tiêm phòng chung. Tỷ lệ người tiêm phòng càng cao, số người có miễn dịch trong cộng đồng càng lớn và bệnh càng khó lây truyền.

- **Giữ vệ sinh cá nhân:** Hàng ngày cần thực hiện rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tiếp xúc với đồ vật. Giữ vệ sinh răng miệng. Tắm rửa thường xuyên phòng bệnh viêm nhiễm trên da. Rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang khi đi đường và khi đến chỗ đông người. Thường xuyên ngủ màn.

- **Vệ sinh an toàn thực phẩm:** Ăn các thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi, đã được lọc hoặc xử lý; bảo quản thức ăn đã chế biến một cách phù hợp (như bảo quản lạnh); ngăn không cho ruồi nhặng đậu vào thức ăn; không dùng chung các dụng cụ chế biến thức ăn sống và thức ăn chín. Các biện pháp này giúp ngăn ngừa các bệnh lây qua đường tiêu hóa như: tả, lỵ, thương hàn...

- **Vệ sinh môi trường:** Nhằm ngăn ngừa sự lây truyền của các bệnh lây qua đường tiêu hóa, qua vết đốt côn trùng. Cần loại bỏ chỗ sinh sản của muỗi truyền sốt rét, sốt xuất huyết và các bệnh do muỗi truyền khác. Cung cấp nước sạch cho ăn uống và sinh hoạt. Cần thu gom và xử lý rác thải, xử lý các chất thải của người và động vật hợp vệ sinh. Nuôi cá diệt bọ gậy, phun những hóa chất diệt muỗi, ruồi; loại bỏ các dụng cụ chứa nước và các vật thải rắn để hạn chế nơi sinh sản của muỗi.

- **Sống lành mạnh và quan hệ tình dục an toàn:** Sống chung thủy, không quan hệ với người bán dâm, sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục, không tiêm chích ma túy. Sống lành mạnh giúp ngăn ngừa các bệnh lây qua đường tình dục (như giang mai, lậu, HIV,...) và các bệnh lây qua các dịch tiết cơ thể khác (viêm gan B, viêm gan C,...)

- Khi bị mắc bệnh truyền nhiễm, người bệnh cần đến khám ở các cơ sở y tế để được chẩn đoán và điều trị phù hợp. Việc điều trị sẽ giúp bệnh nhân chóng hồi phục, tránh diễn biến nặng và tránh nguy cơ tử vong, giảm sự lây truyền bệnh ra cộng đồng.

## **V. NHỮNG THỦ ĐOẠN LỪA ĐẢO, TRỘM CƯỚP, BẠO LỰC, LÔI KÉO BỎ HỢP ĐỒNG TRÓN RA NGOÀI LÀM ĂN PHI PHÁP VÀ NHỮNG VIỆC CẦN LÀM KHI CÓ VỤ VIỆC XẢY RA**

### **1. Thực trạng và nguyên nhân dẫn đến tình trạng bỏ trốn, lưu trú bất hợp pháp.**

Bên cạnh số lượng lớn người Việt Nam ra nước ngoài lao động hợp pháp, còn tồn tại một số lượng khá lớn ra nước ngoài lao động theo các con đường không hợp pháp như: vượt biên trái phép, sang

thăm gia đình, người thân rời trốn ở lại, du học sinh bỏ học, bị lừa bán, người lao động bị một số danh nghiệp đưa đi xuất khẩu lao động rồi bỏ rơi... Lao động bất hợp pháp là nguyên nhân dẫn đến vi phạm pháp luật của các quốc gia liên quan có thể kể đến như: bị bóc lột sức lao động, đe dọa đến sức khỏe và tính mạng hoặc thất nghiệp không đủ tiền quay về nước, trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người,...

Liên quan đến tình trạng vi phạm pháp luật trong nước về việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài bất hợp pháp, Trong gia đoạn từ năm 2016 – 2020, toàn quốc đã phát hiện 1.266 vụ, với 1.690 đối tượng, lừa bán 2.956 nạn nhân đi lao động bất hợp pháp ở nước ngoài. Đặc biệt, trên tuyến biên giới, nhiều băng nhóm tội phạm với tính chất, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt lừa bán, ép làm mại dâm, làm vợ, đê thuê, trong đó sang Trung Quốc (chiếm trên 75%), sang Lào và Campuchia (11%), còn lại là đưa trái phép sang các nước khác thông qua đường hàng không và đường biển.<sup>1</sup>

Theo khảo sát được phối thực hiện giữa TRIANGLE in ASEAN (ILO) – PROMISE (IOM) – Công ty tư vấn quản lý RapidAsia trong tháng 7 và 8 năm 2016 đối với 1.808 người lao động di trú về nước ở Campuchia, CHDCND Lào, Myanmar và Việt Nam thì chỉ có một phần 3 (khoảng 34%) người lao động tham gia khảo sát cho rằng họ nhận được những thông tin hữu ích, an toàn và cần thiết giúp họ quyết định đi làm việc ở nước ngoài. Trong đó, chỉ có khoảng 7% người lao động xuất khẩu của Việt Nam được tham gia các lớp đào tạo giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài, còn lại chủ yếu dựa vào người thân, gia đình đã từng đi làm việc ở nước ngoài chia sẻ, các tổ chức, cá nhân tư vấn không chính thống. Mặc dù chỉ được khảo sát trong khu vực một vài quốc gia ở ASEAN, tuy nhiên đây vẫn là một con số đáng báo động, là nguyên nhân khiến cho chính bản thân những người lao động mất đi những

---

<sup>1</sup> Theo báo cáo của Cục Cảnh sát – Bộ Công An từ năm 2016 – 2020.

quyền lợi vốn có của mình, khiến họ có nguy cơ cao trở thành lao động bất hợp pháp, dễ trở thành nạn nhân của nạn buôn bán người, bị cưỡng bức lao động nhưng lại không được luật pháp nước sở tại thừa nhận và bảo vệ.

Bên cạnh việc thiếu những kiến thức cần thiết trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nguyên nhân dẫn đến việc lao động xuất khẩu đi theo con đường bất hợp pháp còn xuất phát từ chính người lao động. Do sự chênh lệch nguồn thu nhập tại quốc gia phái cử, nhiều người lao động bất chấp, cố tính cư trú bất hợp pháp sau khi hết thời hạn hợp đồng; hoặc do sự lôi kéo, lừa đảo, ép buộc của những lao động bất hợp pháp khác.

## **2. Những thủ đoạn lừa đảo, trộm cướp, bạo lực, lôi kéo bỏ hợp đồng trốn ra ngoài làm ăn phi pháp**

### **2.1. Những thủ đoạn lừa đảo**

- Rủ rê chơi cờ bạc, số đề. Từ việc này, nhiều lao động bị sa đà vào các hành vi khác như: vay nợ tiền, cho vay nặng lãi, đe dọa tống tiền,..

- Lừa đảo qua điện thoại (Voice-Phishing): nhiều đối tượng là cá nhân hoặc tổ chức gọi điện đến, mạo danh cơ quan công vụ, tổ chức tín dụng và yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân như số tài khoản, số thẻ ngân hàng, số chứng minh nhân dân hoặc yêu cầu chuyển tiền thì kiên quyết từ chối.

- Lừa đảo qua công nghệ: lợi dụng sự phổ biến của mạng xã hội, các đối tượng mạo danh là người thân, bạn bè nhắn tin hỏi vay tiền hoặc nhờ mua đồ; Gửi đường dẫn (đường link) giả mạo yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân, số tài khoản để chiếm đoạt tài khoản xã hội hoặc tài khoản ngân hàng... Vì vậy, nên cảnh giác với tin nhắn lạ, cho vay mượn tiền cần xác định đúng người, không nên tự ý cài đặt những ứng dụng chưa được xác nhận trên điện thoại di động.

- Lừa đảo việc chuyển tiền theo hình thức tay ba, dạng giao dịch cá nhân rồi chiếm đoạt tiền.

- Lôi kéo tham gia bán hàng đa cấp là không thông qua quá trình lưu thông bán sỉ, bán lẻ thông thường; người tiêu thụ trực tiếp trở thành nhân viên bán hàng. Khi được rủ trở thành hội viên hay nhân viên bán hàng của các đơn vị bán hàng đa cấp thì phải từ chối dứt khoát.

## **2.2. Đề phòng trộm cắp, cướp giật**

- Không giữ tài sản giá trị ở nhà, không giữ nhiều tiền mặt trong người, trong nhà, nên để tiền trong tài khoản tại ngân hàng, sử dụng thẻ thanh toán khi đi mua sắm;

- Bảo quản thẻ ATM, mã số bí mật tránh bị lợi dụng;

- Khóa cửa, cài cửa cẩn thận khi ra ngoài, khi đi ngủ.

- Khi có ý định đi chơi xa lâu ngày, hãy đảm bảo các đơn đặt hàng không được chuyển đến trong thời gian bạn vắng mặt.

## **2.3. Phòng chống hành vi bạo lực**

- Nghiêm khắc xử phạt các tội liên quan tới “hành vi bạo lực” như hành hung, gây thương tích, đe dọa, xâm nhập vào nhà riêng, phá hỏng tài sản, giam giữ người trái phép, cưỡng ép, đe dọa tống tiền.

- Trường hợp phạm tội như thói quen, hành hung tập thể hơn 2 người, hành hung có tổ chức hoặc vũ lực hoặc hành hung mang theo dụng cụ nguy hiểm khác như hung khí.

- Trường hợp gia nhập, thành lập nhóm hay tổ chức với mục đích phạm tội như thực hiện hành vi hành hung.

- Không được tự ý sở hữu hoặc mang theo hung khí có thể gây sát thương hoặc ảnh hưởng tới sinh mạng của con người như dao, mã tấu, dao găm, dao bấm,.

Điều khoản xử phạt: Khoản 2 Điều 3 Luật xử phạt các tội nhẹ (phạt tiền dưới 100.000 won, phạt tù hoặc phạt tiền). Điều 12 Luật truy quét khi sở hữu súng ống, dao kiếm, thuốc nổ (phạt tù dưới 5 năm hoặc phạt dưới 10 triệu won).

## 2.4. Phòng tránh tình trạng lưu trú bất hợp pháp

Tình trạng lao động Việt Nam bỏ trốn lưu trú bất hợp pháp ở Hàn Quốc gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự xã hội của Hàn Quốc, làm mất uy tín của người lao động Việt Nam và là một trong những yếu tố tiêu thức mà Chính phủ Hàn Quốc xem xét khi phân chi tiêu tiếp nhận lao động theo luật cấp phép mới hàng năm, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích Quốc gia và quyền lợi của những người lao động khác chưa có điều kiện sang Hàn Quốc làm việc.

Khi bạn bỏ trốn ra ngoài nếu bị bắt bạn sẽ bị phạt tiền, trục xuất về nước, vĩnh viễn không được sang Hàn Quốc làm việc. Vì vậy khi có người khác xúi giục bỏ hợp đồng đến làm việc ở nơi khác với mức lương và điều kiện sống tốt hơn hoặc khi hết hạn hợp đồng không về nước mà ở lại lưu trú bất hợp pháp, thì bạn không được nghe theo.

- Hãy tìm hiểu và nắm rõ các quy định pháp luật liên quan đến tư cách lưu trú của bản thân, tránh bị lợi dụng, lừa đảo.

- Tuân thủ các điều khoản hợp đồng lao động, nội quy công ty, quy định pháp luật khi sinh hoạt và làm việc tại Hàn Quốc.

- Không nghe theo lời dụ dỗ của các đối tượng môi giới việc làm, lừa đảo bỏ việc để tìm kiếm công việc khác có mức thu nhập cao hơn.

- Trung thực trong khi làm việc, không bỏ việc kể cả khi có bất hòa với công ty.

- Nếu có nguyện vọng ở lại làm việc lâu dài tại Hàn Quốc sau khi hết thời hạn, hãy tìm hiểu chính sách và lên kế hoạch chuyển đổi visa để có thể tiếp tục ở lại một cách hợp pháp.

Người cư trú bất hợp pháp sẽ không được hưởng sự bảo vệ đầy đủ của pháp luật, luôn ở trong tâm trạng lo sợ bị bắt, bị trục xuất nên thường là nạn nhân của việc xâm hại về quyền lợi như nợ lương, quyết lương, lừa đảo, hành hung,... mà không dám tố cáo. Vì vậy, hãy là người lao động có ý thức, không cư trú bất hợp pháp trong thời hạn hợp đồng và sau khi kết thúc hợp đồng lao động vì quyền lợi của bản thân và của những lao động khác./.

# PHẦN IV. PHÁP LUẬT HÀN QUỐC

## CHƯƠNG 1. LUẬT XUẤT NHẬP CẢNH CỦA HÀN QUỐC

### I. LUẬT XUẤT NHẬP CẢNH CỦA HÀN QUỐC

#### 1. Khái niệm:

Luật xuất nhập cảnh là những điều luật quy định các vấn đề liên quan đến việc xuất cảnh, nhập cảnh và lưu trú của người nước ngoài tại Hàn Quốc, như cấp thị thực (visa) nhập cảnh Hàn Quốc, cấp Thẻ đăng ký người nước ngoài, gia hạn thời gian lưu trú và cấp phép thay đổi nơi làm việc/lưu trú,...

Người nước ngoài khi sang Hàn Quốc sinh sống và làm việc phải tuân thủ các quy định của Luật xuất nhập cảnh để đảm bảo tư cách lưu trú hợp pháp của mình tại Hàn Quốc. Thông qua việc quản lý này để kiểm soát mọi công dân Hàn Quốc và người nước ngoài xuất cảnh khỏi Hàn Quốc và nhập cảnh vào Hàn Quốc và để quản lý người nước ngoài lưu trú và hội nhập xã hội ở Hàn Quốc (Theo Điều 1 Luật quản lý xuất nhập cảnh).

Cơ quan trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến xuất - nhập cảnh là Văn phòng Quản lý xuất nhập cảnh địa phương trực thuộc Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Hàn Quốc, thuộc Bộ Tư pháp Hàn Quốc.

Bên cạnh đó, *Trung tâm việc làm* (Trung tâm phúc lợi và việc làm) là cơ quan trực thuộc Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc là cơ quan thực hiện các thủ tục: tái ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian hợp đồng, chuyển đổi nơi làm việc và làm thủ tục cho người lao động hết hạn hợp đồng về nước.

#### 2. Các quy định về lưu trú tại Hàn Quốc:

##### 2.1. Khai báo lưu trú và Thẻ đăng ký người nước ngoài:

Người nước ngoài có thời hạn lưu trú tại Hàn Quốc từ trên 90 ngày thì trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh, phải làm thủ tục khai



báo lưu trú Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh (출입국관리사무소) ở địa phương và làm thủ tục đăng ký cấp Thẻ đăng ký người nước ngoài (Điều 31). Sau khi làm thủ tục, trong khoảng 01 tuần, người đăng ký sẽ được cấp Thẻ đăng ký người nước ngoài (hay còn gọi là Giấy chứng minh người nước ngoài). Quá thời hạn quy định mà không làm thủ tục khai báo thì có thể bị phạt tù dưới một năm hoặc bị phạt tiền dưới mười triệu won và bị buộc phải về nước.



▲ Mặt trước



▲ Mặt sau

Thẻ đăng ký người nước ngoài được dùng để đăng ký các loại bảo hiểm, dịch vụ điện thoại, Internet, gas, mở tài khoản tại ngân hàng, mua hàng trên mạng... Vì vậy, cần bảo mật các thông tin trên Thẻ (số thẻ), tuyệt đối không cho người khác mượn hoặc sử dụng thông tin cá nhân trên Thẻ; Xuất trình Thẻ khi được các cán bộ công vụ, đơn vị cung cấp dịch vụ yêu cầu.

Trường hợp có sự thay đổi về thông tin như: họ và tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch; số hộ chiếu và thời hạn hộ chiếu; Nơi ở và nơi làm việc tại Hàn Quốc; Tư cách lưu trú và thời hạn lưu trú,... thì trong vòng 14 ngày kể từ ngày có sự thay đổi phải làm thủ tục khai báo tại Văn phòng xuất nhập cảnh hoặc tại Trung tâm cộng đồng (주민센터). Trường hợp bị mất Thẻ thì cần phải thông báo ngay đến Văn phòng xuất nhập cảnh tại khu vực và xin cấp lại Thẻ mới (tránh trường hợp Thẻ bị mất có thể bị lợi dụng để đăng ký các dịch vụ mất phí).

Thẻ người nước ngoài **phải được trả lại** cho Cơ quan xuất nhập cảnh Hàn Quốc tại sân bay khi hết hạn hợp đồng và làm thủ tục xuất cảnh khỏi Hàn Quốc. Trường hợp không trả lại Thẻ thì có thể sẽ ảnh hưởng đến việc tái nhập cảnh vào Hàn Quốc. Không trả lại Thẻ khi xuất cảnh tạm thời khỏi Hàn Quốc.

## 2.2. Thủ tục khai báo lưu trú và cấp Thẻ đăng ký người nước ngoài:

- Đơn đăng ký (theo mẫu của Cơ quan xuất nhập cảnh).
- Hộ chiếu và bản photo hộ chiếu.
- Ảnh thẻ cỡ 3.5 x 4.5 (phông nền trắng, áo có màu).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (xét nghiệm ma túy, kết quả chụp lao phổi.. được thực hiện tại Hàn Quốc).
- Hợp đồng lao động.
- Hợp đồng thuê nhà (nếu không ở tại ký túc xá của công ty).
- Bản photo Giấy đăng ký kinh doanh của công ty.
- Lệ phí.

Trường hợp xin cấp lại Thẻ thì bổ sung thêm: Đơn xin cấp lại Thẻ (외국인등록증재발급신청서) và Bản tường trình về việc mất Thẻ người nước ngoài (외국인등록증분실사유서)

### \* Lưu ý:

*Trong trường hợp bị mất cả hộ chiếu và Thẻ đăng ký người nước ngoài thì phải thông báo cho Cơ quan xuất nhập cảnh biết; sau đó xin cấp lại hộ chiếu tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc trước khi xin cấp lại Thẻ.*

## II. LƯU TRÚ TẠI HÀN QUỐC THEO CHƯƠNG TRÌNH EPS

### 1. Tư cách lưu trú

Người lao động nhập cảnh vào Hàn Quốc làm việc theo chương trình EPS có tư cách lưu trú là lao động phổ thông (visa E-9). Điều 17 về Lưu trú và phạm vi hoạt động của người nước ngoài quy định: người nước ngoài lưu trú tại Hàn Quốc chỉ được phép lưu trú và làm việc trong phạm vi thời hạn lưu trú và tư cách lưu trú đã được cấp trước đó; đặc biệt không được tham gia vào bất kỳ hoạt động chính trị nào hoặc làm việc ngoài tư cách lưu trú đã được cho phép.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hàn Quốc có thể ban hành lệnh đình chỉ tư cách lưu trú hoặc các lệnh cần thiết khác đối với người nước ngoài lưu trú tại Hàn Quốc có tham gia vào các hoạt động chính trị.

## **2. Thời gian lưu trú và gia hạn thời gian lưu trú:**

Theo Chương trình Cấp phép việc làm, thời hạn làm việc cơ bản là 03 năm, có thể được gia hạn thêm tối đa 01 năm 10 tháng nếu được tái tuyển dụng (tổng thời gian làm việc là 04 năm 10 tháng). Chủ sử dụng có thể ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm đến tối đa là 03 năm cho thời gian làm việc cơ bản, và 01 năm 10 tháng cho thời gian được tái tuyển dụng. Khi kết thúc thời hạn hợp đồng lao động thì chủ sử dụng lao động và người lao động phải làm thủ tục gia hạn hợp đồng và xin gia hạn thời gian lưu trú theo hợp đồng lao động đã ký. Do vậy, nếu không có hợp đồng lao động, hoặc hợp đồng không hợp lệ (không phù hợp với tư cách lưu trú) thì sẽ không được cấp hoặc gia hạn thời gian lưu trú.

Thời gian lưu trú sẽ được Văn phòng xuất nhập cảnh cấp tương ứng với thời hạn của hợp đồng lao động và căn cứ vào thời hạn hộ chiếu và cũng có thể bị hủy bỏ nếu chủ sử dụng lao động và người lao động chấm dứt (hủy) hợp đồng lao động đã ký trước đó.

### ***Ví dụ:***

(1) Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm thì thời gian lưu trú được cấp tương ứng là 01 năm; trước khi hết hạn hợp đồng, 02 bên sẽ phải làm thủ tục gia hạn hợp đồng (tại Trung tâm việc làm) và sau đó xin gia hạn thời gian lưu trú theo hợp đồng mới (tại Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh).

(2) Hợp đồng lao động có thời hạn 03 năm thì thời gian lưu trú được cấp tương ứng là 03 năm; trước khi hết hạn hợp đồng 03 năm, 02 bên làm thủ tục ký hợp đồng tái tuyển dụng 01 năm 10 tháng và xin gia hạn thời gian lưu trú theo hợp đồng mới.

(3) Người lao động được cấp thời hạn lưu trú 03 năm theo hợp đồng nhưng 02 bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn (người lao động chuyển đổi nơi làm việc) thì thời hạn lưu trú cũng sẽ bị hủy bỏ. Người lao động sau khi chuyển đổi công ty sẽ đăng ký lưu trú theo hợp đồng với công ty mới.

(4) Trong các trường hợp trên, khi làm thủ tục gia hạn thời gian lưu trú, nếu hộ chiếu có thời hạn ngắn hơn thời hạn hợp đồng thì cấp thời hạn lưu trú theo hộ chiếu: hợp đồng có thời hạn 02 năm, nhưng hộ chiếu còn thời hạn 13 tháng thì chỉ cấp thời hạn lưu trú là 13 tháng.

Nếu người lao động không làm thủ tục gia hạn hoặc không được gia hạn thời gian lưu trú thì phải xuất cảnh khỏi Hàn Quốc để không trở thành bất hợp pháp. Trong trường hợp người lao động đã hết thời hạn hợp đồng lao động và hết thời hạn lưu trú nhưng chưa thể về nước vì các lý do chính đáng như: đang trong thời gian điều trị bệnh và có giấy xác nhận của bệnh viện không đủ sức khỏe để về nước; do chưa nhận được đủ các khoản tiền lương, tiền làm thêm giờ, tiền trợ cấp thôi việc,... thì phải làm thủ tục xin gia hạn lưu trú tại Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh để được ở lại hợp pháp tại Hàn Quốc.

Thủ tục để xin gia hạn thời gian lưu trú phải được thực hiện từ trước 04 tháng cho đến ngày hết hạn lưu trú. Trường hợp xin gia hạn sau thời gian quy định có thể bị phạt tiền hoặc buộc phải xuất cảnh khỏi Hàn Quốc.

### **3. Cấp phép thay đổi nơi làm việc và chế độ bổ sung nơi làm việc cho lao động ngành nông nghiệp**

Điều 21 quy định: người nước ngoài khi làm việc tại Hàn Quốc nếu muốn thay đổi hoặc bổ sung nơi làm việc trong phạm vi tư cách lưu trú cho phép thì phải được Bộ trưởng Bộ tư pháp Hàn Quốc cấp phép theo quy định tại Nghị định của Tổng thống.

Những trường hợp làm việc không đúng theo hợp đồng, công ty đã đăng ký tại Cơ quan xuất nhập cảnh thì được coi là làm việc bất hợp pháp.

#### **3.1. Cấp phép thay đổi nơi làm việc:**

Người lao động nước ngoài phải làm việc tại công ty đã ký kết hợp đồng lao động trước khi nhập cảnh, và chỉ có thể thay đổi nơi làm việc trong trường hợp bất khả kháng. Khi muốn thay đổi nơi làm việc:

(1) Người lao động phải thỏa thuận để chấm dứt hợp đồng lao động với công ty cũ.

(2) Làm thủ tục đăng ký tìm việc làm và ký hợp đồng lao động với công ty mới thông qua Trung tâm việc làm và phúc lợi.

(3) Khai báo thay đổi nơi làm việc tại Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh để được cấp phép nơi làm việc và thời gian lưu trú theo hợp đồng mới.

### **3.2. Chế độ bổ sung nơi làm việc cho lao động ngành nông nghiệp:**

Là chế độ cho phép người lao động nước ngoài làm việc trong ngành nông nghiệp vừa duy trì hợp đồng lao động với nơi làm việc chính (xử lý nghỉ không lương) vừa được làm việc ở nơi làm việc khác trong khoảng thời gian nhất định (làm việc thời vụ). Để được bổ sung nơi làm việc, cần thực hiện như sau:

(1) Chủ sử dụng lao động và người lao động đăng ký bổ sung nơi làm việc tại Hiệp hội nông nghiệp, và được Hiệp hội nông nghiệp giới thiệu nơi làm việc thời vụ.

(2) Thông qua Trung tâm việc làm và phúc lợi, người lao động ký hợp đồng lao động thời vụ. Nơi ký hợp đồng lao động thời vụ phải được Trung tâm việc làm và phúc lợi cấp phép tuyển dụng lao động nước ngoài trước đó.

(3) Sau khi ký hợp đồng thời vụ, người lao động khai báo với Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh để được cấp phép bổ sung nơi làm việc hợp pháp.

(4) Sau khi hết thời hạn hợp đồng làm việc thời vụ, người lao động quay về làm việc ở nơi làm việc chính.

### **4. Nghĩa vụ khai báo các vấn đề về lưu trú:**

Người lao động khi có bất kỳ sự thay đổi nào dưới đây thì phải làm thủ tục khai báo với Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh gần nhất **trong vòng 14 ngày** kể từ ngày có sự thay đổi.

(1) Khi có sự thay đổi về thông tin các nhân: họ và tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp và thời hạn của hộ chiếu.

(2) Khi thay đổi về nơi ở.

(3) Khi chuyển đổi nơi làm việc hoặc bổ sung nơi làm việc (khai báo sau khi đăng ký tìm việc và sau khi ký hợp đồng với công ty mới).

(4) Khi ký hợp đồng lao động mới (gia hạn hợp đồng lao động và ký hợp đồng tái tuyển dụng).

(5) Khi mất Thẻ đăng ký người nước ngoài.

### **Lưu ý:**

- Trường hợp cấp lại hộ chiếu trong thời gian về Việt Nam nghỉ phép thì trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhập cảnh phải khai báo thông tin thay đổi.

- Người lao động visa E9 có thể khai báo các vấn đề liên quan tại các Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh gần nơi cư trú nhất.

## **5. Các quy định khác:**

### **5.1. Cường chế xuất cảnh:**

Người đứng đầu Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh có thể cường chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc đối với người nước ngoài trong các trường hợp dưới đây:

- Những người không có hộ chiếu và thị thực hợp lệ để nhập cảnh vào Hàn Quốc (nhập cảnh bất hợp pháp vào Hàn Quốc);

- Những người khai báo gian dối, sử dụng giấy tờ giả để nhập cảnh vào Hàn Quốc;

- Những người bị cấm nhập cảnh;

- Những người làm việc ngoài phạm vi tư cách lưu trú và thời gian lưu trú;

- Những người vi phạm các quy định về khai báo thay đổi nơi làm việc và bổ sung nơi làm việc;

- Những người vi phạm các quy định về khai báo lưu trú và đăng ký người nước ngoài;

- Người bị tuyên án tù mức phạt tù trở lên và được phóng thích.

### III. LƯU TRÚ VÀ LÀM VIỆC BẤT HỢP PHÁP TẠI HÀN QUỐC - CÁC HÌNH THỨC XỬ LÝ

#### 1. Các tình huống trở thành người lưu trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc

Người nước ngoài lưu trú tại Hàn Quốc quá thời hạn được cho phép, hoặc làm việc ngoài phạm vi tư cách lưu trú thì bị coi là người cư trú bất hợp pháp. Người cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc không được đảm bảo về quyền lợi, bị xử phạt và trục xuất khỏi Hàn Quốc. Người lao động ở trong những trường hợp sau đây thì bị coi là bất hợp pháp:

**Trường hợp 1:** Bỏ trốn

- Ngay sau khi nhập cảnh Hàn Quốc;
- Trốn khỏi nơi làm việc theo hợp đồng;

**Trường hợp 2:** Ở lại Hàn Quốc trái phép sau khi hết thời hạn hợp đồng lao động, hết thời hạn lưu trú.

**Trường hợp 3:** Nghỉ việc, không đến nơi làm việc quá 5 ngày và bị chủ sử dụng khai báo “bỏ trốn khỏi nơi làm việc”.

Một số người lao động khi xảy ra tranh chấp với chủ sử dụng lao động thì không đến nơi làm việc. Sau 5 ngày, theo quy định, chủ sử dụng lao động có thể thông báo người lao động đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc.

**Trường hợp 4:** Không làm thủ tục khai báo và gia hạn thời gian lưu trú trong các trường hợp sau:

- Sau khi đăng ký tìm việc khi chuyển đổi nơi làm việc (trong thời gian tìm việc 3 tháng);
- Sau khi ký hợp đồng với công ty mới (khi chuyển đổi nơi làm việc);
- Khi được gia hạn hợp đồng lao động (trường hợp ký hợp đồng một năm);
- Khi được tái tuyển dụng thêm 1 năm 10 tháng.

**Trường hợp 5:** Người lao động làm việc tại địa chỉ không đúng với hợp đồng lao động đã khai báo với Cơ quan xuất nhập cảnh do:

- Công ty thay đổi tư cách pháp nhân (đổi tên công ty, thay đổi địa chỉ).

- Làm việc tại công ty khác không phải công ty đã ký hợp đồng lao động (kể cả khi chủ sử dụng lao động yêu cầu).

- Làm thêm trong thời gian chuyển đổi nơi làm việc hoặc trong thời gian nghỉ chờ việc.

**Trường hợp 6:** Người lao động không thực hiện đúng thủ tục chuyển đổi nơi làm việc: không đăng ký tìm việc làm sau 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, hoặc không về nước khi không tìm được việc làm trong thời gian 90 ngày kể từ ngày đăng ký tìm việc.

Để không trở thành người cư trú bất hợp pháp, thiệt hại đến quyền lợi của bản thân, người lao động cần tránh rơi vào các trường hợp trên như: không bỏ đi khỏi nơi làm việc khi có tranh chấp với chủ; ngay sau khi làm thủ tục ký gia hạn hợp đồng lao động, tái tuyển dụng, thay đổi nơi làm việc phải khai báo với Văn phòng xuất nhập cảnh; khi được yêu cầu làm việc tại địa điểm khác thì yêu cầu chủ đăng ký tại Trung tâm việc làm (đối với lao động ngành nông nghiệp); không đi làm trong thời gian chờ xin việc...

## **2. Hình thức xử lý đối với người lao động lưu trú bất hợp pháp của pháp luật Việt Nam và Hàn Quốc**

Trong thời gian gần đây, tình trạng người lao động Việt Nam hết hạn hợp đồng lao động ở lại làm việc và cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc gia tăng, gây bức xúc cho chủ sử dụng lao động Hàn Quốc, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Thỏa thuận về hợp tác lao động giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

Năm 2012, Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc đã thông báo với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tạm dừng việc ký gia hạn Thỏa thuận đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn



Quốc theo chương trình EPS. Điều này gây nên sự thiệt thòi rất lớn cho người lao động trong nước do nhiều người bị mất cơ hội tìm việc làm tại Hàn Quốc.

Pháp luật Việt Nam và Hàn Quốc quy định việc xử phạt đối với hành vi làm việc và cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc như sau:

### **2.1. Quy định của pháp luật Việt Nam:**

Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 46 quy định người lao động sẽ bị phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với người lao động có hành vi tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng đào tạo nghề mà không phải do bị đe dọa, ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào và không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **2.2. Quy định của pháp luật Hàn Quốc:**

Theo quy định của Luật Kiểm soát xuất nhập cảnh Hàn Quốc, các hành vi cư trú và làm việc bất hợp pháp được xử lý như sau:

- Làm việc sai với tư cách lưu trú cho phép hoặc trường hợp đã hết hạn lưu trú mà vẫn ở lại sẽ bị phạt tù 3 năm hoặc bị phạt tiền lên đến 20 triệu won;

- Vi phạm các quy định về đăng ký của người nước ngoài sẽ bị phạt tù có hoặc lao động khổ sai không quá 1 năm hoặc nộp phạt không quá 10 triệu won.

- Trốn khỏi nơi làm việc, thay đổi nơi làm việc mà không được phép; không đăng ký người nước ngoài trong thời gian quy định sẽ bị phạt tù lên tới 1 năm hoặc bị phạt tiền lên tới 5 triệu won;

- Các hành vi cư trú bất hợp pháp bị cưỡng chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc và cấm nhập cảnh trong khoảng thời gian theo quy định.

### 3. Không làm việc và cư trú bất hợp pháp

Hàn Quốc là thị trường lao động rất được ưa chuộng đối với người lao động Việt Nam do thu nhập cao, phong tục tập quán có nhiều điểm tương đồng nên người lao động nhanh chóng thích nghi và hòa nhập.

Khi Chương trình EPS mới được thực hiện, lao động Việt Nam luôn được chủ sử dụng lao động Hàn Quốc ưu tiên tuyển chọn; Việt Nam luôn là quốc gia dẫn đầu trong các nước phái cử khi hàng năm có khoảng mười nghìn người được xuất cảnh. Từ năm 2004 đến nay đã có hơn 90.000 lượt trong đó có hơn 50.000 lượt người lao động đã về nước. Tuy nhiên, do tình trạng người lao động Việt Nam ở lại làm việc và cư trú bất hợp pháp trong thời gian qua gia tăng nên phía Hàn Quốc đã giảm hạn ngạch hàng năm đối với lao động Việt Nam, làm mất đi cơ hội làm việc tại Hàn Quốc của nhiều người lao động khác.

**Cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc là đánh cắp cơ hội** của nhiều người lao động khác, do:

- Người lao động tại địa phương nơi có số lượng và tỷ lệ người lao động cư trú bất hợp pháp cao tại Hàn Quốc không được đăng ký dự tuyển.

- Phía Hàn Quốc giảm hạn ngạch tiếp nhận lao động hàng năm.
- Phía Hàn Quốc tạm dừng chương trình.

**Cư trú bất hợp pháp sẽ gặp nhiều rủi ro**, do:

- Không được bảo đảm về quyền lợi khi xảy ra vấn đề tranh chấp (bị nợ lương, quyết lương, bị lừa đảo, trốn lột...).
- Không được hưởng bảo hiểm theo quy định khi xảy ra tai nạn.
- Thường xuyên bị phía Hàn Quốc truy quét, bắt và cưỡng chế về nước.
- Bị xử phạt theo quy định của pháp luật Hàn Quốc và Việt Nam.
- Bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động không lành mạnh: bài bạc, vay nợ

- Cư trú bất hợp pháp sẽ không có cơ hội về thăm gia đình.

Về nước đúng hạn khi kết thúc hợp đồng lao động là tạo cơ hội cho bản thân được quay trở lại Hàn Quốc làm việc hợp pháp và nhiều người lao động trong nước được sang làm việc tại Hàn Quốc. Về nước đúng hạn để ổn định gia đình, tạo dựng sự nghiệp.

Trung tâm Lao

ng ngoài n

C

# CHƯƠNG 2. CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM

## I. BẢO HIỂM CHUYÊN DỤNG CHƯƠNG TRÌNH EPS

### (EPS 전용보험):

Là 4 loại bảo hiểm dành cho người lao động nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình Cấp phép việc làm, gồm:

Loại bảo hiểm	Người nộp tiền	Mức đóng phí
1. Bảo hiểm hồi hương	Người lao động	400.000won
2. Bảo hiểm tai nạn rủi ro		Từ 19.000 ~ 50.000 won
3. Bảo hiểm chậm trả lương	Chủ sử dụng	16.000 won/năm
4. Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh	lao động	8.3% lương cơ bản

### 1. Bảo hiểm hồi hương (귀국보험)

Là loại *bảo hiểm bắt buộc* nhằm mục đích đảm bảo chi phí mua vé máy bay cho người lao động xuất cảnh hoàn toàn khỏi Hàn Quốc (ngoại trừ trường hợp xuất cảnh tạm thời, về phép).

- **Mức phí bảo hiểm:** 400.000 won (chỉ đóng 1 lần cho đến khi hết thời hạn làm việc tại Hàn Quốc)

- Thời hạn tham gia bảo hiểm: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

- Thủ tục mua bảo hiểm:

Người lao động được yêu cầu mang theo khoản tiền mua bảo hiểm khi xuất cảnh. Sau khi nhập cảnh Hàn Quốc, tại cơ sở đào tạo việc làm, người lao động được hướng dẫn làm thủ tục ký hợp đồng bảo hiểm với công ty bảo hiểm Samsung; mở tài khoản ngân hàng và nộp tiền vào tài khoản. Tiền bảo hiểm được công ty Bảo hiểm Samsung khấu trừ từ tài khoản của người lao động trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

Trong trường hợp tài khoản không có tiền do người lao động chưa/không nộp hoặc đã rút tiền trước đó thì Hợp đồng bảo hiểm không có hiệu lực, người lao động được coi như không tham gia bảo hiểm.

Người không mua hoặc mua bảo hiểm hồi hương chậm so với thời gian quy định sẽ bị phạt tiền đến 1 triệu won. Nếu sau 90 ngày mà Công ty Bảo hiểm Samsung chưa khấu trừ tiền bảo hiểm dù trong tài khoản có tiền thì lỗi không thuộc về người lao động.

- Mức chi trả bảo hiểm: bằng số tiền người lao động đã mua bảo hiểm có lãi suất (đối với trường hợp nộp tiền từ 12 tháng trở lên).

- Thủ tục nhận tiền bảo hiểm hồi hương:

Người lao động khi kết thúc hợp đồng lao động và về nước sẽ được nhận tiền bảo hiểm hồi hương (bao gồm cả người tự nguyện hoặc bị trục xuất về nước).

Thủ tục gồm có: Giấy đề nghị chi trả bảo hiểm hồi hương, Giấy xác nhận về nước, bản photo Thẻ người nước ngoài, vé máy bay và photo sổ tài khoản ngân hàng, gửi về công ty Bảo hiểm Samsung. Tiền bảo hiểm sẽ được chuyển về tài khoản của người lao động trước khi xuất cảnh khỏi Hàn Quốc.

## 2. Bảo hiểm tai nạn rủi ro (상해보험)

Là loại hình *bảo hiểm bắt buộc* đối với người lao động nước ngoài để bảo hiểm trong trường hợp bị chết hoặc bị thương tật do tai nạn rủi ro ngoài giờ lao động.

- Mức phí bảo hiểm: từ 19.000 ~ 50.800 won (dựa trên độ tuổi, giới tính, quốc tịch và thời gian lưu trú).

- Thời hạn hợp đồng bảo hiểm: 36 tháng (03 năm)

- Thời hạn tham gia: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

- **Thủ tục mua bảo hiểm:** tương tự thủ tục mua bảo hiểm hồi hương

**Người không mua bảo hiểm** tai nạn rủi ro có thể bị phạt tiền đến 5 triệu won hoặc bị trục xuất về nước.

- Mức chi trả bảo hiểm:

+ Trường hợp tử vong, thương tật do tai nạn: tối đa là 30 triệu won

+ Trường hợp tử vong, suy giảm sức khỏe do bệnh tật: tối đa là 15 triệu won

Bảo hiểm rủi ro mua lần đầu có giá trị 36 tháng kể từ ngày nhập cảnh. Hết thời hạn, nếu được tái tuyển dụng, người lao động phải liên hệ với công ty Bảo hiểm Samsung để mua bảo hiểm rủi ro cho thời gian tái tuyển dụng. Nếu người lao động không mua Bảo hiểm rủi ro hoặc mua chậm so với thời gian quy định sẽ bị phạt tiền đến 5 triệu won hoặc bị trục xuất về nước.

- Thủ tục nhận tiền bảo hiểm:

Khi phát sinh tai nạn rủi ro, người lao động hoặc thân nhân của bị nạn chuẩn bị thủ tục sau và gửi về công ty Bảo hiểm Samsung:

(1) Trường hợp bị thương tật: Đơn đề nghị chi trả bảo hiểm, Thẻ người nước ngoài, Sổ tài khoản ngân hàng, Giấy xác nhận bị thương tật;

(2) Trường hợp tử vong: Đơn đề nghị chi trả bảo hiểm, Giấy xác nhận thân nhân, Sổ tài khoản của thân nhân, Giấy xác nhận/chuẩn đoán tử vong của cơ quan chức năng.

### **3. Bảo hiểm bảo đảm chậm trả lương (임금체불 보증보험)**

- Là bảo hiểm để dự phòng chi trả tiền lương cho người lao động khi doanh nghiệp chậm trễ trong việc chi trả lương cho người lao động (từ 02 tháng trở lên).

- Mức phí đóng bảo hiểm là 16.000won/năm; doanh nghiệp đóng phí bảo hiểm hàng năm.

- Thời hạn tham gia: trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động có hiệu lực. Chủ sử dụng có thể bị phạt đến 5 triệu won nếu chậm trễ tham gia bảo hiểm.

- Mức chi trả: tối đa 4 triệu won/người.

- Thủ tục nhận bảo hiểm:

(1) Người lao động khai báo với bộ phận Giám sát lao động thuộc cơ quan lao động địa phương về việc doanh nghiệp chậm/không có khả năng chi trả lương.

(2) Sở Lao động địa phương điều tra và yêu cầu chủ sử dụng lao động chi trả tiền lương cho người lao động trong thời hạn nhất định.

(3) Nếu không nhận được tiền lương sau thời gian quy định, người lao động sẽ được cấp "Giấy xác nhận nợ lương" .

(4) Người lao động đăng ký nhận bảo hiểm nợ lương (보증보험) tại Công ty bảo hiểm bảo đảm Seoul (Đơn đề nghị chi trả lương, Thẻ người nước ngoài, Hộ chiếu, Sổ tài khoản ngân hàng, Giấy xác nhận nợ lương).

(5) Trường hợp không có bảo hiểm nợ lương hoặc tiền bảo hiểm ít hơn khoản tiền lương còn thiếu, NLD gửi yêu cầu kèm "Giấy xác nhận nợ lương" đến Cơ quan trợ giúp pháp luật Hàn Quốc để tiến hành thủ tục khởi kiện.

*Xem thêm nội dung Cách ứng xử trong lao động.*

#### **4. Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh (출국만기보험)**

##### **4.1. Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh và trợ cấp thôi việc:**

(a)- Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh là khoản tiền mà công ty phải nộp hàng tháng cho công ty bảo hiểm Samsung để đảm bảo chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động, tránh cho chủ sử dụng lao động gánh nặng chi trả một lần.

(b)- Tiền trợ cấp thôi việc (퇴직금): là khoản tiền mà người lao động được nhận khi chấm dứt hợp đồng lao động nếu đã làm việc tại công ty từ đủ 01 năm trở lên. Mức tiền lương cho mỗi năm làm việc liên tục tương ứng với tiền lương bình quân của ít nhất 30 ngày. Người lao động làm việc không đủ 01 năm tại một công ty sẽ không được chi trả khoản tiền này.

Như vậy, Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh chính là (một phần) tiền trợ cấp thôi việc mà chủ sử dụng lao động phải trích hàng tháng đóng cho công ty bảo hiểm Samsung thay vì chi trả một lần khi người lao động kết thúc hợp đồng lao động. Tất cả các công ty có sử dụng từ 01 lao động trở lên đều phải tham gia bảo hiểm này.

- Mức đóng bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh bằng 8,3% mức tiền cơ bản của người lao động (khoản tiền này không bị trừ trong bảng lương của người lao động).

- Thời hạn đăng ký bảo hiểm: trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh quan hệ lao động.

Chủ sử dụng lao động có thể bị phạt tiền đến dưới 5 triệu won nếu tham gia muộn hoặc chậm trễ nộp tiền bảo hiểm quá 03 lần.

- Thời hiệu của bảo hiểm: kể từ ngày người lao động nhập cảnh Hàn Quốc (đối với lao động nhập cảnh lần đầu) và từ ngày ký kết hợp đồng lao động (đối với lao động chuyển đổi nơi làm việc).

- Điều kiện và thời điểm nhận bảo hiểm: Người lao động làm việc từ đủ 01 năm trở lên, không bỏ trốn khỏi công ty khi về nước có thể đề nghị để được chi trả khoản tiền này. Người lao động làm việc ở nhiều công ty khác nhau thì tiền bảo hiểm tại mỗi công ty sẽ được cộng dồn và chi trả một lần cho người lao động.

(c)- Khoản tiền chênh lệch: Nếu số tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh không bằng/ít hơn khoản tiền trợ cấp thôi việc thì người lao động có thể yêu cầu công ty chi trả số tiền còn thiếu. Đây chính là khoản tiền chênh lệch giữa tiền trợ cấp thôi việc và tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh.

Trong vòng 14 ngày kể từ ngày kết thúc hợp đồng lao động, công ty sử dụng lao động phải chi trả khoản tiền chênh lệch này. Trường hợp người lao động về nước sớm hơn 14 ngày thì công ty phải thanh toán trước khi người lao động về nước.

Để xác định số tiền chênh lệch được hưởng (nếu có) người lao động tính số tiền trợ cấp thôi việc được hưởng, kiểm tra số tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh mà công ty đã trích nộp để tính ra số tiền còn thiếu và yêu cầu công ty chi trả.

#### **4.2. Thủ tục nhận tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh:**

Người lao động khi hết hạn hợp đồng làm thủ tục khai báo về nước tại các Trung tâm việc làm và làm thủ tục đăng ký nhận tiền bảo hiểm gồm: Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh và Bảo hiểm hồi hương, gồm có các giấy tờ:



- (1) Đơn đăng ký nhận bảo hiểm (theo mẫu của công ty bảo hiểm);
- (2) Giấy xác nhận kế hoạch về nước (Trung tâm việc làm và phúc lợi cấp);
- (3) Bản photo Thẻ người nước ngoài;
- (4) Bản photo hộ chiếu;
- (5) Bản photo sổ tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc.

Toàn bộ hồ sơ gửi công ty Bảo hiểm Samsung: số fax: **0505-161-1421**; số điện thoại đến **02-2261-8400** - phím 3 (tiếng Việt). Sau khi gửi hồ sơ, người lao động gọi điện thoại xác nhận với nhân viên công ty để đảm bảo hồ sơ đã được tiếp nhận.

Tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh sẽ được chi trả cho người lao động theo một trong hai cách sau đây:

- (1) Chế độ chi trả tự động (ưu tiên)

Từ tháng 11/2019, Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc triển khai việc đăng ký chi trả tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh thông qua tài khoản của người lao động tại Việt Nam đăng ký trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc.

Theo đó, trình tự thủ tục được thực hiện như sau:

- Trước khi đi, người lao động nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước Giấy xác nhận tài khoản ngân hàng mà tên chủ tài khoản phải là tên của người lao động. Giấy xác nhận tài khoản này sẽ được chuyển sang Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc quản lý.

- Người lao động mang theo một bản Giấy xác nhận tài khoản khi xuất cảnh sang Hàn Quốc, nộp tại cơ sở đào tạo sau nhập cảnh.

- Khi làm thủ tục đăng ký nhận bảo hiểm, chọn chế độ chi trả tự động qua tài khoản ngân hàng đã đăng ký.

- Nhận tiền bảo hiểm sau khi về nước qua tài khoản.

Lưu ý: khi đăng ký nhận tiền qua tài khoản thì tài khoản phải ở trong tình trạng hoạt động.

- (2) Nhận tiền tại sân bay khi làm thủ tục xuất cảnh:

- Khi chuẩn bị về nước, người lao động làm Đơn đăng ký nhận tiền bảo hiểm thì đánh dấu vào ô đăng ký nhận tiền tại sân bay và ghi thông tin ngân hàng mong muốn nhận tiền và gửi hồ sơ.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ, công ty Bảo hiểm Samsung fax "Giấy đề nghị cấp tiền bảo hiểm" về công ty.

- Người lao động vào ngày xuất cảnh, đến quầy của ngân hàng đã đăng ký (bên ngoài khu vực an ninh), xuất trình Thẻ người nước ngoài, hộ chiếu và vé máy bay và "Giấy đề nghị cấp tiền bảo hiểm". Ngân hàng sau khi kiểm tra sẽ cấp "Giấy đổi tiền" cho người lao động.

- Người lao động làm thủ tục xuất cảnh, sau khi qua cửa kiểm soát an ninh, đến quầy ngân hàng tương ứng xuất trình "Giấy đổi tiền" để nhận khoản tiền bảo hiểm.

(3) Ngoài ra, trong trường hợp người lao động không kịp làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm trước khi về nước, hoặc hồ sơ chưa được xử lý, tài khoản ngân hàng bị đóng băng,... thì vẫn nên về nước theo kế hoạch và có thể liên hệ với Văn phòng EPS tại Hà Nội để hoàn thiện hồ sơ và nhận tiền bảo hiểm thông qua tài khoản tại Việt Nam.

#### 4.3. Cách tính Trợ cấp thôi việc:

Tiền trợ cấp thôi việc được tính theo công thức như dưới đây:

$$\text{Trợ cấp thôi việc} = \frac{\text{Thu nhập bình quân tháng} \times \text{Thời gian làm việc}}{365}$$

\* *Thời gian làm việc*: số ngày tính từ ngày làm việc đầu tiên đến ngày làm việc cuối cùng tại công ty

$$\text{* Thu nhập bình quân tháng} = \frac{A + B + C}{\text{Tổng số ngày của 3 tháng cuối}} \times 30$$

(89 ~ 92 ngày)

### **Trong đó:**

A- Tiền lương 3 tháng cuối làm việc tính từ ngày chấm dứt HĐLĐ

B- Tiền thưởng trung bình: (tiền thưởng trong 1 năm tính từ ngày chấm dứt HĐLĐ) x 3 (tháng) ÷ 12 (tháng)

C- Tiền phép năm trung bình: (Tiền phép năm x 3 ÷ 12), (là tiền phép năm của năm trước khi chấm dứt HĐLĐ).

### **4.4. Trợ cấp thôi việc ngành xây dựng:**

Do đặc thù ngành xây dựng làm việc theo dự án, thường xuyên phải thay đổi công ty nên tiền trợ cấp thôi việc được tính như sau:

- Đối với lao động có hợp đồng làm việc từ 12 tháng trở lên thì sẽ áp dụng quy định chung, giống như lao động các ngành khác.

- Đối với lao động làm việc tại nhiều nơi có hợp đồng làm việc dưới 12 tháng mà tổng số thời gian làm việc trên 251 ngày thì được nhận tiền Trợ cấp thôi việc do Hiệp hội tương trợ lao động xây dựng chi trả.

### **4.5. Ứng dụng kiểm tra bảo hiểm chương trình EPS (EPS 전용보험)**

Hiện nay, Hàn Quốc đã hoàn thiện hệ thống kiểm tra tình trạng bảo hiểm của người lao động thông qua ứng dụng bảo hiểm chương trình EPS. Người lao động tải ứng dụng này về điện thoại di động, mở ứng dụng chọn ngôn ngữ sử dụng (tiếng Việt) và thực hiện các bước đăng ký thành viên là có thể kiểm tra tình trạng đóng bảo hiểm của mình tại ứng dụng này gồm bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh, bảo hiểm hồi hương, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm bảo đảm



## **II. 04 LOẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI (4 대보험)**

Là 4 loại bảo hiểm xã hội áp dụng cho tất cả người lao động, bao gồm cả lao động trong nước và lao động nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc.

Loại bảo hiểm	Tổng mức	Chủ sử dụng	Người lao động
1. Bảo hiểm việc làm	1.8%	0.9%	0.9%
2. Bảo hiểm sức khỏe (y tế)	6.99%	3.495%	3.495%
3. Bảo hiểm hưu trí	9%	4.5%	4.5%
4. Bảo hiểm tai nạn lao động	Mức phí tùy theo loại hình kinh doanh; Chủ sử dụng đóng toàn bộ phí bảo hiểm		

### 1. Bảo hiểm việc làm (고용보험)

Là loại hình bảo hiểm an sinh xã hội bao gồm trợ cấp thất nghiệp, xúc tiến việc làm và hỗ trợ việc làm được kết nối tích cực với các chính sách của thị trường lao động.

Lao động người nước ngoài là đối tượng bắt buộc phải tham gia cho 02 nội dung gồm xúc tiến việc làm và hỗ trợ việc làm. Nếu muốn tham gia bảo hiểm về trợ cấp thất nghiệp thì người lao động và chủ sử dụng phải trao đổi, thống nhất với nhau về mức đóng.

Mức phí đóng bảo hiểm việc làm đối với lao động nước ngoài là 1,8% mức tiền lương cơ bản, trong đó chủ sử dụng lao động và người lao động mỗi bên đóng một nửa (bằng 0,9% mức lương cơ bản).

Chủ sử dụng lao động có nghĩa vụ tham gia loại bảo hiểm này cho người lao động làm việc tại công ty, thời gian đăng ký đến ngày 15 tháng của tiếp theo tháng mà ngày hợp đồng lao động có hiệu lực.

Quy định áp dụng từ ngày 1.1.2022 cho doanh nghiệp sử dụng từ 10 người lao động trở lên; từ 1.1.2023 sẽ áp dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp.

### 2. Bảo hiểm y tế quốc dân (국민건강보험)

Là loại hình bảo hiểm nhằm hỗ trợ tiền khám, chữa bệnh cho người lao động khi bị ốm đau, bệnh tật phải điều trị tại các cơ sở y tế của Hàn Quốc.

Bảo hiểm y tế là bắt buộc đối với người nước ngoài có thời gian cư trú tại Hàn Quốc từ 03 tháng trở lên. Từ ngày 04/08/2017, lao động visa E-9 có nghĩa vụ tham gia phải tham gia bảo hiểm này. Trường hợp không tham gia có thể sẽ bị truy nộp hoặc/và không được gia hạn visa.

Mức đóng bảo hiểm y tế quốc dân bằng 6,99% tổng tiền lương hàng tháng của người lao động, trong đó chủ sử dụng và người lao động mỗi bên đóng 50% (bằng 3.495% mức tiền lương hàng tháng).

Bảo hiểm y tế hỗ trợ chi trả từ 60 đến 90% chi phí khám chữa bệnh, thuốc tùy thuộc vào cấp cơ sở y tế, hỗ trợ cho phụ nữ sinh sản và khám sức khỏe định kỳ (2 năm một lần đối với người làm việc văn phòng và hàng năm đối với người làm việc ngoài khu vực văn phòng, đăng ký khám theo công ty).

### **3. Bảo hiểm hưu trí quốc dân (국민연금)**

Là loại hình bảo hiểm công do Cơ quan lương hưu quốc gia thuộc Chính phủ Hàn Quốc trực tiếp vận hành, nhằm thực hiện chế độ hưu trí cho người lao động. Người lao động trong độ tuổi từ 18 đến dưới 60, có tạo ra thu nhập phải tham gia bảo hiểm này. Lao động người nước ngoài từ những nước có ký hiệp định về an sinh xã hội với Hàn Quốc là đối tượng phải tham gia.

Mức đóng bằng 9% thu nhập cơ bản hàng tháng của người lao động, trong đó, chủ sử dụng và người lao động mỗi bên đóng 50%, bằng 4,5 % thu nhập cơ bản.

Ngày 14/12/2021, Chính phủ 02 nước Việt Nam và Hàn Quốc đã ký Hiệp định song phương về bảo hiểm xã hội với mục đích là tránh đánh thuế hai lần và công nhận lẫn nhau về thời gian đóng bảo hiểm.

Về mức hưởng, người lao động sẽ được hưởng đầy đủ, bình đẳng căn cứ theo cách tính mức thụ hưởng theo quy định của luật pháp mỗi nước theo nguyên tắc đóng-hưởng. Theo hiệp định, việc đóng và hưởng được thực hiện theo nguyên tắc là người lao động đóng ở đâu thì hưởng ở đó, mức hưởng được xác định bởi thời gian và mức mà người lao động đã đóng vào quỹ tại nước đóng.

Từ ngày 01/01/2022, lao động Việt Nam làm việc tại Hàn Quốc là đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm hưu trí quốc gia Hàn Quốc.

#### **4. Bảo hiểm tai nạn lao động (산재보험)**

Là loại bảo hiểm bắt buộc mà chủ sử dụng lao động phải tham gia trong vòng 14 ngày kể từ ngày ký hợp đồng lao động, để bồi thường khi người lao động bị thương vong do tai nạn xảy ra trong thời gian làm việc, kể cả thời gian làm thêm giờ hoặc tai nạn xảy ra ngoài khu vực làm việc.

Người lao động bị thương (thương tật) hoặc bị mắc bệnh có liên quan đến công việc sẽ được Bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động điều trị cho những thương, bệnh tật đó và đảm bảo thu nhập cho người lao động trong thời gian điều trị bệnh. Đồng thời, sẽ chi trả trợ cấp di chứng thương tật (nếu có) sau khi người lao động đã được điều trị, hoặc chi trả tiền tuất cho thân nhân người lao động trong trường hợp tử vong.

##### **Các loại tiền phụ cấp bảo hiểm:**

1. Tiền điều dưỡng bệnh: trường hợp người lao động bị thương hoặc bị bệnh do công việc, cần được điều trị hơn 4 ngày, thì sẽ được cung cấp chế độ điều trị bệnh tại các cơ quan y tế trong nước.

2. Lương nghỉ việc: Chi trả 70% mức lương bình quân 01 ngày cho thời gian phải nghỉ việc điều trị thương tích hoặc bệnh tật do công việc.

Nếu sau 02 năm điều trị mà thương tích hoặc bệnh tật không khỏi hoàn toàn, tình trạng sức khỏe tương ứng với các tiêu chuẩn về bệnh, tật nan y thì sẽ được chi trả tiền bồi thường thương, bệnh tật thay thế tiền lương nghỉ việc.

3. Tiền bồi thường tàn tật: sau khi kết thúc quá trình điều trị thương, bệnh tật do công việc, nếu còn để lại di chứng dẫn đến tàn tật thì sẽ được chi trả tiền bồi thường tàn tật tương ứng với các hạng thương tật được quy định.

4. Tiền trợ cấp cho thân quyến và chi phí tang lễ: trường hợp người lao động tử vong thì thân nhân sẽ được nhận tiền bảo hiểm và người tổ chức tang lễ sẽ nhận được tiền chi phí tổ chức tang lễ.

Công đoàn phúc lợi lao động là đơn vị chủ quản, tiếp nhận hồ sơ đề nghị chi trả bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động và căn cứ vào tình hình cụ thể quyết định mức chi trả bảo hiểm cho người lao động và thông báo cho người lao động.

Khi người lao động bị thương hoặc bị bệnh cần điều trị hơn 04 ngày thì làm “Đơn đăng ký nhận tiền lương điều dưỡng bệnh” và gửi đến Công đoàn phúc lợi lao động cùng với giấy tờ tùy thân (hộ chiếu, Thẻ người nước ngoài), giấy chẩn đoán sơ bộ, bản tường trình về tai nạn và giấy xác thực tai nạn lao động của công ty và các giấy tờ liên quan khác.

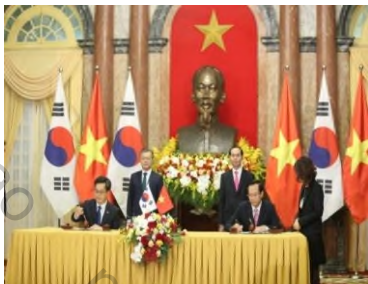
Trường hợp công ty từ chối xác thực tai nạn lao động thì Cơ quan phúc lợi lao động sẽ điều tra theo thực tế và xử lý mà không cần chủ xác nhận./.

# PHẦN V. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ HỢP ĐỒNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

## CHƯƠNG 1. CHƯƠNG TRÌNH CẤP PHÉP VIỆC LÀM (CHƯƠNG TRÌNH EPS)

### I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH CẤP PHÉP VIỆC LÀM (EPS)

Luật tuyển dụng lao động nước ngoài của Hàn Quốc được Quốc hội Hàn Quốc thông qua ngày 16/8/2003, mở ra **Chương trình cấp phép việc làm** (chương trình EPS) cho người lao động nước ngoài.



Đây là chương trình hợp tác giữa Chính phủ Hàn Quốc và Chính phủ các quốc gia phái cử thông qua Bản Thỏa thuận (viết tắt là MOU) về việc đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.

Theo chương trình này, các doanh nghiệp Hàn Quốc khi không tuyển dụng được lao động trong nước sẽ được phép tuyển dụng lao động nước ngoài với số lượng giới hạn. Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc thực hiện việc giới thiệu, quản lý toàn bộ các vấn đề liên quan đến người lao động nước ngoài.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Việt Nam và Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc đã cùng ký Thỏa thuận về phái cử và tiếp nhận lao động Việt Nam sang làm việc tại Hàn Quốc. Thỏa thuận được ký lần đầu vào năm 2004, có giá trị trong 02 năm và được ký lại trước khi kết thúc.



Nội dung của bản Thỏa thuận về Chương trình EPS bao gồm trách nhiệm của Cơ quan phái cử và Cơ quan tiếp nhận; chi phí phái cử; quy trình tuyển chọn, giới thiệu và ký hợp đồng,... Bản thỏa thuận là cơ sở để các bên tổ chức thi tiếng Hàn, thực hiện các thủ tục tuyển chọn lao động và xuất cảnh mới được thực hiện.

Đến nay, Hàn Quốc đã ký Thỏa thuận với 16 quốc gia phái cử, bao gồm: Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Mông cổ, Sri Lanka, Trung Quốc, Campuchia, Nepal, Uzbekistan, Pakistan, Bangladesh, Kyrgystan, Myanmar, Đông Timor, Lào.

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên ký thỏa thuận với phía Hàn Quốc để thực hiện chương trình này.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐI LÀM VIỆC TẠI HÀN QUỐC THEO CHƯƠNG TRÌNH CẤP PHÉP VIỆC LÀM (CHƯƠNG TRÌNH EPS)**

Người lao động Việt Nam có nguyện vọng sang Hàn Quốc làm việc theo Luật tuyển dụng lao động nước ngoài phải đáp ứng được các điều kiện như sau:

- Từ đủ 18 tuổi đến 39 tuổi;
- Đã được kiểm tra và kết luận đủ sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 6/5/2013 của Bộ Y tế; Không bị rối loạn sắc giác (mù màu);
- Không có án tích theo quy định của pháp luật;
- Không bị cấm xuất cảnh Việt Nam hoặc cấm nhập cảnh Hàn Quốc;
- Chưa từng bị trục xuất khỏi Hàn Quốc;
- Nếu đã từng cư trú tại Hàn Quốc theo visa E-9 hoặc/và visa E-10 thì tổng thời gian cư trú phải dưới 5 năm.
- Không có thân nhân (bố, mẹ, anh, chị, em ruột; vợ/chồng) đang cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc.

- Được doanh nghiệp Hàn Quốc tuyển dụng sau khi đã tham dự và đạt yêu cầu qua kỳ thi tiếng Hàn và kỳ kiểm tra tay nghề do Bộ

Việc làm và Lao động Hàn Quốc phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức.

Lưu ý: Người lao động bị thương/dị tật (đứt, cụt đốt ngón tay, chân, cong, vẹo cột sống,...) vẫn có thể đăng ký tham dự thi tiếng Hàn nhưng việc xét tuyển sẽ căn cứ vào kết quả kiểm tra tay nghề và đánh giá năng lực.

### **III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **Bước 1. Học tiếng Hàn, tham dự kỳ thi tiếng Hàn (EPS-TOPIK) và kiểm tra tay nghề.**

- Người lao động chủ động học tiếng Hàn và đăng ký tham dự kỳ thi tiếng Hàn (EPS-TOPIK) và kiểm tra tay nghề do Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức.

#### **Bước 2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- Những người đạt yêu cầu qua kỳ thi tiếng Hàn làm hồ sơ đăng ký dự tuyển và nộp tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ở địa phương và chuyển về Trung tâm Lao động ngoài nước. Hồ sơ được kiểm tra và gửi sang HRD Korea để giới thiệu cho doanh nghiệp Hàn Quốc có nhu cầu tuyển dụng lao động.

#### **Bước 3: Nhận thông báo được tuyển chọn để ký hợp đồng lao động**

Những người lao động được doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn để ký hợp đồng lao động sẽ được Trung tâm Lao động ngoài nước thông báo về Sở LĐTBXH nơi người lao động đăng ký dự thi tiếng Hàn, gửi tin nhắn vào số điện thoại của người lao động và đăng tải trên website: [www.colab.gov.vn](http://www.colab.gov.vn)

#### **Bước 4: Nộp chi phí phái cử; Ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc với Trung tâm Lao động ngoài nước và thực hiện ký quỹ**

Khi nhận thông báo của Trung tâm về việc được lựa chọn để ký hợp đồng lao động, người lao động:

- Nộp khoản tiền Việt Nam đương với 630 đô la Mỹ (theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) cho Sở LĐTBXH địa phương;

- Ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS với Trung tâm Lao động ngoài nước (5 bản).

- Thực hiện ký quỹ tại chi nhánh hoặc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi người lao động cư trú hợp pháp.

### **Bước 5: Tham dự khoá đào tạo giáo dục định hướng**

Người lao động phải tham gia khóa đào tạo giáo dục định hướng trước khi xuất cảnh do Trung tâm Lao động ngoài nước tổ chức. Chỉ những người lao động đạt yêu cầu bài kiểm tra cuối khóa và được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học mới được xuất cảnh sang làm việc tại Hàn Quốc.

### **Bước 6: Xuất cảnh sang làm việc tại Hàn Quốc**

Người lao động sau khi đã đủ điều kiện sẽ được 02 bên sắp xếp lịch xuất cảnh. Khi có kế hoạch xuất cảnh chính thức, Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ thông báo bằng văn bản về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đăng tải trên trang web của Trung tâm và thông báo qua tin nhắn điện thoại của người lao động để tập trung làm thủ tục xuất cảnh.

Tại nơi tập trung, người lao động được khám sức khoẻ trước xuất cảnh, được hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục xuất cảnh theo yêu cầu của phía Hàn Quốc và được tổ chức đưa ra sân bay Nội Bài và đón tại sân bay Incheon, Hàn Quốc.

### **Bước 7: Làm việc tại Hàn Quốc và về nước đúng hạn khi hết thời hạn hợp đồng lao động**

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp đã ký hợp đồng theo thời hạn trong hợp đồng lao động đã ký. Hết thời hạn hợp đồng, hai bên sẽ làm thủ tục gia hạn hợp đồng theo quy định (trong trường hợp còn thời hạn làm việc tại Hàn Quốc).

Người lao động phải làm việc tại đúng địa chỉ của doanh nghiệp trong hợp đồng lao động và tuân thủ đúng các điều khoản của hợp đồng lao động; không được thay đổi nơi làm việc trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc vì lý do không chính đáng.

Hết thời hạn hợp đồng, người lao động phải làm thủ tục về nước; thông báo trước kế hoạch về nước của mình với Văn phòng quản lý lao động Việt Nam theo chương trình EPS, phải về nước và làm thủ tục thanh lý hợp đồng đã ký với Trung tâm Lao động ngoài nước để nhận lại khoản tiền ký quỹ.

#### **IV. CHI PHÍ PHẢI CỬ VÀ PHÒNG NGỪA CÁC HÀNH VI TRUNG GIAN MÔI GIỚI**

##### **1. Các khoản chi phí phải nộp bao gồm:**

- Lệ phí dự thi tiếng Hàn: số tiền Việt Nam tương đương **24 USD**/người (nộp khi dự thi tiếng Hàn);

- Chi phí phái cử theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước: số tiền Việt Nam tương đương **630USD**/người, để chi trả các khoản gồm: Lệ phí làm visa; mua vé máy bay lượt đi; bồi dưỡng kiến thức cần thiết và xử lý hồ sơ;

- Lệ phí tham gia khóa bồi túc nâng cao trình độ tiếng Hàn trước xuất cảnh: tối đa không quá **2.400.000 đồng**/ khóa;

- Chi phí tham gia Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước: **100.000 đồng**/người;

- Chi phí khám sức khỏe nộp trực tiếp cho bệnh viện;

- Chi phí xuất cảnh: theo hướng dẫn của Trung tâm Lao động ngoài nước;

- Mang theo **500USD** khi xuất cảnh để mua bảo hiểm rủi ro và bảo hiểm hồi hương tại Hàn Quốc.

- Chi phí cách ly sau khi nhập cảnh Hàn Quốc: có thể có, tùy theo thông báo của HRD tại mỗi thời điểm, căn cứ vào chính sách của Chính phủ Hàn Quốc.

## **2. Phòng ngừa các hành vi trung gian môi giới**

Người lao động có nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc cần tìm hiểu kỹ thông tin về chương trình EPS trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Lao động ngoài nước ([www.colab.gov.vn](http://www.colab.gov.vn)). Để phòng tránh các hành vi môi giới bất hợp pháp, người lao động cần lưu ý:

- Không được thông qua trung gian, mà phải trực tiếp làm thủ tục tại trụ sở cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Không nghe theo lời dụ dỗ, lôi kéo của các cá nhân, tổ chức không liên quan. Không ai có thể can thiệp để người lao động thi đỗ tiếng Hàn, để chủ sử dụng lao động tuyển dụng, xuất cảnh sớm.

- Chỉ nhận thông tin chính thức từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội của tỉnh/thành phố nơi mình nộp hồ sơ và thông tin từ Trung tâm Lao động ngoài nước.

- Không nộp quá số tiền quy định theo thông báo của Trung tâm Lao động ngoài nước.

- Nếu nhận được thông tin không rõ ràng hoặc nghi ngờ, chưa rõ thì cần gọi điện đến Trung tâm Lao động ngoài nước để xác nhận lại (số điện thoại: **024.7303.0199** máy lẻ phòng Tuyển chọn Lao động).

## **V. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **1. Quyền lợi:**

- Được Trung tâm Lao động ngoài nước, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố nơi người lao động đăng ký dự tuyển cung cấp đầy đủ thông tin về Chương trình EPS;

- Được đào tạo giáo dục định hướng và bổ túc tiếng Hàn; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật, phong tục tập quán của Việt Nam và Hàn Quốc trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc;

- Được hưởng mức tiền lương, thu nhập theo hợp đồng lao động, các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật Hàn Quốc;
- Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc; được tư vấn, hỗ trợ để hưởng các quyền lợi trong hợp đồng lao động;
- Được hưởng quyền lợi từ Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Nghĩa vụ của người lao động:**

- Phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, ký quỹ và nộp chi phí phái cử theo quy định; tham dự khóa đào tạo giáo dục định hướng và bổ túc tiếng Hàn do Trung tâm lao động ngoài nước tổ chức.
- Tuân thủ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc đã ký với Trung tâm Lao động ngoài nước.
- Tuân thủ Hợp đồng lao động, không bỏ trốn khỏi nơi đang làm việc theo hợp đồng lao động.
- Tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm theo quy định của Hàn Quốc đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.
- Khai báo thông tin với Văn phòng Quản lý lao động Việt Nam theo chương trình EPS tại Hàn Quốc.
- Phải về nước đúng thời hạn sau khi hết hạn hợp đồng lao động; không cư trú trái phép tại Hàn Quốc sau khi hết thời hạn hợp đồng lao động.
- Phải bồi thường nếu có các hành vi vi phạm hợp đồng lao động, vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật Hàn Quốc gây thiệt hại cho Trung tâm Lao động ngoài nước và doanh nghiệp Hàn Quốc./.

# CHƯƠNG 2. LUẬT TIÊU CHUẨN LAO ĐỘNG VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

## I. LUẬT TIÊU CHUẨN LAO ĐỘNG:

Luật quy định các điều kiện lao động tiêu chuẩn phù hợp với Hiến pháp nhằm đảm bảo và cải thiện đời sống cơ bản của người lao động, từ đó thúc đẩy sự cân bằng trong phát triển kinh tế quốc gia.

### *Bảo đảm quyền lợi của người lao động*

Theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Luật tiêu chuẩn lao động của Hàn Quốc, quyền của người lao động được đảm bảo như sau:

- Đảm bảo điều kiện làm việc tối thiểu: Các điều kiện làm việc nêu trong Luật tiêu chuẩn lao động của Hàn Quốc sẽ là các tiêu chuẩn thấp nhất và các bên liên quan đến các mối quan hệ lao động không được hạ thấp các điều kiện làm việc dưới mức quy định tại Luật này.

- Quyết định điều kiện làm việc: chủ sử dụng lao động và người lao động có vị trí như nhau khi tự nguyện xác định điều kiện làm việc.

- Tuân thủ điều kiện làm việc: Chủ sử dụng lao động và người lao động có nghĩa vụ tuân thủ và thực hiện trung thực thỏa ước lao động tập thể, nội quy công ty và hợp đồng lao động.

- Đối xử bình đẳng: chủ sử dụng lao động không được phân biệt đối xử với người lao động về giới tính hay đối xử mang tính phân biệt liên quan đến điều kiện làm việc theo quốc tịch, tôn giáo hay tình trạng xã hội.

- Nghiêm cấm lao động cưỡng bức: Không được ép buộc người lao động làm việc trái với ý muốn tự do của họ thông qua việc sử dụng bạo lực, hăm dọa, giam cầm hoặc bằng bất kỳ cách nào khác để hạn chế sự tự do về thể chất và tinh thần của người lao động một cách không chính đáng.

- Nghiêm cấm đánh đập người lao động: chủ sử dụng lao động không được sử dụng đến bạo lực hay đánh đập người lao động do xảy ra tai nạn lao động hoặc bất kỳ lý do nào khác.

- Nghiêm cấm việc bóc lột thông qua trung gian: Không ai được can thiệp vào công việc của người khác nhằm mục đích kiếm lợi nhuận hay lợi ích với tư cách là trung gian trừ khi được pháp luật quy định.

- Phạm vi áp dụng: Luật này áp dụng cho tất cả các công ty, nơi làm việc có từ 05 người lao động trở lên, không áp dụng cho những nơi làm việc chỉ sử dụng người thân sống cùng nhau và người giúp việc nhà.

Đối với những công ty sử dụng từ 04 người lao động trở xuống chỉ áp dụng một phần của Luật này, trong đó không áp dụng quy định về thời gian làm việc, ngày nghỉ và kỳ nghỉ đối với lao động ngành nông nghiệp và ngư nghiệp.

## **II. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

Hợp đồng lao động tiêu chuẩn là thoả thuận được ký giữa chủ sử dụng lao động và người lao động, trong đó, các điều khoản trong Hợp đồng phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu theo quy định của Luật tiêu chuẩn lao động.

Nội dung hợp đồng gồm có các điều khoản về công việc, thời gian làm việc và ngày nghỉ, tiền lương, và các vấn đề liên quan... Những hợp đồng có những điều khoản không đạt các tiêu chuẩn được quy định trong Luật tiêu chuẩn lao động thì điều khoản đó sẽ không có hiệu lực.

Hợp đồng lao động dành cho người lao động theo chế độ Cấp phép việc làm phải tuân theo mẫu hợp đồng lao động tiêu chuẩn và được Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc kiểm soát nên phù hợp với quy định của pháp luật Hàn Quốc.



## **1. Thông tin chung:**

Hợp đồng lao động cần được ghi rõ thông tin về người sử dụng lao động (gồm tên công ty và người đại diện, số điện thoại, địa chỉ công ty, đăng ký kinh doanh,..) và thông tin của người lao động (họ tên, ngày sinh, địa chỉ tại Việt Nam,..)

## **2. Thời hạn hợp đồng**

Hợp đồng có thời hạn không quá một năm, trừ những hợp đồng không xác định thời hạn và những dự án cần khoảng thời gian nhất định để hoàn thành.

Hợp đồng lao động chương trình EPS có thời hạn 1 năm và gia hạn hàng năm hoặc đến 3 năm (bằng thời gian làm việc chính thức theo quy định của chương trình EPS) tùy thuộc vào kế hoạch của doanh nghiệp sử dụng lao động.

Thời gian thử việc (nếu có) tối đa là 3 tháng.

## **3. Xác định về điều kiện làm việc:**

Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản trong đó nêu rõ các nội dung liên quan đến tiền lương, thời gian làm việc theo quy định, ngày nghỉ, nghỉ phép năm có lương,.. Sau khi ký, hợp đồng phải được giao cho người lao động 01 bản.

### **3.1. Tiền lương:**

- Người lao động được trả tiền lương cơ bản không thấp hơn mức tiền lương tối thiểu do Chính phủ Hàn Quốc quy định. Tiền lương tối thiểu được Chính phủ Hàn Quốc điều chỉnh hàng năm căn cứ vào các chỉ số tăng trưởng của nền kinh tế. Mức tiền lương ghi trên hợp đồng lao động là mức tiền lương cơ bản.

- Tiền lương trong thời gian thử việc bằng ít nhất 90% mức tiền lương cơ bản theo quy định.

- Tiền lương làm thêm, làm vào ngày nghỉ có lương: được chi trả thêm 50% so với mức tiền lương cơ bản. Theo đó:

+ Làm đến 8h vào ngày nghỉ: bằng 150% mức tiền lương cơ bản.

+ Làm trên 8h vào ngày nghỉ: bằng 200% mức tiền lương cơ bản.

+ Thời gian làm đêm (từ 22h hôm trước đến 6h sáng hôm sau): mức chi trả bằng 150% mức tiền lương cơ bản.

- Thu nhập của người lao động bao gồm tiền lương cơ bản tính theo giờ (hoặc ngày công) thực tế mà người lao động làm việc, cộng với lương làm thêm giờ, lương làm ca đêm, tiền thưởng và các khoản tiền khác được chủ sử dụng lao động chi trả (nếu có).

- Tiền lương thực nhận là các khoản thu nhập sau khi đã khấu trừ các chi phí: tiền thuế thu nhập, tiền bảo hiểm y tế, tiền thuế cư trú, các khoản chi trả hộ người lao động (các dịch vụ công cộng) và các chi phí nội bộ của công ty.

- Tiền lương của người lao động phải được trả đầy đủ bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản, ít nhất 1 lần/tháng và ngày trả lương được quy định cụ thể trong hợp đồng lao động. Không được trả lương bằng hiện vật.

- Khi trả lương cho người lao động, chủ sử dụng phải cung cấp phiếu thanh toán tiền lương của mỗi người, trên đó ghi rõ các khoản tiền lương được hưởng, cách tính, các khoản khấu trừ.

- Lương ngừng việc: Trong trường hợp người lao động phải ngừng việc do lỗi của chủ sử dụng lao động thì sẽ được trả cho thời gian ngừng việc là 70% mức tiền lương cơ bản; nếu 70% mức lương cơ bản vượt quá tiền lương cơ bản thì trả theo lương cơ bản.

- Tiền thưởng: Pháp luật không quy định về việc chi trả tiền thưởng cho người lao động.

### **3.2. Thời gian làm việc:**

- Thời gian làm việc theo nguyên tắc 40 giờ/tuần đã trừ ngày nghỉ và không quá 8 giờ/ngày không kể thời gian nghỉ giữa giờ.

- Thời gian nghỉ giữa giờ: ít nhất 30 phút sau 04 giờ làm việc hoặc 60 phút sau 08 giờ làm việc. Người lao động được tự do sử dụng giờ nghỉ giải lao.

- Thời gian làm thêm: chủ sử dụng lao động và người lao động có thể thống nhất để làm thêm, thời gian làm thêm không quá 12 giờ/một tuần;

Như vậy tổng thời gian làm việc bao gồm cả thời gian làm thêm không quá 52 giờ/ tuần.

### **3.3. Các ngày nghỉ có lương theo Luật:**

- Ngày nghỉ có lương: người lao động được hưởng 01 ngày nghỉ có lương/tuần nếu làm đủ số giờ làm việc trong tuần (40 giờ). Ngày nghỉ có thể là ngày nghỉ theo quy định hoặc có thể chỉ định vào ngày khác trong tuần nếu chủ sử dụng và người đại diện người lao động thống nhất.

- Ngày Quốc tế lao động 1/5.

- Ngày phép năm: 15 ngày/năm nếu làm đủ từ 80% số ngày làm việc trong năm; hoặc 1 ngày/ 1 tháng nếu thời gian làm việc ít hơn 80%. Sau 01 năm đầu tiên, nếu người lao động làm việc liên tục tại công ty từ 3 năm trở lên thì sẽ được thêm 01 ngày phép sau mỗi 02 năm.

Chủ sử dụng lao động phải đồng ý cho người lao động sử dụng ngày nghỉ phép theo nhu cầu và chi trả mức lương bằng mức lương cơ bản hoặc mức lương bình quân theo nội quy công ty. Trong trường hợp thời gian mà người lao động yêu cầu được nghỉ phép gây cản trở đến công việc của công ty thì có thể chuyển sang thời gian phù hợp khác.

Nếu người lao động không nghỉ hết ngày phép năm thì chủ sử dụng lao động phải trả tiền cho những ngày phép còn lại, mức chi trả tương ứng với mức lương cơ bản hoặc mức lương bình quân theo nội quy công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp chủ sử dụng lao động đã đề nghị/ đốc thúc người lao động sử dụng ngày phép năm mà người lao động từ chối không sử dụng thì sẽ không cần chi trả tiền lương cho những ngày phép chưa nghỉ còn lại.

- Ngày nghỉ Lễ: từ 01/01/2022, những công ty có từ 05 lao động trở lên được áp dụng ngày nghỉ Lễ (ngày lịch đỏ và ngày nghỉ bù) là ngày nghỉ có lương, công ty không được trừ ngày nghỉ phép năm vào ngày nghỉ Lễ.

Quy định về nghỉ bù: chỉ áp dụng nghỉ bù cho các ngày 01/3; 05/5; 15/8; 3/10; 9/10 nếu trùng với ngày Thứ bảy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ khác; riêng Tết Nguyên đán, Trung thu chỉ tính nghỉ bù nếu trùng với ngày Chủ nhật. Các ngày nghỉ Lễ còn lại không được nghỉ bù.

- Các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi và ngày nghỉ, nghỉ phép năm, nghỉ lễ **KHÔNG ÁP DỤNG** đối với lao động thuộc các ngành nông nghiệp và ngư nghiệp và các trường hợp sau:

+ Khai thác đất trồng, khai hoang, gieo giống và trồng trọt, thu hoạch hoặc các công việc nông nghiệp và lâm nghiệp khác;

+ Đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản hay chăn nuôi gia súc khác, kinh doanh chăn nuôi tầm và ngư nghiệp;

+ Người lao động làm các công việc nêu trong Nghị định của Tổng thống Hàn Quốc.

### 3.4. Thời gian làm việc và cách tính lương

Thu nhập	SXCT	XD	Nông nghiệp	Ngư nghiệp
Thời gian làm việc	8 giờ/ngày 40 giờ/tuần		Không áp dụng	
Thời gian làm thêm	Không quá 12h/tuần		<b><u>Không áp dụng</u></b> Tuy nhiên, một số công ty có điều kiện làm việc tương tự ngành SXCT có thể áp dụng.	
Số giờ làm việc cơ sở tính lương	40 giờ/ tuần 209 giờ/ tháng		40 giờ/ tuần 209 giờ/ tháng	44 giờ/ tuần 226 giờ/ tháng

Lương cơ bản	Lương cơ bản = Mức lương giờ x số giờ làm việc cơ sở Lương giờ tối thiểu năm 2022 của Hàn Quốc là: <b>9,160 won/giờ</b> Theo đó: Lương cơ bản tháng (1) = 9.160 won x 209 giờ = <b>1,914,440won /tháng</b> Lương cơ bản tháng (2) = 9.160 won x 226 giờ = <b>2,070,160won /tháng.</b>		
Lương thử việc	Bằng 90% mức lương theo hợp đồng lao động.		
Tiền lương làm thêm	Số giờ làm việc x mức lương giờ x 150%	Không áp dụng	
Lương làm ca đêm (từ 22h00 – 6h00)	Số giờ làm việc x mức lương giờ x 150%	Không áp dụng	
Lương ngừng việc	Bằng 70% mức lương trung bình.	Bằng 70% lương trung bình (nơi làm việc có trên 4 NLD)	Bằng 100% mức lương trung bình

**Trong đó, số giờ làm việc được tính như sau:**

$[(40g + 8g)/7 \text{ ngày}] \times 365 \text{ ngày} / 12 \text{ tháng} = \mathbf{209}$  giờ /tháng (áp dụng 40 giờ/tuần)

$[(44g + 8g)/7 \text{ ngày}] \times 365 \text{ ngày} / 12 \text{ tháng} = \mathbf{226}$  giờ /tháng (áp dụng 44 giờ/tuần)

\* 8g: là số giờ nghỉ của ngày nghỉ trong tuần (ngày chủ nhật hoặc 01 ngày nghỉ khác trong tuần theo quy định của nơi làm việc) được hưởng lương khi đã làm đủ thời gian theo quy định (40 giờ hoặc 44 giờ).

\* Đối với lao động ngành nông nghiệp, có thể áp dụng chế độ bổ sung nơi làm việc trong thời gian chờ nghỉ việc tại công ty (phần Luật xuất nhập cảnh).

#### **4. Quy định về sa thải:**

**4.1.** Chủ sử dụng lao động không được tự ý sa thải, cho nghỉ việc, đình chỉ làm việc, giảm lương và các hình phạt khác mà không có lý do chính đáng.

Không được sa thải trong những trường hợp sau đây:

- Người lao động bị mất sức lao động hoặc đang trong thời gian không thể thực hiện công việc hiệu quả.

- Người lao động đang trong thời gian nghỉ dưỡng sức do bị thương hoặc bị bệnh vì lý do công việc; và sau thời gian đó 30 ngày.

- Người lao động đang trong thời gian nghỉ thai sản trước và sau sinh; và sau thời gian đó 30 ngày.

**4.2.** Chủ sử dụng nếu có ý định sa thải người lao động thì phải thông báo trước ít nhất là 30 ngày, nếu không sẽ phải chi trả tiền lương cho 30 ngày không thông báo trước đó.

**4.3.** Chủ sử dụng phải thông báo cho người lao động lý do sa thải, thời điểm sa thải bằng văn bản.

#### **5. Chế độ trợ cấp nghỉ việc:**

Chủ sử dụng lao động phải thực hiện chi trả tiền trợ cấp nghỉ việc cho người lao động theo quy định của Luật đảm bảo quyền lợi cho người lao động nghỉ việc.

Theo đó, người lao động làm việc liên tục tại công ty từ một năm trở lên sẽ được nhận tiền trợ cấp cho mỗi năm làm việc tương ứng với tiền lương bình quân của ít nhất 30 ngày (liên quan đến Bảo hiểm mất hạn xuất cảnh).

## 6. Quy định về nơi ăn, ở

Chủ sử dụng lao động không có nghĩa vụ chi trả tiền ăn, ở cho người lao động; trong trường hợp cung cấp nơi ăn, ở thì phải đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 100 Luật Lao động tiêu chuẩn và có thể khấu trừ các khoản tiền này từ người lao động. Điều kiện về nơi ăn, ở và mức khấu trừ phải được thông báo cho người lao động bằng văn bản.

### 6.1 Quy định về nơi ở của người lao động:

Chủ sử dụng lao động khi bố trí nơi ở cho người lao động tại ký túc xá công ty hoặc những nơi được bố trí làm ký túc xá công ty phải đảm bảo các điều kiện theo Thông tư hướng dẫn Luật Lao động tiêu chuẩn. Nếu ký túc xá không đảm bảo điều kiện sinh hoạt, không an toàn thì người lao động có thể khiếu nại lên công ty hoặc lên các Trung tâm việc làm để được tư vấn, hỗ trợ. Người lao động có thể đề nghị chuyển đổi nơi làm việc nếu công ty không cải thiện điều kiện nơi ở của người lao động.

Các quy định cụ thể như sau:

#### a. Cấu trúc và cơ sở vật chất:

- Không bố trí quá 8 người/một phòng ngủ.
- Trang bị đầy đủ thiết bị phù hợp cho nhà vệ sinh, phòng tắm.
- Có phương tiện chiếu sáng và thiết bị thông gió phù hợp.
- Có trang thiết bị sưởi phù hợp.
- Được trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp an toàn trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn.

#### b. Vị trí khu ở ký túc xá:

Người sử dụng lao động không bố trí ký túc xá ở những nơi có thể ảnh hưởng đến sự tiện dụng và an toàn của người lao động như: nơi có tiếng ồn hoặc có độ rung lắc cao; nơi có nguy cơ thiên tai như lở núi, lở tuyết; nơi có độ ẩm cao hoặc nguy cơ bị lũ lụt; nơi có nguy cơ bị ô nhiễm do nước thải hoặc rác thải và những nơi khó tiếp cận.

### c. Môi trường trong ký túc xá:

- Đảm bảo không bố trí nam và nữ ở chung một phòng.

- Không bố trí lao động có thời gian làm việc khác nhau ở chung một phòng ngủ. Tuy nhiên, nếu thời gian làm việc khác nhau nhưng thời gian ngủ hoàn toàn tách biệt và không ảnh hưởng đến nhau thì có thể bố trí ở chung.

**d. Diện tích phòng ngủ:** tối thiểu là 2,5 mét vuông / người.

### e. Bảo vệ quyền riêng tư của người lao động:

- Lắp đặt các thiết bị khóa phù hợp cho phòng ngủ, phòng vệ sinh.

- Bố trí không gian lưu trữ thích hợp để người lao động bảo quản đồ dùng cá nhân ngăn nắp.

## 6.2. Khấu trừ chi phí về ăn, ở:

Thông thường, mức khấu trừ tiền ăn, ở được tính như sau:

<b>Phân loại</b>	<b>Nhà chung cư, nhà riêng, nhà tập thể và các cơ sở vật chất tương đương</b>	<b>Nơi ở tạm và các cơ sở vật chất tương tự</b>
Trường hợp công ty cung cấp cả nơi ở và bữa ăn	Tối đa 20% mức lương cố định tháng	Tối đa 13% mức lương cố định tháng
Trường hợp công ty chỉ cung cấp nơi ở	Tối đa 15% mức lương cố định tháng	Tối đa 8% mức lương cố định tháng

- Mức tiền trên không bao gồm các chi phí tiền gas, tiền điện, tiền nước, tiền phí quản lý và vệ sinh (nếu có).

Khi thực hiện khấu trừ tiền ăn và tiền thuê nhà của người lao động, để tránh khiếu nại sau đó, chủ sử dụng lao động có thể yêu cầu người lao động ký Giấy đồng ý khấu trừ tiền từ lương và sẽ thể hiện rõ trong phiếu thanh toán tiền lương.



Nội dung Giấy đồng ý khấu trừ tiền như sau:

## 공제 동의서

### Bản đồng ý khấu trừ tiền

사용자 ~ 은(는) 근로계약 체결 시 약정한 임금을 외국인근로자에게 매월 임금 지급시 다음과 같이 **숙식비용을 공제하고 지급**하기로 한다.

Chủ sử dụng lao động ~ khi ký hợp đồng lao động, thống nhất sẽ khấu trừ một khoản tiền như dưới đây khi chi trả tiền lương hàng tháng cho người lao động để chi trả chi phí ăn ở của người lao động.

#### □ 공제 항목/ Mục khấu trừ

○ 숙박비: 월 \_\_\_\_\_원(월 통상임금의 \_\_\_\_\_%)을 공제한다.

Tiền ở: Khấu trừ \_\_\_\_\_won/ tháng (\_\_\_\_\_ % của lương tháng thông thường)

○ 식비 : 월 \_\_\_\_\_원 (월 통상임금의 \_\_\_\_\_%)을 공제한다.

Tiền ăn: Khấu trừ \_\_\_\_\_won/ tháng (% của lương tháng thông thường)

#### □ 공제내역 교부/ Thông báo nội dung khấu trừ

○ 사용자는 매월 급여명세서에 공제항목을 기재하여 근로자에게 교부

외국인근로자\_\_\_\_\_ 본인은 상기의 임금에서 공제되는 항목에 관하여 사용자로부터 자세한 설명을 듣고 이를 충분히 검토한 후 자유로운 의사로 동의함을 확인하며 이에 서명·날인합니다.

Chủ sử dụng lao động ghi rõ các mục khấu trừ trong bảng kê chi trả tiền lương hàng tháng để phát cho người lao động. Người lao động \_\_\_\_\_ tự mình nghiên cứu các mục được khấu trừ, nghe chủ sử dụng giải thích, xem xét đầy đủ nội dung, và tự nguyện xác nhận đồng ý bằng cách ký tên hoặc đóng dấu vào bản đồng ý này.

20 \_\_\_\_년 \_\_\_\_월 \_\_\_\_일/ Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 20 \_\_\_\_

외국인근로자(서명)/ Người lao động nước ngoài (ký tên)

Người lao động có thể từ chối việc khấu trừ chi trả chi phí ăn, ở từ tiền lương và chi trả trực tiếp. Việc này không ảnh hưởng đến nội dung của hợp đồng lao động, quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên.

### III. THỜI HẠN LÀM VIỆC VÀ GIA HẠN THỜI GIAN LÀM VIỆC:

#### 1. Tái ký hợp đồng lao động

Thời hạn làm việc của người lao động nước ngoài theo Chương trình EPS tại Hàn Quốc là 3 năm, chủ sử dụng lao động có thể ký hợp đồng từng năm. Trước khi hết thời hạn hợp đồng hai bên phải làm thủ tục tái ký hợp đồng lao động và gia hạn thời gian lưu trú theo quy định. Chủ sử dụng lao động hoặc người lao động không được từ chối ký lại hợp đồng lao động nếu không có lý do chính đáng, hoặc không có sự đồng thuận của bên kia.

Hai bên có thể thỏa thuận để chấm dứt hợp đồng lao động khi hết thời hạn hợp đồng lao động. Khi hợp đồng lao động đang còn hiệu lực, không bên nào được đơn phương chấm dứt, hay gây sức ép với bên kia để chấm dứt, trừ trường hợp cả 2 bên cùng đồng thuận.

#### 2. Gia hạn thời gian làm việc:

Người lao động hết thời hạn làm việc cơ bản 3 năm theo hợp đồng, nếu đáp ứng được các yêu cầu tuyển dụng thì có thể được gia hạn thêm tối đa 1 năm 10 tháng. Để được gia hạn thời gian làm việc, hai bên phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định như sau:

##### **Chủ sử dụng:**

- Có nhu cầu tái tuyển dụng LĐ.
- Đủ điều kiện để tuyển dụng LĐ nước ngoài.

##### **Người lao động:**

- Có nguyện vọng gia hạn HĐ.
- Đã làm tại công ty từ đủ 01 tháng trở lên.

##### **Thời gian thực hiện:**

Từ 60 ngày đến 07 ngày trước thời điểm kết thúc HĐLĐ  
Tại Trung tâm việc làm

Sau khi được tái tuyển dụng, người lao động phải đến Văn phòng xuất nhập cảnh gần nhất để **khai báo và gia hạn** thời gian lưu trú theo hợp đồng mới.

Các trường hợp người lao động không được tái tuyển dụng, không đủ điều kiện để được tái tuyển dụng, hoặc làm thủ tục muộn thì phải về nước. Chủ sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với Trung tâm việc làm và phúc lợi về thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động tại công ty.

#### **IV. CHUYỂN ĐỔI NƠI LÀM VIỆC**

##### **1. Địa điểm làm việc và nội dung công việc**

Người lao động làm việc tại địa điểm như trên hợp đồng đã ký kết và đăng ký với cơ quan xuất nhập cảnh; nếu làm việc không đúng địa điểm được ghi trong hợp đồng lao động sẽ bị coi là làm việc bất hợp pháp.

Người lao động đăng ký dự tuyển ở ngành, nghề nào thì sẽ được tuyển dụng làm việc ở ngành, nghề đó. Chỉ người lao động dự tuyển ngành sản xuất chế tạo có thể đổi sang các ngành nghề khác, kể cả khi chuyển đổi nơi làm việc.

##### **2. Điều kiện để chuyển đổi nơi làm việc**

Theo Khoản 25 điều 1 Luật Tiêu chuẩn lao động, người lao động không được chuyển đổi nơi làm việc khi hợp đồng lao động đang có hiệu lực. Chỉ khi hết thời hạn hợp đồng lao động (vẫn được phép làm việc tại Hàn Quốc) hoặc khi cả chủ sử dụng lao động và người lao động cùng thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động, thì sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, người lao động mới được đăng ký tìm nơi làm việc mới.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt có lý do chính đáng dưới đây, người lao động vẫn có thể được Trung tâm việc làm xem xét cho chuyển đổi nơi làm việc (dù hợp đồng lao động đang còn hiệu lực):

(1) Chủ sử dụng lao động có ý định hủy hợp đồng lao động hoặc từ chối gia hạn hợp đồng lao động khi hết hạn với lý do chính đáng;

(2) Không thể tiếp tục làm việc với lý do khách quan (không phải lý do từ người lao động) như: công ty tạm thời đóng cửa hoặc giải thể; công ty bị thu hồi giấy phép tuyển dụng lao động, bị chủ sử dụng lao động ngược đãi; có giấy xác nhận không được trả lương từ 2 tháng trở lên...

(3) Được xác nhận cụ thể bởi cơ quan y tế không thể tiếp tục làm việc tại nơi làm việc hiện tại do chấn thương... nhưng đủ sức khỏe làm công việc khác.

(4) Công ty không đảm bảo về nơi ở cho người lao động và không khắc phục khi được cơ quan chức năng yêu cầu.

*Các lý do trên phải được Trung tâm Việc làm xem xét và chấp nhận.*

### **3. Thủ tục chuyển đổi nơi làm việc**

- Chấm dứt hợp đồng lao động: sau khi hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động, công ty phải gửi thông báo lên Trung tâm việc làm; sau đó người lao động phải đến Trung tâm để nộp Đơn đăng ký tìm việc;

- Thời gian đăng ký tìm việc và tìm việc: trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động người lao động phải làm thủ tục đăng ký tìm việc;

- Chờ thông tin tuyển dụng: Sau khi người lao động đăng ký tìm việc, Trung tâm việc làm thông báo cho người lao động qua tin nhắn điện thoại về thông tin của chủ sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng. Người lao động phải trực tiếp liên hệ để tìm hiểu công việc và thỏa thuận các điều kiện làm việc;

- Ký hợp đồng lao động: nếu chủ sử dụng lao động và người lao động đồng ý các điều kiện việc làm, tiền lương... thì hai bên sẽ tiến hành ký hợp đồng lao động thông qua Trung tâm việc làm.

- Thời gian tìm việc: trong vòng 90 ngày kể từ ngày đăng ký người lao động phải tìm được việc làm thông qua sự giới thiệu của Trung tâm việc làm.

#### 4. Quy định liên quan đến chuyển đổi nơi làm việc:

- Nếu không đăng ký tìm việc tại Trung tâm việc làm trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hoặc không tìm được việc làm trong vòng 90 ngày kể từ ngày đăng ký, thì buộc phải về nước.

- Việc chuyển đổi nơi làm việc không được quá 3 lần trong 3 năm đầu, 2 lần sau khi được tái tuyển dụng.

- Việc ký hợp đồng lao động phải được thực hiện thông qua các Trung tâm hỗ trợ việc làm ở các địa phương. Nghiêm cấm việc tuyển dụng chỉ định (tuyển dụng trực tiếp không thông qua Trung tâm việc làm).

- Sau khi làm thủ tục đăng ký tìm việc làm tại Trung tâm việc làm và sau khi ký hợp đồng làm việc công ty mới, người lao động phải đến Văn phòng xuất nhập cảnh khu vực để khai báo.

#### 5. Các vấn đề cần lưu ý.

Việc chuyển đổi nơi làm việc sẽ gây thiệt hại đến quyền lợi của người lao động, khi người lao động:

☞ Mất thu nhập do trong thời gian chờ tìm việc làm mới không có tiền lương.

☞ Phải tự tìm thuê nơi ở khác trong thời gian tìm việc nếu trước đó ở KTX hoặc nhà ở do công ty thuê hộ.

☞ Khi hết số lần được chuyển đổi, nếu không được tái tuyển dụng hoặc công ty hết việc thì phải về nước.

☞ Không được nhận tiền trợ cấp thôi việc (mỗi năm làm việc được 1 tháng lương) nếu chưa làm việc đủ 12 tháng tại công ty.

### V. THỦ TỤC VỀ NƯỚC VÀ TÁI NHẬP CẢNH HÀN QUỐC:

#### 1. Về nước khi hết hạn hợp đồng hoặc về nước trước hạn

Người lao động khi hết thời hạn hợp đồng hoặc không còn nguyện vọng làm việc tại Hàn Quốc thì phải làm thủ tục về nước. Trình tự, thủ tục như sau:

(1) Chấm dứt hợp đồng lao động:

- Người lao động có kế hoạch về nước, thông báo với công ty về dự định chấm dứt hợp đồng (nên chủ động thông báo sớm kế hoạch về nước để công ty có thời gian chi trả các khoản tiền lương và tiền chênh lệch trợ cấp thôi việc).

- Hai bên thống nhất thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, sau đó:

+ Người lao động đặt vé máy bay trước (từ 7 ngày đến 30 ngày).

+ Công ty fax Giấy khai báo chấm dứt hợp đồng lên Trung tâm việc làm.

(2) Làm thủ tục khai báo kế hoạch về nước lên Trung tâm việc làm:

- Người lao động trực tiếp lên Trung tâm việc làm, kê khai và nộp “Đơn khai báo dự định về nước” (출국예정신고서) cùng với bản photo vé máy bay.

- Nhận “Giấy xác nhận kế hoạch về nước” (출국예정사실확인서) trực tiếp tại Trung tâm việc làm hoặc qua fax.

(3) Nộp “Phiếu khai báo thông tin” về Văn phòng quản lý lao động Việt Nam theo chương trình EPS.

- Gửi “Phiếu khai báo thông tin” cùng với “Giấy xác nhận kế hoạch về nước” về Văn phòng Quản lý lao động Việt Nam theo chương trình EPS.

(4) Làm thủ tục nhận các loại tiền Bảo hiểm hồi hương và Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh.

(5) Nhận khoản tiền chênh lệch trợ cấp thôi việc tại công ty (nếu có)

- Sau khi khai báo việc chấm dứt hợp đồng lao động lên Trung tâm Việc làm, công ty bảo hiểm Samsung sẽ gửi cho công ty nơi người lao động làm việc Giấy thông báo khoản tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh (수령예상보험금 등 안내문) để công ty làm căn cứ tính “khoản tiền chênh lệch trợ cấp thôi việc” (nếu có).

- Nhận khoản tiền chênh lệch từ Công ty trước khi về nước.

Người lao động có thể kiểm tra số tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh được công ty Samsung chi trả thông qua ứng dụng “Bảo hiểm chương trình EPS”.

(6) Nhận tiền bảo hiểm chi phí hồi hương:

Chi phí hồi hương sẽ được công ty Bảo hiểm Samsung chi trả thông qua tài khoản cá nhân của người lao động trước khi về nước.

(7) Làm thủ tục xuất cảnh và nhận bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh.

Theo Luật tuyển dụng lao động nước ngoài, khoản tiền Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh được chi trả cho người lao động sau khi xuất cảnh khỏi Hàn Quốc thông qua chế độ chi trả một lần qua số tài khoản của người lao động đã đăng ký trước khi sang làm việc tại Hàn Quốc hoặc chi trả tại sân bay (nội dung phần Các chế độ bảo hiểm chuyên dụng/ Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh).

## **2. Tự nguyện hồi hương đối với người cư trú bất hợp pháp:**

Người lao động cư trú bất hợp pháp sẽ bị phía Hàn Quốc bắt giữ, phạt tiền và cưỡng chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc. Người lao động bất hợp pháp bị cưỡng chế xuất cảnh khỏi Hàn Quốc sẽ bị cấm nhập cảnh (tối đa 10 năm), vĩnh viễn không được quay lại Hàn Quốc để làm việc.

Người lao động bất hợp pháp tự nguyện hồi hương sẽ được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật: không bị phạt tiền, được rút ngắn thời gian cấm nhập cảnh, được xem xét để cấp visa quay trở lại Hàn Quốc.

Khi có nguyện vọng về nước, người lao động bất hợp pháp phải khai báo tại Cơ quan xuất nhập cảnh địa phương trước ngày dự định xuất cảnh từ 03 ngày đến 15 ngày làm việc. Sau khi khai báo, Cơ quan xuất nhập cảnh sẽ điều tra thời gian người lao động ở tại Hàn Quốc, các vi phạm (nếu có) để xử lý. Vào ngày xuất cảnh, người lao động đến trình diện tại Văn phòng xuất nhập cảnh ở sân bay và xuất cảnh

theo như kế hoạch. Nếu người lao động không khai báo trước thì có thể bị trễ chuyến bay khi làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay.

### **3. Tái nhập cảnh Hàn Quốc theo diện lao động về nước đúng hạn**

Người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc về nước hợp pháp trước thời hạn hoặc đúng thời hạn có thể quay trở lại Hàn Quốc làm việc nếu thời gian cư trú tại Hàn Quốc trước đó không quá 05 năm theo diện visa E-9 (chương trình EPS) hoặc E10 (chương trình thuyền viên).

#### **3.1. Lao động mẫu mực**

Lao động mẫu mực là những người được ưu tiên tái nhập cảnh Hàn Quốc nếu đáp ứng các điều kiện như sau:

- Làm việc trong các công ty có từ 100 người lao động trở xuống, thuộc các ngành nông nghiệp, ngư nghiệp hoặc sản xuất chế tạo.
- Có thời gian làm việc trên 01 năm tại công ty cuối trước khi về nước; hoặc nếu làm dưới 01 năm thì lý do nghỉ việc tại công ty cũ là do lỗi của phía công ty, như: bị bạo lực, quấy rối,...
- Làm cùng trong một ngành nghề trong 04 năm 10 tháng.
- Không giới hạn độ tuổi.

Sau khi về nước, người lao động thực hiện thủ tục như sau:

- Trước khi về nước từ 03 tháng đến 07 ngày tính đến thời điểm kết thúc hợp đồng lao động, chủ sử dụng lao động và người lao động đã làm thủ tục đăng ký tuyển dụng lao động và ký Hợp đồng lao động tại Trung tâm việc làm.

- Sau khi về nước, người lao động làm thủ tục khai báo Hợp đồng với Trung tâm Lao động ngoài nước trong vòng 15 ngày. Được miễn thi tiếng Hàn và chương trình giáo dục định hướng trước khi xuất cảnh.

- Hoàn thiện và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Lao động ngoài nước.



- Có thể tái nhập cảnh Hàn Quốc sau tối thiểu 01 tháng kể từ ngày về nước.

### **3.2. Lao động tái nhập cảnh CBT**

Những người lao động làm việc ở công ty có trên 100 người lao động, không đáp ứng các điều kiện trở thành lao động mẫu mực khi có nguyện vọng quay trở lại Hàn Quốc phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được gia hạn hợp đồng lao động, về nước trước hạn hoặc đúng hạn.

- Từ 39 tuổi trở xuống.

- Tham dự và đạt kết quả ở kỳ thi tiếng Hàn đặc biệt dành cho người lao động về nước đúng hạn (được tổ chức định kỳ).

- Hoàn thiện hồ sơ và nộp trực tiếp về Trung tâm Lao động ngoài nước.

- Hồ sơ được ưu tiên giới thiệu cho chủ sử dụng lao động cuối cùng (nếu có thời gian làm từ đủ 01 năm trở lên).

- Được giảm thời gian học khóa Bồi dưỡng kiến thức cần thiết trước khi xuất cảnh.

- Xuất cảnh sau tối thiểu 06 tháng kể từ ngày về nước.

Ngoài ra, người lao động về nước đúng hạn có thể tham dự kỳ kiểm tra tiếng Hàn dành cho lao động mới và hoàn thiện thủ tục như những lao động mới tham gia chương trình.

## **II. CHUYỂN ĐỔI VISA E-7-4**

Visa E-7 là visa dành cho người lao động có kỹ thuật, chuyên môn và kinh nghiệm trong một lĩnh vực nhất định làm việc theo hợp đồng tại Hàn Quốc. Trong đó, visa E-7-4 là loại visa dành riêng cho đối tượng visa E-9 (chương trình EPS) chuyển đổi nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Tư pháp.

Chuyển đổi visa E-7-4 được thực hiện theo hình thức tính điểm, gồm 02 phần: điểm bắt buộc và điểm lựa chọn. Tổng điểm tối đa là 180 điểm.

Người lao động có nguyện vọng chuyển đổi sang visa E-7-4 phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Không vi phạm Luật hình sự, Luật về thuế hoặc vi phạm Luật xuất nhập cảnh quá 3 lần. Riêng với tội về thuế, thì những người đã đóng đủ tiền thuế có thể nộp hồ sơ xin đổi visa.

b) Trong vòng 10 năm trở lại đây có tổng thời gian tối thiểu là 4 năm làm việc ở Hàn Quốc với visa E-9, E-10 hoặc H-2.

c) Trong tổng số 180 điểm số quy đổi, cần phải đạt 1 trong 2 điều kiện sau:

- Đạt tổng số điểm từ 50 điểm trở lên, trong đó có 10 điểm phần “Điểm tay nghề”.

- Đạt tổng số điểm từ 70 điểm trở lên, trong đó đạt tối thiểu 35 điểm phần “Điểm bắt buộc”.

Trong đó các nội dung tính điểm gồm:

- Phần bắt buộc (tối đa 80 điểm) gồm: điểm tay nghề, học vấn, độ tuổi, năng lực tiếng Hàn (chứng chỉ Topik hoặc Kiip).

- Phần lựa chọn (tối đa 100 điểm) gồm: tài sản ở Hàn Quốc, kinh nghiệm làm việc trong 10 năm trở lại đây, học tập tại Hàn Quốc và điểm cộng cho các nội dung như đào tạo tại Hàn Quốc, làm việc ở vùng nông thôn, các đóng góp cho xã hội (giải thưởng, hoạt động tình nguyện), thuế thu nhập cao (trên 3 triệu won).

- Ngoài ra, phần điểm trừ (tối đa là 100 điểm) cho các vi phạm luật xuất nhập cảnh và luật khác.

Hàng năm, Hàn Quốc công bố chỉ tiêu chuyển đổi visa và xét duyệt hồ sơ xin chuyển đổi visa chính thức và một số chỉ tiêu tương ứng cho các suất chuyển đổi đặc biệt đối với những trường hợp đạt điểm cao hoặc có thành tích nổi bật xuất sắc.

Người lao động sau khi nhập cảnh Hàn Quốc, ổn định công việc và quen với cuộc sống tại Hàn Quốc cần lên kế hoạch cho bản thân, tìm hiểu các điều kiện chuyển đổi để chuẩn bị trước thì mới thành công./.

Trung tâm Lao

ng ngoài n

C

# CHƯƠNG 3. HỢP ĐỒNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC TẠI HÀN QUỐC

## I. HỢP ĐỒNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI

Là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp với người lao động về quyền, nghĩa vụ của các bên trong việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

‘Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc’ được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật Việt Nam và Thỏa thuận giữa Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc, và có một số nội dung chính sau:

### 1. Thời hạn hợp đồng

Thời hạn Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc được xác định theo thời hạn hợp đồng lao động ký giữa chủ sử dụng lao động với người lao động, nhưng tối đa không quá 5 năm.

### 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 2.1. Quyền lợi

- Được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp đối người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

- Được nhận lại số tiền ký quỹ sau khi chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tại Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.

#### 2.2. Nghĩa vụ

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS;

- Phải thực hiện việc ký quỹ trước khi xuất cảnh và bị thu hồi khoản tiền ký quỹ nếu bỏ trốn khỏi nơi làm việc hoặc không về nước đúng thời hạn khi hết hạn hợp đồng lao động;

- Phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây thiệt hại cho bên đưa đi và cho doanh nghiệp sử dụng lao động Hàn Quốc;

- Bị xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp làm việc và cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc.

### **3. Quyền, nghĩa vụ của Trung tâm Lao động ngoài nước**

#### **3.1. Quyền lợi:**

- Thu các khoản tiền theo quy định của chương trình;
- Yêu cầu người lao động bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây thiệt hại cho bên đưa đi và chủ sử dụng lao động;

#### **3.2. Nghĩa vụ:**

- Tổ chức đào tạo giáo dục định hướng và bồi túc tiếng Hàn cho người lao động trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc;
- Tổ chức kiểm tra sức khỏe cho người lao động trước khi xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc;
- Phối hợp với Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc và các cơ quan chức năng của Hàn Quốc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và tư vấn, hỗ trợ cho người lao động trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc
- Hỗ trợ các thủ tục để người lao động được hưởng quyền lợi từ Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước và các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước.

## **II. KÝ HỢP ĐỒNG ĐƯA ĐI VÀ THỰC HIỆN KÝ QUỸ:**

- Người lao động nhận và ký **04 bản** Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS với Trung tâm Lao động ngoài nước, trong đó: 01 bản nộp cho Ngân hàng chính sách xã hội để làm thủ tục ký quỹ; 01 bản gửi lên Sở LĐ-TB&XH; 01 bản nộp cho Trung tâm vào ngày xuất cảnh và 01 bản người lao động giữ (để làm thủ tục rút tiền ký quỹ sau này).

- Thực hiện ký quỹ tại chi nhánh hoặc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi người lao động cư trú hợp pháp với số tiền là 100 triệu đồng.

Khi làm thủ tục ký quỹ, người lao động ký 03 bản Hợp đồng ký quỹ ba bên: Ngân hàng nơi nhận ký quỹ giữ 01 bản; 01 bản nộp cho Trung tâm vào ngày xuất cảnh và 01 bản người lao động giữ.

Thời hạn ký quỹ là 35 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng; tuy nhiên, nên hoàn thành việc ký quỹ **trong vòng 07 ngày** kể từ ngày nhận được Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc để tránh việc các doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng do mất nhiều thời gian chờ đợi.

Thủ tục thanh lý ký quỹ và xử lý tiền ký quỹ thực hiện như nội dung trong Hợp đồng ký quỹ và Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.

### **III. HƯỚNG DẪN HOÀN THIỆN THỦ TỤC CẦN THIẾT:**

#### **1. Thủ tục xin cấp visa:**

Người lao động khi tham gia khóa đào tạo giáo dục định hướng được hướng dẫn để hoàn thiện các thủ tục xin cấp visa nhập cảnh Hàn Quốc, gồm có:

- Tờ khai xin cấp visa;
- Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe;
- 01 bản photo 2 mặt CMND/CCCD
- Hộ chiếu gốc;
- 01 bản photo trang 2, 3 của Hộ chiếu;
- Lý lịch tư pháp (mẫu số 1): bản tiếng việt và bản dịch tiếng anh (thời hạn 3 tháng);
- Phiếu khám lao phổi (thời hạn 3 tháng).

#### **2. Mở tài khoản ngân hàng**

Người lao động được hướng dẫn và hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng để bổ sung vào hồ sơ trước khi xuất cảnh. Tài khoản được sử dụng để nhận tiền bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh sau khi người lao động hoàn thành hợp đồng và về nước./.

# PHẦN VI: KỶ LUẬT LAO ĐỘNG, AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

## CHƯƠNG 1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

### I. NỘI QUY LAO ĐỘNG TẠI NƠI LÀM VIỆC

#### 1. Quy định chung:

Pháp luật Hàn Quốc quy định các doanh nghiệp sử dụng từ 5 người lao động trở lên phải có nội quy lao động. Nội dung của nội quy lao động không được trái với các quy định của pháp luật Hàn Quốc, có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ khi cần thiết.

*Nội quy lao động phổ biến những nội dung chủ yếu sau đây:*

a) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

b) Trật tự tại nơi làm việc;

c) An toàn lao động, vệ sinh lao động ở nơi làm việc;

d) Việc bảo vệ tài sản và bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ,

đ) Các hành vi vi phạm kỷ luật lao động của người lao động và các hình thức xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất.

*Nội quy lao động phải được thông báo đến người lao động và những nội dung chính phải được niêm yết tại nơi làm việc”.*

#### 2. Vì sao người lao động cần phải biết nội quy lao động:

Nội quy lao động là cơ sở để người sử dụng lao động thiết lập kỉ luật lao động, đồng thời căn cứ để người sử dụng lao động xử lí kỉ luật đối với người lao động có hành vi vi phạm nội quy.

Nội quy lao động rất cần thiết cho người lao động. Khi biết rõ những bổn phận của mình và cả những điều bị cấm hoặc hạn chế thực hiện, người lao động sẽ được bảo vệ phần nào trước những quyết định của chủ sử dụng lao động. Chủ sử dụng lao động phải tôn trọng những quy định trong bản nội quy vì chính họ đã đề ra những quy định đó.

Nội quy lao động chứa đựng các quy phạm bắt buộc người lao động trong công ty phải tuân theo, là căn cứ để người sử dụng lao động thiết lập, duy trì và xử lý kỷ luật lao động, Ví dụ, nội dung về “*Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi*”, người sử dụng lao động có thể quy định các vấn đề như: thời giờ làm việc bình thường trong 1 ngày, trong 1 tuần; ca làm việc; thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc ca làm việc; làm thêm giờ (nếu có); làm thêm giờ trong các trường hợp đặc biệt; thời điểm các đợt nghỉ ngắn ngoài thời gian nghỉ giữa giờ; nghỉ chuyên ca; ngày nghỉ hàng tuần; nghỉ hàng năm; nghỉ về việc riêng; nghỉ không hưởng lương...

## **II. HƯỚNG DẪN CÁC QUY ĐỊNH, NỘI QUY VỀ AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG**

### **1. Khái niệm về an toàn, vệ sinh lao động**

An toàn lao động là chỉ việc ngăn ngừa sự cố tai nạn xảy ra trong quá trình lao động, gây thương tích đối với cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động.

Vệ sinh lao động là chỉ việc ngăn ngừa bệnh tật do những chất độc hại tiếp xúc trong quá trình lao động gây ra đối với nội tạng hoặc gây tử vong cho người lao động.

An toàn lao động và vệ sinh lao động là những chế định của luật lao động bao gồm những quy phạm pháp luật quy định việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người lao động, đồng thời duy trì tốt khả năng làm việc lâu dài của người lao động.

An toàn lao động không tốt thì gây ra tai nạn lao động, vệ sinh lao động không tốt thì gây ra bệnh nghề nghiệp.

### **2. Môi trường lao động**

Là khoảng không gian bao quanh vị trí người lao động làm việc. Môi trường lao động được vệ sinh sạch sẽ, không gian làm việc thoáng đãng thì sẽ ít có nguy cơ bị bệnh tật, sức khỏe của người lao



động được đảm bảo. Ngược lại, nếu môi trường lao động bị ô nhiễm (do bụi, tiếng ồn, hơi hóa chất độc hại...) thì người lao động có nhiều nguy cơ bị bệnh tật, ảnh hưởng tới khả năng lao động lâu dài.

### **3. Các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong quá trình làm việc**

Là các yếu tố phát sinh và tồn tại trong quá trình người lao động làm việc có nguy cơ gây chấn thương, đe dọa tính mạng và sức khỏe của người lao động.

#### **Các yếu tố gây nguy hiểm:**

- Chuyển động của máy móc, thiết bị
- Vật văng bắn
- Vật rơi, đổ sập
- Dòng điện cao thế
- Nhiệt độ cao
- Nổ hóa học
- Nổ vật lý
- Ngạt nước, ngạt khí
- Sức vật tăn công

#### **Các yếu tố độc hại:**

- Tiếng ồn, bụi
- Nhiễm độc
- Nhiễm bệnh
- Thiếu ánh sáng, chói ánh sáng

### **4. Biển báo an toàn:**

- Biển báo an toàn là những biển cảnh báo dùng màu sắc, kí hiệu, ký tự để thể hiện **① cấm, ② cảnh cáo, ③ chỉ thị, ④ hướng dẫn** nhằm yêu cầu sự chú ý để đảm bảo an toàn trong công việc;

- Lắp đặt các biển báo an toàn để phòng ngừa trước tai nạn cho người lao động hoặc những người xung quanh và phải ghi bằng ký tự để có thể dễ dàng hiểu được nội dung;

#### 4.1. Biển báo cấm:

Biển báo cấm dùng để hạn chế các hành vi đặc biệt, được thể hiện bằng hình tròn đỏ trên nền màu trắng có vạch gạch góc 45 độ và nội dung cấm được ghi bằng màu đen ở giữa hình tròn.

Phân loại	Biển báo	Giải thích
Cấm ra vào		Được lắp đặt tại cửa ra vào nơi làm việc nguy hiểm hoặc gây hại dùng để hạn chế ra vào.
Cấm đi bộ		Lắp đặt và sử dụng tại nơi có trang thiết bị nặng hoặc nơi làm việc có bụi mà không được đi bộ.
Cấm xe		Lắp đặt tại nơi có nhiều người qua lại theo nhóm, nơi làm việc chật hẹp, nơi có chứa vật nguy hiểm để cấm xe cộ đi lại.
Cấm sử dụng		Sử dụng đối với máy móc hỏng hoặc đang sửa, lắp đặt tại nơi có vật gây nguy hại để cấm không cho sử dụng máy móc đó.

<p><b>Cấm leo lên</b></p>	 <p><b>타지마시오</b> No riding on vehicles</p>	<p>Gắn vào xe đang tạm dừng, thang máy đang sửa, xe nâng tại nơi làm việc v.v... những thiết bị vận hành mà không được để người trèo lên.</p>
<p><b>Cấm hút thuốc</b></p>	 <p><b>금 연</b> No smoking</p>	<p>Lắp đặt ở nơi có vật nguy hiểm, nơi làm việc có chất dễ cháy hoặc nơi không được hút thuốc để cảnh báo cấm không được hút thuốc tại khu vực này.</p>
<p><b>Cấm lửa</b></p>	 <p><b>불 사용금지</b> No open flames</p>	<p>Biển báo gắn ở nơi chứa vật nguy hiểm hoặc có chứa chất dễ gây cháy, nổ như khí ga, có nghĩa không được để gần nguồn lửa, bao gồm thuốc lá.</p>
<p><b>Cấm di chuyển vật</b></p>	 <p><b>물건을 옮기지 마시오</b> Do not move</p>	<p>Biển báo cấm không được di chuyển vật dụng đã được sắp xếp hoặc không được di chuyển.</p>

## 4.2. Biển báo cảnh báo:

Là biển báo nguy hiểm có viền màu đen hình tam giác trên nền màu vàng thể hiện nội dung cảnh báo bằng màu đen ở giữa hình tam giác.

Phân loại	Biển báo	Giải thích
Cảnh báo chất dễ cháy	 인화성물질주의 Caution – Flammable	Gắn vào nơi bảo quản và vận chuyển chất dễ cháy. Ý nghĩa: chú ý nơi có chất nguy hiểm cháy nổ.
Cảnh báo chất oxy hóa	 산화성물질 Caution – Oxidizing agent	Gắn vào nơi có chất oxy hóa như bồn chứa axit nitric, Ý nghĩa: cảnh báo nơi có chất oxy hóa.
Cảnh báo vật phát nổ	 폭발물 Caution – Explosive	Gắn vào nơi có chất dễ phát nổ như mỏ khai thác quặng, công trường xây dựng... Ý nghĩa: chú ý khi ra vào do có chất phát nổ.
Cảnh báo chất độc hại	 독극물 Caution – Toxic	Gắn ở nơi lưu trữ, vận chuyển và vật chứa đựng chất độc như benzen, mangan, thuốc sát trùng... Ý nghĩa: chú ý khi sử dụng hoặc di chuyển các chất này.

<p><b>Cảnh báo chất bào mòn</b></p>	 <p><b>부식성물질</b> Caution - Corrosive</p>	<p>Gắn ở nơi lưu trữ chất có nguy cơ bào mòn thân thể hoặc vật thể, gồm có các chất như axit sulfuric, axit clohydric, chất kiềm, axeton v.v...</p> <p>Ý nghĩa: chú ý khi sử dụng và di chuyển các chất này.</p>
<p><b>Cảnh báo chất phóng xạ</b></p>	 <p><b>방사성물질</b> Caution - Radioactive</p>	<p>Biển báo gắn ở nơi có phát sinh tia phóng xạ hoặc nguyên tố đồng vị tia phóng xạ.</p> <p>Ý nghĩa: cần phải chú ý khi ra vào và sử dụng</p>
<p><b>Cảnh báo điện cao áp</b></p>	 <p><b>고압전기</b> Caution - High voltage</p>	<p>Biển báo gắn ở nơi có nguy cơ điện giật, được sử dụng ở trạm phát điện và nơi có điện áp cao đi qua.</p> <p>Ý nghĩa: cần phải chú ý khi tiếp cận.</p>
<p><b>Cảnh báo vật treo</b></p>	 <p><b>매달린물체주의</b> Caution - Overhead object</p>	<p>Biển báo được gắn ở nơi có vật treo như nơi làm việc có cần trục, công trình xây dựng nhà cao tầng, nơi bốc dỡ hàng hóa v.v... 1</p>

<p><b>Cảnh báo vật rơi</b></p>	 <p><b>낙하물주의</b> Caution-Falling objects</p>	<p>Biển báo gắn ở lối vào nơi có nguy cơ có vật rơi như đá, gạch v.v... Ý nghĩa: cần phải chú ý có vật rơi.</p>
<p><b>Cảnh báo chất gây hại</b></p>	 <p><b>유해물질</b> Caution-Harmful substance</p>	<p>Biển báo được gắn ở nơi có phát sinh các chất độc hại cho cơ thể như chì, bụi v.v... Ý nghĩa: cần sử dụng mặt nạ.</p>
<p><b>Cảnh báo nơi nguy hiểm</b></p>	 <p><b>위험장소</b> Caution-Risk of danger</p>	<p>Biển báo gắn ở nơi hoặc vật nguy hiểm không có trong các biển báo trên. Ý nghĩa: khu vực nguy hiểm, cần chú ý quan sát kỹ xung quanh.</p>

### 4.3. Biển báo chỉ thị

Là biển báo yêu cầu làm theo hành động được hướng dẫn, có hình tròn màu xanh, thể hiện nội dung chỉ thị bằng màu trắng

Phân loại	Biển báo	Giải thích
Đeo kính bảo hộ		Nơi làm việc có nguy cơ bị dị vật bay vào mắt, như các việc nghiền, mài,.. nên cần đeo kính bảo hộ khi làm việc.
Đeo mặt nạ chống độc		Gắn ở nơi phải đeo mặt nạ chống độc khi ra vào; sử dụng khi đã nắm rõ phương pháp.
Đeo mặt nạ chống bụi		Biển báo được sử dụng ở nơi làm việc phát sinh lượng bụi lớn, có thể gây ảnh hưởng đến cơ quan hô hấp; Cần phải đeo mặt nạ chống bụi.

<p><b>Đeo mặt nạ bảo vệ mắt</b></p>	 <p><b>보안면착용</b> Wear face shield</p>	<p>Biển báo chủ yếu được gắn ở lối vào phòng làm hàn, nơi có ánh sáng mạnh. Cần phải đeo mặt nạ bảo vệ mắt khi vào.</p>
<p><b>Đội mũ bảo hộ</b></p>	 <p><b>안전모착용</b> Wear head protection</p>	<p>Được gắn ở hầm mỏ hoặc nơi có nguy hiểm, có vật rơi; cần phải đội mũ bảo hộ khi vào.</p>
<p><b>귀덮개 착용</b> Đeo bịt tai</p>	 <p><b>귀덮개착용</b> Wear ear protection</p>	<p>Biển báo được gắn ở nơi phát sinh tiếng ồn như công xưởng kim loại, có thể giảm thính lực hoặc bị bệnh về thần kinh do tiếng ồn nếu làm việc trong thời gian dài. Cần sử dụng bịt tai để bảo hộ.</p>
<p><b>Đi giày bảo hộ</b></p>	 <p><b>안전화착용</b> Wear foot protection</p>	<p>Được gắn ở nơi khai thác than đá, nơi làm việc có vật nặng, khi làm việc phải đi giày bảo hộ.</p>







<p><b>Đeo găng tay bảo hộ</b></p>		<p>Khi di chuyển vật có nhiệt độ cao hoặc nhiệt độ thấp có nguy cơ gây bỏng hoặc bị thương; cần phải đeo găng tay bảo hộ.</p>
<p><b>Mặc quần áo bảo hộ</b></p>		<p>Gắn ở các nơi như lò luyện kim, công xưởng đông lạnh v.v... khi làm việc phải mặc quần áo chống nhiệt và quần áo chống lạnh.</p>

#### 4.4. Biển báo hướng dẫn

Là biển báo cung cấp thông tin hướng dẫn có nền màu xanh và thể hiện nội dung hướng dẫn bằng màu trắng.

Phân loại	Biển báo	Giải thích
<p><b>Biển báo chữ thập màu xanh</b></p>		<p>Biển báo được gắn ở các nơi cần khuyến khích ý thức an toàn và được sử dụng rộng rãi.</p>

<p><b>Biển báo cứu hộ khẩn cấp</b></p>		<p>Là biển báo cho biết địa điểm có thiết bị cứu hộ khẩn cấp, được gắn ở cửa ra vào trạm y tế, phòng cấp cứu,.</p>
<p><b>Cáng</b></p>		<p>Là biển báo cho biết nơi có chứa cáng cứu hộ, được gắn ở cửa ra vào phòng vệ sinh, cấp cứu,.</p>
<p><b>Thiết bị rửa mắt</b></p>		<p>Là biển báo cho biết nơi có thể rửa mắt, không được sử dụng với mục đích khác như đồ dùng vệ sinh, đồ lau dọn v.v....</p>
<p><b>Cửa thoát hiểm</b></p>		<p>Là biển báo cho biết lối thoát hiểm dự phòng giúp thoát khỏi nơi nguy hiểm một cách nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp; cửa thoát hiểm phía bên trái hoặc cửa thoát hiểm phía bên phải.</p>

## 5. Quy tắc về an toàn lao động tại Hàn Quốc

Quy tắc an toàn là các hạng mục mà người lao động và chủ sử dụng lao động phải tuân thủ tại nơi làm việc gồm 11 quy tắc an toàn cơ bản đã được thống nhất của người lao động, chủ sử dụng lao động và chính phủ (Trọng tâm 11 các hạng mục người lao động cần tuân thủ).

### 5.1. Kiểm tra an toàn trước khi làm việc và sắp xếp chỉnh đốn trong khi làm việc

Là việc kiểm tra trước xem các loại máy móc, công cụ làm việc có điều bất thường hay không, có các yếu tố có hại, nguy hiểm không để có biện pháp phòng ngừa.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Chọn ra công việc là đối tượng cần kiểm tra an toàn và sắp xếp;</li><li>▷ Tạo lập bảng kiểm tra, nhãn, biển báo “đang kiểm tra an toàn”;</li><li>▷ Chỉ định nơi cất hộp công cụ;</li><li>▷ Thực hiện việc đào tạo về hiệu lệnh kiểm tra, chu kì kiểm tra, v.v...</li><li>▷ Cải thiện các hạng mục còn thiếu sót trong kết quả kiểm tra, sắp xếp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Khi phát hiện điểm bất thường trong kết quả kiểm tra cần báo cáo với người giám sát và yêu cầu xử lý;</li><li>▷ Khi kiểm tra và sắp xếp chỉnh đốn cần tuân thủ các hạng mục an toàn, vệ sinh lao động.</li></ul>

### 5.2. Mặc trang thiết bị bảo hộ cá nhân:

Việc mặc trang thiết bị bảo hộ cá nhân là phương pháp tối thiểu để ngăn ngừa tai nạn giúp bảo vệ tính mạng và thân thể của người lao động, giúp giảm nhẹ mức độ của tai nạn v.v.. nên mặc trang thiết bị bảo hộ khi làm việc là cần thiết.

<b>Chủ sử dụng lao động thực hiện</b>	<b>Người lao động thực hiện</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Thực hiện đào tạo về cách mặc trang thiết bị bảo hộ;</li> <li>▷ Lập tức thay đổi khi có hỏng hóc hoặc khi có yêu cầu đổi của người lao động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Thực hiện kiểm tra an toàn và sắp xếp chỉnh đốn theo hiệu lệnh kiểm tra và bảng kiểm tra;</li> <li>▷ Khi phát hiện kết quả kiểm tra có điều bất thường báo cáo với người giám sát và yêu cầu xử lý;</li> <li>▷ Khi kiểm tra và sắp xếp chỉnh đốn cần tuân thủ các hạng mục an toàn, vệ sinh.</li> </ul>

### 5.3. Đảm bảo lối đi an toàn ở nơi làm việc:

Việc đảm bảo lối đi an toàn khi làm việc không chỉ bảo vệ người qua lại mà còn tạo ra môi trường làm việc thoải mái và góp phần đảm bảo công việc tiến hành thuận lợi, nên cần phải đảm bảo lối đi an toàn.

<b>Chủ sử dụng lao động thực hiện</b>	<b>Người lao động thực hiện</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Đảm bảo, duy trì và kiểm tra, quản lý lối đi an toàn;</li> <li>▷ Lắp đặt thiết bị chiếu sáng, lấy ánh sáng tại lối đi an toàn;</li> <li>▷ Lắp đặt biển báo lối đi tại các điểm quan trọng của lối đi;</li> <li>▷ Che, đậy các máy móc, công cụ, vật nguy hiểm bên cạnh lối đi và thực hiện các biện pháp an toàn khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Sử dụng lối đi an toàn khi đi lại tại nơi làm việc;</li> <li>▷ Báo cáo về tình hình nguy hiểm của các chướng ngại vật trong lối đi an toàn.</li> </ul>

#### 5.4. Lắp đặt biển cảnh báo chất hóa học có hại, nguy hiểm:

Tạo ra nhận thức trước đó về sự nguy hại và nguy hiểm của chất hóa học để phòng ngừa tai nạn khi sử dụng, di chuyển.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Gắn biển cảnh báo chất hóa học gây hại, nguy hiểm vào các thùng chứa;</li><li>▷ Thực hiện giáo dục về sự nguy hại của chất hóa học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Nắm rõ nội dung biển cảnh báo;</li><li>▷ Thực hiện các điểm cần lưu ý khi di chuyển chất hóa học gây hại, nguy hiểm.</li></ul>

#### 5.5. Gắn thiết bị khóa và biển báo khi bảo trì máy móc, thiết bị:

Trong khi thực hiện việc bảo trì các loại máy móc, thiết bị mà không dừng máy hoặc trong lúc dừng máy mà có người lao động khác khởi động máy móc, thiết bị đang được bảo trì thì dễ gây ra tai nạn; vì vậy cần phải gắn các biển cảnh báo cho biết máy móc, thiết bị đang được khóa để bảo trì và phòng ngừa tai nạn liên quan.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Chỉ định các máy móc, thiết bị và công việc cần phải lắp đặt thiết bị khóa và biển cảnh báo;</li><li>▷ Lập hướng dẫn thao tác an toàn khi bảo trì và đào tạo người lao động;</li><li>▷ Thực hiện bảo trì, lau chùi máy móc, thiết bị;</li><li>▷ Khi tiến hành việc bảo trì phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa như lắp đặt thiết bị khóa, quản lý riêng chìa khóa, lắp đặt biển cảnh báo,...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Tiến hành bảo trì và lau chùi máy móc sau khi đã khóa thiết bị và lắp đặt biển cảnh báo;</li><li>▷ Tuân thủ các nội dung giám sát chỉ đạo của người chịu trách nhiệm khi tiến hành việc bảo trì;</li><li>▷ Khi khóa thiết bị bằng khóa, người chịu trách nhiệm thực hiện bảo trì bảo quản chìa khóa;</li><li>▷ Kiểm tra có người lao động khác ở trong không trước khi mở lại máy.</li></ul>

## 5.6. Lắp đặt thiết bị bảo hộ cho máy ép, máy cắt, thùng áp lực, cưa đĩa:

Các tai nạn như bị cắt, va chạm vào các thiết bị, máy móc nguy hiểm như máy ép, máy cắt, thùng áp lực, cưa máy,.. rất thường xảy ra. Lắp đặt thiết bị bảo hộ cho các loại máy trên giúp ngăn ngừa việc các bộ phận của cơ thể bị vướng vào phần nguy hiểm của thiết bị, máy móc và ngăn chặn trước những nguy hiểm do vận hành sai.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Lựa chọn, mua các thiết bị bảo hộ thích hợp đáp ứng tiêu chuẩn kiểm tra.</li><li>▷ Thực hiện giáo dục người lao động về lắp đặt thiết bị bảo hộ và phương pháp sử dụng.</li><li>▷ Chỉ định người quản lý thiết bị và thiết bị bảo hộ.</li><li>▷ Tiến hành tự kiểm tra thiết bị bảo hộ và bảo trì, sửa chữa.</li><li>▷ Ngay lập tức thay thế nếu có phát sinh hỏng hóc hoặc khi người lao động yêu cầu thay đổi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Vận hành thử thiết bị bảo hộ trước, sau khi thao tác và kiểm tra có điều bất thường không.</li><li>▷ Khi phát hiện hỏng hóc phải lập tức báo cáo người giám sát và yêu cầu chỉ đạo thay thế.</li><li>▷ Kiểm tra tình trạng, chức năng của thiết bị bảo hộ rồi mới bàn giao cho người kế nhiệm.</li></ul>

## 5.7. Sử dụng thiết bị bảo hộ cách điện khi thao tác với dây có dẫn điện:

Khi vận hành các thiết bị điện nếu phải thực hiện thao tác với dây có dẫn điện, trong trường hợp lửa hồ quang do ngắn mạch tiếp địa và cao áp đặc biệt gây ra tia lửa điện chớp nhoáng làm phát sinh sự cố điện v.v... Vì vậy cần sử dụng đồ bảo hộ, thiết bị bảo hộ cách điện để ngăn ngừa tai nạn điện giật.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Mua và sử dụng đồ bảo hộ thích hợp, đạt tiêu chuẩn kiểm định;</li> <li>▷ Thực hiện giáo dục về cách sử dụng đồ bảo hộ;</li> <li>▷ Sau khi đã mở đường điện, lúc thao tác cần kiểm tra xem điện có vào không và có tiếp đất đoạn mạch hay không (chập điện).</li> <li>▷ Kiểm tra xem có sự tiếp đất của các máy móc, thiết bị có nguồn điện trực tiếp.</li> <li>▷ Kiểm tra thiết bị bảo hộ, tự căn tiếp đất; thay đổi, cải thiện khi phát hiện hỏng hóc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Chỉ thao tác đường dẫn điện sau khi đã mặc, lắp đặt thiết bị bảo hộ;</li> <li>▷ Báo với người giám sát khi phát hiện có hỏng hóc và yêu cầu thay hoặc chỉ đạo thực hiện;</li> <li>▷ Sau khi đã mở đường điện, lúc thao tác cần kiểm tra xem điện có vào không và có tiếp đất đoạn mạch hay không (chập điện).</li> <li>▷ Kiểm tra xem có sự tiếp đất của các máy móc, thiết bị có nguồn điện trực tiếp.</li> </ul>

### 5.8. Lắp đặt lan can an toàn, che đậy cửa thăm khi thao tác trên cao:

Chỉ cần thực hiện những hành động đơn giản như lắp lan can an toàn hay che chắn các cửa ngõ là có thể ngăn ngừa được tai nạn ngã từ trên cao. Vì vậy, nếu phải làm việc ở trên cao thì cần phải lắp đặt lan can an toàn và che chắn cửa ngõ.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Lắp đặt, duy trì quản lý lan can an toàn, kiên cố ở cửa thăm phía mặt bên;</li> <li>▷ Lắp đặt, duy trì quản lý vật che đậy kiên cố ở cửa thăm dưới mặt đất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▷ Cấm không được tự ý dỡ lan can an toàn, ở cửa thăm bên cạnh, vật che chắn cửa thăm dưới sàn;</li> <li>▷ Khi thao tác xung quanh cửa thăm cần đeo dây bảo hộ và đội mũ bảo hộ.</li> </ul>

### 5.9. Lắp đặt lưới an toàn tiêu chuẩn ngăn ngừa sự cố ngã từ trên cao:

Khi thi công công trình xây dựng, nếu khó lắp đặt giá đỡ, lan can an toàn thì việc lắp đặt lưới an toàn rất quan trọng, đặc biệt đối với thi công lắp đặt cốt thép, rất khó trong việc lắp đặt giàn giáo nên cần thiết phải lắp đặt lưới an toàn.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Trong trường hợp khó lắp đặt giàn giáo thì phải lắp đặt lưới an toàn để ngăn ngừa sự cố ngã từ trên cao;</li><li>▷ Kiểm tra lưới an toàn có bị hỏng và tiến hành duy trì, bảo trì.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Cấm không được tự ý tháo dỡ hoặc làm hỏng lưới an toàn;</li><li>▷ Yêu cầu lắp đặt lưới an toàn hoặc thiết bị gắn giàn giáo ở những nơi có nguy hiểm sự cố ngã từ trên cao;</li><li>▷ Mặc đồ bảo hộ cá nhân.</li></ul>

### 5.10. Cách ly vật dễ cháy nổ khi hàn điện:

Khi thao tác với máy hàn, luôn có mối nguy hiểm cháy, nổ lớn do tia lửa, tàn lửa hàn nên cần phải kiểm tra có các chất dễ cháy, chất gây cháy ở xung quanh nơi làm việc không; chỉ cần cách ly các vật đó là có thể ngăn ngừa tai nạn.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Thiếp lập, chuẩn bị Bảng hướng dẫn an toàn đối với hóa chất và tiến hành đào tạo;</li><li>▷ Chuẩn bị nơi bảo quản, cách ly chất hóa học dễ gây cháy, nổ;</li><li>▷ Chỉ định người phụ trách an toàn khi thao tác với lửa;</li><li>▷ Cấm lửa ở nơi có chứa chất dễ gây cháy, nổ;</li><li>▷ Lắp đặt trang thiết bị cứu hỏa.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▷ Thực hiện thao tác sau khi được phê duyệt giấy phép thao tác;</li><li>▷ Hiểu rõ và thành thạo hiệu lệnh thao tác an toàn;</li><li>▷ Cấm không được tự ý thao tác ngoài giấy phép thao tác;</li><li>▷ Gắn biển cảnh báo và cảnh báo không để người không có phận sự ra vào khi thao tác với lửa.</li></ul>



### 5.11. Đo nồng độ oxy trước khi thao tác trong không gian kín

Khi thao tác trong không gian kín như hầm mỏ, hố ga, hầm chứa, thùng chứa, đường ống nước v.v... việc thiếu oxy có thể gây ra sự cố lớn, nên trước khi thao tác cần phải đo nồng độ oxy, mặc thiết bị bảo hộ để ngăn ngừa sự cố gây tử vong.

Chủ sử dụng lao động thực hiện	Người lao động thực hiện
<p>▷ Trước khi thao tác tại nơi có nguy cơ thiếu khí oxy như giếng, hố ga, thùng chứa, bể phốt, hầm chứa, bên trong lò hơi v.v... cần đo nồng độ oxy và tiến hành lưu thông không khí để nồng độ oxy trên 18% và chuẩn bị sẵn thiết bị cứu hộ đề phòng trường hợp khẩn cấp;</p> <p>▷ Trong trường hợp nồng độ khí oxy trong không gian kín dưới 18% cần chỉ đạo mặc thiết bị bảo hộ khi làm việc.</p>	<p>▷ Người lao động tuân thủ các nguyên tắc an toàn thao tác như đo nồng độ oxy trước khi thao tác và kiểm tra việc duy trì nồng độ oxy trên 18%;</p> <p>* Khi nồng độ oxy dưới 18% thì cần tiến hành đeo mặt nạ dưỡng khí;</p> <p>▷ Đeo thiết bị bảo hộ đường hô hấp và thao tác tuân thủ theo nguyên tắc an toàn lao động.</p>

## III. TRANG THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN VÀ CÁCH SỬ DỤNG

### 1. Trang phục lao động và phương tiện bảo hộ lao động:

Trang phục và phương tiện lao động có vai trò bảo vệ sự an toàn trong quá trình làm việc cho người lao động. Không phải chỉ những ngành trong lĩnh vực công nghiệp, chế biến, xây dựng,... thường hay đối mặt với tai nạn lao động nguy hiểm mà hầu như mọi ngành nghề đều đòi hỏi và bắt buộc phải có trang phục và phương tiện lao động phù hợp, giúp ngăn ngừa những tác động, ảnh hưởng không tốt tới cơ thể và sức khỏe người lao động. Không chỉ có vậy, nó còn giúp cho người lao động cảm thấy thoải mái và tự tin hơn trong khi làm việc, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

Trang phục lao động là trang phục nói chung (quần áo, mũ, giày, găng tay) mà người lao động mặc, đeo, đội trong quá trình làm việc.

Phương tiện bảo hộ lao động là các trang phục, thiết bị chuyên dụng được trang bị cho người lao động nhằm ngăn ngừa nguy cơ gây tai nạn lao động hoặc giảm bớt những chấn thương, giảm thiểu tác hại của bệnh nghề nghiệp đối với người lao động.

## 2. Một số trang phục, phương tiện bảo hộ lao động cơ bản:

### 2.1. Quần áo bảo hộ

Là quần áo để bảo vệ cơ thể người lao động khỏi các rủi ro do văng bắn vật cứng, nhọn; rò rỉ áp lực, nhiệt độ quá nóng hoặc quá lạnh, nhiễm độc hoặc bỏng hóa chất; ảnh hưởng của thời tiết bất lợi, virus có hại, bị ô nhiễm khói, bụi...



### 2.2. Mũ bảo hộ

Là thiết bị dùng để bảo vệ phần đầu để tránh hoặc giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương do vật văng bắn vào đầu, do sự va đập của đầu với các vật cứng, do bị quấn tóc hoặc bị điện giật trong quá trình làm việc.



### 2.3. Kính bảo hộ

Là thiết bị dùng để bảo vệ mắt khỏi các rủi ro gây ra bởi hóa chất, kim loại, bụi, khí, bức xạ. Kính bảo hộ có kính chống chói, chống lóa, kính chống vật bắn vào mắt, kính hàn và kính chống hóa chất.



## 2.4. Mặt nạ (phòng bụi, phòng độc, dưỡng khí)

Là thiết bị dùng để bảo vệ hệ hô hấp để phòng bụi, phòng độc hoặc cung cấp dưỡng khí. Mặt nạ phòng độc có các lớp lọc khói độc (ở dạng các hạt rắn hoặc các giọt nhỏ chất độc ở dạng chất lỏng), trong đó có thể có tầng than hoạt tính để hấp thụ các chất độc ở dạng hơi hoặc khí. Các chất độc được lọc qua các lớp lọc sẽ được hấp thụ và tiêu độc, đồng thời mặt nạ vẫn đảm bảo việc cung cấp oxy liên tục cho hệ hô hấp của người lao động.



## 2.5. Bịt tai chống ồn

Là thiết bị dùng để bảo vệ tai của người lao động khỏi các tiếng ồn có cường độ lớn và kéo dài. Bịt tai chống ồn có nhiều loại nhưng nhìn chung bộ phận chính phía trong được làm bằng vật liệu mềm, có chức năng hấp thụ âm thanh.

Nếu người lao động làm việc liên tục, không được bảo vệ khi tiếp xúc với tiếng ồn lớn hơn 85 dB (decibel- đơn vị đo cường độ âm thanh) trong 8 giờ hoặc nhiều hơn có thể gây nguy hiểm đến việc giảm hoặc mất thính lực. Trong trường hợp tiếp xúc với âm thanh to và liên tục trong hơn 15 phút mỗi ngày ở 100-110 dB, người lao động cần phải có trang bị bảo vệ tai.



## 2.6. Găng tay

Là dụng cụ được dùng bảo vệ bàn tay người lao động khỏi các rủi ro gây ra do mài mòn, cắt và đâm thủng, điện giật hoặc tác động của hóa chất, nhiệt độ cao, tác nhân gây nhiễm trùng da.

Găng tay có các loại: găng tay cao su để ngăn hóa chất, ngừa điện giật găng tay da để hàn chống nóng, găng tay vải để bảo vệ khỏi vật đâm, bắn vào tay...



## 2.7. Giày bảo hộ, ủng.

Là dụng cụ dùng để bảo vệ bàn chân khỏi các rủi ro do ngâm ướt, hóa chất xâm nhập hoặc chống trượt, cắt nát, đâm thủng... Giày bảo hộ có các loại giày vải, giày da chống nóng, giày có mũi thép chống đâm xuyên; ủng có loại làm bằng cao su để ngăn nước hoặc hóa chất.

## 2.8. Dây đai an toàn:

Là thiết bị bảo vệ người lao động khi làm việc trên cao khỏi chấn thương khi bị rơi ngã. Dây đai an toàn có các loại: dây đai đơn và dây đai toàn thân.



### **3. Quy tắc an toàn khi sử dụng trang phục, phương tiện bảo hộ lao động**

#### **3.1. Quần áo:**

- Kích cỡ phải vừa với người.
- Khi mặc phải đảm bảo gọn gàng, cổ tay áo phải được cài cúc, gấu quần phải cho vào cổ giày hoặc được thắt chặt.
- Phải đảm bảo sạch sẽ, nếu bị dính dầu, mỡ, hóa chất... thì phải được giặt sạch.
- Không để những vật có thể gây nguy hiểm (như dao, kéo, diêm, bật lửa...) vào túi quần, áo.
- Không mặc quần áo lao động về nhà.

#### **3.2. Giày:**

- Sử dụng giày bảo hộ đúng chủng loại theo quy định;
- Không đi giày khi đế đã mòn, dễ trơn trượt;
- Không đi dép (kể cả dép xăng-đan) để thay cho giày.

#### **3.3. Mũ:**

- Trường hợp làm việc xung quanh có máy móc dễ cuốn đầu tóc vào máy, nơi có vật dễ rơi, văng bắn vào người nhất thiết phải đội mũ.
- Cỡ mũ phải vừa với đầu.
- Cài chặt quai mũ khi đội.

#### **3.4. Găng tay:**

- Khi có yêu cầu phải sử dụng găng tay nhất thiết phải đi găng tay mới thực hiện công việc.

- Không sử dụng găng tay trong một số trường hợp được khuyến cáo không được sử dụng.

### **3.5. Dây đai an toàn:**

- Khi làm việc trên cao nơi không có che chắn để bảo vệ thì bắt buộc phải sử dụng dây đai an toàn.

- Dây đai an toàn phải đảm bảo được cài chặt theo đúng quy cách, và móc vào nơi an toàn.

- Khi di chuyển vị trí làm việc thì cần phải thay đổi nơi móc dây đai an cho thuận tiện với thao tác làm việc.

- Không sử dụng dây đai không đảm bảo chất lượng hoặc dây đai có khóa bị hỏng.

# CHƯƠNG II. TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH

## I. CÁC DẠNG TAI NẠN LAO ĐỘNG

Là những tai nạn xảy ra khi người lao động đang làm việc có thể gây chết người hay phá hủy các chức năng của từng bộ phận cơ thể của người lao động. Các tai nạn chủ yếu như:

### 1. Tai nạn do ngã.

Tai nạn ngã từ trên cao chiếm 1/3 tổng số các ca tử vong trên công trường xây dựng. Dàn giáo lắp không chính xác, vách tường hờ, lỗ hổng trên sàn nhà, thang, không có bảo hiểm và các thanh sắt thép không được bảo vệ (có thể dẫn đến tai nạn đâm hoặc xuyên vào người). Đó là những rủi ro xảy ra tại các công trường.

### 2. Vật rơi

Tất cả các công cụ và thiết bị nặng có thể rơi từ trên cao. Và mũ bảo hộ cứng không phải lúc nào cũng phát huy tác dụng bảo vệ người lao động. Nếu một khu vực, công trường không được rào chắn hoặc những thiết bị sử dụng không được kiểm tra thường xuyên.

### 3. Giật điện

Phơi nhiễm với đường dây cao thế trên cao hoặc đặt ngầm dưới đất có thể dễ gây ra tử vong. Dụng cụ, thiết bị sử dụng điện hoặc dây dẫn hỏng cũng có thể gây ra chấn thương do điện giật giống như do phơi nhiễm với đường dây không sử dụng nhưng vẫn có điện.

### 4. Chấn thương do hóa chất

Nhiều loại hóa chất nguy hiểm. Phơi nhiễm quá mức với các loại hóa chất này có thể dẫn đến thương tích như khi hít phải hóa chất độc và đôi khi gây ra các vụ nổ, cháy.

### 5. Chấn thương do ráng sức, làm việc không đúng tư thế

Tuy không nhìn thấy ngay nhưng thao tác làm việc không đúng tư thế cũng là nguyên nhân gây ra các nguy cơ thiếu an toàn. Thao tác không đúng tư thế gây hại cho cột sống và cả cơ thể.

## 6. Tai nạn do thiết bị nặng, máy móc gây ra

Ngoài các nguyên nhân trên thì các loại máy móc, thiết bị cũng có thể là tác nhân gây chấn thương. Máy móc có thể bị trục trặc, hỏng hóc hoặc bị ngã, đổ. Bất cẩn khi vận hành các thiết bị, máy móc cũng có thể gây ra tai nạn, thương tích. Những máy móc cụ thể như xe nâng hay máy xúc cũng là một trong số các thiết bị phổ biến gây tai nạn.

## 7. Cháy nổ

Đây là yếu tố gây nguy hiểm trong công ty, nhà máy nơi làm việc. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn do các yếu tố sau:

- Cháy do nhiệt độ cao đủ sức đốt cháy một số chất như vô ý bất cẩn bật lửa, hút thuốc lá không đúng nơi quy định hoặc khi hàn hơi, hàn điện, ...

- Cháy do tác dụng của hoá chất, do phản ứng hóa học: một vài chất nào đó khi tác dụng với nhau sẽ gây ra hiện tượng cháy.

- Cháy do điện: khi cách điện bị hư hỏng, do quá tải hay ngắn mạch chập điện, dòng điện tăng cao gây nóng dây dẫn, do hồ quang điện sinh ra khi đóng cầu dao điện, khi cháy cầu chì, chạm mạch, ...

## II. CÁC LOẠI BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Là một hiện trạng bệnh lý, bệnh đặc trưng cho một nghề hay một công việc do ảnh hưởng bởi làm việc thường xuyên và kéo dài trong điều kiện lao động xấu. Các dạng của bệnh nghề nghiệp như:

- Gù lưng
- Viêm mũi, họng, viêm phổi
- Mất hoặc giảm khả năng nghe
- Mất hoặc giảm, mù màu, loạn sắc giác
- Các bệnh về phổi



### III. PHÒNG NGỪA TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Là thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa, hạn chế các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- *Tuân thủ nội quy về an toàn lao động*: với mỗi công việc khác nhau sẽ có các dây chuyền công nghệ và quy trình sản xuất khác nhau, theo đó doanh nghiệp sẽ có những nội quy về an toàn lao động như khoảng cách an toàn, tư thế lao động an toàn,... chỉ cần một động tác bất cẩn không chấp hành nội quy lao động hay quy trình về an toàn lao động có thể phải gánh chịu hậu quả khôn lường đối với sức khỏe bản thân.

- *Sử dụng đồ bảo hộ lao động đúng cách*: đây là những dụng cụ, thiết bị được công ty trang bị cho công nhân của mình như quần áo, mũ, kính, giày,... giúp họ đảm bảo an toàn và giảm thiểu những thương tổn có thể xảy ra nếu chẳng may gặp phải các tai nạn lao động. Mỗi một ngành nghề, lĩnh vực sẽ có những thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động khác nhau. Chính vì thế khi được công ty cung cấp đồ bảo hộ lao động, người lao động không được chủ quan và phải sử dụng đúng cách những đồ bảo hộ lao động đó khi làm việc.

- *Xây dựng chế độ ăn uống, nghỉ ngơi hợp lý*: một chế độ ăn uống, nghỉ ngơi hợp lý sẽ giúp người lao động có sức khỏe tốt và tăng năng suất lao động. Vì thế cần ăn đủ và đúng bữa, bữa ăn cần có đầy đủ chất dinh dưỡng; uống đủ nước theo nhu cầu cơ thể; giữa các ca làm có thời gian nghỉ thì nên tranh thủ nghỉ ngơi không nên dùng điện thoại chơi game hay lên mạng xã hội sẽ khiến đầu óc căng thẳng hơn.

- *Tham gia khám sức khỏe định kỳ*: các công ty ngoài việc trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho người lao động thì hàng năm còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để giúp họ phát hiện sớm các bất thường về sức khỏe. Chính vì thế người lao động làm việc tại các công ty Hàn Quốc không nên bỏ lỡ các đợt khám sức khỏe định kỳ này.

## IV. NHỮNG VI PHẠM NỘI QUY, KỸ LUẬT, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG MÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM HAY MẮC PHẢI VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH

### 1. Những vi phạm nội quy, kỹ thuật, an toàn, vệ sinh lao động mà người lao động Việt Nam hay mắc phải:

- Tự ý khởi động điều khiển máy khi chưa được hướng dẫn;
- Không kiểm tra thiết bị an toàn và vị trí đứng khi khởi động máy móc;
  - Không tắt công tắc nguồn khi bị mất điện;
  - Dùng tay hoặc gậy để làm dừng máy;
  - Không mặc trang phục bảo hộ phù hợp (mặc quần áo dài quá, không cuốn khăn quàng cổ, găng tay ....);
  - Không treo biển trên máy hỏng, hoặc đang sửa chữa;
  - Các bộ phận chuyển động không được bao che đầy đủ;
  - Không quan sát hệ thống biển báo chỗ nguy hiểm, vùng nguy hiểm đầy đủ;
  - Không chú ý quan sát hệ thống điện, dây dẫn điện bị hở;
  - Hút thuốc lá, bật lửa không đúng nơi quy định gây cháy.

### 2. Cách phòng tránh:

- Phòng tránh tai nạn luôn tốt hơn là giải quyết hậu quả sau khi tai nạn đã xảy ra;
- Cảm nhận được nguy cơ tiềm ẩn thì nên phòng tránh trước khi tiến hành làm việc;
  - Sử dụng trang bị , dụng cụ bảo hộ cá nhân trong mọi công việc;
  - Tuân thủ đúng các hướng dẫn về an toàn khi sử dụng đi kèm với máy móc và dụng cụ;
  - Tuân thủ các qui tắc an toàn khi sử dụng điện và các dụng cụ điện;
  - Kiểm tra chất lượng của dụng cụ và máy móc mà mình sẽ sử dụng trước khi làm việc;
  - Đảm bảo khu vực làm việc được gọn gàng , không có những vật hay yếu tố có thể gây ra nguy hiểm trong quá trình làm việc;

## CHƯƠNG III.

# ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG LAO ĐỘNG

## I. AN TOÀN TRONG VẬN CHUYỂN

### 1. Vận chuyển trong lao động

Vận chuyển là hoạt động gắn liền với quá trình sản xuất. Các nguyên vật liệu được vận chuyển đến khu vực sản xuất và các thành phẩm, bán thành phẩm, các vật liệu phế thải được đưa ra khỏi khu vực sản xuất.

Vận chuyển bao gồm cả việc nâng, bốc và di chuyển các vật (bằng sức người hoặc các phương tiện chuyên chở) đến địa điểm nhất định.

### 2. Quy tắc an toàn khi vận chuyển:

Để tránh gây tai nạn lao động, khi vận chuyển, người lao động phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- Vận chuyển hàng hóa phải theo tuyến đường quy định.
- Khi nâng vật nặng phải giữ thẳng lưng và nâng vật từ từ lên; tuyệt đối không nâng vật nặng quá sức của mình.
- Khi vận chuyển các vật dài, tới chỗ rẽ phải dừng lại để kiểm tra và khi đảm bảo an toàn, không có chướng ngại vật mới được di chuyển tiếp.
- Khi cùng với nhiều người khác thực hiện một thao tác chung (như cùng kéo hoặc nâng vật nặng...) thì nhất thiết phải tuân thủ theo chỉ thị của người chỉ huy.
- Đối với các vật có nhiều hình dạng khác nhau, hay nhiều vật nhỏ, vật sắc nhọn cần để vào thùng đựng thích hợp trước khi vận chuyển.
- Khi vận chuyển nguyên vật liệu, thành phẩm, bán thành phẩm nên sử dụng các phương tiện chuyên chở; hạn chế việc vận chuyển bằng tay, đặc biệt với quãng đường xa.
- Không xếp hàng hóa quá nhiều vào phương tiện chuyên chở.

- Khi đẩy phương tiện chuyên chở phải đẩy từ phía sau.
- Nếu không có bằng hoặc giấy phép theo quy định thì không được vận hành ô tô, cần cẩu, xe nâng.

## II. AN TOÀN KHI LÀM VIỆC CÓ YẾU TỐ NGUY HIỂM ĐIỆN.

### 1. Các nguyên nhân gây tai nạn điện:

**Tai nạn điện có thể xảy ra do một số nguyên nhân sau đây:**

- **Do bất cẩn, không tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn lao động:** trình đóng, cắt điện; không sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết.

- **Do sử dụng thiết bị điện không an toàn:** thiết bị, dây dẫn điện và các công tắc đóng/mở máy bị hỏng, không đủ công suất hoặc không phù hợp.

- **Do quá trình tổ chức thi công:** máy móc, thiết bị, vật liệu va chạm vào dây dẫn điện trần hoặc làm đứt dây dẫn điện, kim loại nóng chảy rơi vào các dây dẫn điện.

- **Do môi trường làm việc không an toàn:** ẩm hoặc thấm nước.

### 2. Quy tắc an toàn điện:

- Không lại gần những nơi đã được cảnh báo nguy hiểm điện.

- Không chạm vào chỗ đang có điện như: Ổ cắm điện, cầu dao, cầu chì không có nắp đậy; nơi vỏ bọc cách điện của dây dẫn bị hở; chỗ nối dây dẫn điện; dây điện trần...

- Khi cơ thể bị ướt, chân không đi giày/dép hoặc đang đứng ở nơi ẩm ướt thì không được bật, tắt công tắc, cầu dao điện hay vận hành các máy móc, thiết bị sử dụng điện.

- Không để trang thiết bị điện phát sinh nhiệt ở gần đồ vật dễ cháy nổ để phòng ngừa hỏa hoạn.

- Khi các thiết bị điện (cầu dao, công tắc, ổ cắm, dây dẫn điện...) và máy móc thiết bị vận hành bằng năng lượng điện bị hư hỏng phải báo ngay với người quản lý để kịp thời sửa chữa, thay thế. Không được tự ý sửa chữa các sự cố về điện khi không có kiến thức về điện và không được phép của người quản lý.

- Kịp thời ngắt dòng điện khi thấy có nguy cơ chập điện hoặc điện giật hoặc cháy nổ.

### III. AN TOÀN KHI LÀM VIỆC CÓ HÓA CHẤT ĐỘC HẠI

#### 1. Hóa chất độc hại:

Trong sản xuất có một số loại hóa chất khi tiếp xúc với cơ thể có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người lao động.

Hóa chất độc hại có thể gây nên các bệnh như ung thư, viêm da, thần kinh trung ương... Khi sử dụng với các hóa chất độc hại, nhất thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn và chỉ thị của người phụ trách.

#### 2. Quy tắc an toàn khi làm việc với hóa chất độc hại:

Người lao động khi làm việc với hóa chất độc hại phải thực hiện các quy tắc an toàn sau:

- Nắm rõ tên, đặc tính hóa học-vật lý, tác hại và cách phòng ngừa tác hại của loại hóa chất trước khi sử dụng.

- Mang găng tay cao su khi sử dụng hóa chất; thay đổi găng tay khi sử dụng qua hóa chất khác để tránh lây nhiễm chéo.

- Sử dụng kính an toàn khi làm việc với nhiều hóa chất có tính bay hơi mạnh. Luôn sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết khi mở chai đựng hóa chất.

- Xử lý các *hóa chất* một cách cẩn thận, để phòng trường hợp hóa chất bắn vào da. Nếu lỡ bị dính hóa chất trên da phải rửa sạch ngay với nước lạnh trong vài phút.

- Nếu quần áo dính hoá chất, phải được giặt sạch ngay.

- Hóa chất đã dùng chứa trong các chai, lọ phải được dán nhãn cẩn thận, để tránh dùng nhầm.

- Khi đang làm việc, tiếp xúc với hóa chất, không lấy tay lau mắt hoặc miệng; Sau khi làm việc với hóa chất phải rửa sạch tay.

### IV. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CÓ NHIỀU BỤI

#### 1. Bụi và tác hại của bụi

Bụi là các phần tử vật chất nhỏ bay trong không khí. Tùy thuộc vào độ phân tán, độ hoà tan, điện tích các hạt bụi, không gian làm

việc, bụi có thể gây hại cho sức khỏe người lao động. Nồng độ bụi trong không khí càng cao, thời gian tiếp xúc càng dài thì nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động càng lớn; cường độ lao động càng nặng, thì bụi vào phổi càng nhiều...

Khi phải tiếp xúc với bụi lâu ngày, người lao động có thể bị mắc các bệnh về đường hô hấp, tổn thương ở mắt, tổn thương ở da, thậm chí bụi có thể gây sốt dị ứng toàn thân... Tuy nhiên, tác hại lâu dài và nguy hiểm nhất của bụi là bệnh bụi phổi và bệnh nhiễm độc hoá chất dạng bụi, có thể chuyển thành mãn tính và gây nhiều biến chứng nguy hiểm.

## **2. Quy tắc an toàn khi làm việc trong môi trường có nhiều bụi:**

Để hạn chế tác hại của bụi, người lao động làm việc trong môi trường có nhiều bụi cần thực hiện quy tắc an toàn như sau:

- Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động: sử dụng đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động (kính mắt, khẩu trang lọc bụi, quần áo chống bụi) để giảm sự tiếp xúc của cơ thể với bụi.

- Làm ẩm các nguyên liệu trước khi xay nghiền, cưa, cắt...

- Áp dụng phương pháp khoan ẩm, bọc kín các nguồn phát sinh bụi để giảm nồng độ bụi trong không khí.

- Bật hệ thống lọc hút bụi, làm ẩm không khí của phân xưởng nếu có.

- Giảm thời gian tiếp xúc với bụi bằng cách giảm các thời gian chết, thời gian chờ đợi, các thao tác trung gian khi làm việc trong môi trường có nhiều bụi.

- Hạn chế thấp nhất sự lan tỏa của bụi ra không khí...

## **V. PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

### **1. Các nguyên nhân gây cháy:**

Cháy (hỏa hoạn) xảy ra tại nơi làm việc có thể do một số nguyên nhân như không thận trọng khi hàn, cắt kim loại, hong sấy, đốt lửa hay do bảo quản, sử dụng nhiên vật liệu (hóa chất, khí, xăng, dầu...) không đúng kỹ thuật, hoặc do chập điện hay các nguyên nhân khác.

Cháy xảy ra tại nơi làm việc có thể gây thiệt hại lớn về người và tài sản, làm đình đốn hoạt động sản xuất.

## **2. Các biện pháp để phòng cháy:**

Để phòng các trường hợp gây ra cháy tại nơi làm việc, người lao động phải thực hiện các biện pháp sau đây:

- Không sử dụng lửa hoặc mang theo các chất gây cháy tại nơi có biển báo hiệu cấm lửa.
- Không hút thuốc tại nơi làm việc, đun nấu ở nơi làm việc, đặc biệt là nơi có nguy cơ cháy nổ cao.
- Không được sắp xếp đồ đạc lên các dây điện, hay vận chuyển nguyên, vật liệu, thành phẩm làm đứt dây điện hoặc chạm vào các hệ thống điện.
- Sử dụng đúng loại cầu chì, cầu dao, phích cắm cho hệ thống điện và máy móc; khi cắm các phích cắm phải đảm bảo chặt để không phát sinh nhiệt.
- Không tự ý câu móc, lắp đặt thêm thiết bị điện.
- Không để các đồ vật chắn gây ảnh hưởng đến lối đi cửa thoát hiểm.
- Khi hết giờ làm việc phải kiểm tra, tắt máy, tắt cầu dao điện.

## **3. Xử lý tình huống khi có đám cháy:**

- Thông báo ngay cho mọi người xung quanh biết.
- Tắt công tắc, cầu dao điện ở nơi gần nhất để đề phòng sự cố về điện.
- Thực hiện việc chữa cháy theo hiệu lệnh chữa cháy và theo chỉ đạo của người có trách nhiệm.
- Nếu đám cháy ngoài tầm kiểm soát thì phải gọi ngay cho lực lượng chữa cháy.
- Sơ tán mọi người ra khỏi khu vực có đám cháy; nếu có người bị nạn thì nhanh chóng chuyển ra khỏi nơi nguy hiểm và gọi cấp cứu.

# **VI. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC THIẾU ÔXY HOẶC CÓ KHÍ ĐỘC**

## **1. Điều kiện làm việc thiếu ô xy:**

Ô xy trong không khí thông thường chiếm tỷ lệ khoảng 21%. Môi trường làm việc có tỷ lệ ô xy thấp hơn 18% sẽ được coi là thiếu

ô xy. Cơ thể người lao động sẽ cảm thấy thiếu ô xy khi tỷ lệ ô xy khoảng 16%, cảm giác chóng mặt, khó thở càng tăng khi tỷ lệ ô xy hạ thấp xuống dưới 16%. Tỷ lệ ô xy dưới 10% có thể gây tử vong. Môi trường thiếu ô xy dưới 6% người có thể chết ngay do tim ngừng đập, ngừng thở.

## **2. Điều kiện làm việc có khí độc:**

Trong một số nơi làm việc đặc thù có thể phát sinh hoặc tồn tại một số loại khí độc như CO, CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S. Khí độc có thể tích tụ do những hoạt động chuyển hóa của các chất hữu cơ như thân và lá cây, rác thải, phân và thức ăn thừa trong chăn nuôi... Với nồng độ đủ lớn, những khí độc nêu trên có thể làm cho người lao động tử vong.

## **3. Các biện pháp để phòng thiếu ô xy và khí độc:**

- Trong không gian kín, hầm lò sâu, trước khi làm việc cần kiểm tra nồng độ ô xy, khí độc; vận hành máy thông gió để duy trì nồng độ ô xy trên 18%;

- Sử dụng dụng cụ bảo vệ hô hấp như: máy hỗ trợ hô hấp, mặt nạ dưỡng khí;

- Không nên đào giếng, làm việc ở hầm lò sâu nơi có nhiều mùn cây, rác thải, chuồng chăn nuôi súc vật...

- Khi có người gặp nạn do thiếu ô xy hoặc hít phải khí độc, người ứng cứu nạn nhân phải đeo mặt nạ phòng độc và có bình dưỡng khí đi kèm.

- Đối với các hầm lò, mỏ than, khai thác các loại quặng phải tuyệt đối tránh các tác nhân gây cháy, phát ra tia lửa điện vì chúng sẽ kích hoạt các vụ nổ khí mê-tan.



# CHƯƠNG IV. AN TOÀN LAO ĐỘNG THEO NGÀNH

## I. AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH SẢN XUẤT CHẾ TẠO

### 1. An toàn lao động khi làm việc với máy khoan

#### 1.1. Các yếu tố nguy hiểm khi làm việc với máy khoan:

- Phôi khoan sắc, nóng có thể cứa đứt tay chân; phôi vụn có thể bắn vào mắt hoặc hệ hô hấp.

- Vật gia công do kẹp không chặt có thể văng bắn vào người.

- Mũi khoan bị kẹt trong lỗ gia công dẫn đến gãy mũi khoan,

gây tai nạn

- Mũi khoan bị văng ra do khoan

không đúng tâm.

#### 1.2. Quy tắc an toàn khi làm việc với máy khoan

Khi làm việc với máy khoan, người lao động cần thực hiện theo quy tắc an toàn sau:

- Không được dùng găng tay vì có thể bị cuốn vào khoan.

- Không dùng tay không để gỡ phôi

khỏi mũi khoan mà phải sử dụng móc, bàn chải gỡ phôi.

- Không được dùng tay để giữ vật gia công.

- Phải khoan môi trước để định vị mũi khoan cho chính xác.

- Khi cần phải khoan lỗ lớn, nhất thiết phải khoan nhiều lần từ mũi khoan nhỏ đến mũi khoan lớn.

- Không được khoan quá công suất của máy và đường kính tối đa của mũi khoan cho phép.

- Phải sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân: kính số 0, mũ, khẩu trang, quần áo gọn gàng, giày.



## 2. An toàn lao động khi làm việc với máy cán, máy ép

### 2.1. Các yếu tố nguy hiểm khi làm việc với máy cán, máy ép

- Phôi văng bắn vào người; ba-via văng bắn vào người, vào mắt
- Do phôi nặng, công kênh, nên tay cầm không chắc, hoặc do bất cẩn cầm phôi không đúng nên tay bị kéo vào vùng cán.



- Do sự cố máy bất ngờ hoạt động khi đang điều chỉnh phôi hoặc nhầm lẫn, sơ ý khi tay đang ở vị trí nguy hiểm đã cho máy hoạt động.

- Do tóc dài (phụ nữ) không được buộc cẩn thận hoặc do tay áo bị vướng vào phần chuyển động của máy.

### 2.2. Quy tắc an toàn khi làm việc với máy cán, máy ép:

Khi làm việc với cán, máy ép, người lao động cần tuân theo quy tắc an toàn sau:

- Phải sử dụng đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân đặc biệt là giày da cứng để đề phòng vật nặng rơi vào chân; quần áo cách nhiệt khi cán nóng.

- Phải thường xuyên kiểm tra cơ cấu an toàn chống đập hoặc kẹp tay vào máy. Lưu ý phải cắt cầu dao điện trước khi vào buồng máy để kiểm tra.

- Khi thao tác, vị trí tay cầm phôi đặt ở nơi thích hợp để tránh tay không bị kẹt; không dùng tay mà phải sử dụng kìm gấp, que móc để lấy sản phẩm để tránh tình trạng chày đột dập hoạt động bất ngờ gây tai nạn.

- Trang phục bảo hộ phải gọn gàng, không được để mũ, tóc (đối với phụ nữ) hoặc cổ tay áo bảo hộ cuốn vào máy.

### **3. An toàn lao động khi làm việc với máy tiện**

#### **3.1. Các yếu tố nguy hiểm khi làm việc với máy tiện:**

- Phôi tiện văng bắn vào người.
- Chi tiết kẹp không chặt, bị đứt gãy, dao cắt bị gãy, mẻ văng bắn vào người.
- Tóc, quần áo bị cuốn vào trục quay của máy.
- Chân, tay bị cắt, cuốn va đập vào các bộ phận chuyển động của máy.

#### **3.2. Quy tắc an toàn khi làm việc với máy tiện:**

Khi làm việc với tiện, người lao động cần tuân theo quy tắc an toàn sau:

- Kiểm tra máy trước khi vận hành: hệ thống điện, điều khiển, thiết bị che chắn, nhiên liệu...

- Sử dụng kính bảo hộ, khẩu trang khi làm việc; tuyệt đối không được mang găng tay khi vận hành máy.

- Khi vận hành, không tùy tiện thay đổi tốc độ trục chính. Chỉ khi tắt máy, chờ cho trục chính dừng hẳn mới được thay đổi.

- Không để vật liệu, dụng cụ, bừa bãi tại nơi làm việc.

- Không tự ý bỏ ra ngoài khi máy đang hoạt động.

- Khi kết thúc làm việc phải tắt điện, gạt cầu giao điện về vị trí tắt.

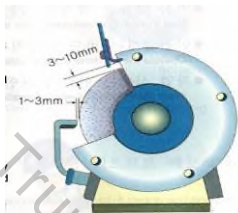
### **4. An toàn lao động khi làm việc với máy mài**

#### **4.1. Các yếu tố nguy hiểm khi làm việc với máy mài:**

- Tay có thể bị quẹt vào đá mài.
- Chấn thương nghiêm trọng do đá mài bị vỡ văng bắn vào người hoặc vào mắt.
- Chấn thương do chi tiết mài văng bắn vào người hoặc vào mắt.



- Bụi đá mài gây ra bệnh về hô hấp, bệnh về da.



## 4.2. Quy tắc an toàn khi làm việc với máy mài

Khi làm việc với máy mài (lắp đá mài và mài), người lao động phải tuân thủ quy tắc an toàn sau đây:

### \* Khi lắp đá mài:

- Kiểm tra đá mài trước khi lắp: đá có bị rạn nứt, hoặc vỡ không.
- Đá phải được lắp chặt, không bị rạn nứt, có độ đồng tâm với trục máy.

### \* Khi vận hành máy mài:

- Sử dụng đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động.
- Không đứng đối diện với đá mà phải đứng chếch một góc  $15^{\circ}$
- Tay cầm chi tiết phải chắc chắn, từ từ đưa vào đá, nếu chi tiết mài nóng thì phải làm nguội sau đó mới mài tiếp.
- Lực tỳ vào đá vừa phải; không được mài vào mặt bên của đá.
- Không mài các chi tiết có chiều dày nhỏ hơn 3mm.

## 5. An toàn lao động khi làm việc với máy cưa đĩa

### 5.1. Các yếu tố nguy hiểm, độc hại khi làm việc với máy cưa:

- Bàn tay, ngón tay không may chạm vào lưỡi cưa.
- Lưỡi cưa mẻ, gãy văng bắn vào người.
- Gỡ bị lực tác động của lưỡi cưa đánh ngược trở lại về phía người công nhân.
- Mạt cưa gây ra các bệnh về mắt và bệnh về đường hô hấp...

## *Máy cưa đĩa*



- 1. Dao tách mạch*
- 2. Chống đánh ngược*
- 3. Tâm gá*
- 4. Bao che lưỡi cưa*
- 5. Gõ gia công*

### **5.2. Quy tắc an toàn khi làm việc với máy cưa đĩa:**

Khi làm việc với máy cưa, người lao động phải tuân theo quy tắc an toàn sau:

- Lắp đĩa cưa phải đảm bảo đúng kỹ thuật.
- Khi lưỡi cưa bị rạn nứt, biến dạng, mài không đúng kích thước về góc độ, lượng mở lưỡi cưa không phù hợp, thì không được sử dụng.
- Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động: mũ, kính số 0, khẩu trang, quần áo, giày, tạp dề bằng da.
- Chỉ sử dụng máy khi máy đủ thiết bị an toàn (bao che lưỡi cưa, chống đánh ngược).
- Không được hãm máy bằng tay hay lau chùi, bôi trơn máy khi máy đang làm việc.
- Tư thế làm việc thoải mái, khi cưa gần hết mạch cưa thì phải dùng 1 thanh gỗ khác để đẩy gỗ vào lưỡi cưa.
- Không đứng đối diện với cưa mà phải đứng lệch sang 1 bên.

### **6. An toàn lao động khi gia công nóng**

#### **6.1. Gia công nóng:**

Gia công nóng là phương pháp gia công bằng nhiệt (đúc, rèn, dập, tôi) nhằm làm thay đổi hình dáng, kích thước, tính chất của chi tiết bằng kim loại.

Khi thực hiện các công việc gia công nóng, người lao động phải tuân theo các quy tắc an toàn sau đây:

## **6.2. Quy tắc an toàn khi đúc kim loại:**

- Dụng cụ hoặc chi tiết đúc không được dính nước.
- Không dùng nước để làm nguội lò hoặc chi tiết đúc.
- Mỡ lò đứng nấu kim loại phải sử dụng thiết bị cơ giới hóa, khi tiếp thêm nhiên liệu cho lò đứng phải có thang kim loại, có lan can chắc chắn.
- Không đổ xỉ còn nóng ra bãi thải.
- Không dùng tay giữ gàu khi rót kim loại từ lò ra.
- Không dùng khí nén làm sạch vật đúc.

## **6.3. Quy tắc an toàn khi rèn, đập kim loại:**

- Khi thao tác búa không để búa đánh trực tiếp lên mặt đe.
- Sau khi điều khiển búa phải nhắc chân khỏi bàn đập.
- Kiểm tra để đảm bảo các cơ cấu an toàn hoạt động bình thường.
- Khi lắp đặt, hiệu chỉnh khuôn phải ngắt điện và treo biển báo cấm đóng điện.
- Sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ lao động.

## **6.4. Quy tắc an toàn trong tôi kim loại:**

- Các dụng cụ dùng khi thấm xianua phải để trong thùng kim loại có nắp đậy, sau mỗi ca làm việc phải rửa sạch bằng nước nóng.
- Khi thấm các-bon, phải loại trừ nguy cơ phát ra ngọn lửa trần.
- Khi tôi trong bể muối  $KNO_3$ ,  $NaNO_3$ , cần khống chế nhiệt độ không quá 550 độ C.
- Cấm tôi trong bể muối  $KNO_3$ ,  $NaNO_3$  các chi tiết có hàm lượng Mg vượt quá 10% hoặc các chi tiết dính dầu mỡ.
- Khi phải sử dụng axit để dùng trong việc tôi kim loại phải thực hiện theo nguyên tắc rót axit vào nước để tránh bị bắn ra ngoài gây bỏng da.

## II. AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH XÂY DỰNG

### 1. An toàn lao động khi làm việc trên cao

#### 1.1. Các yếu tố nguy hiểm khi làm việc trên cao:

- Rơi ngã từ trên cao.
- Sập giàn giáo.
- Bị vật nặng rơi xuống người.
- Nhiễm bụi, gây các bệnh về mắt, đường hô hấp



#### 2.2. Các quy tắc an toàn khi làm việc trên cao:

- Tuân thủ các quy định tại nơi làm việc; không uống rượu, bia, chất kích thích trước khi làm việc.
- Kiểm tra để đảm bảo giàn giáo được lắp đặt vững chắc, có hệ thống lan can an toàn hoặc lưới đỡ ở phía dưới; dây đai an toàn đảm bảo đạt tiêu chuẩn.
- Khi sử dụng thang phải đảm bảo chân thang không bị trượt hoặc thang không đổ ra ngoài; nếu loại thang có bánh xe phải chốt hãm bánh xe khi làm việc trên thang.
- Luôn đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đeo dây đai an toàn và móc vào vị trí chắc chắn; khi làm việc phải tập trung, giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện các thao tác.

- Không làm việc ở phía trên có người đang làm việc nếu không được che chắn.

- Khi thay đổi vị trí làm việc phải thay đổi vị trí móc dây an toàn để đảm bảo thao tác thuận lợi.

## **2. An toàn lao động khi phá dỡ công trình**

Phá dỡ công trình là quá trình tháo rời, dỡ dần dần các bộ phận công trình hoặc đánh sập hoặc tác động làm đổ công trình theo kế hoạch. Phá dỡ công trình rất dễ gây ra các tai nạn lao động nghiêm trọng.

### **2.1. Các yếu tố nguy hiểm khi phá dỡ công trình:**

- Bê tông, gạch, thép hoặc gỗ... bị bắn vào người.
- Các kết cấu như cột, dầm hoặc sàn bị thay đổi khả năng chịu lực sụp đổ bất ngờ vào người.
- Bê tông, gạch, thép, gỗ hoặc các phế thải nằm vương vãi có thể gây nguy hiểm cho người đi lại do dẫm hoặc va quệt.

### **2.2. Các quy tắc an toàn khi phá dỡ công trình:**

- Trước khi phá, dỡ, phải đánh giá đúng tình trạng và phán đoán các nguy cơ có thể xảy ra khi phá dỡ công trình.

- Thực hiện đúng phương án phá dỡ công đã được lập, trong đó lưu ý khi phá dỡ phải thực hiện từ trên cao xuống dưới thấp, tháo toàn bộ hệ thống điện, nước và các hệ thống của công trình trước khi phá dỡ.

- Sử dụng các trang bị bảo hộ lao động như mũ, găng tay, khẩu trang, đi giày; khi làm việc trên cao phải đeo dây đai an toàn. Lưu ý không móc dây đai an toàn vào nơi bị tác động của việc phá dỡ.

- Khi phá dỡ công trình phải hạn chế gây ra tiếng ồn lớn; áp dụng các biện pháp ngăn chặn bụi như dùng lưới bao che hoặc phun nước liên tục vào các vị trí phát sinh nhiều bụi để hạn chế gây ô nhiễm không khí.

- Hạn chế sự văng bắn của các vật liệu được phá bỏ, tránh xa phạm vi nguy hiểm khi công trình đổ sập.

- Không được đốt các phế thải trên công trường mà phải vận chuyển đi khỏi công trường.



### **3. An toàn lao động khi thi công công trình ngầm**

#### **3.1. Thi công phần ngầm của công trình:**

Thi công phần ngầm của công trình là việc thi công phần công trình nằm ở dưới mặt đất như phần nền, phần cọc, phần móng hoặc tầng hầm.

Tai nạn lao động trong quá trình thi công phần ngầm công trình là một trong những dạng tai nạn lao động trầm trọng nhất, có thể nhiều người cùng bị chấn thương hoặc tử vong.

#### **3.2. Các yếu tố nguy hiểm khi thi công phần ngầm của công trình:**

##### **Đối với thi công ép cọc:**

- Hệ giá ép đặt trên mặt đất không cân bằng và ổn định nên bị nghiêng khi đặt các khối bê tông lên trên dẫn tới giá ép bị đổ.

- Các đối trọng bê tông được cầu lên và đặt bị lệch làm cho mất cân bằng dẫn tới đổ sập hoặc rơi các khối bê tông.

##### **Đối với thi công đóng cọc bằng máy búa:**

- Các phần đệm đầu cọc bị vỡ; cọc bị vỡ nát trong quá trình búa đóng vào đầu cọc và rơi xuống dưới.

- Giá búa bị lỏng và tuột trong quá trình thi công rơi xuống bất ngờ.

- Cọc bị rơi trong quá trình cầu lắp vào vị trí đóng (do đứt hoặc tuột dây cáp).

##### **Đối với thi công khoan cọc nhồi :**

- Người lao động bị trượt ngã xuống hố đào trong quá trình thi công.

- Đất đào lên văng vào người khi gầu đào lắc để đất ra khỏi gầu.

- Ống đỡ bê tông bị đứt khi rút ống văng vào người.

##### **Đối với thi công tường vây hầm công trình:**

- Tường vây tầng hầm bị sập đổ.

- Hệ thống chống đỡ tạm không đủ khả năng chịu lực bị biến dạng làm cho tường vây sụp đổ, gây sạt lở đất.

- Đáy tầng hầm bị nước ngầm đẩy và bị vỡ.

### **3.3. Các quy tắc an toàn khi thi công phần ngầm của công trình:**

- Các bước thi công phải được lập phương án và kiểm tra về mặt an toàn trước khi thi công.

- Luôn kiểm tra để đảm bảo nền ổn định và bằng phẳng trong suốt quá trình thi công ép cọc; kiểm tra để đảm bảo các thanh chống đỡ tạm luôn trong trạng thái tốt; không có dấu hiệu sụt lún.

- Xếp các khối bê tông khi ép cọc phải cân đối, thẳng hàng và sát nhau.

- Móc dây cáp khi cầu cọc bê tông khi ép cọc hoặc đóng cọc phải đúng vị trí quy định của đơn vị sản xuất cọc.

- Kiểm tra, thử nghiệm các đường ống cung cấp hơi, khí nén hay dầu thủy lực của máy đóng cọc.

- Nếu thấy các đầu đệm cọc bị rạn nứt hoặc hỏng thì phải dừng thi công.

- Không có nhiệm vụ nên đứng cách xa vị trí thi công.

### **4. Thi công phần thân công trình và hoàn thiện công trình**

#### **4.1. Thi công phần thân công trình và hoàn thiện công trình**

Thi công phần thân công trình và hoàn thiện công trình bao gồm các công việc như: thi công cột, dầm sàn, xây tường, trát tường, ốp tường, lát nền, sơn tường và lắp các hệ thống điện, nước và điều hòa không khí...

#### **4.2. Các yếu tố nguy hiểm khi thi công phần thân công trình và hoàn thiện công trình.**

- Bị chấn thương do sử dụng các máy gia công hoặc các dụng cụ thủ công (cưa, đục...).

- Bị dây thép vướng vào người hoặc đâm thủng tay, chân, mắt

- Tường xây không thẳng đứng; xây không đảm bảo liên kết, bị mưa ướt, bị tác động ngoại lực nên bị sụp đổ.

- Bị vật dụng bị vướng vào người khi được người lao động đưa vào trong máy trộn bê tông khi máy đang quay.

- Vật liệu hoặc dụng cụ rơi xuống người làm việc ở phía dưới
- Rơi ngã từ trên cao.
- Nhiễm độc sơn.
- Bị cảm, say nắng khi làm việc ngoài trời.

### **4.3. Các quy tắc an toàn khi thi công phần thân công trình và hoàn thiện công trình:**

- Phải tuyệt đối chấp hành nội quy an toàn khi làm việc; sử dụng đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động như: quần áo, mũ, giày, găng tay, khẩu trang, dây đai an toàn.
- Các dụng cụ thủ công (cưa tay, búa hoặc đục...) phải chắc chắn, an toàn và tiện dụng.
- Không kéo thép căng quá mức và luôn đề phòng thép được kéo căng đứt văng quật vào người.
- Khi làm việc trên cao so với mặt đất hoặc so với mặt sàn của tầng nhà, phải đeo dây đai an toàn.
- Không đặt giàn giáo hoặc đứng trên các phần công trình chưa đông kết và không đảm bảo kết cấu chịu lực.
- Không dựa thang, để các vật dụng trên mặt tường đang xây hoặc chưa đông kết.
- Không thi công ngoài lan can an toàn;
- Khi trời tối, mưa to, giông bão hoặc có gió mạnh không được làm việc trên cao và phía ngoài của công trình;
- Không được tung hoặc ném dụng cụ, nguyên vật liệu lên cao hoặc xuống dưới.

## **5. Vệ sinh trên công trường xây dựng**

### **5.1. Vệ sinh trên công trường xây dựng:**

Vệ sinh trên công trường xây dựng là công việc dọn dẹp các vật liệu thừa, phế liệu, chất thải như đất, đá, gạch vỡ và các đồ gỗ vụn, giấy rác hoặc dầu, mỡ phế thải...

Công trường không vệ sinh có thể trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn tới tai nạn lao động như trượt ngã, dẫm phải đinh, va chạm gây chấn thương hoặc gây tác hại tới sức khỏe của người lao động.

## **5.2. Làm vệ sinh công trường:**

- Đất, đá, gạch vỡ, phế liệu ở các các tầng trên phải được đưa xuống mặt đất và tập kết ở vị trí quy định, tưới ẩm để xử lý bụi hoặc được che kín bằng bạt

- Đất, đá, gạch vỡ, phế liệu phải được thu gom và vận chuyển đi khỏi công trường.

- Dầu, mỡ của các máy thi công xây dựng: không được cho chảy ra môi trường tự nhiên hoặc chảy trên lối đi. Sau mỗi ca làm việc phải dọn sạch các lối đi, khu vực thi công.

- Nước thải trong thi công phải được dẫn theo rãnh đến hố tự thấm đặt cách công trình tối thiểu 30m.

- Vật liệu xây dựng được tập kết từng khu vực riêng lẻ, gọn gàng và hợp lý.

- Vật liệu vận chuyển từ ngoài vào công trình khi đi phải dùng bạt nylon che đậy thùng xe để không gây ô nhiễm môi trường.

- Công trường phải xây dựng 1 nhà vệ sinh bán tự hoại để phục vụ người lao động trên công trường.

## **III. AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

### **1. Những nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động trong nông nghiệp**

Các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe của người lao động làm việc trong ngành nông nghiệp bao gồm các yếu tố: Khí hậu, bụi, hóa chất nông nghiệp, sinh vật hoặc các nguy cơ khác.

#### **\* Khí hậu:**

Yếu tố khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ nhiệt, vận tốc gió có thể ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của người lao động.

Vì khí hậu quá nóng có thể làm cho người lao động bị say nắng, chuột rút, kiệt sức, mất muối, mất nước; gây viêm đường hô hấp; viêm da, cháy da, viêm khớp, bệnh da liễu...

**\* Bụi:**

Là các hạt rắn nhỏ chủ yếu phát sinh do hỗn hợp hóa chất nông nghiệp, bụi hữu cơ (bụi nông sản khi chế biến) và bụi sinh học (vi sinh vật, nấm mốc..).

**\* Hóa chất nông nghiệp:**

Là các hóa chất sử dụng để bảo vệ thực vật sống (phân bón, thuốc trừ sâu), bảo quản và chế biến nông sản.

Hóa chất có thể xâm nhập vào cơ thể qua đường hô hấp (mũi, miệng), qua da hoặc qua đường tiêu hóa và có thể gây nhiễm độc cấp tính hoặc nhiễm độc mãn tính.

**\* Sinh vật:**

Trong môi trường lao động nông nghiệp và môi trường sống ở nông thôn, người lao động tiếp xúc với sinh vật, côn trùng, ký sinh trùng, vi khuẩn, khi làm đất, chăm sóc động vật nuôi, làm vệ sinh chuồng trại nên có thể mắc các bệnh như tả, lỵ, thương hàn, viêm phổi, viêm gan, viêm não, bệnh than do lây từ súc vật, bệnh da liễu do vi khuẩn, hoặc nấm, rắn rết, ong đốt, trâu bò húc...

Tác nhân trung gian gây bệnh có thể là ruồi, muỗi, chó, mèo, chuột...

**\* Các nguy cơ khác:**

Các nguy cơ khác gây mất an toàn, vệ sinh lao động trong nông nghiệp như: vật đổ, rơi khi xếp dỡ, vận chuyển; súc vật cắn, húc; trượt ngã khi đi lại...

## **2. An toàn lao động khi làm việc với máy nông nghiệp**

### **2.1. Các yếu tố nguy hiểm khi làm việc với máy nông nghiệp:**

- Bị cuốn, kẹp cắt bởi các bộ phận chuyển động của máy
- Bị điện giật

## **2.2. Quy tắc an toàn khi vận hành máy nông nghiệp:**

- Khi điều khiển máy phải mặc quần áo gọn gàng, nếu là phụ nữ phải có bao tóc để tránh bị cuốn vào các bộ phận chuyển động của máy. Phải nắm chắc và tuân thủ các quy định an toàn khi làm việc với máy.

- Trước khi cho máy chạy, người điều khiển phải:

+ Kiểm tra các bộ phận máy, các bộ phận che chắn, siết chặt các bu lông để phòng các bộ phận tuột ra văng vào người.

+ Không để các dụng cụ, đồ vật lên máy để tránh bị cuốn vào máy văng ra gây tai nạn.

+ Dùng tay quay (nếu có) để kiểm tra; nếu không có trở ngại mới được cho máy chạy.

- Khi máy đang hoạt động chạy, người điều khiển phải:

+ Sử dụng các trang bị bảo hộ lao động theo quy định.

+ Tập trung vào công việc, không được bỏ đi nơi khác khi máy đang chạy.

+ Khi thấy tiếng kêu khác thường phải cảnh giác, tắt máy, chờ cho máy ngừng hẳn mới kiểm tra.

+ Không được lau chùi, tra dầu mỡ hoặc điều chỉnh máy khi máy đang chạy.

- Khi bảo dưỡng, sửa chữa máy:

+ Chỉ khi hiểu rõ về cấu tạo máy và được phân công mới được sửa chữa máy.

+ Khi sửa máy chạy bằng điện phải cắt điện và treo biển cảnh báo “cấm đóng điện- đang sửa chữa” ở cầu dao điện hoặc khóa hộp cầu dao và cầm theo chìa khóa.

## **3. An toàn lao động khi làm việc với hóa chất bảo vệ thực vật**

### **3.1. Tác hại của hóa chất bảo vệ thực vật:**

\* **Gây nhiễm độc:**

Hầu hết các loại hóa chất bảo vệ thực vật đều có tính độc. Khả năng nhiễm độc của hóa chất phụ thuộc vào mức độ độc, nồng độ và lượng hoá chất xâm nhập vào cơ thể.

- Nhiễm độc cấp tính: ngay sau khi bị ngấm xâm nhập vào cơ thể, hóa chất có thể gây ra các triệu chứng sổ mũi, nhức đầu, buồn nôn, đi ngoài, toát mồ hôi, mệt mỏi... Nếu nhiễm độc mạnh còn có thể gây ra co giật, rối loạn hành vi, ngất xỉu và có thể tử vong.

- Nhiễm độc mãn tính: hóa chất xâm nhập và được tích tụ lại trong cơ thể đến một mức độ nào đó có thể gây ra các tác hại như đột biến tế bào, kích thích u ác tính, ảnh hưởng đến bào thai và gây ra dị dạng...

\* Gây dị ứng:

Mức độ gây dị ứng phụ thuộc vào nồng độ hóa chất được sử dụng, tính mẫn cảm của từng người và điều kiện môi trường. Triệu chứng thường thấy là đau rát ở mắt hoặc nổi các vết mẩn ngứa ở da.

### **3.2. Lưu ý khi làm việc với hóa chất bảo vệ thực vật:**

\* Khi vận chuyển hóa chất:

- Chỉ vận chuyển khi bao gói còn nguyên vẹn.

- Không vận chuyển hóa chất bảo vệ thực vật kèm với người hoặc động vật hoặc hàng hóa khác đặc biệt là thức ăn, đồ uống.

- Sắp xếp, chèn cẩn thận để tránh đổ, vỡ.

\* Khi bảo quản hóa chất:

- Cất giữ Công tác bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, xa nguồn lửa, nguồn phát nhiệt, nguồn thức ăn, nước sinh hoạt, nơi người ở và chuồng trại chăn nuôi. Không để ngoài trời hoặc dưới ánh nắng mặt trời hoặc nơi có nhiệt độ quá cao (trên 30 độ C).

- Khi hóa chất bị mất nhãn thì phải tìm cách ghi lại các thông tin cần thiết trên nhãn.

\* Khi sử dụng hóa chất:

- Dùng đúng lúc và đúng loại hóa chất và đúng liều lượng theo chỉ dẫn.

- Phun rải đúng kỹ thuật (như di chuyên với tốc độ đều, không di chuyển ngược chiều gió, ngừng phun thuốc khi có gió to, hay hướng gió không ổn định; không phun, rải khi nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao; sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp ghi trên nhãn hoặc trong tờ hướng dẫn sử dụng).

- Dụng cụ làm việc có dính hóa chất không được mang cất vào nhà hoặc không được rửa bằng nguồn nước sinh hoạt của gia đình.

- Không đi vào các khu vực đã được phun rải hóa chất trừ trường hợp thật cần thiết và có thiết bị bảo hộ.

- Không thu hoạch nông sản khi hết thời gian cách ly.

- Ngừng tiếp xúc với thuốc nếu bị dị ứng hoặc nổi mụn ở da.

\* Sau khi phun hoặc rải hóa chất:

- Bảo quản phân hóa chất chưa dùng vào nơi an toàn.

- Hủy vỏ đựng thuốc và lượng hóa chất đã pha nhưng còn thừa theo chỉ dẫn.

- Rửa sạch các thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng; giặt hoặc rửa sạch các phương tiện bảo vệ cá nhân, nếu đi găng tay khi làm việc thì phải rửa sạch phía ngoài trước khi cởi ra, các phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp cần phải được tẩy độc.

- Nước thải có hóa chất phải đổ vào nơi gom nước thải, nơi hoang hóa, không gây nguy hiểm cho người và súc vật.

- Rửa sạch tay và những chỗ bị dây bẩn trên cơ thể; tắm sau khi đã hoàn tất công việc.

#### **4. Phòng ngừa một số loại bệnh trong ngành nông nghiệp**

Trong quá trình làm việc trong ngành nông nghiệp, người lao động có thể phải đối mặt với một số loại bệnh như sau:

##### **4.1. Nhiễm độc hóa chất nông nghiệp:**

Nhiễm lân hữu cơ, cacbonat: có triệu chứng gây buồn nôn, đau đầu, tăng tiết nước bọt, co giật, suy giảm hô hấp, kích ứng da, co đồng tử, hôn mê.

Nhiễm Clo hữu cơ: có triệu chứng gây tâm lý sợ hãi, lo lắng, chóng mặt, đau đầu, dễ kích thích, mất định hướng, mỏi cơ, co giật.



Nhiễm Pyrethroid và Pyrethrin: có triệu chứng gây cảm giác nóng rát da, niêm mạc, tê quanh hốc mắt, dị ứng, sẩn ngứa, viêm da do tiếp xúc, kích thích hệ thần kinh trung ương.

**Cách phòng ngừa:** tuân thủ đúng quy định về vận chuyển, pha chế, sử dụng và bảo quản hóa chất.

#### 4.2. Viêm da, dị ứng:

Nguyên nhân là do ong, sâu bọ, phấn hoa, nấm mốc, ký sinh bám trên cây, hạt ngũ cốc...

**Triệu chứng:** Có các nút sẩn phù màu đỏ sau đến đỏ sẫm và mụn nước, với các tổn thương gây ngứa, rát, đau khi tiếp xúc

**Cách phòng ngừa:** sử dụng các trang thiết bị cá nhân khi làm việc, tắm rửa sạch cơ thể sau khi làm việc.

#### 4.3. Bệnh Leptospira:

Là bệnh lây truyền từ súc vật sang người do một loại vi khuẩn gây nên khi tiếp xúc với đất, nước tiểu súc vật mang bệnh và khi ngâm mình dưới nước, bùn lầy hoặc tiếp xúc trực tiếp với súc vật mang bệnh.

##### **Triệu chứng:**

- Sốt cao (39-41 độ C), sốt liên tục, có thể kéo dài từ 3 đến 10 ngày.
- Nôn, buồn nôn, tiêu chảy hoặc táo bón.
- Đau dữ dội các cơ bắp (rất thường gặp).
- Vàng da (thỉnh thoảng gặp), nước tiểu vàng sẫm do đái ra mù

hoặc máu.

Bệnh nhẹ có thể khỏi sau 1 tháng, nặng có thể tử vong do tổn thương thận.

##### **Phòng ngừa:**

- Cắt nguồn lây nhiễm bệnh;
- Diệt loài gặm nhấm, diệt trùng nước;
- Đi găng, ủng khi làm việc;
- Ăn chín, uống sôi, tiêm vắc-xin.

#### **4.4. Bệnh cúm gia cầm:**

Cúm gia cầm là một loại bệnh cúm do virus gây ra cho các loài gia cầm (hay chim), và có thể xâm nhiễm một số loài động vật có vú.

Bệnh cúm gà lây truyền qua không khí và phân bón, nhưng cũng có thể lây nhiễm qua thức ăn, nước, dụng cụ và quần áo.

**Triệu chứng:** Thời kỳ ủ bệnh từ 3 đến 5 ngày. Triệu chứng mắc bệnh ở các động vật là khác nhau, nhưng một số biến thể virus có thể dẫn đến tử vong chỉ trong vòng vài ngày.

Đối với con người, cúm gà gây ra các triệu chứng tương tự như của các loại cúm khác: sốt, ho, đau họng, đau nhức cơ bắp, viêm màng kết; ở những trường hợp nghiêm trọng, có thể gây suy giảm hô hấp và viêm phổi, có thể dẫn đến tử vong.

#### **Cách phòng ngừa:**

- Cắt nguồn lây bệnh, hạn chế sự lan truyền;
- Tiêu huỷ và tiêm vaccin đối với gia cầm;
- Sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân đặc biệt là hệ thống hô hấp khi tiếp xúc với gia cầm.

### **IV. AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH NGƯ NGHIỆP**

#### **1. Các tai nạn, bệnh thường gặp trong ngành ngư nghiệp**

An toàn lao động trong ngành ngư nghiệp là sự đảm bảo an toàn về người và tài sản trong quá trình người lao động khai thác hải sản. Các tai nạn lao động khi khai thác hải sản bao gồm:

##### **1.1. Rơi ngã xuống biển:**

Tai nạn xảy ra khi làm việc trên boong tàu, mạn tàu trong điều kiện thời tiết xấu như mưa bão làm cho tàu rung lắc, sàn tàu trơn trượt và bám không chắc hoặc không đeo dây an toàn.

##### **1.2. Bị đắm tàu, thuyền:**

Tai nạn xảy ra khi tàu đâm vào đá ngầm, đâm vào tàu khác, nghiêng lật do lốc xoáy, bão hoặc thân tàu bị thủng do quá trình va quệt trước đó hoặc ôxy hóa theo thời gian.

Tàu đắm có thể dẫn đến toàn bộ thủy thủ bị nhấn chìm trong nước biển.

### **1.3. Hỏa hoạn trên tàu, thuyền:**

Hỏa hoạn do sử dụng lửa hoặc các nguồn phát nhiệt bất cẩn, hoặc do hoạt động của động cơ quá nóng gây phát hỏa. Hỏa hoạn có thể phá hủy tàu, tài sản trên tàu hoặc gây tử vong cho người làm việc trên tàu.

### **1.4. Ốm đau khi đang ở ngoài khơi:**

Các bệnh có thể phát sinh trong quá trình làm việc trên tàu nếu không được cứu chữa kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng người lao động như: cảm sốt, tiêu chảy, đau ruột thừa...

## **2. Cứu sinh**

Cứu sinh là việc tổ chức cứu những người ở trên tàu bị rơi xuống biển hoặc những người ở trên tàu bị nạn có thể có nguy cơ bị đắm. Để đảm bảo an toàn cho thuyền viên, các tàu đều phải trang bị đầy đủ các phương tiện cứu sinh. Mỗi thuyền viên cần phải hiểu biết về những trang thiết bị cứu sinh và có khả năng sử dụng chúng với hiệu quả cao nhất.

### **2.1. Các phương tiện cứu sinh:**

\* Xuồng cứu sinh:

Xuồng cứu sinh là một phương tiện cấp cứu tập thể dùng trên các tàu có kích thước lớn nhằm duy trì cuộc sống của thuyền viên khi tàu đắm và chờ đợi sự trợ giúp. Xuồng cứu sinh luôn được treo trên giá đỡ ở tư thế sẵn sàng để sử dụng.

Để duy trì cuộc sống cho người bị nạn khi ở trên xuồng cứu sinh, mỗi xuồng phải được trang bị lương thực, nước ngọt, thuốc cấp cứu, cột buồm, mái chèo, dầu thắp sáng, còi hoặc phương tiện báo hiệu âm thanh, máy thu phát tín hiệu...

\* Bè cứu sinh:

Bè cứu sinh là một phương tiện cấp cứu tập thể, gồm có hai loại: bè cứu sinh bơm hơi và bè cứu sinh tự nổi. Trên bè phải được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như trên xuồng cứu sinh để giúp cho người ở trên bè có thể hoạt động bình thường. Số lượng người tối đa mà bè có thể chở được không vượt quá 25 người.

\* Phao cứu sinh:

Phao cứu sinh là một phương tiện cấp cứu cá nhân trên biển. Phao được bố trí ở những nơi có khả năng ném nhanh xuống nước để người bị nạn bám vào. Số lượng phao trang bị trên tàu tùy thuộc vào tính chất, kích thước và phạm vi hoạt động của tàu và số lượng người trên tàu.

\* Áo phao cứu sinh:

Áo phao cứu sinh là phương tiện cấp cứu cá nhân trên biển. Áo phao được buộc chặt vào người, giúp cho người mặc áo phao có thể nổi trên mặt nước. Số lượng áo phao trên tàu tùy thuộc vào số lượng người trên tàu. Tất cả các tàu phải trang bị tối thiểu cho mỗi thuyền viên một áo phao và được đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng.

## **2.2. Cứu người rơi xuống biển:**

Người lao động rơi xuống biển có thể chết đuối nếu không được cứu. Khi có người rơi xuống biển phải tiến hành các công việc cứu vớt người bị nạn một cách khẩn trương, linh hoạt và thận trọng. Các công việc cần thực hiện là:

- Khi phát hiện có người rơi xuống biển phải kịp thời ném phương tiện cứu sinh cho người bị nạn, đồng thời thông báo cho người trực ca và thuyền viên trên tàu biết.

- Người lái tàu phải bẻ lái để tàu hướng về phía người bị nạn nhưng phải để đuôi tàu cách xa người bị nạn để ngăn không cho người bị nạn bị hút vào chân vịt của tàu.

- Để tăng hiệu quả cứu vớt, thuyền trưởng phải treo cờ chữ “O” hoặc phát tín hiệu “có người rơi xuống biển” bằng bất kỳ phương pháp nào để cho các tàu trong vùng biết và có biện pháp giúp đỡ.

- Khi có báo động “có người rơi xuống biển”, các thủy thủ phải tiến hành chuẩn bị các phương tiện cứu vớt theo sự phân công để vớt người bị nạn.

- Khi tàu tiếp cận người bị nạn phải hết sức thận trọng để tránh tai nạn gây nên do va đập, đặc biệt trong điều kiện sóng to gió lớn.

- Để đảm bảo an toàn cho người bị nạn, phải dùng tàu ở khoảng cách 20-30m và dùng xuồng cứu sinh tiếp cận nạn nhân. Trong trường hợp sóng to gió lớn, không có khả năng thả xuồng cứu sinh, có thể điều động tàu đến, dùng dây buộc vào phao cứu sinh thả xuống nước cùng với một thủy thủ có khả năng bơi tốt để diu người bị nạn về sát mạn tàu và đưa lên tàu.

### **3. Giữ gìn sức khỏe cho người làm việc trên tàu biển**

#### **3.1. Say sóng:**

Say sóng là trạng thái cơ thể của người đi tàu thuyền cảm thấy khó chịu, mệt mỏi, buồn nôn gây ra bởi sự rối loạn các chức năng của hệ thần kinh thực vật và các chức năng khác của cơ thể. Say sóng gây ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động và khả năng lao động của những người lao động trên biển.

Bệnh say sóng khó có thể điều trị được một cách triệt để cho mọi đối tượng, bởi nó phụ thuộc rất nhiều vào khả năng của người đi biển như: khả năng tự rèn luyện, ý chí, tâm lý...

#### **Để hạn chế bị say sóng, người làm việc trên tàu phải:**

- Được khám tuyển để đảm bảo có khả năng chịu sóng. Chỉ những người được "miễn dịch với sóng" mới nên làm nghề này hoặc phải được qua rèn luyện để tránh mắc chứng bệnh say sóng khi làm việc trên biển.

- Trước khi lên tàu, cần ăn uống đồ khô, nhẹ bụng như bánh mì, xôi, bánh bao; không nên ăn đồ nước, nhiều dầu mỡ, khó tiêu hoặc uống nước có ga, chất kích thích...; không nên ăn quá no hoặc để quá đói để tránh bị nôn ói.

- Dùng để cảm giác nôn nao của con đò "cộng hưởng" với những cơn sóng.

### **3.2. Phòng một số bệnh cơ bản:**

Trong quá trình làm việc trên tàu, người lao động có thể gặp phải một số bệnh cơ bản như cảm cúm, tiêu chảy hoặc đau ruột thừa...

Để điều trị các căn bệnh như cảm cúm thông thường, hoặc tiêu chảy cần chuẩn bị một số loại thuốc cần thiết theo chỉ dẫn của bác sỹ.

Đối với trường hợp bị ngộ độc thức ăn, đau ruột thừa cần phải đưa ngay người bệnh về đất liền để thực hiện việc cứu chữa trong thời gian ngắn nhất.

# PHẦN VII. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI, CƯỜNG BỨC LAO ĐỘNG VÀ KỸ NĂNG PHÒNG NGỪA

## CHƯƠNG 1. KIẾN THỨC CƠ BẢN

### I. BÌNH ĐẲNG GIỚI

#### 1. Khái niệm bình đẳng giới:

Ngân hàng thế giới đưa ra định nghĩa về bình đẳng giới như sau: *“Bình đẳng giới theo nghĩa bình đẳng về luật pháp, cơ hội bao gồm sự bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn nhân lực, vốn và cả nguồn lực sản xuất khác, bình đẳng trong thù lao công việc và trong tiếng nói.”*

Theo Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam thì bình đẳng giới được hiểu là *“sự thừa nhận và coi trọng như nhau các đặc điểm giống và khác nhau giữa phụ nữ và nam giới. Nam giới và phụ nữ đều có vị thế bình đẳng và được tôn trọng như nhau.”*

Theo Khoản 3, Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: *“Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.”*

Bình đẳng giới là một trong những mục tiêu phấn đấu của các quốc gia trên thế giới nhằm hướng đến một xã hội tiến bộ, bình đẳng và phát triển bền vững. Thực tế cho thấy, cả nam giới và nữ giới đều chịu những tác động từ bất bình đẳng giới, nhưng phụ nữ và trẻ em gái vẫn là nhóm đối tượng chịu nhiều thiệt thòi hơn.

## 2. Các hình thức của bạo lực giới:

- **Bạo lực tinh thần:** Bạo lực tinh thần rất phổ biến nhưng lại khó nhận dạng hơn so với bạo lực thể chất. Bạo lực tinh thần không sử dụng vũ lực thông thường như đánh đập, hành hạ, mà chủ yếu sử dụng lời nói chì chiết, nhục mạ, hạ thấp phẩm giá nạn nhân, kiểm soát các hoạt động của nạn nhân, lợi dụng vị thế của mình trong gia đình để gây áp lực, buộc người kia phải tuân theo mình, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Hậu quả của bạo lực tinh thần kéo dài âm ỉ và có thể gây tổn hại tới sức khỏe tinh thần của nạn nhân như trầm cảm và sang chấn tâm lý do phải sống trong môi trường căng thẳng, ú ải, buồn bã.

- **Bạo lực thể chất:** Bất kỳ hành động cố ý gây thương tích hoặc chấn thương cho người khác, hành vi phổ biến gồm: Đe dọa hoặc tấn công bằng vũ khí hoặc bằng vật khác; Nhốt trong phòng hoặc trói; Tát, đấm, cấu véo, kéo tóc, làm bỏng, bóp cổ, đánh; Ném đồ vật vào người; Lộet quần áo; Giết chết người bị bạo lực.

- **Bạo lực tình dục:** Hành vi xảy ra sau khi đã xảy ra bạo lực tinh thần và bạo lực thể chất; Biểu hiện phản cảm của người gây bạo lực với ý định kiểm soát và sỉ nhục cao nhất đối với phụ nữ như: Đánh đập để bắt quan hệ tình dục; Sờ vào chỗ kín mà không được cho phép; Dùng những lời nói tục tĩu, thô bạo để bắt người khác quan hệ tình dục; Cho thuốc vào đồ uống để dễ dàng quan hệ tình dục với người khác; Từ chối không sử dụng biện pháp tránh thai khi quan hệ tình dục; Cường ép quan hệ tình dục trái ý muốn, tấn công/quấy rối tình dục; Bắt mang thai, nạo phá thai; Ép xem các ảnh phẩm đồi trụy; Chứng kiến các hành vi tình dục của người khác...

- **Bạo lực kinh tế:** Hành vi cưỡng bức với thủ đoạn muốn kiểm soát các thành viên khác trong gia đình nhằm tạo tình trạng lệ thuộc về tài chính, như: cắt giảm quá mức chi tiêu sinh hoạt, kiểm soát chặt chẽ nguồn tài chính của thành viên gia đình, buộc đóng góp tài chính vượt



quá khả năng của họ, chiếm đoạt tài sản riêng và chung của các thành viên khác để sử dụng vào mục đích cá nhân, ép buộc làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với hóa chất độc hại hoặc làm những việc trái với quy định của pháp luật, ép buộc thành viên đi ăn xin hoặc lang thang kiếm sống,.. Những hành vi này gây thiệt hại và đau khổ không kém gì hành vi bạo lực về thể chất.

### **3. Vấn đề bình đẳng giới tại Hàn Quốc:**

Hàn Quốc là một trong những nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới, nhưng vấn đề bình đẳng giới lại hoàn toàn trái ngược. Đây là nước có chênh lệch mức lương giữa hai giới lớn nhất trong các nước phát triển, và đứng thứ 118 trong bảng xếp hạng 144 nước về bình đẳng giới của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), thấp nhất trong nhóm G-20, theo AP. Phụ nữ chỉ chiếm 2,3% giới lãnh đạo trong 500 công ty lớn nhất Hàn Quốc năm 2015.

Hàn Quốc là nơi tư tưởng Nho giáo, vốn coi nam giới có vai trò quan trọng hơn phụ nữ trong xã hội, vẫn còn ảnh hưởng sâu sắc. Trong hàng thế kỷ, một hệ thống tôn ti trật tự đã tồn tại dựa trên tuổi tác và giới tính, trong đó nam giới nắm giữ các vị trí quyền lực.

Điều tra của Bộ Giới tính, Bình đẳng và Gia đình Hàn Quốc năm 2016 cho kết quả cứ 10 phụ nữ có 8 người nói họ từng bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc. Thế nhưng không nhiều người can đảm đứng lên tố cáo kẻ đồi bại.

Theo Chỉ số bất bình đẳng giới (GII) năm 2019 do Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) điều tra đối với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ, Hàn Quốc xếp thứ 10 thế giới và thứ nhất châu Á về mức độ bình đẳng giới. Đánh giá của UNDP hoàn toàn khác với xếp hạng gần đây của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) về Chỉ số khoảng cách giới (GGI). Theo xếp hạng này, Hàn Quốc chỉ đứng thứ 108 trên 153 quốc gia được điều tra.

Theo báo cáo về hoạt động kinh tế năm 2021, tỷ lệ phụ nữ Hàn Quốc có việc làm là 57,7%, trong khi ở nam giới là 75,2%. Tỷ lệ phụ nữ độ tuổi 35-39 có việc làm giảm từ 59,9% năm 2019 xuống 57,7% trong năm 2020.

Tỷ lệ tham gia hoạt động kinh tế của nữ giới Hàn Quốc đạt 52,8%, tỷ lệ nữ nghị sĩ đạt 17%, tỷ lệ nữ giới có trình độ học vấn cấp trung học cơ sở trở lên đạt 89,8%. Tỷ lệ phụ nữ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cấp cao của Hàn Quốc vẫn ở mức thấp, chênh lệch thu nhập giữa nam và nữ ở mức cao, theo đó tổng thu nhập quốc dân (GNI) bình quân đầu người của nam giới Hàn Quốc đạt 50.241 USD, cao hơn nhiều so với nữ giới là 23.228 USD. Do đó, Hàn Quốc chỉ xếp thứ 127 ở hạng mục cơ hội tham gia hoạt động kinh tế của nữ giới.

Cựu Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in cho rằng mức độ bình đẳng giới tại nước này vẫn đang kém xa so với mức độ phát triển quốc gia và vẫn còn rất nhiều cơ cấu, rào cản văn hóa cản trở **bình đẳng giới** ở nước này. Bình đẳng giới là vấn đề lớn đối với cử tri Hàn Quốc trước thềm cuộc bầu cử Tổng thống tháng 3/2022, gây chia rẽ sâu sắc trong xã hội.

Chính phủ Hàn Quốc tạo ra rất nhiều chính sách tốt đẹp để đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ như *Luật tuyên dụng bình đẳng nam nữ*, *Luật hỗ trợ phụ nữ tái tham gia hoạt động xã hội sau khi nghỉ đẻ*. Tuy nhiên, giữa luật pháp, chính sách và thực hiện trong thực tế còn một khoảng cách khá xa. Trên thực tế có rất ít những ông bố, bà mẹ “dám” dùng hết số ngày nghỉ cho phép vì người nghỉ phép giữa lúc công việc đang bộn bề sẽ luôn mang cảm giác mắc tội với đồng nghiệp và sếp trong công ty.

Bất bình đẳng giới vô hình chung đã làm Hàn Quốc hao phí một lượng lao động nhất định, trong đó phải kể đến những lao động nữ có trình độ và được đào tạo bài bản. Về mặt xã hội, việc người phụ nữ Hàn Quốc khó có thể dung hòa giữa gia đình và sự nghiệp sẽ

ảnh hưởng trực tiếp đến lựa chọn sinh con và chăm sóc con cái của họ, điều này sẽ tạo nên những tác động tiêu cực và làm nghiêm trọng hơn tình trạng “tỷ lệ sinh thấp trong khi già hóa dân số cao” của Hàn Quốc hiện nay.

## II. CƯỠNG BỨC LAO ĐỘNG

### 1. Khái niệm về cưỡng bức lao động:

Cưỡng bức lao động là (người sử dụng lao động) buộc người lao động làm việc vượt quá những yêu cầu, điều kiện mà hai bên đã cam kết thỏa thuận trong hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể.

Cưỡng bức lao động là hành vi vi phạm pháp luật lao động, theo đó, người lao động bị cưỡng bức lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

### 2. Quy định pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về cưỡng bức lao động:

Khoản 1 Điều 2 Công ước số 29 xác định: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc là chỉ mọi công việc hoặc dịch vụ mà một người bị ép buộc phải làm dưới sự đe dọa của một hình phạt nào đó và bản thân người đó không tự nguyện làm.

Để nhận diện các hành vi được xác định là lao động cưỡng bức, tạo điều kiện cho các quốc gia thành viên thực thi pháp luật, Tổ chức Lao động quốc tế đã ban hành ấn phẩm “Các dấu hiệu nhận biết lao động cưỡng bức” trong Chương trình hành động đặc biệt phòng, chống lao động cưỡng bức. Theo đó, một số dấu hiệu nhận diện được xác định bao gồm: Lạm dụng tình trạng khó khăn của người lao động; lừa gạt; hạn chế đi lại; bị cô lập; bạo lực thân thể và tình dục; dọa nạt, đe dọa; giữ giấy tờ tùy thân; giữ tiền lương; lệ thuộc vì nợ; điều kiện sống và làm việc bị lạm dụng; làm thêm giờ quá quy định.

Ở Việt Nam, lao động cưỡng bức đã được ghi nhận khá cụ thể trong Bộ luật Lao động năm 2019. Khoản 7 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019 định nghĩa: Cưỡng bức lao động là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác nhằm buộc người khác lao động trái ý muốn của họ.

### **3. Buôn bán người:**

Ngày 13/12/2016, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 2674/2016/QĐ-CTN về việc phê chuẩn Công ước ACTIP và Công ước chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 08/3/2017. Việc phê chuẩn Công ước góp phần thể hiện vai trò tích cực, chủ động và khẳng định cam kết của Việt Nam cũng như khu vực ASEAN trong nỗ lực tăng cường hợp tác phòng, chống hành vi mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; đồng thời góp phần vào việc triển khai Tuyên bố về tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025 và Kế hoạch Hành động cộng đồng ASEAN giai đoạn 2015-2025. Việc chính thức trở thành thành viên Công ước ACTIP không chỉ có tác động tích cực đối với Việt Nam và khu vực ASEAN mà còn mang lại nhiều lợi ích, góp phần khẳng định vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Theo quy định tại khoản a Điều 2 Công ước ACTIP, buôn bán người được hiểu là *“việc tuyển dụng, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa đảo, lạm dụng quyền lực hoặc vị thế dễ bị tổn thương hay bằng việc đưa hay nhận tiền hoặc lợi ích để đạt được sự đồng ý của người có quyền kiểm soát người khác. Hành vi bóc lột sẽ bao gồm, ở mức tối thiểu, việc bóc lột mại dâm những người khác hay những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hay những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc việc lấy các bộ phận cơ thể”*. Như vậy, theo quy định tại khoản a Điều 2 Công ước ACTIP, tội phạm buôn bán người được cấu thành bởi 3 yếu tố cơ bản sau:

*Hành vi:* thực hiện một trong các hành vi tuyển dụng, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp, tiếp nhận.

*Thủ đoạn:* đe dọa, sử dụng bạo lực, ép buộc, bắt cóc, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương (lợi dụng điểm yếu của nạn nhân); cho hoặc nhận tiền hay lợi ích để đạt được sự đồng ý của người có quyền kiểm soát đối với người khác (bố, mẹ, ông, bà, anh, chị... nạn nhân).

*Mục đích:* bóc lột nạn nhân (bóc lột có thể là khai thác sức lao động hoặc khai thác bản thân nạn nhân) bao gồm các hình thức bóc lột mại dâm hoặc các hành vi bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hay những hình thức tương tự như khổ sai hay lấy các bộ phận của cơ thể.

Theo Bộ Luật hình sự năm 2017: Tội mua bán người là tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp trong đó người thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến các quyền cơ bản của nạn nhân như quyền tự do, quyền con người,... coi con người như một món hàng để thực hiện việc trao đổi, mua bán với mục đích là kiếm lợi nhuận.

#### **4. Các dấu hiệu nhận biết lao động cưỡng bức của Tổ chức lao động quốc tế:**

- **Lạm dụng tình trạng khó khăn của người lao động:** Bất kỳ một người nào đều có thể trở thành nạn nhân của cưỡng bức lao động, nhất là những người thiếu trình độ ngoại ngữ, kiến thức pháp luật khi ra nước ngoài làm việc. Họ dễ bị cô lập và rơi vào tình trạng bị lạm dụng trở thành nạn nhân của cưỡng bức lao động, như áp đặt thời gian làm việc quá nhiều, giữ tiền lương của người lao động.

- **Lừa gạt:** Nạn nhân được tuyển chọn với những lời hứa về việc làm đàng hoàng, có thu nhập tốt nhưng thực tế khi làm việc lại không phải như vậy, và người lao động bị rơi vào tình trạng các điều kiện sống và làm việc bị lạm dụng mà không có khả năng thoát khỏi.

Việc lừa đảo trong tuyển chọn lao động có thể bao gồm những lời hứa về điều kiện làm việc và mức lương bổng, nhưng cũng có thể

là lời hứa về loại hình công việc, điều kiện sinh hoạt và làm việc, tư cách di cư hợp pháp, địa điểm nơi làm việc hoặc pháp nhân của chủ sử dụng.

- **Hạn chế đi lại:** Những người bị cưỡng bức lao động có thể bị nhốt hoặc bị giám sát phòng họ bỏ trốn khỏi nơi làm việc hoặc trong khi chuyển từ nơi này sang nơi khác. Nếu người lao động không có sự tự do đi đến và rời khỏi nơi làm việc, ngoại trừ những hạn chế bắt buộc, đó là dấu hiệu rõ ràng của tình trạng lao động cưỡng bức.

Những hạn chế được pháp luật cho phép với người lao động bao gồm những quy định về việc bảo đảm an toàn đối với người lao động tại những nơi làm việc độc hại, hoặc quy định phải người lao động phải xin phép và được sự đồng ý của quản đốc phân xưởng trước khi đi khám bệnh.

- **Bị cô lập:** Những nạn nhân của lao động cưỡng bức thường bị cô lập ở những nơi xa xôi heo lánh, không được tiếp xúc với thế giới bên ngoài, hoặc cũng có thể bị cô lập ngay tại khu đông dân cư khi bị nhốt sau những cánh cửa luôn đóng kín hoặc bị tịch thu điện thoại di động hoặc các phương tiện liên lạc khác để không cho họ liên hệ với gia đình và tìm sự giúp đỡ. Tình trạng bị cô lập cũng có thể liên quan tới thực tế rằng các cơ sở kinh doanh nơi người lao động làm việc không hợp pháp và không được đăng ký, do vậy, rất khó để cho các cơ quan thực thi pháp luật hoặc các tổ chức khác xác định địa điểm và giám sát những gì xảy ra đối với người lao động.

- **Bạo lực thân thể và tình dục:** có thể bao gồm việc bắt ép người lao động phải dùng ma túy hoặc rượu nhằm kiểm soát họ hoặc có thể được sử dụng để ép buộc người lao động thực hiện những công việc không có trong thoả thuận ban đầu bao gồm cả yêu cầu thực hiện những công việc bắt buộc không theo ý muốn bao gồm cả quan hệ tình dục.

Việc sử dụng bạo lực như một hình thức kỷ luật là không thể chấp nhận được trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đây là một dấu hiệu rất rõ ràng của tình trạng cưỡng bức lao động.

- **Đọa nạt, đe dọa:** Nạn nhân của tình trạng lao động cưỡng bức có thể phải chịu đựng sự đe dọa, những lời dọa dẫm khi họ có ý kiến về điều kiện ăn ở và sinh hoạt hoặc muốn thôi việc.

- **Giữ giấy tờ tùy thân:** Việc chủ sử dụng giữ giấy tờ tùy thân hoặc các tài sản cá nhân có giá trị khác là một dấu hiệu của lao động cưỡng bức nếu người lao động không thể tiếp cận được những tài sản này khi có yêu cầu và nếu họ nhận thấy rằng họ không thể rời khỏi nơi làm việc nếu không muốn tài sản mình bị mất mát. Trong nhiều trường hợp, nếu không có giấy tờ tùy thân, người lao động không thể tìm được một việc làm khác hoặc tiếp cận những dịch vụ cần thiết, và có thể họ không dám nhờ sự giúp đỡ của chính quyền hoặc các tổ chức phi chính phủ.

- **Giữ tiền lương:** Người lao động có thể buộc phải làm việc cho một chủ đã lạm dụng họ để chờ nhận số lương mà họ bị chủ sử dụng giữ. Việc chủ sử dụng trả tiền lương vào thời gian không cố định hoặc chậm trả lương không mặc nhiên có nghĩa là người lao động rơi vào tình trạng cưỡng bức lao động. Nhưng khi tiền lương bị giữ một cách có hệ thống và chú ý như là một biện pháp nhằm buộc người lao động phải ở lại, và từ chối người lao động cơ hội chuyển chủ sử dụng, điều này dẫn đến lao động cưỡng bức.

- **Lệ thuộc vì nợ:** Người bị cưỡng bức lao động thường làm việc với mong muốn trả được hết số nợ phát sinh hoặc thậm chí nợ lũy kế. Tiền nợ có thể phát sinh từ việc ứng trước tiền lương hoặc tiền vay để trang trải chi phí tuyển dụng, chi phí giao thông hoặc cho các chi tiêu cấp thiết trong sinh hoạt thường ngày của người lao động như là viện phí. Khoản nợ có thể được nhân lên do việc man trá trong tính toán các khoản nợ, đặc biệt đối với người lao động không có trình độ văn hoá.

Lệ thuộc vì nợ - hoặc lao động để trả nợ – cho thấy sự mất cân bằng về quyền lực giữa người lao động – con nợ và người sử dụng lao động - chủ nợ.

- **Điều kiện sống và làm việc bị lạm dụng:** Những nạn nhân của lao động cưỡng bức dường như phải chấp nhận các điều kiện làm việc và sinh hoạt mà họ không bao giờ tự nguyện đồng ý cả. Họ phải thực hiện công việc trong những điều kiện không đảm bảo (ẩm thấp hoặc bẩn thiu) hoặc độc hại (khó, nguy hiểm mà không có thiết bị bảo hộ), cũng như sự vi phạm nghiêm trọng luật pháp lao động.

- **Làm thêm giờ quá quy định:** Người lao động bị cưỡng bức có thể bị buộc làm việc ngoài giờ liên tục hoặc làm việc nhiều ngày ngoài thời gian được quy định bởi luật pháp quốc gia hoặc thoả thuận lao động tập thể. Họ có thể không được bố trí thời gian nghỉ giải lao hoặc ngày nghỉ trong tuần, phải đảm nhiệm ca kíp và thời gian làm việc của đồng nghiệp khác nghỉ việc, hoặc thường xuyên phải trực 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

Việc xác định liệu làm thêm giờ có hay không tạo thành tội lao động cưỡng bức có thể tương đối phức tạp. Nguyên tắc đầu tiên là, nếu người lao động phải làm thêm nhiều hơn thời gian cho phép theo quy định của luật pháp quốc gia, dưới một số hình thức đe dọa (ví dụ dọa bị sa thải) hoặc để có được mức tiền lương tối thiểu, đó là cấu thành của tình trạng lao động cưỡng bức.

## **5. Các nguyên tắc phòng, chống mua bán người:**

Điều 4 Luật Phòng, chống mua bán người đã ghi nhận một số nguyên tắc cơ bản dựa trên năm tiêu chí sau:

+ *Thứ nhất*, kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người.



+ *Thứ hai*, giải cứu, bảo vệ, tiếp nhận, xác minh, hỗ trợ nạn nhân kịp thời, chính xác. Tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp và không bị kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân.

+ *Thứ ba*, phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mua bán người.

+ *Thứ tư*, mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người đều phải được ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời và chính xác.

+ *Thứ năm*, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống mua bán người phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và pháp luật, tập quán quốc tế.

### III. QUẤY RỐI TÌNH DỤC VÀ CÁCH PHÒNG CHỐNG

#### 1. Khái niệm về lạm dụng và quấy rối tình dục:

Quấy rối tình dục là hành vi có tính chất tình dục gây ảnh hưởng tới nhân phẩm của nữ giới và nam giới, đây là hành vi **không được chấp nhận, không mong muốn và không hợp lý** làm **xúc phạm** đối với người nhận, và tạo ra môi trường làm việc **bất ổn, đáng sợ, thù địch và khó chịu**.

Quấy rối tình dục trao đổi (nhằm mục đích đánh đổi) diễn ra khi người sử dụng lao động, người giám sát, người quản lý hay đồng nghiệp thực hiện hay cố gắng thực hiện nhằm gây ảnh hưởng đến quy trình tuyển dụng, thăng chức, đào tạo, kỷ luật, sa thải, tăng lương hay các lợi ích khác của người lao động để đổi lấy sự thỏa thuận về tình dục.

Hình thức tồi tệ nhất của hành vi quấy rối tình dục là những hành vi tấn công có tính chất tình dục hoặc hiếp dâm được quy định trong pháp luật xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật hình sự.

#### 2. Các hành vi quấy rối tình dục

Quấy rối tình dục tại nơi làm việc có thể là hành vi liên quan đến thể chất, lời nói hoặc phi lời nói, bao gồm những nội dung chủ yếu như sau:

- *Quấy rối tình dục bằng hành vi* mang tính thể chất như tiếp xúc, hay cố tình động chạm không mong muốn, sờ mó, vuốt ve, cấu véo, ôm ấp hay hôn cho tới tận công tình dục, cưỡng dâm, hiếp dâm.

- *Quấy rối tình dục bằng lời nói* gồm các nhận xét không phù hợp về mặt xã hội, văn hóa và không được mong muốn, bằng những ngụ ý về tình dục như những truyện cười gợi ý về tình dục hay những nhận xét về trang phục hay cơ thể của một người nào đó khi có mặt họ hoặc hướng tới họ. Hình thức này còn bao gồm cả những lời đề nghị và những yêu cầu không mong muốn hay lời mời đi chơi mang tính cá nhân một cách liên tục.

- *Quấy rối tình dục bằng hành vi phi lời nói* gồm các hành động không được mong muốn như ngôn ngữ cơ thể khiêu khích, biểu hiện không đúng đắn, cái nhìn gợi tình, nháy mắt liên tục, các cử chỉ của các ngón tay. Hình thức này cũng bao gồm việc phô bày các tài liệu khiêu dâm, hình ảnh, vật, màn hình máy tính, các áp phích, thư điện tử, ghi chép, tin nhắn liên quan tới tình dục.

Để thúc đẩy việc phòng, chống hành vi quấy rối tình dục trên thực tế, Ủy ban Quan hệ lao động, do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng “Bộ quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc”.

### **3. Các kỹ năng ứng phó trong các trường hợp bị phân biệt đối xử về giới, lạm dụng tình dục, bạo lực tình dục**

- *Dứt khoát phản kháng*: Im lặng đồng nghĩa bạn đã thỏa hiệp một phần. Vì thế, tỏ thái độ dứt khoát với mọi hành vi quấy rối ngay từ đầu là cách tốt nhất để bảo vệ bản thân. Nói rõ với người quấy rối rằng hành vi của họ là không mong muốn và bạn muốn họ ngừng lại.

- *Tìm hiểu quy định và pháp luật liên quan*: Hãy chủ động tìm hiểu chính sách nội bộ của công ty, đồng thời theo dõi và cập nhật thông tin từ Bộ luật lao động liên quan đến hành vi quấy rối tình dục nơi công sở. Điều này có thể giúp ích nếu bạn quyết định có hành động pháp lý bảo vệ bản thân sau này.

- *Ghi chép lại sự việc*: Nếu không thể nói chuyện trực tiếp vì nhiều lý do như cấp bậc, bị đe dọa hay cảm giác e ngại thì bạn hãy bắt đầu ghi lại các hành vi quấy rối đó bằng văn bản. Cụ thể: Chuyện gì đã xảy ra; Nó đã xảy ra khi nào; Nó đã xảy ra ở đâu; Hành động hay lời nói nào đã được thực hiện; Ai đã thực hiện hành vi đó; Ai đã nhìn thấy những gì xảy ra, và bạn đã làm gì lúc đó.

- *Dừng cảm khiếu nại*: Nếu bạn quyết định khiếu nại trong nội bộ, cách tốt nhất là bạn nên gửi bằng văn bản/email/hình ảnh để đảm bảo quyền riêng tư. Liệt kê tất cả các chi tiết sự kiện đã diễn ra như nêu trên và yêu cầu được trả lời bằng văn bản/email/hình ảnh. Giữ một bản sao khiếu nại của bạn và bất kỳ phản hồi nào bạn có thể nhận được từ công ty.

- *Cân nhắc đổi việc*: Cuối cùng, nếu cảm thấy quá lo âu vì không được bảo vệ bởi công ty dù đã phản ánh hành vi quấy rối, hãy cân nhắc xin đổi vị trí công tác hay thậm chí đổi công ty để tránh những tác động tiêu cực về lâu dài.

#### **4. Các bước chữa lành sau khi bị quấy rối:**

- *Thẳng thắn nhìn nhận sự việc đã qua*: Đừng làm giảm nhẹ vấn đề cũng như tìm lý do biện hộ cho người xâm hại mình. Hành vi đùa giỡn thế nào cũng có giới hạn đạo đức của nó. Bạn nên dừng cảm chấp nhận chuyện đã xảy ra và tôn trọng cảm xúc của bản thân thay vì đè nén những tổn thương vào lòng.

- *Đừng đổ lỗi cho bản thân*: Chuyện đã xảy ra không hề là lỗi của bạn, bạn chỉ là nạn nhân. Bạn không thể điều khiển được hành vi của người gây rối, nhưng bạn có thể thay đổi cách suy nghĩ của bản thân về việc đã diễn ra. Đổ lỗi cho bản thân chỉ làm chậm quá trình chữa lành cho chính bạn.

- *Tìm đến các liệu pháp hỗ trợ tinh thần*: Nếu bạn cảm thấy bản thân khó vượt qua cú sốc tâm lý sau khi bị quấy rối, hãy tìm đến những giải pháp hỗ trợ tinh thần như trò chuyện với người mà bạn tin tưởng, thiền định, yoga, hay tìm đến khoa tư vấn tâm lý.

- *Hành động để giúp đỡ người khác*: Gretchen Carlson, nhà hoạt động nữ quyền, đã chia sẻ tại TED Talks về việc mình từng bị quấy rối tại nơi làm. Tương tự, bạn có thể tạo nên điều tích cực cho cộng đồng bằng việc lên tiếng, chia sẻ bài báo về nạn quấy rối tình dục để nâng cao ý thức của những người xung quanh, trò chuyện với những nạn nhân khác, lập các nhóm phụ nữ trong cùng bộ phận hay công ty để bảo vệ nhau.

# CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG VÀ CÁCH ỨNG PHÓ BẠO LỰC, KỶ THỊ, PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

## I. KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG VÀ CÁCH ỨNG PHÓ BẠO LỰC, KỶ THỊ, PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.

### 1. Kỹ năng phòng, chống bạo lực đối với người nước ngoài:

- **Kỹ năng nhận biết các dấu hiệu của bạo lực:** Cũng như các tệ nạn xã hội khác, bạo lực có những dấu hiệu đặc trưng tiềm ẩn hoặc biểu hiện qua các ứng xử hằng ngày giữa các đồng nghiệp với nhau. Nhất là dấu hiệu tiền bạo lực như nhìn đêu, trêu đùa quá khích, bị cho ra rìa, tẩy chay, ruồng bỏ, cô lập, luôn bị gây sự, bị ức hiếp, hăm dọa, mang hung khí trong người... Để tránh bị gây rối bạn cần học cách tạo tư thế tự tin, bản lĩnh như đứng thẳng, ngẩng cao đầu, nhìn thẳng vào đối tượng đi gây gổ, ức hiếp, dùng câu trả lời dứt khoát mạnh mẽ, những lời ngắn gọn khẳng khái.

- **Kỹ năng kiểm chế cảm xúc tiêu cực khi bị bạo hành:** Nếu bị rơi vào thế bị bạo lực (bị ức hiếp, tẩy chay, bị đánh đập, bị chửi mắng) sẽ bẽ tắc, không kiểm soát được mình, dẫn tới hậu quả xấu. Bạn cần kiểm soát cảm xúc bằng cách trấn tĩnh, hít thở sâu, đếm từ 1-10, nghĩ đến một câu chuyện hài, nghe nhạc, đến chỗ thông thoáng như công viên, vườn hoa để tâm trạng thoải mái và tìm mọi cách để hạ hỏa.

- **Kỹ năng xử lý tình trạng khẩn cấp, bất thường khi xảy ra bạo lực:** Biết cầu cứu khi đối mặt với nguy cơ bị bạo lực, đừng bao giờ để mình rơi vào thế bí, trở thành nạn nhân của những cuộc hành hung. Cũng đừng nghĩ rằng chúng sẽ đánh mình cảnh cáo chứ không dám quá tay. Nếu cần thiết hãy nhẫn nhịn, lùi bước để tránh bạo lực nhưng không phải cam chịu “liều mình” chịu trận. Tìm những người đáng tin cậy gần nhất để chia sẻ những dấu hiệu tiền bạo lực. Tốt nhất là khi bị

trêu chọc, sỉ nhục nên im lặng, coi như không có chuyện gì, đi thẳng về hướng có đông người khác. Nếu thấy nguy hại đến thân thể, bạn có thể cầu cứu bằng cách la lớn, chạy nhanh đến những nơi an toàn như phòng bảo vệ, nhà người dân và gọi điện thoại cho cơ quan chức năng.

- **Kỹ năng bày tỏ chính kiến để phê phán và tiếp nhận các cách phòng chống bạo lực:** Bạn phải hình thành kỹ năng nhận biết, phân tích, đánh giá các hành vi, biểu hiện thái độ của những người xung quanh. Bạn phải biết phân định đâu là đúng - sai, tốt - xấu. Bạn phân tích, nói rõ cho người muốn gây ra bạo lực hiểu bạo lực là hành vi xấu, không được xã hội chấp nhận, thậm chí vi phạm pháp luật bị xử lý và phải chịu sự trừng phạt của pháp luật, từ đó mà người muốn gây bạo lực lựa chọn cách ứng xử phù hợp.

- **Kỹ năng làm chủ và ứng phó với hệ lụy do bạo lực:** Người lao động đi làm việc ở nước ngoài thường coi trọng tình cảm bạn bè, đồng nghiệp, đồng hương. Vì vậy, bạn bè, đồng nghiệp, đồng hương bị bắt nạt, bị dọa đánh rất dễ gây đến tâm lý trả thù, kéo nhau đi đánh để trả thù... Các hành vi trên là vi phạm pháp luật và sẽ bị phát luật xử lý, bạn tuyệt đối không được tham gia vào các hành vi nêu trên.

## **2. Kỹ năng phòng, chống kỳ thị đối với người nước ngoài**

- **Hãy lên tiếng khi bạn thấy người khác bị đối xử không tốt:** Khi đi làm việc tại nước ngoài, chúng ta phải đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn về khác biệt ngôn ngữ, văn hóa, lối sống, sinh hoạt và nỗi nhớ gia đình. Vì vậy, luôn đối xử tốt với đồng hương, đồng nghiệp và người bản địa.

Trong trường hợp bạn biết đồng nghiệp, người nước khác bị người bản địa kỳ thị đối xử, bạn và mọi người cùng đứng lên nói lên tiếng nói của bản thân. Hãy phản ánh sự phân biệt, đối xử không công bằng đó với lãnh đạo công ty, tổ chức công đoàn, cơ quan chức năng. Trong thời gian chờ giải quyết, đối thoại với công ty về vấn đề kỳ thị, phân biệt đối xử bạn và đồng nghiệp tuyệt đối không được bỏ

công việc, làm việc qua quýt mà hãy chăm chỉ, tận tụy làm việc; Tuyệt đối không được lôi kéo mọi người phá hoại công ty để bày tỏ sự phản đối, đoàn kết của mình với đồng nghiệp bị phân biệt đối xử, hành vi này đã vi phạm pháp luật của nước sở tại và sẽ bị trừng phạt theo pháp luật.

- **Hãy đối xử tốt với người khác và cư xử với mọi người bằng sự tôn trọng:** Chúng ta những người lao động đi làm việc ở nước ngoài, chúng ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn trong công việc và cuộc sống, vì vậy chúng ta hãy giúp đỡ và đối xử thân thiện với nhau. Tuyệt đối không được ghen ghét, đố kỵ với người lao động nước khác và người bản địa, khi thấy họ được ưu ái hơn, làm việc nhẹ nhàng hơn..., bạn hãy gần gũi với họ, học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật làm việc từ họ và luôn tôn trọng họ. Bạn hãy không ngừng rèn luyện khả năng ngôn ngữ, kinh nghiệm, kỹ năng công việc; Hãy giao lưu thân thiện với họ bằng cách cùng nhau tham gia các hoạt động sinh nhật, tiệc mừng, đến thăm nhà và đi du lịch cùng nhau để tăng thêm tính gắn kết và hiểu nhau; Hãy luôn coi công ty, đồng nghiệp là gia đình của mình để không ngừng cống hiến và xây dựng.

### **3. Một số tình huống liên quan**

- **Trả lương:** Bạn đã làm việc chăm chỉ, tận tụy tại công ty trong nhiều năm, có nhiều sáng kiến đóng góp cho công ty, xây dựng công ty từ đơn vị nhỏ thành đơn vị có tầm cỡ. Nhưng gần đây, bạn phát hiện một người bản địa mới vào công ty, chưa có đóng góp cho công ty nhưng được trả mức lương, chế độ đãi ngộ tốt hơn bạn. Trong trường hợp này, bạn nên tiếp tục làm việc tốt công việc của mình và không nên tỏ thái độ đố kỵ hay ghen ghét người bản địa kia.

- **Phân công công việc:** Bạn làm việc tại công ty trong nhiều năm, luôn nhận được đánh giá làm việc tốt, chăm chỉ. Tuy nhiên, bạn không được chủ sử dụng lao động trọng dụng, cất nhắc. Thậm chí công việc bạn đang làm tốt cũng được phân công cho người khác và

bạn phải làm một công việc vất vả, khó khăn hơn. Khi rơi vào tình huống này, bạn nên tiếp tục làm việc, không nên tỏ thái độ tiêu cực, hãy chăm chỉ ông chủ sẽ ghi nhận đóng góp của bạn.

- **Phúc lợi:** Bạn đã làm việc trong công ty nhiều năm, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc, bạn làm việc nhanh nhẹn, hoạt bát. Gần đây có một đồng nghiệp người bản địa mới vào làm việc, tuy nhiên người này có nhiều đả ngôn tốt hơn bạn, người này được phụ cấp ăn, đi lại, lưu trú, du lịch, lương thưởng... Khi rơi vào trường hợp này, bạn không nên ghen ghét, nói xấu người đồng nghiệp kia, ngược lại vẫn tiếp tục làm việc thật tốt và tìm cơ hội phản ánh với ông chủ suy nghĩ và nguyện vọng của bạn. Bạn phải chứng minh tôi cũng xứng đáng nhận được phúc lợi tốt vì tôi có nhiều đóng góp cho công ty bằng cách chăm chỉ, tận tụy làm việc.

## **II. CHIA SẺ CỦA ĐẠI DIỆN HRD TẠI VIỆT NAM VỀ TÌNH HÌNH THỰC TẾ TẠI HÀN QUỐC.**



# PHẦN VIII. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KỸ NĂNG CHI TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN CƠ HỘI VIỆC LÀM

## CHƯƠNG 1. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

### I. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

#### 1. Khái niệm

Quản lý tài chính cá nhân luôn là một trong những vấn đề quan trọng mà bất cứ ai cũng cần biết để định hướng thật tốt cho tương lai mình. Quản lý tài chính chính là việc quản lý tiền bạc, căn cứ vào thu nhập để sắp xếp chi tiêu, lập kế hoạch tiết kiệm, sử dụng đồng tiền một cách hợp lý. Mục đích cuối cùng của việc này chính là giúp đồng tiền có thể tự sinh ra lợi nhuận, để từ đó đạt đến ngưỡng tự do tài chính.

Với những người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đây càng là kỹ năng cần thiết để đạt được mục đích ban đầu tham gia chương trình: kiếm được tiền để cải thiện đời sống cá nhân và gia đình, có khoản tích lũy cho tương lai,.. Tuy nhiên, nhiều người khi sống và làm việc xa gia đình thường hay bị chủ quan, chi tiêu không hợp lý khi có suy nghĩ “từ từ rồi tiết kiệm”, chi tiêu không có mục đích, kế hoạch tích lũy không rõ ràng sẽ dẫn đến việc bạn cứ cật lực làm việc mà vẫn không có tiền trong tay; đến khi hết hạn hợp đồng mới giật mình nhìn lại, để rồi tính đến việc ở lại để tiếp tục làm việc bất hợp pháp.

#### 2. Lợi ích của việc quản lý tài chính:

Việc quản lý tài chính đóng một vai trò rất quan trọng, quyết định đến cả hiện tại, tương lai cũng như sự thành công của mỗi cá nhân. Quản lý tài chính hợp lý và hiệu quả sẽ giúp cho mỗi cá nhân nhận được những giá trị to lớn:

- Có một cuộc sống hiện tại ổn định.

- Luôn có sẵn một nguồn ngân sách dự bị trong tương lai.
- Trong bất cứ trường hợp nào, việc có sẵn một số tiền sẽ giúp bạn có thể chủ động hơn khi gặp các khó khăn bất ngờ như bệnh tật.
- Phục vụ các dự định cho tương lai như mua nhà, mua xe vv...
- Hơn hết sẽ giúp bạn biết sử dụng đồng tiền một cách hợp lý, hiệu quả.

Nhiều người thường có xu hướng chi tiêu cho hôm nay, không cần biết đến ngày mai và hậu quả chính là việc nợ nần, thiếu hụt tiền bạc vào cuối tháng, chưa lĩnh lương đã lo trả nợ,.. Lập một kế hoạch chi tiêu hợp lý sẽ giúp mỗi người tránh rơi vào tình trạng trên, sẽ tích lũy được nhiều hơn cho tương lai và bạn có thể có sự an tâm về tài chính.

### **3. Các bước quản lý tài chính:**

Quản lý tài chính cá nhân hợp lý sẽ giúp bạn có thể phát triển bản thân, mở rộng những mối quan hệ, và đưa đến những cơ hội hấp dẫn. Mỗi cá nhân khi đã có thể tự quản lý tài chính sẽ đồng nghĩa với việc bạn đã trưởng thành hơn, độc lập hơn, khôn ngoan hơn và cả hạnh phúc hơn.

Vậy câu hỏi đặt ra là thế nào là quản lý tài chính cá nhân có hiệu quả? Việc quản lý tài chính không có nghĩa là bạn phải chi tiêu tằn tiện, khiến bản thân sống thiếu thốn, khổ sở. Mà bạn cần phải lên những kế hoạch, phương án phân bổ chi tiêu hợp lý như một khoản chi hằng ngày, khoản để tiết kiệm, khoản để tự thưởng cho bản thân... Có thể nói việc lập bảng kế hoạch giúp bạn có thể chủ động trong việc chi tiêu hợp lý và hiệu quả hơn.

#### ***Các bước trong quản lý tài chính:***

- *Xác định nguồn tài chính của bản thân:* xác định các khoản thu nhập định kỳ mà bạn có được từ công việc, từ các khoản đầu tư sinh lời khác,.

- *Chủ động rà soát lại chi tiêu:* đây là việc rất quan trọng để biết được mình đang chi tiêu cho những gì, từ đó mới có thể quản lý đồng tiền. Hãy lập một sổ thu – chi và ghi lại các khoản thu chi hằng

tháng; mỗi cuối tháng hãy kiểm tra lại các khoản tiền đã chi, và loại bỏ những khoản chi tiêu không cần thiết. Chi tiêu không thiết yếu thường mang tính nhất thời, theo cảm xúc.

Ví dụ như bạn mua một bộ quần áo hay một món hàng chỉ vì nó đang giảm giá chứ không phải vì bạn thật sự cần tại thời điểm đó. Rất nhiều người đã bị cảm xúc dẫn dắt trong những trường hợp như này, nhất là khi ở nước ngoài, các siêu thị, khu mua sắm luôn luôn có các chương trình giảm giá hấp dẫn.

- *Lập mục tiêu tài chính*: sau khi rà soát chi tiêu, hãy xác định bạn muốn sử dụng tiền vào việc gì, trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn... cần điền tên cụ thể và giá trị mong muốn đạt được tương ứng cùng khoảng thời gian đạt được.

Ví dụ: trong ngắn hạn bạn muốn để dành tiền để về nước thăm gia đình trong năm; mục tiêu trung và dài hạn có thể là dành dụm tiền để mua nhà, có một khoản tiền nhất định để gửi tiết kiệm,..

Hãy nhớ rằng mục tiêu có thể là bất cứ điều gì bạn ước muốn và cố gắng để thực hiện. Mục tiêu tài chính giúp bạn có động lực để dành dụm, tích lũy và kiểm soát chi tiêu. Và việc lập ra mục tiêu rõ ràng cũng chính là bước khởi đầu cần thiết trong quá trình bạn biến ước mơ thành hiện thực.

- *Lập kế hoạch chi tiêu chi tiết*: hãy bắt tay vào sắp xếp chi tiêu hiện tại của mình sao cho cân bằng giữa cuộc sống hiện tại với các mục tiêu tương lai. Xây dựng quy tắc chi tiêu phù hợp dành cho chi phí sinh hoạt cần thiết (nhà ở, thực phẩm, đi lại, tiền gửi về hỗ trợ gia đình,..), chi phí linh hoạt (mua sắm, giải trí, chi phí phát sinh khác,.. mà có thể cắt giảm, nếu cần), và khoản tiết kiệm cho mục tiêu tài chính mà bạn đã đặt ra.

- *Tuân thủ kế hoạch chi tiêu*: Sau khi đã lập kế hoạch chi tiêu, hãy nghiêm túc thực hiện, không nên có ý nghĩa vi phạm một – hai lần là không sao mà sẽ dẫn đến việc kế hoạch không được thực hiện, bạn không thể đạt mục tiêu đã đề ra.

## II. KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHI TIẾT:

### 1. Lập kế hoạch:

Phân chia thu nhập của mình vào từng mục tiêu tài chính để có kế hoạch sử dụng phù hợp nhất. Chia thu nhập của mình vào những khoản sau:

- **Khoản 1:** Sử dụng cho các nhu cầu thiết yếu, các sinh hoạt thường ngày. Đây thường là khoản chi chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong tổng chi tiêu của mỗi người, bao gồm tiền thuê nhà, chi phí điện, nước, tiền ăn, chi phí đi lại, mua đồ dùng thiết yếu,... Khoản mục này không thể cắt giảm nhưng có thể tiết kiệm hơn nếu chúng ta biết chi tiêu hợp lý.

- **Khoản 2:** sẽ là khoản tiết kiệm, đầu tư, trả các khoản vay (nếu có),.. Đây là khoản tiền để dành nên tỉ trọng càng lớn càng có lợi.

- **Khoản 3:** Chi tiêu cá nhân khác như vui chơi, giải trí, gặp mặt bạn bè, hội họp,.. Đây là khoản mục có thể hạn chế, cắt giảm nhưng cũng không nên cắt giảm triệt để. Vì sau những ngày làm việc vất vả bạn cũng có thể tự thưởng cho bản thân một món quà, mua một cuốn sách, đi chơi gặp gỡ bạn bè,.. Đây là khoản hay bị nhiều người lạm chi khi đi chơi bời, mua sắm.

**Lưu ý** kế hoạch cần dựa trên tình hình tài chính thực tế của mỗi người, và cần có sự điều chỉnh hợp lý vào từng giai đoạn hoặc khi có sự kiện ngoài mong muốn xảy ra.

### 2. Một số khoản chi phí thiết yếu ở Hàn Quốc:

- **Chi phí nhà ở:** Người lao động được công ty bố trí nơi ở tại ký túc xá công ty hoặc nhà do công ty thuê. Tiền thuê nhà sẽ do người lao động chi trả, tùy thuộc vào loại hình nhà ở mà chi phí chiếm từ 8% ~ 15% thu nhập cố định hàng tháng. Tuy nhiên, nếu bạn muốn sống tự do bên ngoài bằng cách tự đi thuê nhà thì chi phí thường cao hơn và bạn phải có một khoản đặt cọc tiền nhà. Việc này sẽ làm tăng chi tiêu cá nhân.

- *Chi phí tiền ăn*: thực phẩm ở Hàn Quốc không quá đắt đỏ. Nếu bạn tự nấu ăn thì tiền mua thức ăn sẽ rơi vào khoảng 180.000 ~ 300.000won/tháng. Giá thực phẩm mua ở chợ truyền thống rẻ hơn so với mua tại siêu thị và các cửa hàng nhỏ. Nếu bạn ăn ở bên ngoài thì chi phí sẽ cao hơn, các món ăn thông thường có giá từ 5.000won ~ 7.000won/bữa ở các cửa hàng cơm bình dân, còn sẽ cao hơn nếu bạn ăn món ăn đặc biệt (như thịt nướng, hải sản, phở, món ăn ngoại..) hoặc ở các nhà hàng lớn.

- *Tiền mua sắm quần áo*: Không thể biết được số tiền chi cho khoản này nếu mỗi người không tự kiểm chế, cân nhắc khi mua. Thời trang Hàn Quốc luôn rất được lòng nhiều tín đồ Châu Á, trong đó có Việt Nam. Quần áo ở đây rất đa dạng từ đồ bình dân tới cao cấp, chất liệu tốt và đặc biệt luôn dẫn đầu xu hướng và đặc biệt vào mùa sale, có nhiều món hàng giảm giá 50% ~ 90%. Đây chính là dịp để bạn có thể sắm cho mình một vài món đồ yêu thích, nhưng bạn cũng rất dễ bị quá đà sa vào mua sắm mà không có kế hoạch.

- *Chi phí điện thoại*: tùy thuộc vào việc bạn dùng thuê bao trả trước hay trả sau, gói cước thuê bao hàng tháng mà có giá từ 10.000won trở lên. Bạn có thể mua điện thoại trả góp hàng tháng trả kèm cùng gói cước hàng tháng, hợp đồng trả góp thường trong vòng 02 năm.

- *Chi phí internet và truyền hình*: cũng tùy thuộc vào gói cước bạn mong muốn, nhưng thường các nhà mạng cũng có những gói cước giá bình dân có đăng ký kèm dịch vụ truyền hình kỹ thuật số với nhiều kênh truyền hình của các nhà đài SBS, MBC, KBS,..

- *Chi phí giao thông*: thông thường các công ty sẽ bố trí nơi ở gần nơi làm việc nên người lao động có thể đi xe đạp hoặc đi bộ tới công ty. Hoặc nếu ở xa hơn thì người lao động có thể sử dụng các phương tiện công cộng, chi phí thường khoảng 50.000won/tháng.

Trường hợp bạn đi chơi xa thì tùy thuộc vào quãng đường, phương tiện sử dụng thì giá vé khác nhau như xe buýt đường dài, xe limousine, tàu hỏa hoặc tàu cao tốc. Ngoài ra bạn có thể đi taxi nhưng chi phí sẽ rất đắt đỏ so với các phương tiện công cộng nêu trên.

Trung tâm Lao

ng ngoài n

C

# HƯỚNG DẪN CHUYỂN TIỀN VỀ VIỆT NAM

## I. BẢO VỆ THU NHẬP MÀ MÌNH CÓ ĐƯỢC

Chuyển tiền về Việt Nam cho gia đình hay tự mình giữ tiền có lẽ là một băn khoăn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Có những thuận lợi và rủi ro gì khi lựa chọn phương án bảo vệ thu nhập của mình? Bạn hãy có kế hoạch và quyết định phương thức nào mà bạn thấy phù hợp nhất với bản thân và gia đình.

### 1. Gửi tiền về cho người thân ở Việt Nam:

**1.1.** Hãy lựa chọn một người mà bạn thực sự tin cậy trong gia đình để chuyển tiền về nhờ giữ hộ. Dù vậy, cần có một kế hoạch sử dụng đồng tiền rõ ràng và hợp lý đối với người thân ở Việt Nam, như tiền trả nợ của gia đình, tiền chi tiêu hàng tháng của người thân ở Việt Nam và khoản tiền tiết kiệm còn lại.

Ví dụ: nếu gia đình cần phải trả một món nợ thì hãy dồn tiền vào để trả sớm nhất có thể (dùng toàn bộ số tiền gửi về để trả nợ). Sau khi đã trả hết số tiền nợ, hãy làm rõ khoản tiền chi tiêu, hỗ trợ cho người thân ở Việt Nam, như được trích bao nhiêu tiền trong số tiền gửi về để dùng chi tiêu, và cuối cùng ghi chép lại khoản tiền để dành tiết kiệm trong số tiền đã gửi về.

Nếu không làm rõ việc này, rất có thể người ở nhà sẽ không hiểu dụng ý của bạn đối với món tiền gửi về gia đình và sẽ tùy ý sử dụng, chi tiêu không hợp lý khoản tiền đó. Đã có nhiều trường hợp khi chuyển tiền về gia đình thì ở nhà đã dùng hết khoản tiền nhận được để mua sắm đồ đạc, xây nhà, mua xe cho anh, chị em khác, hoặc dùng để trả nợ cho người khác mà không được sự đồng ý của người lao động. Rất nhiều mâu thuẫn giữa người lao động với gia đình đã phát sinh liên quan đến việc này. Vì vậy, để tránh những chuyện đáng tiếc xảy ra, hãy rõ ràng ngay từ đầu để “mắt lòng trước, được lòng sau”.

**1.2.** Không gửi tiền cho những người khác ngoài gia đình (như bạn gái/traí) vì những đối tượng này không có ràng buộc gì đối với bạn, họ có thể lấy tiền của bạn sử dụng và không hoàn trả. Rất khó để đòi lại và nguy cơ mất toàn bộ số tiền bạn gửi về là chắc chắn.

**1.3.** Ngay cả là vợ/chồng thì cũng cần rạch ròi trong việc sử dụng khoản tiền mà bạn gửi về. Cùng xác định mục tiêu và lập kế hoạch tiết kiệm tiền, chi tiêu hợp lý, tiết kiệm tránh lãng phí. Người ở nhà cũng cần hiểu không dễ dàng gì khi kiếm được đồng tiền ở nước ngoài để tránh tư tưởng “làm việc ở nước ngoài nhàn hạ, lương cao”.

**1.4.** Ưu và nhược điểm:

- Việc gửi tiền về cho người thân thường có độ tin cậy cao.
- Nhưng việc này thường không sinh lời.
- Rủi ro bị mất tiền khi người thân sử dụng không đúng mục đích, đầu tư bị thua lỗ,...

## **2. Tự mình giữ khoản tiền tiết kiệm được:**

**2.1.** Bạn có thể tự mình giữ khoản tiền tiết kiệm được bằng việc gửi vào ngân hàng ở nước sở tại (ngân hàng ở Hàn Quốc). Bạn sẽ được cấp sổ gửi tiết kiệm với lãi suất hàng tháng. Việc này sẽ đảm bảo được khoản tiền bạn đã để dành được, bạn hoàn toàn có thể yên tâm và khi cần sử dụng sẽ có ngay.

Ngoài ra, nếu bạn có cơ hội và ý định chuyển đổi visa (E-7-4) thì đây cũng là một yếu tố cộng điểm đáng kể cho bạn. Tuy nhiên, khi cần chuyển tiền về Việt Nam, với số tiền lớn thì bạn phải chia làm nhiều lần. Hoặc khi cầm tiền mặt về thì phải làm thủ tục khai báo khi xuất cảnh và nhập cảnh và có thể sẽ phải nộp tiền thuế ngoại tệ.

**2.2.** Lập tài khoản ngân hàng tại Việt Nam trước khi xuất cảnh và gửi tiền về tài khoản, từ đó chuyển sang gửi tiết kiệm có kỳ hạn. Các ngân hàng đều có dịch vụ chuyển tiền từ tài khoản thông thường sang tài khoản tiết kiệm hoặc dịch vụ gửi tiền tiết kiệm trực tuyến. Bạn hãy yêu cầu nhân viên ngân hàng tư vấn và đăng ký dịch vụ phù hợp trước khi đi.



Ưu điểm của phương thức này là bạn vẫn tự giữ được tiền tiết kiệm của mình, có thể điều khiển dòng tiền thông qua việc sử dụng ứng dụng điện tử của ngân hàng, và không cần phải lo lắng về việc chuyển tiền về Việt Nam khi hết hạn hợp đồng. Ngoài ra, lãi suất tiền gửi tại Việt Nam sẽ cao hơn khá nhiều so với lãi suất của các ngân hàng nước ngoài.

Nhược điểm của phương thức này nếu tài khoản là tiền Việt thì số tiền chuyển về sẽ được quy đổi theo tỉ giá của ngân hàng tại thời điểm bạn gửi về; còn nếu là tài khoản tiền Đôla thì khi gửi tiết kiệm thường lãi suất bằng 0. Do vậy, hãy chọn thời điểm có lợi nhất (khi tỉ giá cao) để chuyển tiền về, và chọn kỳ hạn gửi tiết kiệm hợp lý nhất để được hưởng lãi suất cao.

Hiện nay, các ngân hàng tại Việt Nam (ví dụ như VietinBank) cho phép khách hàng mở tài khoản cá nhân, tải ứng dụng ngân hàng về điện thoại và theo dõi giao dịch từ Internetbanking, kể cả khi khách hàng đang ở nước ngoài. Đây là giải pháp phù hợp để người lao động theo dõi và kiểm soát tình hình tài chính ngay khi đang ở nước ngoài.

### ***Các hình thức gửi tiền tiết kiệm phổ biến:***

- *Tiết kiệm không kỳ hạn:* loại hình tiết kiệm không ràng buộc về thời gian tiền gửi cũng như số dư ấn định trong tài khoản. Bạn có thể rút tiền linh hoạt bất cứ khi nào cần. Lãi suất của hình thức gửi tiết kiệm không kỳ hạn thường khá thấp, thông thường là thấp hơn hoặc bằng 1%/năm.

- *Tiết kiệm có kỳ hạn:* Gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn là hình thức tiết kiệm trong một thời gian nhất định, có cam kết về thời gian tất toán. Tùy vào nhu cầu và mục đích sử dụng tiền mà bạn có thể lựa chọn các kỳ hạn từ 01 tháng ~ 24 tháng hoặc hơn. Kỳ hạn càng lâu mức lãi suất sẽ càng cao. Mức lãi suất sẽ do các ngân hàng quy định, thay đổi theo từng thời kỳ.

- **Tiết kiệm tích lũy:** Loại hình này cho phép khách hàng định kỳ gửi 1 số tiền (tối thiểu là 1 triệu VND) vào tài khoản tiết kiệm. Loại hình này có lãi suất thấp hơn tiết kiệm có kỳ hạn nhưng lại linh hoạt hơn cho khách hàng. Hình thức này khá phù hợp với các khách hàng có thu nhập ổn định hàng tháng và có kế hoạch tích lũy tài chính lâu dài.

Khi mở tài khoản để gửi tiền tiết kiệm hãy lựa chọn ngân hàng lớn, uy tín và có ứng dụng điện tử thuận lợi để sử dụng khi ở xa; hãy lưu số điện thoại của nhân viên ngân hàng tin cậy để được hỗ trợ khi cần và lựa chọn kỳ hạn phù hợp để được hưởng lãi suất cao và kế hoạch sử dụng đồng tiền.

## II. CÁC HÌNH THỨC CHUYỂN TIỀN VỀ VIỆT NAM

### 1. Chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng:

Chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng hay còn gọi là **dịch vụ chuyển tiền kiều hối**. Hiện nay các ngân hàng lớn như VietinBank, Vietcombank, BIDV, Sacombank, ACB... đang triển khai dịch vụ kiều hối này rất uy tín và có địa điểm giao dịch khắp toàn quốc thuận tiện.

Để chuyển tiền về Việt Nam, bạn có thể thực hiện qua hệ thống Mobile Banking, Online Banking của ngân hàng hoặc đến trực tiếp ngân hàng tại Hàn Quốc để thực hiện giao dịch. Người nhận có thể nhận theo 02 cách như sau:

#### *Nhận tiền thông qua tài khoản ngân hàng tại Việt Nam:*

Thông tin về người nhận tiền	Ví dụ
- Họ và tên người nhận tiền	- Họ và tên: Nguyễn Văn Nam
- Số tài khoản ngân hàng	- Số tài khoản: 0112345678
- Tên Ngân hàng nhận tiền tại Việt Nam	- Tên ngân hàng: <b>VietinBank</b>
- Mã <b>Swift</b> của ngân hàng	- Mã Swift: <b>ICBVVNVX</b>

## Nhận tiền tại quầy qua căn cước công dân

Thông tin về người nhận tiền	Ví dụ
<ul style="list-style-type: none"><li>- Họ và tên người nhận tiền.</li><li>- Số CCCD/ hộ chiếu của người nhận.</li><li>- Địa chỉ người nhận</li><li>- Số điện thoại của người nhận.</li><li>- Tên ngân hàng nhận tiền tại Việt Nam</li><li>- Mã <b>Swift</b> của ngân hàng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Họ và tên: Nguyễn Việt Hà</li><li>- Số CCCD: 012345678</li><li>- Địa chỉ: Do Hạ, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội</li><li>- Điện thoại: 0977.123.456</li><li>- Tên ngân hàng: <b>VietinBank</b></li><li>- Mã Swift: <b>ICBVNVX</b></li></ul>

\* Mã Swift là một mã định danh của ngân hàng, giúp nhận diện ngân hàng ở quốc gia nào và chỉ cần khi thực hiện giao dịch ở nước ngoài. (ICBVNVX là mã swift của ngân hàng VietinBank).

Thông thường người nhận có thể nhận tiền ngay trong ngày nếu không có vấn đề trục trặc. Do vậy, hãy điền đầy đủ và chính xác các thông tin của người nhận để ngân hàng có thể liên hệ nhanh chóng, dễ dàng.

### **Chi phí chuyển tiền gồm:**

- Phía Hàn Quốc: Ngân hàng Hàn Quốc thu phí gửi tiền theo quy định.

- Ngân hàng tại Việt Nam, tùy vào từng ngân hàng nhưng thông thường sẽ có 02 loại phí gồm: phí chuyển tiền và phí rút ngoại tệ.

**Hạn mức chuyển tiền** qua ngân hàng thường không quá 5.000USD/ lần, 30 triệu won/ngày và không quá 50.000USD/năm.

Có thể nhận tiền bằng ngoại tệ (USD) hoặc bằng tiền đồng Việt Nam được ngân hàng tự động quy đổi theo tỉ giá mới nhất.

## **2. Chuyển tiền qua hệ thống kết nối chuyển mạch**

Đây là dịch vụ chuyển tiền nhanh liên quốc gia trực tiếp với mức phí hợp lý, an toàn do Chính phủ Hàn Quốc hỗ trợ, khách hàng có thể tiết kiệm tối đa 28.000 won (tương đương 25 USD) so với các hình thức chuyển tiền liên quốc gia trực tiếp khác.

Có 10 ngân hàng ở Hàn Quốc (gồm KB Kookmin, KEB Hana, Woori, NongHyup, Daegu, Busan, Kyongnam, Jeonbuk, Gwangju, Jeju) và 04 ngân hàng ở Việt Nam (gồm VietinBank, Agribank, ABBank và GPBank) tham gia cung cấp dịch vụ chuyển tiền nhanh liên quốc gia trên.

Để gửi tiền về Việt Nam, bạn đến một trong số ngân hàng Hàn Quốc ở trên để thực hiện chuyển tiền về tài khoản người nhận mở tại các chi nhánh ngân hàng Hàn Quốc ở Việt Nam hoặc tài khoản thuộc một trong 4 ngân hàng Việt Nam. (Cung cấp thông tin người nhận giống như ở trên).

### **3. Chuyển tiền qua các ứng dụng của các công ty chuyển tiền:**

Các công ty chuyển tiền là các công ty được cho phép thực hiện giao dịch ngoại hối giữa các nước. Khi có nhu cầu, người lao động có thể thực hiện việc chuyển tiền thuận lợi, không giới hạn về thời gian (thực hiện 24/7), nhận tiền nhanh chóng với chi phí thấp, nhận tiền qua hệ thống máy ATM của các ngân hàng trên toàn quốc hoặc nhận tiền tại quầy.

Để sử dụng dịch vụ này, bạn chỉ cần tải các ứng dụng chuyển tiền của các công ty có uy tín về điện thoại, làm thủ tục đăng ký theo hướng dẫn là có thể chuyển tiền về thuận lợi, an toàn. Các ứng dụng chuyển tiền như SBI Cosmoney, Coin one, Sentbe, CoinShot sẽ là lựa chọn tốt cho các bạn.

Nhận tiền nhanh chóng chỉ sau 5 phút thực hiện giao dịch tại các ngân hàng tại Việt Nam; chi phí thấp, chỉ từ 5000 – 7000won/lần chuyển cho số tiền tối đa 5000\$/lần chuyển (tùy vào từng ứng dụng).



SBI Cosmoney



CoinShot



Coin one



Sentbe

#### 4. Chuyển tiền qua Bưu điện:

Đây là cách chuyển tiền về Việt Nam được khá nhiều người áp dụng trước đây. Với phương thức chuyển tiền này bạn cần mang theo tiền mặt, visa, hộ chiếu đến bưu điện Hàn Quốc, điền thông tin người gửi, người nhận vào phiếu, nộp phí giao dịch, chờ kết quả hồi đáp nhận tiền từ người nhận tiền ở Việt Nam.

##### **Một số ngân hàng tại Hàn Quốc có hỗ trợ tiếng Việt:**

- Ngân hàng Kookmin (국민은행): 1599-4477, ấn phím số 4.
- Ngân hàng Kieop (기업은행): 1566-2566, ấn tổ hợp phím 574.
- Ngân hàng Shinhan (신한은행): 1577-8380, ấn phím số 4.
- Ngân hàng Woori (우리은행): 1599-2288
- Ngân hàng Nonghuyp (농협은행): 1588-2100, ấn tổ hợp phím 730, sau đó ấn phím số 4.

Thời gian tư vấn từ 09 giờ đến 18 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

# CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VỀ VIỆC TIẾP CẬN CƠ HỘI VIỆC LÀM SAU KHI VỀ NƯỚC

## I. ĐỊNH HƯỚNG CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU KHI VỀ NƯỚC

### 1. Mục đích:

Định hướng cơ hội việc làm chính là việc xác định phương hướng, lập kế hoạch và đưa ra các quyết định lựa chọn cơ hội việc làm phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân. Trung tâm Lao động ngoài nước thông qua các phiên giao dịch việc làm tổ chức các phiên tuyển dụng chuyên đề cho người lao động đã từng làm việc tại nước ngoài nhằm giúp người lao động tìm đúng việc doanh nghiệp cần, kết nối nhu cầu tuyển dụng và tìm việc làm của doanh nghiệp và người lao động hồi hương.

Thông qua các phiên giao dịch việc làm, Trung tâm Lao động ngoài nước mong muốn hỗ trợ người lao động tìm việc làm ngay sau khi về nước, giúp người lao động có thể tiếp cận với những cơ hội việc làm trong nước phù hợp với khả năng và kinh nghiệm của bản thân, ổn định cuộc sống, giải quyết nỗi lo “thất nghiệp sau hồi hương” của người lao động.

Ngoài ra, thông qua các hoạt động này, các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc những doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu tuyển dụng lao động cũng có thể tuyển dụng được những người lao động có tay nghề, kinh nghiệm, biết tiếng Hàn, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng.

### 2. Ý nghĩa

Định hướng tiếp cận cơ hội việc làm sau khi về nước, giúp người lao động yên tâm về nước sau khi hết hạn hợp đồng lao động, góp phần làm giảm tình trạng người lao động ở lại cư trú bất hợp

pháp tại Hàn Quốc. Sớm giúp lao động tìm kiếm được việc làm trong nước và thu nhập ổn định cuộc sống, giảm tình trạng lao động thất nghiệp và các vấn nạn xã hội.

## **II. TRAU DÒI KỸ NĂNG VÀ NGOẠI NGỮ TRONG THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ SAU KHI VỀ NƯỚC**

### **1. Sự cần thiết phải trau dồi kỹ năng và ngoại ngữ:**

Hiện nay, các doanh nghiệp trong nước bao gồm cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước, đều có yêu cầu cao về nhân lực, đặc biệt với những vị trí không phải lao động phổ thông thì họ sẽ chú trọng vào kinh nghiệm của người ứng tuyển.

Với người lao động đi làm việc ở nước ngoài về, điều mà các doanh nghiệp mong muốn ở người lao động là kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cụ thể, tác phong, ý thức làm việc và những kỹ năng mềm khác mà người lao động đã được học trong thời gian làm việc ở nước ngoài. Đặc biệt những công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam luôn có nhu cầu tuyển dụng lao động vừa có tay nghề, vừa có ngoại ngữ phù hợp để đào tạo trở thành người quản lý cấp trung gian. Đây là cơ hội tốt cho người lao động có thể tìm kiếm việc làm phù hợp, có thu nhập cao.

Do vậy, để có thể thuận lợi tìm kiếm việc làm sau khi về nước, tìm được đúng việc làm theo mong muốn, khả năng của mình thì người lao động cần phải có sự chuẩn bị tốt từ khi còn đang làm việc ở nước ngoài, rèn luyện tay nghề, khả năng, học hỏi thêm kinh nghiệm làm việc để biến thành kinh nghiệm của mình, từ đó khẳng định năng lực, nâng cao giá trị bản thân.

### **2. Vai trò của ngôn ngữ trong cuộc sống khi đi làm việc ở nước ngoài:**

Cuộc sống là sự kết nối giữa con người với con người, bạn sẽ luôn phải giao tiếp với người khác trong công việc, trong sinh hoạt,.. Ngôn ngữ có vai trò lớn trong cuộc sống của mỗi người nói chung và với người lao động đi làm việc ở nước ngoài nói riêng.

- Hiểu ngôn ngữ sẽ giúp công việc thuận lợi hơn: bạn có thể nghe được nội dung công việc mà người quản lý đang giao, hiểu được cách thực hiện công việc, trách nhiệm của mình và của người khác khi được giao việc.

- Hòa nhập tốt hơn với những người xung quanh: phải hiểu rằng khi sang Hàn Quốc chúng ta sẽ phải làm việc trong một môi trường “đa quốc gia”, nơi có lao động người Hàn và lao động của các nước khác. Ngôn ngữ chính để tất cả mọi người cùng giao tiếp là tiếng Hàn. Cùng nhau trao đổi về công việc, cùng trò chuyện vào giờ giải lao hoặc sau giờ làm giúp cuộc sống trở lên vui hơn, nhẹ nhàng hơn khi có người chia sẻ, giúp đỡ nếu cần.

- Có ý thức tốt hơn: khi hiểu ngôn ngữ, chúng ta sẽ biết được những quy định của pháp luật, những quy tắc liên quan, những việc được làm và không được làm,... từ đó giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ pháp luật và sẽ tạo thành thói quen tốt.

- Ngôn ngữ cũng là một tiêu chí bắt buộc phải có nếu bạn có nguyện vọng chuyển đổi sang loại visa khác (E-7-4).

Khi đã hiểu được vai trò của ngôn ngữ trong cuộc sống, bạn hãy lập kế hoạch học tiếng ngay từ khi mới sang và tích cực tham gia các khóa học, các hoạt động ngoại khóa của công ty để tăng cơ hội tiếp xúc, giao tiếp với người khác. Không xấu hổ khi nói sai vì tiếng Hàn là “ngoại ngữ”.

### **3. Cơ hội học hỏi trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc**

Trong quá trình làm việc và sinh sống tại nước ngoài, người lao động có rất nhiều cơ hội để học tiếng, bằng việc tham gia các lớp học ngoại ngữ dành cho người nước ngoài. Bên cạnh đó, sống và làm việc với người bản địa, người lao động cũng có nhiều cơ hội để thực hành, giao tiếp, từ đó nâng cao trình độ tiếng Hàn.

Các lớp học tiếng Hàn miễn phí được rất nhiều cơ quan tổ chức vào cuối tuần, như: các Trung tâm hỗ trợ người nước ngoài do HRD



ủy quyền, Trung tâm người nước ngoài của Thành phố hoặc của các tổ chức phi chính phủ, các nhà thờ,.. Hãy hỏi những người đi trước để biết những địa chỉ của các Trung tâm gần nơi mình làm việc.

Ngoài trau dồi ngoại ngữ, người lao động cần trau dồi thêm kỹ năng tay nghề để giúp ích trong quá trình làm việc và giúp người lao động sau khi về nước có nhiều lựa chọn trong cơ hội tìm việc làm tốt và phù hợp hoặc tự mở doanh nghiệp theo nghề mình đã làm. Người lao động có thể đăng ký tham gia các lớp dạy nghề (có cả những lớp dạy nghề miễn phí) để nâng cao trình độ, tay nghề trước khi hồi hương.

Cần chủ động tích cực học hỏi, tích lũy kinh nghiệm trong cuộc sống và quá trình làm việc để sau này về áp dụng tại Việt Nam. Đồng thời, người lao động cần quản lý có hiệu quả lương và thu nhập tại Hàn Quốc, để sau khi về Việt Nam có một nguồn vốn nhất định để khởi nghiệp cho bản thân và gia đình.

#### **4. Nắm bắt cơ hội sau khi về nước**

Sau khi về nước, người lao động thường có tư tưởng xả hơi sau những tháng năm làm việc ở nước ngoài, một số không có định hướng nên loay hoay với suy nghĩ tự kinh doanh (kinh doanh gì, như thế nào) hay tìm kiếm việc làm (làm việc gì, ở đâu). Và nhiều người vẫn có tư tưởng phải tìm công việc xứng đáng với kinh nghiệm và đòi hỏi một mức lương cao nên thường khó tìm việc và bỏ lỡ rất nhiều cơ hội việc làm.

Nếu có định hướng trước, bạn có thể lên kế hoạch ngay khi: thời gian nghỉ ngơi sau khi về nước để hòa nhập lại với cuộc sống, tìm hiểu cơ hội kinh doanh, cơ hội việc làm và tìm việc sớm nhất có thể. Tiếp tục ôn luyện tiếng Hàn, tránh để lâu bị mai một, học tập để nâng cao trình độ như học thêm các lớp kỹ năng tin học văn phòng, lập trình, kỹ năng quản lý,.. các khóa học ngắn hạn phục vụ mục đích công việc. Nhanh chóng bắt tay vào tìm kiếm các công việc phù hợp trong nước, tránh tâm lý so sánh mức thu nhập ở trong nước với mức thu nhập ở Hàn Quốc.

### III. LỢI THẾ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Những lợi thế của người lao động EPS về nước

- Có khả năng giao tiếp, sử dụng tiếng Hàn.
  - Am hiểu văn hóa của Hàn Quốc, văn hóa làm việc của doanh nghiệp Hàn Quốc.
  - Có kinh nghiệm làm việc trong các ngành nghề khác nhau tại Hàn Quốc.
  - Có ý thức kỷ luật trong công việc, tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- Với những lợi thế trên, người lao động sẽ có nhiều cơ hội để lựa chọn cho mình công việc phù hợp, doanh nghiệp mà mình mong muốn được làm việc.

Đã có nhiều trường hợp người lao động đáp ứng các yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, được bố trí công việc phù hợp với khả năng, phát huy được các lợi thế của mình để áp dụng vào làm việc và được đánh giá cao, tương ứng với mức thu nhập tốt tại Việt Nam.

#### 2. Nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp

Hiện nay, có hàng nghìn doanh nghiệp có vốn đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam với nhu cầu tuyển dụng hàng trăm nghìn lao động, tiêu biểu như Công ty Samsung Việt Nam, Công ty LG Electronics Việt Nam, Lotte...

Các vị trí việc làm thường xuyên được các doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng bao gồm: Phiên dịch tiếng Hàn; Quản lý sản xuất; Quản lý chất lượng sản phẩm; Trợ lý Giám đốc; thư ký, nhân viên văn phòng; Quản lý nhân sự; Nhân viên kinh doanh; Công nhân điện tử, điện lạnh; Công nhân cơ khí, gia công kim loại; Công nhân kỹ thuật, vận hành máy; Công nhân điện công nghiệp;... trong đó các doanh nghiệp ưu tiên tuyển dụng những người lao động đã từng đi làm việc tại Hàn Quốc về nước, vì những người này thường:

- Có khả năng giao tiếp và sử dụng tiếng Hàn.

- Có kinh nghiệm làm việc trong một lĩnh vực nhất định.
- Có ý thức kỷ luật, tác phong chuyên nghiệp.

Tuy nhiên thực tế rất nhiều lao động về nước đã không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp Hàn Quốc: khả năng ngoại ngữ kém, kinh nghiệm không phù hợp, ý thức làm việc không cao, trong khi luôn đòi hỏi mức thu nhập cao, có vị trí nhất định. Chính những điều này làm cho cung – cầu về việc làm giữa doanh nghiệp và người lao động không gặp nhau, không đáp ứng lẫn nhau, dẫn đến việc một bên vẫn cần tuyển người và một bên vẫn tìm kiếm việc.

Nguyên nhân chủ yếu khi người lao động thiếu kinh nghiệm và khả năng tiếng Hàn là do mục đích chính của người lao động là kiếm tiền mà không có ý thức tự trau dồi, nâng cao năng lực, kiến thức về tiếng Hàn và tay nghề, không có sự chuẩn bị cho tương lai sau khi về nước.

#### **IV. CÁC HÌNH THỨC HỖ TRỢ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Trung tâm Lao động ngoài nước (TTLĐNN) và Văn phòng đại diện Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc (HRD) phối hợp với Cục Việc làm – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Trung tâm dịch vụ việc làm các tỉnh, thành phố tổ chức các Hội chợ việc làm, giới thiệu việc làm cho người lao động, trong đó Cơ quan HRD tại Việt Nam kết nối các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam có nhu cầu tuyển dụng lao động, vị trí tuyển dụng để giới thiệu cho người lao động.

##### **1. Các hình thức hỗ trợ việc làm cho người lao động EPS**

- Tổ chức Hội chợ việc làm (HCVL) dành riêng cho người lao động EPS đi làm việc tại Hàn Quốc về nước hoặc các Phiên Giao dịch việc làm (Phiên GDVL) kết hợp với Phiên GDVL định kỳ của các Trung tâm dịch vụ việc làm các tỉnh, thành phố để người lao động EPS và các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng trực tiếp phỏng vấn tuyển dụng.

- Ngoài hình thức tổ chức truyền thống, Trung tâm Lao động ngoài nước cũng phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm các tỉnh, thành phố triển khai hình thức kết nối trực tuyến (phòng vấn online) tại một số HCVL, Phiên GDVL nhằm tạo điều kiện cho người lao động và doanh nghiệp có thể kết nối với nhau nhiều hơn, thuận tiện hơn.

- Giới thiệu việc làm thường xuyên trên website của TTLĐNN: Sau khi tiếp nhận đăng ký của các doanh nghiệp, TTLĐNN sẽ thông báo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trên website của Trung tâm để người lao động có nhu cầu đăng ký.

Các vị trí việc làm thường xuyên được các Doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng bao gồm: Phiên dịch tiếng Hàn; Quản lý sản xuất; Quản lý chất lượng sản phẩm; Trợ lý Giám đốc; thư ký, nhân viên văn phòng; Quản lý nhân sự; Nhân viên kinh doanh; Công nhân điện tử, điện lạnh; Công nhân cơ khí, gia công kim loại; Công nhân kỹ thuật, vận hành máy; Công nhân điện công nghiệp;...

Sau khi lựa chọn được doanh nghiệp và vị trí việc làm phù hợp, người lao động làm thủ tục đăng ký, Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ tổng hợp để doanh nghiệp trực tiếp liên hệ bố trí thời gian phỏng vấn tuyển dụng với người lao động.

## **2. Hướng dẫn đăng ký để được hỗ trợ giới thiệu việc làm**

Người lao động có nhu cầu tìm việc làm tại các doanh nghiệp hoặc đăng ký tham gia các HCVL, Phiên GDVL có thể đăng ký qua các hình thức sau:

**Hình thức 1:** Đăng ký qua trang thông tin điện tử của Trung tâm Lao động ngoài nước: [www.colab.gov.vn](http://www.colab.gov.vn), bao gồm:

- Đăng ký lần đầu cho người lao động chưa có mã tìm việc
- Đăng ký tìm việc cho người lao động đã được cấp mã tìm việc.

**Hình thức 2:** Đăng ký trực tiếp tại Phòng Hỗ trợ việc làm thuộc Trung tâm Lao động ngoài nước, số 1 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 024.7303.0199 máy lẻ 110 hoặc 112.

**Hình thức 3:** Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm DVVL tại địa phương nơi người lao động sinh sống.

Người lao động đến các Trung tâm dịch vụ việc làm ở các địa phương để đăng ký tìm việc.

## **V. NHỮNG TẤM GƯƠNG LAO ĐỘNG EPS HỒI HƯƠNG THÀNH CÔNG**

Sau khi hoàn thành chương trình về nước, đã có rất nhiều lao động đã khởi nghiệp thành công, giúp bản thân có mức thu nhập khá giả và ổn định, đồng thời tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động khác, điển hình một số người lao động sau:

### **1. Anh Lê Lương Nguyên – tỉnh Nghệ An**

Tham gia chương trình EPS từ tháng 6/2007, trong thời gian làm việc tại công ty chuyên sản xuất các thiết bị cơ khí, bulông ốc vít lao, anh Nguyên luôn chăm chỉ làm việc và được mọi người yêu quý, nhất là Tổng Giám đốc. Đồng thời, anh Nguyên đã tham gia thêm lớp tiếng Hàn, giao lưu văn hóa vào tối thứ 4 và chủ nhật hàng tuần tại Trung tâm hỗ trợ lao động người nước ngoài ở thành phố AnSan. Nhờ vậy mà vốn tiếng Hàn và các kiến thức văn hóa Hàn Quốc ngày càng dồi dào.

Sau khi về nước, anh Lê Lương Nguyên luôn giữ liên hệ với Giám đốc, ấp ủ kế hoạch được sử dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã học hỏi được ở Hàn Quốc để làm việc tại Việt Nam. Vị Giám đốc người Hàn khi biết chuyện đã rất tin tưởng và ủng hộ anh Nguyên bằng cách hỗ trợ mở một công ty sản xuất một phần các loại bulông, ốc vít như bên Hàn Quốc.

Cùng với sự nỗ lực, cố gắng, sự giúp đỡ của Giám đốc người Hàn và những kinh nghiệm làm việc tại Hàn Quốc, đến tháng 6 năm 2013 anh Nguyên đã thành lập công ty TNHH Strongplus Elevator Việt Hàn. Không dừng lại ở đó, tháng 4 năm 2017 Công ty cổ phần

Thang máy Netis Việt Hàn ra đời. Đến tháng 2 năm 2019, anh Nguyên cùng một người bạn Hàn Quốc đã mở thêm nhà hàng Hàn Quốc tại thành phố Vinh và lấy tên là nhà hàng Seoul.

Hiện nay, anh Lê Lương Nguyên là Tổng Giám đốc điều hành công ty sản xuất thang máy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty sản xuất Bulong ốc vít, Quản lý một nhà hàng ăn Hàn Quốc. Cả 3 Công ty, với số lượng lao động gần 100 người cố định, chưa tính số công nhân của các nhà thầu phụ.

## **2. Anh Trần Sỹ Quỳnh – Thái Bình**

Tháng 7 năm 2011, lao động Quỳnh sang lao động tại Hàn Quốc trong ngành nghề xây dựng (thợ lắp ghép cốt pha). Ngành nghề công việc vất vả, thời tiết khắc nghiệt nhưng anh Quỳnh vẫn luôn cố gắng chăm chỉ làm việc, luôn tìm tòi và học hỏi công việc.

Sau khi về nước, với kinh nghiệm làm coppha ở Hàn và trình độ tiếng Hàn tốt, anh Trần Sỹ Quỳnh cùng với những người bạn đều làm việc trong lĩnh vực cốt pha xây dựng tại Hàn Quốc, cùng nhau thành lập Công ty mua bán và trao đổi hàng hóa với phía Hàn Quốc. Anh Quỳnh đã chọn một nghề vất vả mà nhiều người không thích để khởi nghiệp, nhưng với kinh nghiệm làm việc học hỏi được từ khi ở Hàn và sự nỗ lực của bản thân và các đồng nghiệp, Công ty của anh ngày càng phát triển, quy mô doanh nghiệp ngày càng lớn.

## **3. Những trường hợp khác**

Ngoài những trường hợp tiêu biểu ở trên, còn rất nhiều anh, chị là lao động EPS về nước đã khởi nghiệp thành công sau khi hồi hương:

- Anh Cao Nhật Hào – Nghệ An, Giám đốc Trung Tâm Anh Ngữ Happy Way.

- Anh Lương Văn Thuận – Thành phố Hồ Chí Minh, là Giám đốc điều hành của công ty Quản lý tài sản số, một công ty top 3 trong lĩnh vực này của Việt Nam.

- Chị Nguyễn Thanh Huyền – hiện nay là Thư ký cho Tổng giám đốc hành chính – nhân sự của Công ty Samsung Electronics Việt Nam tại Bắc Ninh.

- Anh Ngô Phương Huy – hiện nay là Trưởng phòng kinh doanh công ty GP Tech Vina tại Bắc Ninh.

- Anh Phạm Văn Thành – hiện nay là Quản lý sản xuất, kiêm phiên dịch cho công ty Kyungil Optics Việt Nam tại Vĩnh Phúc.

Trên đây là một số người lao động điển hình về nước khởi nghiệp thành công, các lao động trên trong quá trình làm việc luôn cố gắng, tìm tòi và học hỏi trong công việc và cuộc sống; có mối quan hệ tốt với mọi người, được đồng nghiệp và Giám đốc quý mến. Sau khi về nước, với một số vốn nhất định, cùng với kinh nghiệm làm việc tại Hàn Quốc, người lao động đã áp dụng và khởi nghiệp thành công tại Việt Nam./.